**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 49/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 481 2](#_Toc420998680)

[Tập 482 21](#_Toc420998681)

[Tập 483 40](#_Toc420998682)

[Tập 484 59](#_Toc420998683)

[Tập 485 79](#_Toc420998684)

[Tập 486 99](#_Toc420998685)

[Tập 487 118](#_Toc420998686)

[Tập 488 139](#_Toc420998687)

[Tập 489 161](#_Toc420998688)

[Tập 490 183](#_Toc420998689)

# 

# Tập 481

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:06.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng thứ nhất trang 602.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng thôi thập chủng phiền não, thành thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Trong câu này có rất nhiều ý nghĩa, ở trước chúng ta học đến thập ba la mật. Thập ba la mật vẫn chưa học xong, mới học đến điều thứ chín: Lực ba la mật.

“Lực độ tam hạnh”, lực là lực dụng, nghĩa là tác dụng, trong Phật pháp gọi là đức dụng. Có đức tức có lực, không có đức lực đó không phải thật. Mặc dù có lực, nhưng họ làm việc sai, dẫn đến thiên tai, bởi thế nhất định phải có đức hạnh, đức dụng này là tốt nhất, nó có ba loại.

Thứ nhất: Tư trạch lực. Tư duy chọn lựa tất cả thiện pháp mà được lực của nó. Ý này không khó hiểu, nhưng cũng không dễ lắm, cũng chính là nói chúng ta phải chọn pháp thế xuất thế gian. Điều gì có lợi, điều gì có hại, nhất định phải biết.

Ở trước từng nói với quý vị, thập độ cũng là càng về sau càng thù thắng hơn ở trước, ở sau bao gồm tất cả ở trước, ở trước không bao gồm ở sau. Giống như chúng ta xây một ngôi nhà mười tầng vậy, tầng một không bao gồm tầng hai, tôi chỉ có tầng một, có tầng hai hay không không cần. Nhưng tầng thứ hai nhất định phải có tầng một, không có tầng một làm sao thành lập được tầng hai? Hay nói cách khác, nhất định bao gồm cả chín tầng dưới, đây tức là càng về sau càng thù thắng hơn.

Đức dụng, lực dụng, lực dụng của đạo đức, quý vị xem nó bao gồm: bố thí hữu lực, trì giới hữu lực, nhẫn nhục hữu lực, tinh tấn hữu lực, thiền định bát nhã đều hữu lực ở trước. Còn bao gồm phương tiện và nguyện ở trước. Như vậy mới biết tư duy chọn lựa, không có trí tuệ không được, không có trí tuệ thường hay chọn sai. Chọn sai không những hiện tại đau khổ, tương lai đau khổ càng phiền phức hơn.

Người hiện nay chọn lựa gì? Họ đều chọn danh văn lợi dưỡng, lựa chọn danh lợi, đặc biệt rất coi trọng lợi, chọn lựa làm sao để kiếm tiền, có thể kiếm được tiền chăng? Nếu thật sự kiếm được tiền, Đức Thế Tôn cũng đã đi kiếm tiền, Khổng Phu Tử cũng đã kiếm tiền. Những người này thông đạt thấu triệt sự lý, tiền không phải kiếm được, mà nó là gì? Là đức hạnh chiêu cảm đến, thế nên phải có đức, phải có mạng. Không có đức, không có mạng, làm gì có tài phú, làm gì có danh lợi? Chúng ta thấy hiện nay có rất nhiều người được danh lợi, họ đích thực không từ thủ đoạn, cũng có thể đạt được. Chúng ta thấy sai, bởi chỉ thấy ở bên ngoài, chưa quan sát sâu sắc, nếu quan sát sâu sắc quý vị sẽ hiểu. Ngày nay họ không từ thủ đoạn cũng có thể đạt được danh lợi, nguyên nhân gì? Trong đời quá khứ tu tích phước đức sâu dày, không phải tu trong đời này, đời này họ không hiểu, đạo lý chính là như vậy. Trong đời quá khứ tu tích công đức thâm hậu lớn lao, đời này dù học dùng thủ đoạn không chính đáng, ý niệm không thanh tịnh, họ vẫn đạt được, đạt được nhưng đã bị giảm.

Ví dụ quý vị thấy, ngày nay họ là phú ông có của cải ức vạn, kỳ thật số mạng của họ được bao nhiêu? Số mạng có thể là hai ức, ba ức, bốn ức, hiện nay chỉ có được một ức, như vậy là vì sao? Chính là ý niệm và hành vi của họ sai lầm, nếu họ dùng đạo đức, nhân nghĩa, từ bi, của cải hôm nay của họ không chỉ một ức. Số mạng có hai ức, nhưng vì họ có đức hạnh, tâm tốt, hành vi đúng đắn, có thể họ từ hai ức nâng lên đến bốn ức, ngày càng giàu có hơn. Nếu dùng tâm bất thiện, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, muốn đoạt lấy của người khác, số mạng họ vốn có hai ức, nay bị giảm bớt một nửa, họ chỉ được một ức. Bởi thế cổ nhân hiểu được có đức, có số. Người bây giờ không hiểu, chỉ dựa vào tranh đoạt, đấu tranh, chiến tranh, dùng phương pháp này để đạt được. Không những phước báo tổn giảm, mà tương lai còn đọa vào trong tam đồ, khổ không nói hết! Ai biết? Phật biết, bởi vậy không thể không tin kinh giáo, không thể không thận trong khi chọn lựa.

Vì sao Đức Thế Tôn, Khổng Tử chọn việc dạy học? Dạy học là tích lũy công đức. Quý vị xem họ tại thế, họ tại thế là người rất phổ thông, rất bình thường. Đặc biệt là Khổng tử, trong xã hội không làm quan cao, không nỗi danh, gia đình không giàu có, là một gia đình bình thường, chỉ đủ duy trì cuộc sống mà thôi. Nhan Hồi là học trò tốt nhất, ưu tú nhất của ông\_dùng cách nói của chúng ta ngày nay, Nhan Hồi nghèo khó đến tột cùng, chỉ có thể nói là đỡ hơn ăn xin một chút. Nhưng đức hạnh và giác ngộ của Nhan Hồi, trong số học trò của ông không ai sánh bằng. Tâm thái Nhan Hồi đoan chánh, an lạc. “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Người đời sau nói đến niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi, họ an vui, vui ở đâu? Vui ở chổ họ hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng của nhân sinh vũ trụ, không hề mê hoặc, đây là niềm vui chân thật! Có năng lực trí tuệ như thế mới có năng lực tư duy chọn lựa, nghĩa là năng lực tư duy chọn lựa của quý vị.

Đức Thế Tôn chọn dạy học suốt đời, đây là một nghề. Suốt đời dạy học không có danh cũng không có lợi, vì sao ngài chọn công việc này? Đây là niềm vui chí cao vô thượng! Thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất không phải tài phú, không liên quan đến của cải, không liên quan đến địa vị, không liên quan đến danh dự. Nhưng có quan hệ với trí tuệ chân thật, có quan hệ với đức hạnh, có quan hệ với từ bi thanh tịnh, đây gọi là cao nhân trong thế gian! Bởi thế đầu tiên là tuệ đức, đức dụng của trí tuệ.

Thứ hai: “Tu học lực”, tức là học tập, phải học tập bằng cách nào? Ở đây dùng văn tự: “Vị tu hành số tập thù thắng diệu hạnh”. Dùng một câu nói thường ngày của chúng ta, mọi người sẽ rõ ràng hơn. Thật ra ý nghĩa câu nói này chính là: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đó chính là thù thắng diệu hạnh.

Tu hành, hành là hành vi, hành vi có sai lầm, hành vi có thiên lệch nên phải sửa đổi nó gọi là tu hành. Hành vi rất nhiều, Đức Phật phân nó thành ba loại lớn gọi là thân khẩu ý. Hành vi có nhiều cũng không ra ngoài ba loại lớn này.

Thứ nhất là thân thể chúng ta tạo tác, thứ hai là ngôn ngữ của miệng, thứ ba là tư tưởng ý niệm, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể động tác là hành vi của thân nghiệp. Thân khẩu ý bao gồm tất cả mọi hành vi, không sót điều nào. Hành vi sai lầm, làm sai, nói sai, nghĩ sai phải làm sao? Tu tập sửa đổi. Dùng gì để sửa đổi? Dùng giáo huấn của các bậc thánh hiền, dùng giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, đó là tiêu chuẩn. Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để đối chiếu, để kiểm điểm. Có câu: “hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn”, đây là tu tập lực.

Thánh hiền, Phật Bồ Tát đó là tiêu chuẩn, bởi thế tu tập lực là giới đức, trì đức. Khổng Mạnh dạy chúng ta Đệ Tử Quy, Lão Trang dạy chúng ta Cảm Ứng Thiên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là tiêu chuẩn! Phải nổ lực hành trì, hành trì hằng ngày, một ngày cũng không được giãi đãi. Phải đặt cơ sở vững vàng trước, đây là gì? Cơ sở của tu tập lực, nếu không có cơ sở này, bất luận học gì, Phật pháp hay thế gian pháp đều không đắc lực, không đắc lực là không có thu hoạch. Quý vị chẳng học được gì, học suốt đời cũng chẳng đạt được gì, hạng người này trong xã hội quả thật rất nhiều, bất luận là xuất gia hay tại gia đều có thể thấy.

Vì sao? Họ tu học suốt đời cũng không đắc lực, quý vị có nghĩ đến nguyên nhân này chăng? Nếu không nghĩ, nghĩ ở đây chính là tư trạch lực ở trước, làm sao để chọn lựa? Thấy người khác thất bại, chỗ người khác không đắc lực, bản thân chúng ta học tập là phải tránh nó, chúng ta phải sửa đổi, như vậy mới có thu hoạch. Con đường người khác đi là chính xác, chúng ta phải học tập đi theo. Con đường họ đi là sai lầm, đem đến thiên tai cho chúng ta. Chúng ta phải phản tỉnh, phải sửa đổi.

Truyền thống dạy học xưa, truyền thống dạy học của Phật Bồ Tát là đặt giới lên hàng đầu, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Giới chính là giữ quy củ, không giữ quy củ làm sao được?

Ở trước có từng nói với quý vị, Kinh Phạm Võng dạy người xuất gia hai trọng giới: “Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ”. Trong Anh Lạc Giới đức Phật cũng dạy đệ tử tại gia hai điều trọng giới: “Không lậu quốc thuế, không phạm quốc chế”. Quốc chế là pháp luật của quốc gia, đệ tử Phật chắc chắn không phạm pháp, nhất định không trốn thuế, trốn thuế là gì? Trốn thuế là giới trộm cắp, trộm của cải của quốc gia, tội này quả thật rất nặng.

Quý vị trộm của một người, tương lai phải trả lại một người. Quý vị trộm cắp của trăm họ trong cả nước, tài sản quốc gia là thu thuế của bá tánh trong cả nước, như vậy bách tánh cả nước đều là chủ nợ của quý vị, đến khi nào mới trả hết?

Trong giới trộm cắp, nặng nhất là trộm vật của Tam bảo, tài vật trong chùa gọi là vật của tam bảo. Nó là tiền do mười phương tín chúng đến cúng dường cho đạo tràng, nếu lấy dùng lung tung, tội đó còn nghiêm trọng hơn trộm tiền của quốc gia, vì sao? Số người trong một nước có giới hạn, còn số người đệ tử Phật không có giới hạn, biến pháp giới hư không giới. Tất cả những người đệ tử Phật, đặc biệt là người xuất gia đều có phần, sao quý vị có thể trộm của họ? Họ là người xuất gia thật sự, họ thật sự đang hành Bồ Tát đạo. Nên thường trú này gọi là thập phương thường trú, biến pháp giới hư không giới, quá khứ hiện tại vị lai đều có phần, sao quý vị có thể dùng của họ?

Trong giới kinh Đức Phật dạy rằng: Phật tử mặc dù phạm ngũ nghịch thập ác, đây là tội nghiệp của địa ngục A tỳ, Đức Phật đều cứu được. Nhưng trộm tài vật của thường trú Phật không thể cứu, lời này là thật không phải giả. Ăn trộm tài vật thường trú làm sao Phật cứu được? Trai chủ của quý vị là biến pháp giới hư không giới, tất cả những người thật sự xuất gia tu đạo đều có phần, kết tội này quả là quá phiền phức!

Bởi thế chúng ta tu học phải biết thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, cần phải cắm vững ba cái gốc này. Xuất gia còn phải thêm vào một cái gốc là Sa Di Luật Nghi, trong Sa Di Luật Nghi có mười giới, có 24 thiên oai nghi, phải làm được, không làm không được, làm không được là giả.

Thù thắng diệu hạnh “Chứng đắc kỳ lực”, quý vị có thể cảm nhận được lực dụng này, đây là giới đức.

Thứ ba: Biến hóa lực\_ “Vị thần thông lực dụng, hóa độ chúng sanh”. Biến hóa lực này từ định mà có, giới đức, định đức, tuệ đức. Tuệ là chọn lựa, vì sao nói thần thông lực dụng? Tâm người định, bản năng sẽ được khôi phục, năng lực của lục căn được hồi phục. Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, đây đều là bản năng của con người, quý vị vốn có. Nhưng vì mê thất tự tánh, nên khởi tâm động niệm là sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu tâm quý vị định, năng lực này được khôi phục. Các bậc cổ đức nói: Buông bỏ là được. Khó là ở chỗ không buông được, buông được, giới định tuệ sẽ viên mãn. Bởi thế trong kinh Đức Phật nói về giới rất hay: Có luật nghi giới, có định cộng giới. Tâm thanh tịnh liền hiện tiền, trong tâm thanh tịnh không có sai lầm. Trong tâm không có sai lầm, ngôn ngữ hành vi tự nhiên không có sai lầm, tâm là chủ tể.

Đạo cộng giới, đạo là giác ngộ, hiểu rõ, chắc chắn không phạm sai lầm, họ có thể sinh ra thần thông lực dụng, nhất định có phương tiện thiện xảo, hóa độ chúng sanh, lục ba la mật đã viên mãn.

Sau cùng: Trí độ tam hành. Trí độ này có ba loại, trí là quyền trí. Thứ sáu là bát nhã, là thật trí, đó là thể của trí tuệ. Ở trước có nói với quý vị: phương tiện, nguyện, lực, trí tất cả đều là trí tuệ bát nhã khởi tác dụng. Không có trí tuệ bát nhã, bốn điều sau hoàn toàn không có. Vận dụng đến mức xảo diệu nhất, chúng ta gọi là thuần thục nhất, xảo diệu nhất, không để lại dấu vết, đó chính là trí tuệ.

Có ba loại, loại thứ nhất: Vô tướng trí. Quán sát thấu triệt tất cả các pháp tánh vốn là không. Quán là quán chiếu, như trong Tâm Kinh nói: Bồ Tát Quán Tự Tại hành thâm bát nhã ba la mật. Chú trọng ở chổ hành. Thực hành bát nhã ba la mật trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, đây gọi là hành. Thực hành bát nhã ba la mật, quả thật là đạt được lợi ích của nó.

Quý vị xem lợi ích đầu tiên, không phải chính là ở đây nói vô tướng trí ư? Thấy được ngũ uẩn đều là không, độ tất cả khổ ách, ly khổ đắc lạc. Tất cả khổ đều không còn, như vậy chính là tất cả đều vui, tất cả đều vui tức là thế giới Cực Lạc, chỉ có vui không có khổ. Không những không có khổ, đến danh từ khổ cũng không nghe đến.

Nói thêm với quý vị, khổ không có, vui có chăng? Khổ vui là tương đối, có khổ mới hiển lộ cái vui, có vui mới hiện ra cái khổ. Đây là kiến lập tương đối, khổ không còn thì vui cũng không còn, đây gọi là niềm vui chân thật. Không có khổ mà có vui, vui vẫn là khổ, vì sao? Tâm địa không tịnh, quý vị vẫn bị nhiễm ô, trong nhiễm ô là có nhiễm ô của khổ vui. Nhiễm ô của khổ không có, còn có nhiễm ô của vui, nhiễm ô của vui đều không có gọi là niềm vui chân thật. Chúng ta phải biết, thế giới Cực Lạc cả hai bên khổ và vui đều không có, đây gọi là niềm vui chân thật.

Quán chiếu, thấu triệt tất cả các pháp tự tánh vốn không. Quý vị ở trong tất cả pháp, đối diện với tất cả pháp, lục căn tiếp xúc với các pháp sáu trần mà không khởi tâm động niệm, vì sao vậy? Vì lục căn, lục trần, lục thức đều là huyễn tướng, đều không phải thật. Quý vị khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là oan uổng, sai lầm. Nếu có thật, quý vị phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm còn có thể nói được, gọi là có thể tha thứ, nhưng đây không có, căn bản nó không có. Đến các nhà khoa học hiện đại đều biết, họ nghiên cứu kết luận rằng, thế gian này không có cái gọi là vật chất. Đây không phải chính là nói, tất cả pháp tự tánh vốn không ư?

Chúng ta muốn hỏi, thấu hiểu triệt để chân tướng sự thật, họ còn chấp trước vào hiện tượng vật chất chăng? Không. Vì sao không chấp trước? Chấp trước không được, đương thể tức không, liễu bất khả đắc, sao có thể chấp trước? Không những không thể chấp trước với tất cả pháp bên ngoài, bao gồm thân thể tư tưởng của chúng ta đều không cách nào chấp trước được, vì sao vậy? Vì nó cũng là không, nó không phải thật. Bởi thế trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói: “Vạn pháp đều là không”, đây là thật, không có gì là thực tại cả.

Đây là trí tuệ cực kỳ cao thâm, thật sự thấu hiểu thật tướng các pháp, tướng có tánh không, sự có lý không. Nếu chúng ta có chấp trước, nói với quý vị một câu: “nhân quả bất không”. Còn như không chấp trước, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tất cả đều không có, nói với quý vị nhân quả cũng không có. Nhân quả từ đâu mà có? Xuất hiện từ khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm nhân quả sẽ không còn. Đây là tinh nghĩa, tinh hoa của kinh điển đại thừa.

Thứ hai: “Thọ dụng pháp lạc trí”. Tu hành chứng được nhất thiết chủng trí, luôn tự thọ dụng, được đại tự tại. Đây gọi là tự thọ dụng, tự thân chúng ta chứng được cảnh giới này, nên pháp hỷ sung mãn. Khổng Tử nói: Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, chính là hỷ duyệt này. Hỷ duyệt này là tánh đức, nên thường sanh tâm hoan hỷ. Bồ Tát Di Lặc hiện cho chúng ta thấy tướng hoan hỷ, có rất nhiều người thế tục gọi Bồ Tát Di Lặc là Hoan Hỷ Phật, thật ra hình dáng đó là gì? Hình dáng đó là hình dáng vốn có của chúng ta, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều là tướng hoan hỷ, tánh đức! Nó vốn là như vậy, hiện nay vì sao không còn hoan hỷ? Có hoan hỷ, không phải không có, nhưng đã biến chất, biến thành khổ não. Mê liền biến thành khổ não, giác ngộ liền biến thành hoan hỷ, nên hai tướng khổ vui này, khổ vui là một không phải hai, luôn ở chổ mê ngộ bất đồng, ngoài điều này ra không có gì khác. Thể là một, giác rồi thì vui, mê sẽ khổ. Thế nên Phật Bồ Tát giúp chúng sanh khổ nạn ly khổ đắc lạc, dùng phương pháp gì để giúp? Dùng cách dạy học, dạy học giúp quý vị giác ngộ, vừa giác ngộ khổ liền biến mất, vui liền hiện tiền, nên ly khổ đắc lạc. Công ở chỗ dạy học, công ở chỗ giác ngộ, giác ngộ chính là dựa vào việc dạy học, đặc biệt dạy học phải dựa vào mô phạm. Người dạy phải biểu hiện ra hình dáng của giác, họ thật sự đã giác, nếu bản thân họ chưa giác, làm sao họ giúp người khác giác được?

Tự giác sau mới có thể giác tha, A la hán tự giác, Bồ Tát tự giác sau mới giác tha. Đến cái giác của Phật là đại giác viên mãn, viên mãn sẽ thuần túy là giác tha. Không có tự giác, tự giác đã viên mãn. Tự giác đến khi nào viên mãn? Đến Diệu giác viên mãn, Đẳng giác vẫn chưa viên mãn, sau khi diệu giác thuần là lợi tha. Nên đây là Bồ Tát vị thọ dụng pháp lạc trí, tu hành chứng được nhất thiết chủng trí. Quý vị thấy mục tiêu rõ ràng như vậy, vì sao chúng ta tu hành? Mục đích tu hành ở đâu? Mục đích là chứng được nhất thiết chủng trí, như thế nào gọi là nhất thiết chủng trí? Lồng vào một câu nói của Tôn giáo: “Vô sở bất tri, vô sở bất năng”, vạn sự vạn vật trong vũ trụ, quý vị không có gì bất tri, không có gì là bất năng. Năng ở đây là gì? Năng sanh năng hiện.

Chúng ta sống trong cảnh giới lục đạo chúng sanh, bản thân nhất định phải biết năng sanh năng hiện, chính là bất tri, bất tri chính là mê. Tự tánh sở sanh sở hiện, vì ý niệm chúng ta mê nên làm nó biến chất. Vốn là nhất chân pháp giới, hiện nay biến nó thành luân hồi lục đạo, biến thành khổ báo trong tam đồ, ai biến? Tự mình biến, tự làm tự chịu, không phải người khác biến hiện ra cho chúng ta thọ, không có đạo lý này, tất cả đều là tự mình biến tự mình thọ.

Thân tâm bản thân chúng ta quan hệ như thế nào với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới? Giống như mạng internet hiện nay vậy, đây cũng chính là cái mạng mà chúng ta không nhìn thấy được, vô cùng nghiêm mật, trùng trùng vô tận, đều ở trong mạng lưới này. Mạng lưới này đúng là nhổ một sợi lông mà động toàn thân. Động một tế bào, động một điện tử, nhỏ hơn nữa là động một lượng tử, toàn bộ đều biết. Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới vì điều gì? Chúng ta là liên thể, mạng internet là liên thể, họ phát sanh điều gì tất cả chúng ta đều nhận được, mà thân thể chúng ta cũng là một đài phát xạ. Chúng ta đem tất cả trạng thái của chúng ta không ngừng phát ra bên ngoài, đồng thời cũng thu nhận tin tức khắp biến pháp giới hư không giới. Thân thể này, ý niệm này của chúng ta là một đài thu và phát tin tức, có thể thu, có thể phát. Vì chúng ta mê hoặc, nên đã chướng ngại trí tuệ đức năng của chúng ta. Trí tuệ đức năng không bị phá hoại, nó không sanh không diệt. Tuy không bị phá hoại, nhưng chúng ta đối với nó đã khởi một tác dụng phụ, làm nó nhiễm ô, làm nó biến chất. Nó vốn là thuần thiện thuần tịnh, chân thiện mỹ tuệ, bây giờ chúng ta bóp méo nó, biến thành phiền não, biến thành ác nghiệp, biến thành tam đồ lục đạo.

Phật Bồ Tát dạy học, Thánh hiền dạy học không có gì khác, ngoài mục đích hy vọng chúng ta giác ngộ, hoàn nguyên nó. Không nên bóp méo, hoàn nguyên, hoàn nguyên là tốt nhất, tức là chân thật nhất, viên mãn nhất, hạnh phúc nhất, cũng là hài hòa nhất, vô lượng đức năng trong tự tánh đều khai mở hiển lộ.

Nhà Phật nói đại từ đại bi, Nho giáo nói nhân nghĩa trung thứ. Trở về đây chính là trở về sự viên mãn, trở về đến chí thiện. Trong Đại Học nói: “Chỉ ư chí thiện”, đây là giáo dục Thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ Tát, chứng được nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí, ngày nay nói khoa học và triết học đều bao hàm trong đó, mà còn đạt đến cứu cánh viên mãn. Khoa học cứu cánh viên mãn, triết học cứu cánh viên mãn, đây là cảnh giới gì? Cảnh giới Diệu giác Phật quả, hằng tự thọ dụng, được đại tự tại. Hằng tự thọ dụng là tự thọ dụng, được đại tự tại là tha thọ dụng, đại từ tại hiện ra từ đâu? Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng, cảm ứng đạo giao không sai chút nào, đây là được tướng đại tự tại.

Trí độ thứ ba: “Thành thục hữu tình trí”, đây là Diệu giác quả vị, chính là điều ở trước nói được đại tự tại. “Giáo hóa nhiêu ích tất cả chúng sanh, thành tựu đạo quả”, đây gọi là được đại tự tại.

Quý vị thấy giáo hóa, giáo là giáo hóa, hóa là nói thành tựu của dạy học. Thông qua kỹ xảo dạy học, khiến học sinh tiếp thu giáo dục, đều có thể thay đổi khí chất, đều có thể hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh. Nên hóa là biểu hiện thành tích, giáo nếu không thể biến hóa, đồng nghĩa với uổng công sức dạy, giáo dục không nhận được hiệu quả.

Xã hội ngày nay dạy điều gì? Nó có biến hóa chăng? Có, dạy là có biến hóa. Ngày nay toàn thế giới, từ các bạn nhỏ mẫu giáo ba bốn tuổi, các bạn nhỏ ba bốn tuổi thông minh học mẫu giáo. Thầy giáo dạy chúng, gia trưởng dạy chúng, dạy điều gì? Tranh dành. Có biến hóa chăng? Có, họ thật sự tranh dành. Từ trường mẫu giáo, đến đại học nghiên cứu sở đều dạy tranh đua, nâng cao thêm một cấp nữa là đấu tranh, đấu tranh nâng cao thêm nữa là chiến tranh. Quý vị xem trên thế giới này có thể không chiến tranh ư? Từ nhỏ đã hấp thu nền giáo dục này.

Kết quả chiến tranh là gì? Kết quả của chiến tranh là toàn bộ địa cầu đồng quy ư tận, nhân loại mượn khoa học kỹ thuật, năng lượng này có thể hũy diệt địa cầu. Khoa học kỹ thuật phát triển đến sau cùng, chính là kết quả này, chúng ta không thể không biết. Làm sao để giải quyết vấn đề này? Ai có thể giải quyết được? Không có ai.

Trước một ngày vãng sanh, thầy Lý nói với những học sinh bên cạnh, đây là đồng học nói lại với tôi. Thầy nói thế giới đã loạn, dù chư Phật Bồ Tát, thần tiên hạ phàm cũng không cứu được. Quý vị chỉ có một con đường sống duy nhất, chính là niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Đây là di ngôn sau cùng, giáo huấn sau cùng của thầy Lý, là dạy chúng ta nhất tâm niệm Phật, chuyên cầu Tịnh độ. Lời này là thật, không phải giả, thế giới ngày nay đều phổ biến thúc đẩy nền giáo dục này, giáo dục cạnh tranh, giáo dục tổn người lợi mình. Nếu tiếp tục phát triển nền giáo dục này, chúng ta biết nó đi là con đường chết, nó đã tuyệt đường. Khiến người khác khởi tâm động niệm là gì? Có tôi tức không có người khác, có người khác sẽ không có tôi. Đối địch với tất cả mọi người, đối địch với cha mẹ, vợ chồng đối lập, anh em chị em họ đều đối lập. Quý vị thử nghĩ xem, thế giới này sao có thể hòa bình được? Không thể!

Giáo huấn của các bậc thánh hiền, là bắt đầu dạy từ khi còn bé, dạy điều gì? Dạy nhường, khi trẻ con không biết chuyện\_ nhẫn nhường. Lớn dần lên hiểu chuyện, mười hai mười ba tuổi đã hiểu chuyện\_Khiêm nhường. Thành người\_Lễ nhường, không tranh. Cảnh giới cao nhất là đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, đó là hòa bình. Nó phù hợp nhân nghĩa đạo đức, nó tương ưng tánh đức của tự tánh. Thúc đẩy nền giáo dục này lên cực điểm là thánh hiền, người người đều thành thánh thành hiền.

Thế giới thì sao? Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, tất cả đều là con người tạo thành, chỉ xem quý vị đi phương hướng nào. Đây chính là ở trước nói năng lực chọn lựa, phải có trí tuệ để chọn lựa. Quý vị chọn là hạnh phúc chân thật, hay là quý vị chọn hủy diệt?

Giáo hóa nhiêu ích tất cả chúng sanh. Ích là lợi ích, nhiêu là lợi ích phong phú nhất, lợi ích viên mãn nhất, lợi ích cứu cánh nhất, giáo hóa chúng sanh, thành tựu đạo quả, đạo quả là gì? Là Phật đạo, tất cả chúng sanh vốn là Phật, khiến tất cả chúng sanh trở về cảnh giới Phật. Quý vị vốn là Phật, bản tánh quý vị vốn thiện, trở về bản thiện của quý vị, giáo hóa này sẽ viên mãn, giáo hóa này sẽ thành công.

Ngoặc đơn bên dưới có một giải thích sơ lược, chính là giải thích nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí nghĩa là gì? “Trí nhất thiết đạo”, đạo ở đây là nói lý, hiểu được lý của nhân sinh vũ trụ.

“Tri nhất thiết chủng”, chủng là chủng chủng, nhất thiết chủng chủng, ý nghĩa là chỉ tướng, hiện tượng. Hiện tượng rất phức tạp, tác dụng của hiện tượng. Dùng ba chữ của Kinh Hoa Nghiêm để nói: Nhất thiết đạo chính là thể, nhất thiết chủng chính là tướng và tác dụng, đây là vạn sự vạn vật trong vũ trụ bao hàm trong đó, gọi là Phật trí.

Thập ba la mật chúng ta học đến đây, phải hiểu rõ ràng, phải biết vận dụng, nhất định phải thực hành trong cuộc sống. Hai điều ở trước là nền tảng: Bố thí, trì giới. Bố thí là buông bỏ, trì giới là giữ quy củ. Không nghiêm giữ quy củ, là vì chúng ta chưa buông bỏ, thật sự buông bỏ tự nhiên sẽ giữ quy củ, giữ một cách hoan hỷ, tuyệt đối không trái phạm. Bất cứ năng lực nào bức bách quý vị làm trái quy củ cũng không được, vì sao vậy? Vì quý vị đã buông bỏ.

Phàm không thể theo khuôn phép củ đều là không buông được, không buông được tình chấp, không buông được danh văn lợi dưỡng, không buông được thất tình ngũ dục, quy củ đó rất khó giữ. Thật sự buông bỏ được, quy củ này là tự nhiên, vốn là như vậy, còn phải cần đến giữ gìn ư? Quý vị xem một đời Đức Thế Tôn biểu hiện tự nhiên biết bao! Cổ nhân nói: “bất y quy củ, bất thành phương viên”, ý câu nói này rất thâm sâu. Bất luận thế gian hay xuất thế gian, không nương vào quy củ thì không thể thành tựu. Quy củ, nhất định phải tin vào cổ nhân, đặc biệt là cổ nhân có thành tựu, càng đáng để chúng ta tín nhiệm, vì sao vậy? Vì chúng ta thấy được thành tích của họ, không hiển thị thành tích, lời họ nói chúng ta chưa chắc đã tin. Nhưng khi họ làm được tất cả, Khổng tử đã làm được, Đức Thế Tôn đã làm được, như vậy lời của họ có thể gạt người chăng? Chúng ta có thể tin, có thể hiểu, đó là phước phần, là trí tuệ! Chúng ta có thể y giáo phụng hành, đó là phước báo lớn! Vì sao vậy? Vì quý vị thật sự có thể thành tựu nó.

Bên dưới nói: “biểu thập chủng ba la mật, năng thôi phục thập chủng phiền não”. Quý vị tu mười loại ba la mật này, sẽ đoạn được mười loại phiền não. Mười loại phiền não này là gì? Chính là kiến tư hoặc, kiến tư phiền não hợp lại thành mười loại. Đức Phật dạy chúng ta tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Cửu địa, tam giới cửu địa, tổng cộng có 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc. Trong kinh điển tiểu thừa phải học, là chương trình tu học chính của họ. Trong giáo lý đại thừa, vì để phương tiện trong việc dạy học, nên đã quy nạp nó thành năm loại lớn. Kiến hoặc cũng là năm loại lớn, 88 phẩm quy thành năm loại lớn. Tư hoặc cũng quy nạp thành năm loại lớn, nên tổng cộng có mười loại.

Chúng ta nói về kiến hoặc trước, học Phật bất luận là tiểu thừa hay đại thừa đều phải hạ thủ từ đây. Ở trước chúng ta đã học qua Bát chánh đạo, mười loại phiền não này chính là hai điều trước trong Bát chánh đạo. Một là chánh kiến, đoạn tận năm loại kiến hoặc gọi là chánh kiến, đoạn tận năm loại tư hoặc gọi là chánh tư duy, có thể thấy nó rất quan trọng. Đây gọi là y giáo phụng hành, là chân tu.

Thứ nhất: “Tát già da kiến”. Tát già da là tiếng Phạn, dịch thành chữ hán tức là thân thể, nên thông thường chúng ta không gọi tát già da, mà gọi là “thân kiến”. Như vậy mọi người dễ hiểu, là thân thể.

Chúng sanh trong lục đạo, có ai không chấp trước thân này là ta? Nếu quý vị nói thân không phải là ta, quý vị cảm thấy quý vị kỳ lạ, quý vị không giống với người khác, quý vị là dị loại. Tiểu thừa A la hán trở lên, đại thừa sơ tín vị trở lên, đại thừa Bồ Tát tổng cộng có 51 địa vị, không có địa vị nào nói có ta, thân là ta, không có. Đã phá được thân kiến, thân kiến từ sơ tín vị đã phá được, dần dần cũng đoạn tận được tư hoặc.

Chúng ta nói thập tín vị Bồ Tát, nhị tín là bắt đầu phá tư hoặc, nhị, tam, tứ, ngũ, lục tín đến thất tín là đoạn tận tư hoặc. Chúng ta nói đoạn tận kiến tư phiền não, trong tiểu thừa chứng quả A la hán, trong đại thừa là Bồ Tát thất tín vị trong thập tín. Chưa chuyển thức thành trí. Về sau tuy là dụng vọng tâm, dùng A lại da, nhưng dùng chánh đáng, vì sao? Hoàn toàn dùng giáo huấn của Phật Bồ Tát làm tiêu chuẩn, sửa đổi tâm hành sai lầm của mình. Tuy dùng vọng tâm, nhưng dùng một cách chánh đáng, nên rất giống Bồ Tát. Bồ Tát dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, đó là Bồ Tát thật. Nên nhất định phải hiểu, thân không phải là chính mình, đối đãi thân này đừng nên coi trọng nó quá đáng, đương nhiên quý vị cũng đừng có ý chà đạp nó, đó cũng là tội lỗi. Không thể coi trọng quá, vì sao vậy? Vì coi trọng quá liền sinh ra tình chấp, như vậy không những không nâng cao, mà còn đọa lạc, đọa lạc vào đâu? Đọa lạc vào trong lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi, thì có thể xả bỏ thân này bất cứ lúc nào, không hề sợ hãi, niệm niệm cầu sanh Tịnh độ. Ta cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, ta không thể đem theo thân thể này. Khi đem theo thân thể này, bản thân chúng ta cũng cảm thấy rất khó khăn, vì sao vậy? Vì đây gọi là một cái túi rách, là vật nhơ nhớp. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, thân thể quý vị là thân kim cang bất hoại, là thân pháp tánh, tướng hảo trang nghiêm không gì tránh được. Mang thân thể này đi, giống như quý vị mang những bộ y phục rách nát của người ăn xin vào trong một cung điện phú lệ huy hoàng. Quý vị còn không chịu buông bỏ, vậy đem nó theo để làm gì. Bởi thế nên biết rằng, tất cả những gì trong thế giới này đều không thể mang theo, quý vị sẽ biến thành gì? Biến thành hoan hỷ xả bỏ, không hề đau lòng, thành tựu bố thí ba la mật viên mãn cho quý vị.

Bố thí viên mãn, quý vị được ba loại công đức, được tài phú, được thông minh trí tuệ, được mạnh khỏe trường thọ. Nhưng ba thứ này đều không phải thật, đều phải xả, vì sao vậy? Vì nó là vật ngoài thân. Đến thế giới Cực Lạc, những thứ quý vị thọ dụng toàn là trong tự tánh vốn đầy đủ. Chúng ta chưa khai phát, nhưng Phật A Di Đà đã khai phát, ngài phát hiện ra cho chúng ta. Hay nói cách khác, đến thế giới Cực Lạc quý vị sẽ hưởng thụ được giống như pháp thân Bồ Tát, nhân gian không sánh được, cõi trời cũng không sánh được. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng không sánh được, quả thật là không thể nghĩ bàn.

Thứ hai: “Biên chấp kiến”. Chấp là chấp trước, thông thường chúng ta dùng “biên kiến”. Biên là nhị biên, nhị biên là gì? Phân biệt, sau khi phân biệt quý vị lại chấp trước nó, như vậy là sai. Có nhị biên chăng? Không có, nhị biên là một quan niệm sai lầm, nhị biên là gì? Ta và người chính là nhị biên.

Ở thế gian này, trong quan niệm của chúng ta, xưa nay chưa từng tách rời nhị biên, toàn là tương đối, tương đối chính là biên kiến. Có phàm có thánh là nhị biên, có chân có vọng là nhị biên, có tà có chánh, có thiện có ác, có lớn có nhỏ, có dài có ngắn, có quá khứ có vị lai, tất cả đều là nhị biên. Nhị biên là phân tách, đoạn tận nhị biên là thống nhất, nhị biên là bất hòa, buông bỏ nhị biên là hòa hợp.

Trước đây tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, bao gồm những hội nghị hòa bình của Quốc tế, tham gia mười mấy lần. Chủ đề thảo luận chính là làm sao để khiến xã hội khôi phục sự an định hài hòa, có thể làm được chăng? Không làm được, vì sao vậy? Vì mọi người đều có biên kiến, đều có đối lập, như vậy làm sao có thể hài hòa!

Chúng ta tham gia làm báo cáo, đã nói ra biên kiến này trong Phật pháp, thứ này không nên giữ, phải đoạn tận. Cũng chính là nói nhất định không được có đối lập. Tư tưởng này, ý niệm này, không thể hóa giải được xung đột, xung đột là do đối lập mà có, còn lấy đối lập để hóa giải, làm gì có đạo lý này! Vậy phải dùng phương pháp gì? Không đối lập. Phải như thế nào? Điều này phải cần trí tuệ rất cao, cũng là đức hạnh rất cao, không thể yêu cầu đối phương, phải yêu cầu chính mình.

Chúng ta không đối lập với họ, họ có thể đối lập với chúng ta, nhưng ta không đối lập với họ. Họ phân tách giới hạn với ta, nhưng ta với họ không có giới hạn. Phải dùng đức hạnh để cảm hóa! Quý vị là dùng tâm chân thành, họ là dùng vọng tâm, trong lòng họ có hoài nghi, cũng chính là nói, họ có tham sân si mạn nghi, tâm chúng ta không có tham sân si mạn nghi, đây là tâm chân thành. Dù họ không tốt với tôi, tôi đối với họ cũng không hề thay đổi.

Họ hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta nên đối đãi nó như thế nào? Dùng tâm thanh tịnh đối với họ, tuyệt đối không để những hành vi ngôn luận của họ trong lòng, tâm chúng ta thanh tịnh không ô nhiễm. Có tai như điếc, thấy mà không chấp trước, thông thường nói tuyệt đối không để trong lòng, để trong lòng những gì? Là nhân từ, là từ bi, là nhất thể, là trí tuệ. Chúng ta dùng trí tuệ để quan sát, thấu hiểu, họ đang mê, họ không giác ngộ.

Tôi rất may mắn, hiện nay tôi giác ngộ được một chút, nên không còn mê. Nếu ta giống như họ, thì ta phải trả thù họ, phải tranh biện với họ, hai trình độ này cao giống nhau. Một bên cao, một bên thấp vấn đề liền được hóa giải, vì sao vậy? Vì cao sẽ tha thứ thấp, không so đo với họ. Quý vị có thấy đứa bé ba tuổi nào đi đánh nhau với ông cụ 80 chăng? Vì sao họ không đánh nhau được? Hai đứa bé ba tuôi tranh cãi nhau, họ thật sự sẽ đánh nhau. Hai ông cụ 80 cũng có thể đánh nhau, còn người 80 nhất định không đánh nhau với đứa bé ba tuổi, chính là đạo lý này, quý vị nên quan sát tường tận. Trình độ quý vị cao hơn họ, vấn đề sẽ không sản sanh, sẽ được hóa giải. Trình độ họ cao hơn chúng ta, cũng không đánh nhau được, sẽ không phát sinh xung đột này. Phương pháp hóa giải xung đột phải cần giới định tuệ, phải là lục ba la mật. Người xưa nói phải nhân nghĩa, phải trung thứ. “Nhân nghĩa trung thứ” của Nho gíao thật sự giải quyết được vấn đề. Chân thành từ bi của Đạo Phật. Không những không có oán hận, không có báo thù, mà còn toàn tâm toàn lực giúp họ phá mê khai ngộ, thành tựu đạo đức học vấn cho họ, khiến họ thật sự ly khổ đắc lạc.

Đối lập, oán hận, người nước ngoài dùng thủ đoạn, trấn áp, báo thù, không giải quyết được vấn đề. Còn khiến cho vấn đề ngày càng ác liệt, ngày càng rối loạn, chúng ta không thể không hiểu điều này.

Bởi thế phải đoạn thân kiến và biên kiến. Khi đã đoạn được biên kiến, tất cả chúng sanh với chính mình là nhất thể, quý vị sẽ thân thiết yêu thương tất cả mọi người, dù họ không thương yêu, làm phiền quý vị, đó là gì? Là nghiệp chướng, họ mê hoặc, không giác ngộ. Lúc này thật sự phải giúp họ, vì sao vậy? Vì quý vị đã học Phật, nên phải hành đạo Bồ Tát, phải phổ độ chúng sanh đau khổ, họ đau khổ. Quý vị có duyên với họ, làm sao không độ được? Đây gọi là chân tu hành, không phải giả. Phật Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta đều y giáo phụng hành, sống với chúng ta rất tốt, chắc chắn không có chút tâm tham luyến nào, vĩnh viễn dùng tâm gì? Tâm thanh tịnh bình đẳng giác.

Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, quả thật đã đạt được điều này. Tuy hiện tại chưa có tâm giác, nhưng nhất định là thanh tịnh bình đẳng. Đức hạnh quý vị cao hơn họ, khi giác ngộ rồi tự nhiên họ bị cảm động, tự nhiên họ khâm phục theo học tập với quý vị. Nếu chúng ta cũng có cái nhìn giống họ, hai bên đối lập không dễ gì hóa giải được, nhất định phải biết điều này.

Nên biết nhân quả rất đáng sợ, trong nhân quả là gì? Báo thù, vướng víu đời này qua đời khác không thôi, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Song phương không biết phải đau khổ đến bao nhiêu đời kiếp, trong đó có một người giác ngộ mới hóa giải được, nếu cả hai đều không giác ngộ thì quả thật rất đáng thương. Vì sao làm chuyện ngu ngốc như vậy!

Cổ nhân dạy chúng ta: “Oan gia nên giải không nên kết”, suốt đời đừng nên kết oán với người. Chúng ta cần tu đạo đức, có người hiểu lầm chúng ta, có người tin lời nói hai lưỡi, gây chia rẽ thị phi. Người gây chia rẽ thị phi, có người có ý, có người vô ý, quý vị nghe rồi tin, do đó khởi ý niệm đối lập, thậm chí có oán hận. Trong cảnh giới này chúng ta xử lý thế nào?

Trong kinh dạy rằng: Nơi nào Bồ Tát hiện thân, khiến tất cả chúng sanh đều sanh tâm hoan hỷ. Chúng sanh này ghét tôi, làm sao khiến họ sanh tâm hoan hỷ được? Chúng ta thấy họ ở đó, liền tránh xa, họ sẽ hoan hỷ. Đây đều là trí tuệ, là phương tiện thiện xảo. Họ thường hủy báng tôi, tôi tán thán họ. Họ có hành vi ác, ý niệm ác tôi không để trong lòng, không hề nhắc đến. Họ làm một chút việc tốt tôi cũng khen ngợi. Thời gian lâu dần họ nghe nói: ai đó thường khen ngợi anh, còn anh thì ngày ngày phê bình họ. Trải qua thời gian mười năm, 20 năm, 30 năm, họ đã minh bạch, giác ngộ. Bởi thế giác ngộ đâu nhanh chóng như vậy. Một hai năm giác ngộ, đó là hàng căn tánh rất lanh lợi. 10 năm, 20 năm giác ngộ thì rất nhiều, không có thời gian dài như vậy, họ không có thời gian dài như vậy để quan sát. Cũng chính là tập khí phiền não của họ rất nặng, thời gian lâu ngày phiền não chướng dần nhẹ đi, họ mới giác ngộ được. Trong đời này cảm thấy hổ thẹn, có lỗi với quý vị. Người này tốt như vậy, quả là một người tốt, trong đời có thể gặp được mấy người? Tình hữu nghị tốt đến thế, có thể không trân trọng ư?

Thân cận một người tốt, thân cận một người thiện đạt được rất nhiều lợi ích. Thân cận một người ác, quý vị chịu thương tổn rất nhiều, phải lấy thời gian để chứng minh, vì sao vậy? Vì người đó tốt là giả tạo, nhưng nếu họ giả tạo suốt đời cũng sẽ biến thành thật. Họ giả tạo, có thể giả tạo suốt đời, giả đến lúc già chết mà vẫn giả như vậy, đó chính là thật, như vậy là không phải giả. Quý vị thử giả xem, có thể giả trang được chăng? Có thể giả trang được mấy ngày? Bởi vậy con người khi bình tĩnh, khi lớn tuổi sẽ biết tư duy, nghĩ đến những người bạn lúc trẻ, tuổi về già đa phần đều không còn.

30 năm trước tôi ở HongKong, bạn bè đồng tu xuất gia và tại gia rất nhiều, hiện nay 2 phần 3 đều không còn. Người còn cũng không thường gặp mặt, khi gặp lại cảm khái vạn phần, quả thật là không dám nhớ lại. Biết bao nhiêu cơ duyên gặp được nhưng không nắm bắt, không biết tích lũy công đức, không biết cải ác hướng thiện, không biết chuyển mê khai ngộ, không biết chuyển phàm thành thánh. Bỏ qua những cơ hội này, thậm chí không biết chân tu luyện. Y theo kinh giáo gọi là chân tu, gọi là chân luyện. Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu là luyện thật, thân kiến, biên kiến phải xem nhẹ, hy vọng bản thân năm này nhạt hơn năm trước, như vậy là công phu có tiến bộ. Nếu ngày càng nghiêm trọng, chẳng những không có tiến bộ, mà còn thoái lui, dù có học nhiều, học tốt đến đâu, quả báo tương lai ở trong tam đồ, không có phần ở thế giới Cực Lạc! Không thể không biết điều này.

Thứ ba: “Tà kiến”. Tà kiến là sai lầm, tri kiến sai lầm. Trong tà kiến phần nhiều thường hay ngộ nhận, không thấu suốt chân tướng sự thật, tin lời người khác nói.

Khổng tử cách chúng ta 2500 năm, trong Luận Ngữ ông nói\_quý vị xem thái độ của ông đối với người khác. Ông nói ngày xưa ông đối đãi người, tin lời người khác, nhưng đến tuổi trung niên về sau thái độ ông đã thay đổi. Ông nói: Tôi nghe họ nói nhưng phải quan sát hành vi của họ. Lúc trẻ ông tin người, không cần quan sát hành vi của họ, họ nói là ông tin. Đến lúc tuổi tác bản thân lớn dần, cảm thấy người ta nói hay, nhưng chưa chắc họ làm được\_Nghe họ nói nhưng phải quan sát hành vi của họ, như vậy là sao? Đây là trí tuệ, là tránh tà kiến. Nghe họ nói mà không quan sát hành vi của họ, thường phát sinh tri kiến sai lầm, như vậy sẽ tạo thành ngộ nhận. Ngộ nhận người khác thương tổn không lớn, nhưng ngộ nhận bản thân mình thì tổn thương quá lớn, tự mình tạo nghiệp.

Nếu đối với một người thật sự tu hành, người thật sự có trí tuệ, thật sự đối với tất cả chúng sanh có ưu điểm, sinh khởi ngộ nhận đối với những hạng người này. Tùy tiện phê bình, hũy báng họ, tạo nghiệp này quả là rất nặng, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân hoàn toàn do tà kiến, tội nghiệp do tà kiến tạo thành khiến quý vị đọa lạc vào trong tam đồ. Hiểu rỏ nhân quả, thì vấn đề này quả là đáng sợ. Dùng điều gì để phá nó? Chánh kiến, chánh có thể phá tà, năm loại kiến này đều không còn là chánh kiến.

Thứ tư là: “Kiến thủ kiến”.

Thứ năm là: “Giới cấm thủ kiến”.

Hai loại kiến này chúng ta có thể kết hợp nó lại để xem, cái mà người xưa gọi là thành kiến chính là hai loại này. Vì sao phân thành kiến thành hai loại? Nó có nhân có quả. Kiến thủ kiến là thành kiến về quả, giới thủ kiến là thành kiến về nhân. Ví dụ người ngày nay\_chúng ta nói về nhân: Mọi người cho rằng cạnh tranh mới có thể đạt được, đạt được danh lợi, đây là quan niệm sai lầm. Của cải không phải do tranh dành đạt được, trong Hán Thư có câu rất hay: “Cổ chi tấn giả, hữu đức hữu mệnh”. Tấn ở đây là sao? Tấn là nâng cao lên, có địa vị, có của cải\_chúng ta gọi là phú quý, nâng cao phú quý cho quý vị, cổ nhân nói sao? Điều đó phải cần có đức, cần có số mệnh. Quý vị phải tu đức, phải tạo mệnh, trong Đạo Phật gọi là ba loại bố thí. Đúng với đạo đức quý vị sẽ được nâng cao.

Trong Hán Thư lại nói: “Kim chi tấn giả, duy tài dữ lực”. Thời nhà Hán, cách chúng ta bây giờ 2000 năm, lúc đó nếp sống xã hội ngày càng đi xuống. Hiện nay muốn đạt được công danh phú quý phải dựa vào điều gì? Duy tài, tài là gì? Hối lộ. Duy lực là thế lực, dùng tài, cũng chính là dùng uy hiếp dụ dỗ không chính đáng. Dụ dổ là tài, uy hiếp là lực, dùng những thứ này để đạt được công danh phú quý. Vào thời đó có nhưng ít, không phải phổ biến như hiện nay, toàn thế giới đều dùng, phải làm sao đây?

Bởi thế quý vị nên biết, đối với thầy tôi cảm ân không bao giờ quên. Nếu không phải thầy chọn cho tôi con đường này, từ lâu tôi đã không còn ở nhân gian, không ở nhân gian thì đi về đâu? Chắc chắn vào trong tam đồ, vì không cách nào hóa giải được oán hận đó. Mang theo oán hận, mang theo bất bình sau khi chết đều đọa vào súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, làm sao đến được thế giới Cực Lạc? Đồng nghĩa nói, thầy đã đem tôi về từ tam đồ, và đưa đến thế giới tây phương Cực Lạc, đây là ân đức của thầy. Nếu không gặp thầy, làm sao biết được để quay đầu! Ân đức này của thầy quá lớn, lớn hơn ân đức cha mẹ rất nhiều. Cha mẹ cho tôi thân mạng này, nhưng không cách nào dạy tôi xa rời luân hồi. Tôi gặp ba vị thầy này, cả ba người đều đem tôi từ ác đạo trở về, rồi đưa tôi đến thế giới tây phương Cực Lạc. Đem tôi ra từ trong xã hội đầy ô nhiễm này, trong đời này có thể duy trì sự thanh tịnh không ô nhiễm. Công đức này quả là vô cùng lớn lao, đời đời kiếp kiếp cảm ân không hết, làm sao báo đáp? Y giáo phụng hành, vãng sanh Tịnh độ, thân cận Di Đà, đây chính là báo ân thầy.

Bao nhiêu năm nay, có rất nhiều người hộ trì, người hộ trì rất nhiều, ngàn ngàn vạn vạn người, khiến chúng tôi không lo lắng vướng bận trong cuộc sống tinh thần cũng như vật chất, đây là ân hộ pháp, ân của thí chủ. Chúng ta thật sự thành tựu mới báo đáp được ân thí chủ.

Lời cổ nhân rất có đạo lý: “Một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi tu di, đời này không hiểu đạo, mang long đội sừng để trả”. Chư vị học Phật đều biết, chúng ta nên báo ân cha mẹ, báo ân thầy tổ, báo ân Phật Bồ Tát, báo ân thí chủ như thế nào? Đều phải chính mình thật sự thành tựu, nhất định được vãnh sanh Tịnh độ, chúng ta mới không cô phụ rất nhiều người có ân có nghĩa đối với mình. Bao gồm những người tổn hại chúng ta đều có ân đức, vì sao vậy? Vì họ tổn thương, hủy báng, sỉ nhục chúng ta, chính là đang thử thách cảnh giới chúng ta. Họ là người thẩm tra đến tham gia buổi thi của chúng ta, các cửa đều thông qua, không có oán hận, không có báo phục. Chỉ có cảm ân, chỉ sanh tâm hoan hỷ, không có tâm oán hận. Khảo nghiệm công phu của chúng ta, phải chăng thật sự đã nâng cao, phải chăng đã thật sự thành tựu. Nên đó là người kiểm tra chúng ta, đó là người thầy tốt, kiểm tra nghiêm khắc, chúng ta thông qua các quan, quý vị không thông qua những cửa ải này, tín tâm của quý vị từ đâu mà có được? Chính mình không có tín tâm, người khác làm sao tin tưởng quý vị?

Bởi thể bản thân giáo hóa chúng sanh có lợi ích lớn, kiến thủ kiến là về mặt quả báo, kết quả như thế nào? Kết quả sai lầm. Chúng ta học Phật nếu sau cùng sanh thiên là sai lầm, sao lại đi lên trời? Trên trời không tệ, nhưng không phải nguyện vọng của chúng ta, vì quí vị hạ xuống mấy cấp. Nếu đời sau lại đến nhân gian, như vậy lại càng tệ, thế là đứng nguyên vị trí cũ không tiến thêm bước nào. Nếu đọa vào tam đồ, đó là thoái lui, đây là về mặt quả. Đây chính là vào thời Càn Long, trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương, đại sư Quán Đảnh chú giải trang sau cùng, ngài nói với chúng ta rằng, niệm Phật có 100 loại quả báo. Điều đầu tiên chính là địa ngục A tỳ, niệm Phật sao lại đọa vào địa ngục A tỳ? Đọa vào trong đường ngạ quỷ? Đọa vào trong đường súc sanh? Đọa vào trong La sát, Tu la? Có, thật sự có, không phải không có. Thế nên tu học, tâm hành rất quan trọng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nhất định phải tương ưng với tánh đức. Đây là phải đoạn năm loại phiền não ở trước, đoạn tận kiến hoặc chính là chánh kiến, ở sau có năm loại là tư hoặc.

Thứ sáu là: “Tham”.

Thứ bảy là: “Nhuế”. Nhuế là sân nhuế.

Thứ tám là: “Mạn”. Ngạo mạn.

Thứ chín là: “Vô minh”. Vô minh chính là si, tức là ngu si.

Thứ mười là: “Nghi”.

Năm loại ở sau này, chúng ta thường nói là tham sân si mạn nghi, năm thứ này rất phiền phức. Năm loại trước là kiến giải sai lầm, tuy rất hung bạo, nhưng lại dễ đoạn. Năm loại sau tham sân si mạn nghi rất khó đoạn. Cổ nhân ví dụ gọi là “vương vấn không dứt”. Nói lên điều gì? Nói rõ rằng chúng không dễ đoạn. Đoạn tận tất cả những thứ này, đoạn tận tất cả mười loại phiền não, chứng quả A la hán.

Mười loại phiền não này đều có\_chúng ta là phàm phu nhất định phải nhớ, chúng ta học Phật không nâng cao cảnh giới, học mấy mươi năm, 10 loại phiền não này vẫn còn. Nhiều nhất là về mặt pháp thế gian, luân lý đạo đức của quý vị nâng cao hơn một chút. Trong Phật pháp quý vị đứng nguyên một chỗ, không có chút tiến triển nào.

Trong đạo Phật nói, công phu tu hành chính là ở chổỗbuông bỏ, mười điều này đã buông rồi chăng? Công phu thật sự chính là đây, không phải nói một ngày đọc bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu danh hiệu Phật, lạy mấy trăm mấy ngàn lạy, không phải ý này. Đó đều là phương pháp, phương pháp có được hiệu quả hay không. Hiệu quả là những thứ này rất nhạt hoặc không còn, đây là hiệu quả. Thật sự khảo nghiệm công phu của bản thân, phải đem điều này ra đối chiếu, chúng ta còn có tham tâm chăng? Tham tâm của chúng ta so với năm ngoái, nặng hơn năm ngoái hay là nhẹ hơn năm ngoái? Nhẹ hơn năm ngoái, rất tốt có tiến bộ.

Xem lại tâm sân nhuế, ở trong nghịch cảnh, trong ác duyên còn sanh tâm sân nhuế chăng? Phải thường so sánh như vậy, trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật có ngạo mạn chăng? Phải nổ lực kiểm điểm, không siêng năng kiểm điểm sẽ không phát hiện được.

Vô minh là ngu si, không có trí tuệ, nghĩ sai, làm sai, đều thuộc về vô minh. Nghi hoặc, nghi là không có lòng tin, điều đầu tiên chúng ta thử nghĩ xem, đây là hiện tượng phổ biến trong xã hội, chúng ta đối với chính mình có lòng tin chăng? Bắt đầu nói từ chỗ thấp nhất của lòng tin, chúng ta có tin mình có thể làm người tốt chăng? Chúng ta có tin mình có thể thực hành Đệ Tử Quy chăng? Thực hành Đệ Tử Quy chính là làm người tốt.

Chúng tôi từng nói, trước đây chúng tôi làm thĩ nghiệm ở Thang Trì, 37 thầy cô giáo, trong vòng hai tháng đã thực hành được Đệ Tử Quy. Tôi yêu cầu là bốn tháng, không ngờ hai tháng họ đã thực hành được. Bản thân chúng ta có thể tin tưởng mình ba tháng thực hành được, mình nửa năm thực hành được, nếu không thì một năm tôi thực hành được, đây là gì? Đây là công phu chân thật, gọi là thật sự hành trì! Đọc được, nói được, thuộc được cũng vô dụng, nếu quý vị không làm được. Bởi thế bí quyết thành công là thành thật, nghe lời, thực hành. Nghe lời ai? Nghe lời của cổ thánh tiên hiền, nghe lời Phật Bồ Tát. Ở đây Phật Bồ Tát dạy chúng ta rằng, phải buông bỏ mười loại phiền não này, chúng ta đã buông bỏ được loại nào? Bây giờ chúng ta nói nghi, chúng ta có thể hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền chăng?

Chúng ta đều là học Phật, đều là học Tịnh độ, Tịnh tông học hội thành lập, chúng tôi đưa ra năm môn học, có hoài nghi chăng?

Thứ nhất: “Tịnh nghiệp tam phước”, chúng ta tin thật rồi chăng? Tin thật sẽ làm được, không làm được sẽ không tin, không tin chính là nghi. Nghi mang đến thiên tai còn nặng hơn trước, cũng chính là ở sau thù thắng hơn ở trước. Vừa hoài nghi thì toàn bộ ở trước đều không còn, đến gốc cũng nhổ tận. Hoài nghi quả thật giống như nền móng xây dựng nhà lầu lớn, không có nó toàn bộ đều không có. Bởi thế chúng ta phải tin vào chính mình, phải tin vào thầy giáo, thầy giáo là Đức Thế Tôn, thầy giáo là Khổng tử, thầy giáo là thánh hiền. Họ ở đâu? Họ ở trong sách, trong kinh điển, trong truyền thống văn hóa.

Chúng ta tin tưởng mới thật sự chịu học tập, chúng ta phải đem giáo huấn của họ thực hành trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong việc đối nhân tiếp vật, như vậy mới thật sự lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 481**

# Tập 482

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:06.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng thôi thập chủng phiền não, thành thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Chúng ta học đến “Năng thôi thập chủng phiền não”. Đây hoàn toàn là ý nghĩa biểu pháp của chày kim cang. Chày kim cang có thể tượng trưng cho thập ba la mật, có thể đoạn tận mười loại phiền não, thành tựu mười loại chân như, sau đó họ liền chứng thập địa. Nên ý nghĩa biểu pháp của nó vô cùng thâm sâu, vô cùng rộng lớn.

Mười loại phiền não chính là kiến tư phiền não, cũng gọi là kiến tư hoặc. Hoặc là mê hoặc. Kiến giải của chúng ta sai lầm, tư tưởng sai lầm, như vậy mới xuất hiện hiện tượng luân hồi lục đạo. Nếu kiến giải và tư tưởng đều chính xác, lục đạo sẽ không còn. Do đó chúng ta sẽ hiểu, chỉ cần ở trong lục đạo, kiến giải và tư tưởng của chúng ta sẽ có vấn đề.

Mười loại này, chúng ta quan sát tường tận, mỗi loại chúng ta đều có, điều này nhất định chính mình phải thừa nhận. Biết sai lầm mới có thể sửa đổi, sửa đổi mới nâng cao cảnh giới của mình được. Từ phàm phu lên đến thánh nhân, nâng lên đến tiểu thánh. Từ tiểu thánh nâng dần lên đến đại thánh, sau cùng là viên thành Phật đạo, như trong biểu pháp nói: bèn chứng thập địa.

Trong tư hoặc có năm loại: Tham sân si mạn nghi, năm loại này đều tạo tội nghiệp nghiêm trọng. Tam đồ là quả báo, nghiệp nhân của nó chính là năm loại này. Nếu chúng ta không biết năm loại này, không thể không buông bỏ nó, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chỉ là một chữ duyên, duyên này ngay trrong đời này không thể thành thục. Nuyên nhân gì vậy? Vì năm loại tư hoặc này làm chướng ngại. Hạng người nào có thể vãng sanh? Mười loại kiến tư phiền não này đều phải khống chế được nó.

Các bậc tổ sư thường nói, đới nghiệp vãng sanh chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Nghiệp mới là gì? Nghiệp mới là hiện hành, hiện nay quý vị vẫn còn tập khí rất nghiêm trọng, tập khí này không mang theo được.

Về lý mà nói, lúc lâm mạng chung, một tâm niệm sau cùng là Phật A Di Đà, trong một niệm sau cùng không xen tạp mười loại phiền não này, người này nhất định vãng sanh. Nếu trong ý niệm chỉ cần có một loại, chỉ cần có một trong mười loại phiền não này thì không thể vãng sanh. Dù niệm Phật suốt một đời, khi sắp lâm chung, trong lòng không vui, nổi giận, họ đi về đâu? Đọa vào địa ngục, họ không phải đến thế giới Cực Lạc. Hoặc là khi lâm chung, họ chưa đoạn tâm tham, nghĩ đến thân tình, nghĩ đến tài sản, người này đi vào đường ngạ quỷ.

Thế nên pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói, người niệm Phật có 100 loại quả báo khác nhau, là thật không phải giả. Người như thế nào, mới thật sự có thể vãng sanh, mới nắm chắc chuyện vãng sanh? Trong lòng chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra không còn gì cả, thế thì phải thật sự tu nhẫn nhục ba la mật, quý vị có thể nhẫn. Thuận cảnh, thiện duyên không tham. Nghịch cảnh, ác duyên không sân. Khiêm tốn cung kính không ngạo mạn đối với người khác. Nhất tâm niệm Phật, đọc kinh sẽ không ngu si, thâm tín Tịnh Độ không hoài nghi, người này nhất định được vãng sanh. Thật sư tin, thật sự phát tâm, vấn đề đã được giải quyết.

Tham sân si mạn nghi, chữ nghi sau cùng này, chúng ta phát hiện chướng ngại của nó nghiêm trọng hơn bất cứ thứ gì. Hoài nghi có thể đoạn tận, hũy diệt tất cả công đức của chúng ta, chúng ta dựa vào điều gì để tin? Trước đây thầy Lý nói với tôi, chúng ta không dựa vào điều gì khác, chỉ đơn thuần dựa vào 2000 năm nay, chính là 2000 năm Phật giáo truyền vào Trung quốc. Các bậc tổ sư có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, họ không phải là người hồ đồ. Những người này đều tin, đều làm ra tấm gương tín nguyện hạnh cho chúng ta thấy, chúng ta có thể không tin ư? Đây chính là chúng ta vì sao phải tin vào bằng chứng chân thật, chúng ta không phải mê tín. Phật Bồ Tát có gạt người sao? Phật Bồ Tát dạy chúng ta không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, chẳng lẽ ngài còn vọng ngữ, còn gạt người chăng? Đây là điều không thể. Thế nên nghi, trong Phật pháp đại thừa, nó là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Chướng ngại của chúng ta rất nhiều, quả thật quá nhiều. Bồ Tát buông bỏ vạn duyên, nhưng chỉ sợ hoài nghi, là thật ư? Đích thực là thật.

Quý vị xem, đây là trong kinh Phật nói: Có rất nhiều Bồ Tát nghe đến pháp môn Tịnh Độ, nhưng họ hoài nghi, làm gì có việc tốt như vậy? Phàm phu chưa đoạn nhất phẩm phiền não, đến thế giới Cực Lạc, có thể trong một đời viên chứng vô thượng bồ đề. Bồ Tát hoài nghi điều này. Hoài nghi đương nhiên họ không tu pháp môn này, tu các pháp môn khác rất khó khăn, không phải thời gian ngắn có thể thành tựu. Gặp được cơ duyên này, vì có nghi nên đã bỏ lỡ, quý vị xem đáng tiếc biết bao!

Chư Phật Như Lai cảm thán, than thở, những người phàm phu này thiện căn phước đức không sâu dày, nghe rồi họ có thể tin, nhưng đa phần thật sự chúng ta không để trong mắt. Các ông bà cụ ở quê, hỏi họ cái gì cũng không biết, nhưng khi dạy họ niệm Phật, họ rất siêng năng, không hề hoài nghi. Kết quả năm ba năm, họ biết trước giờ chết, quả thật đã vãng sanh. Trường hợp này rất nhiều, nói không hết.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ghi chép, trong Vãng Sanh Truyện cũng rất nhiều. Chúng ta tự thân nhìn thấy, chính tai nghe thấy, trường hợp này rất nhiều đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta có thể không tin được ư? Không tin, tự mình nên biết là chướng ngại của chính mình. Pháp môn này, chư Phật Bồ Tát, chư thượng thiện nhơn đều nói là pháp khó tin dễ hành. Chỉ cần tin tưởng, sẽ rất dễ tu hành, quả báo thù thắng, vô cùng thù thắng. Bởi vậy không những tự mình phải nắm chắc cơ hội đừng bỏ qua, mà tất cả những chúng sanh có duyên với mình, cũng hy vọng họ có thể thâm tín không hoài nghi. Hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì đây là bổn nguyện của Phật A Di Đà.

Nếu chúng ta dùng tâm sai, người mình thích, thì khuyên họ tu Tịnh Độ, khuyên họ thành tựu. Người mà mình ghét, không nên nói phương pháp này cho họ, đó là gì? Là keo kiệt pháp, hoặc là chướng ngại họ, trở ngại họ, không để họ vãng sanh, không để họ học pháp môn này. Làm như vậy chính là keo kiệt đối với Phật pháp, quả báo của keo kiệt Phật pháp là ở trong tam đồ. Bất luận quý vị ở trong đường nào, quý vị đặc biệt ngu si hơn người khác, không có trí tuệ. Vì sao vậy? Vì đoạn pháp thân huệ mạng của người khác, quả báo quý vị đạt được. Chư vị cổ đức thường nói: tội giết người không lớn, đoạn thân mạng của người, linh hồn của họ sau 49 ngày, nó lại đến để đầu thai. Đoạn huệ mạng của người tội rất nặng, quý vị làm mất cơ hội học Phật, nghe pháp, nghe kinh của người khác, đây là trọng tội, tội này ở trong địa ngục vô gián. Sau khi chịu hết tội trong vô gián địa ngục, quý vị đến nhân gian, ngu si câm ngọng không có trí tuệ, đây là gì? Là quả báo đoạn pháp thân huệ mạng của người, rất thê thảm. Gặp được chánh pháp, quý vị tin tưởng. Những người này gặp được chánh pháp, nhưng họ không tin, đây gọi là nghiệp chướng, nghiệp chướng nghiêm trọng, họ không tin, không tiếp nhận. Có hạng người này chăng? Có, chúng ta cũng thường gặp. Quý vị đem Phật pháp khuyên bảo họ, nhưng họ vẫn không tin, không còn cách nào khác. Không có cách nào, thì chúng ta làm tăng thượng duyên cho họ, khiến họ nghe được âm thanh của Phật, thấy được hình tượng của Phật. Đây chính là “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Chúng ta đem hạt giống Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, trồng vào trong thửa ruộng bát thức. Khi nào gặp duyên, nó mới khởi tác dụng. Như vậy thì ta không biết, đó là tạo hóa của chính họ. Nhưng chúng ta có thể khẳng định, không phải đời sau kiếp sau đạt được. Nếu họ rất nhiều đời gặp được đều không tin, số lần quá nhiều, thiện căn trong A lại da tích lũy được một ít, dần dần họ sẽ tiếp nhận.

Trong đời này vừa nghe liền tiếp nhận, chúng ta biết rằng nhân duyên của Tịnh tông trong đời quá khứ rất sâu dày. Nếu trong đời quá khứ chưa từng tu Tịnh độ, sao lại tin một cách dễ dàng như vậy? Các ông bà cụ ở quê vừa nghe đã tin, cũng là nhờ thiện căn phước đức nhân duyên tích lũy được trong nhiều kiếp quá khứ. Nên đời này sanh vào một nơi thôn quê nghèo nàn, cuộc sống vô cùng khó khăn, nhưng gặp được pháp môn này họ có thể tin nhận. Dạy họ niệm câu Phật hiệu này họ thật sự thọ trì, không có vọng tưởng, năm ba năm đã thành công. Do nhiều kiếp tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên, mới có quả báo thù thắng như vậy, không phải ngẫu nhiên. Hiểu được điều này chúng ta không dám khinh mạn, cho đến những loài động vật nhỏ như côn trùng, kiến, biết đâu sau khi chúng chết, thật sự vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Quỷ thần cũng tu pháp môn này, súc sanh cũng tu pháp môn này.

Trước đây tôi có xem một cuốn sách có tựa đề là Vật Do Như Thử. Vật là gì? Động vật, cuốn sách này chuyên nói về động vật niệm Phật vãng sanh, đây đúng là sự thật. Những động vật này là ai? Đời trước đều là người niệm Phật, lúc lâm mạng chung, một niệm sai lầm, một niệm mê hoặc mà đọa vào đường súc sanh. Tuy đọa vào đường súc sanh, nhưng thiện căn chúng sâu dày, nghe đến âm thanh niệm Phật, nhìn thấy tượng Phật, thấy tượng Phật chúng biết cung kính, nghe tiếng niệm Phật chúng liền hoan hỷ, rồi học theo. Thiện căn phước đức sâu dày nên chúng đã thọ trì, chúng cũng có thể vãng sanh, còn biết trước giờ chết. Có đứng vãng sanh, quỳ trước Phật vãng sanh, đó là đang sám hối nghiệp chướng.

Được thân người tu hành không thành tựu, trở thành súc sanh tu hành thành tựu, vì sao vậy? Vì biết làm súc sanh khổ, chúng ta không nhận ra, phải quan sát tường tận, chúng tinh tấn hơn chúng ta. Chúng ta không siêng năng tu, còn chúng tu tập rất tinh cần, đây đều là gương sáng cho chúng ta!

Câu bên dưới nói: “Thành tựu mười loại chân như”. Chân như là thật tánh viên thành. Trong giáo lý đại thừa nói: Tất cả pháp có ba loại tánh: Y tha khởi tánh, biến kế chấp tánh, viên thành thật tánh. Ba loại tánh này, chỉ có viên thành thật tánh là thật. Y tha khởi tánh là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, không có tự thể, gọi y tha khởi tánh, là chúng duyên hòa hợp. Loại thứ hai là biến kế sở chấp tánh, nó không có tự thể. Ngày nay chúng ta nói, nó sinh ra từ trong khái niệm trừu tượng. Ví dụ chúng ta nói thời gian và không gian, đây là biến kế sở chấp tánh. Trong Bách Pháp nói 24 pháp bất tương ưng, toàn là biến kế sở chấp, từ phân biệt chấp trước của chúng ta sanh ra. Viên thành thật tánh, viên là viên mãn, thành là thành tựu\_thật tánh, không phải giả. Thật tánh là gì? Thật tánh gọi là chân như, chân tâm, pháp tánh, tự tánh, những danh từ này ý nghĩa đều giống nhau.

Chúng ta xem tài liệu này: Tức các pháp thắng nghĩa, gọi là nhất chân pháp giới, cũng gọi là chân như. Gọi là chân như, tức là chân thật mà không hư vọng, chân chính là không phải giả. Vạn pháp đều là không, vạn pháp đều là giả, tướng là giả, tác dụng cũng là giả. Tánh là thật, tự tánh của vạn pháp gọi là chân như, điều này không phải giả. Đây thật sự là chính mình, thật mà không hư, nên ở dưới nói “chân thật mà không hư vọng”, nó không phải hư vọng. “Như thường mà không biến dị”, nó là vĩnh hằng, nó không có biến dị, vấn đề này ở trước chúng ta đã học rất nhiều. Chân tâm, tự tánh, nó không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nhưng hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều không lìa nó, vì sao vậy? Vì nó là bản thể của tất cả mọi hiện tượng, nó không phải là gì cả, nhưng nó năng hiện.

Lúc ngài Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, nó không phải là gì cả, nhưng có thể sanh ra vạn pháp. Nó không có tướng, nhưng có thể hiện tất cả tướng, bởi thế nó vĩnh hằng không có thay đổi.

“Thập chân như giả”, nói như vậy, chân như chỉ có một, làm gì có đến mười? Đâu mà nhiều thế? Trong Bách Pháp, pháp vô vi có sáu loại, thật ra chỉ có một, là chân vô vi, đó gọi là chân như vô vi, cái sau cùng. Năm loại trước, chúng ta có thể nói nó là tương tự vô vi, vì điều kiện của pháp hữu vi không đầy đủ, chỉ đành gọi nó là vô vi, nó không phải thật. Như hư không, không phải là chân thật vô vi. Trong Bách Pháp, sáu pháp vô vi có hư không vô vi. Vô vi là gì? Nó không phải tạo tác, nó không có sanh diệt, hư không không có sanh diệt, thật ra hư không cũng có sanh diệt, người thường như chúng ta không thấy được. Khi nào hư không xuất hiện, khi nào hư không không còn? Người minh tâm kiến tánh nhìn thấy, chưa minh tâm kiến tánh không được, không nhìn thấy. Vấn đề này khoa học và triết học cũng đành chịu, không cách nào giải thích được. Loại hiện tượng này, thông thường chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tâm lý và hiện tượng vật chất là hữu vi, vì nó có hiện tượng hoạt động, có sanh có diệt, có biến hóa. Hư không không có sanh diệt, không có biến hóa. Tự tánh cũng như vậy, tự tánh là thật, là vĩnh hằng, đích thực không có hiện tượng, sao nó lại hiện ra hiện tượng. Loại hiện tượng này là phản ứng, nên Phật pháp nói hai chữ “cảm ứng”, chúng sanh có cảm, nó tự nhiên có ứng. Nếu không có ứng sẽ không hiện tướng. Vì sao hiện nhất chân pháp giới? Vì sao hiện mười pháp giới? Ứng chúng sanh là khởi tâm cảm\_hữu vi, tự tánh vô vi mà ứng. Chư Phật và pháp thân Bồ Tát đều minh tâm kiến tánh, đều khế nhập cảnh giới này. Hay nói cách khác, họ đều chứng được chân như. Tuy chứng được chân như, có người thật sự viên mãn, có người thuộc về phần chứng, chứng nhưng chưa viên mãn, do đó cảnh giới nhất định có khác nhau.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Bồ Tát chứng được chân như, còn có 41 địa vị. 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đều là viên thành thật tánh, đều chứng được chân như, minh tâm kiến tánh, vì sao vẫn còn 41 địa vị? Thông qua mấy mươi năm tu học, chúng ta cũng dần lãnh hội được, thật sự đoạn tận vô thỉ vô minh phiền não. Vô thỉ vô minh phiền não là gì? Là khởi tâm động niệm. Những người này lục căn ở trong cảnh giới lục trần, đích thực là không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm là đã đoạn tận vô minh, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, tất cả đều đoạn tận. Viên giáo sơ trú là đã đoạn tận, đoạn tận liền chứng được viên giáo sơ trú Bồ Tát, pháp thân đại sĩ. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác tất cả đều chứng được như thế. Như vậy vẫn còn sai biệt ư? Không có sai biệt, thế nên cõi thật báo là thế giới bình đẳng, thật sự bình đẳng, vậy tại sao còn nói 41 địa vị? Do đoạn tận vô minh, nhưng chưa đoạn tận tập khí của vô minh.

Kiến tư phiền não, A la hán đã đoạn kiến tư phiền não, nhưng chưa đoạn tập khí, phải đến Bích Chi Phật mới đoạn hết tập khí kiến tư phiền não.

Bồ Tát, Bồ Tát trong mười pháp giới đã đoạn trần sa phiền não, chưa đoạn tận tập khí trần sa phiền não. Đoạn tận tập khí trần sa phiền não thì sao? Đoạn rồi chính là Phật trong mười pháp giới, họ lại nâng cao lên một bậc. Cũng chính là nói Phật trong mười pháp giới, đến tập khí của hai loại phiền não ở sau cũng đoạn tận, tập khí kiến tư và trần sa đều không còn. Có vô minh phiền não, chính là khởi tâm động niệm, đoạn tận vô minh phiền não, họ liền vượt qua mười pháp giới. Như vậy chúng ta biết được mười pháp giới do ai chế tạo? Khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm liền có mười pháp giới. Không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới liền biến mất.

Giống như chúng ta trôi lăn trong luân hồi lục đạo, ai tạo ra luân hồi lục đạo? Do kiến tư phiền não tạo. Vừa đoạn kiến tư phiền não, họ liền ra khỏi luân hồi, luân hồi biến mất. Vô minh phiền não vừa đoạn, mười pháp giới không còn, nên nó là giả không phải thật. Giống như nằm mộng, khi tỉnh mộng, cảnh giới trong mộng đột nhiên không còn, họ đi về đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm, vô minh phiền não đã đoạn, còn tập khí vô minh phiền não thì sao? Tập khí chưa đoạn, như vậy chúng ta sẽ biết cõi thật báo từ đâu mà có? Do tập khí vô thỉ vô minh biến hiện, nếu đoạn tận tập khí, khi tập khí đoạn tận, cõi thật báo trang nghiêm không còn. Cõi thật báo trang nghiêm không có, lại hiện ra cõi nào? Cõi thường tịch quang, cõi thường tịch quang chỉ có một vị là Diệu giác, Diệu giác ở trong thường tịch quang. Đẳng giác trở xuống, 41 vị pháp thân Bồ Tát ở cõi báo. Diệu giác ở cõi thường tịch quang, hoàn toàn trở về tự tánh.

Nói chân như có mười loại, ở sau có giải thích: “Mười loại chân như, tuy chân như thật tánh không có sai biệt”, đích thực không có sai biệt. “Mà tùy thắng đức để giả lập mười loại đức của chân như”, đức ở đây chính là nó khởi tác dụng, đức dụng của nó nói có mười loại, nhưng thể của chân như chỉ có một. Đức dụng này từ đâu hiển lộ ra? Hiện ra trong cảm ứng, chúng sanh có cảm, nó liền có ứng, trong ứng có tác dụng bất đồng của chân như. Vì ứng là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, tâm chúng sanh có cảm, pháp thân Bồ Tát có ứng. Cứu cánh quả Phật chính là Diệu giác, trong cõi thường tịch quang cũng có ứng, nên thường tịch quang không phải cõi chết, nó là sống động. Như cách nói của chúng ta hiện nay gọi là có cơ thể, vì nó có cảm ứng.

Bây giờ chúng ta biết, động vật có cảm ứng, thực vật có cảm ứng, khoáng vật cũng có cảm ứng, đến một hạt bụi cũng có cảm ứng, một nguyên tử có cảm ứng, một lượng tử có cảm ứng, vì sao vậy? Vì nó đều có cơ thể, vì sao có cơ thể? Nó là chân như biến hiện, chân như không có sanh diệt, chân như ở đâu? Chân như ở trong vạn pháp, bởi vậy nhất chân tất cả chân. Nếu về mặt chân như mà nói, pháp pháp đều như vậy! Thế nên tất cả pháp cũng giống như mạng internet, hai bên cảm ứng đạo giao. Hiện nay các nhà khoa học gọi hiện tượng này là tin tức trường, nó không có hình trạng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng nó tồn tại. Làm sao biết nó tồn tại? Chúng ta có cảm, nó liền có ứng, như chúng ta làm sao biết được có Phật Bồ Tát tồn tại? Chúng ta thành tâm thành ý cầu, các ngài sẽ có cảm ứng với chúng ta. Làm sao chúng ta biết quỷ thần tồn tại? Cổ nhân tế quỷ thần, vậy quỷ thần là gì? Tế tổ tông. Tế thần như thần tại. Chân thần cung kính như vậy, không chút hoài nghi, sẽ có cảm ứng.

Người xưa tế quỷ thần, là tế tổ tiên của chúng ta, đó không phải bình thường, đây là hiếu đạo, kỷ niệm tổ tiên. Người chủ tế phải chân thành trong lễ tế bái, trước tế lễ ba ngày phải tắm rửa trai giới, phải đoạn tuyệt vạn duyên, giống như bế quan ba ngày vậy. Làm gì trong ba ngày này? Chuyên nghĩ về tổ tông, nghĩ đến ông bà cha mẹ trong quá khứ. Nghĩ suốt ba ngày, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đến ngày chính thức tế kỵ, quý vị cảm thấy họ tồn tại, mà có lúc còn nghe tiếng của họ. Họ đang ứng, có cảm họ liền có ứng.

Chúng ta dùng tâm chân thành này đối với Phật Bồ Tát, cũng sẽ có cảm ứng, Phật Bồ Tát hiện thân cho chúng ta thấy, đây không phải giả. Mức độ tâm chân thành của mỗi người không giống nhau, nên cảm ứng cũng không giống nhau. Do đó có âm ứng, có ứng hiển hiện. Mức độ âm ứng, hiển ứng cũng đều có sai biệt.

Trước đây ở HongKong, pháp sư Thánh Nhất từng nói với tôi, lúc đó Trung quốc chưa khai phóng. Ngài đến tham qua lễ bái ở Trung quốc, có ba người xuất gia, lúc đó không tệ lắm, chính phủ địa phương tiếp đãi họ. Họ đi từ HongKong, đến núi Phổ Đà lễ lạy Bồ Tát Quán Thế Âm trong động Triều Âm, động Triều Âm sức mạnh cảm ứng rất lớn. Ba người xuất gia lễ lạy Bồ Tát Quan Âm trong động, lạy được nửa tiếng thì Bồ Tát xuất hiện, cả ba người vô cùng hoan hỷ vì đều thấy được ngài. Khi ra về trên đường họ nói chuyện với nhau: quý vị thấy rồi phải không? Thấy rồi. Còn thầy? Cũng thấy rồi, quý vị thấy như thế nào? Ba người họ trao đổi ý kiến, pháp sư Thánh Nhất thấy giống như chúng ta thấy hình dáng Bồ Tát Địa Tạng vậy, đầu đội mũ tỳ lô, toàn thân kim sắc, nhìn thấy tượng Bồ Tát Quán Âm. Một vị pháp sư khác nhìn thấy là Quan Âm bạch y, tướng người nữ, như bình thường chúng ta thấy Quan Âm bạch y trong tranh vẽ vậy. Vị thứ ba nhìn thấy là tướng của một Tỳ kheo, là tướng của một người xuất gia.

Bồ Tát Quán Âm có 32 ứng hóa thân, nên dùng thân gì để độ thoát ngài liền hiện thân đó, không phải tùy theo ý của Bồ Tát Quán Âm, chúng ta phải biết điều này. Quán Âm không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, hình tướng quý vị thấy không giống nhau là sao? Là tâm của quý vị, đương nhiên pháp sư nhìn thấy là thù thắng nhất\_Bồ Tát thân kim sắc, đầu đội mũ tỳ lô. Từ đây chúng ta nhận ra được điều gì? Công phu tu hành của ba người không giống nhau, tâm thành kính không giống nhau, nên thấy thân Bồ Tát hiện ra không giống nhau, ngài thật sự có ứng! Pháp sư Thánh Nhất không gạt chúng ta, đều là thật, gọi là cảm ứng, nên đây là chân như khởi tác dụng.

Chúng ta xem trong Phật Học Thứ Đệ Thông Biên nói, thứ nhất là biến hành chân như. “Vị thử chân như nhị không sở hiện, vô hữu nhất pháp nhi bất tại cố”. Nhị không là gì? Là nhân không và pháp không. Chân như ở đâu? Chân như ở trong nhân pháp, quý vị không thấy được, nếu nhân pháp tách rời chân như nó không thể hiện. Trong kinh Đức Phật thường dạy: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, chân như chính là chân tánh, chính là tự tánh, nó là bản thể của tất cả pháp. Chúng ta dùng danh từ triết học để nói, nó là bản thể, không có thể, tướng từ đâu mà có? Không có tướng, làm sao có tác dụng? Thể tướng dụng là một mà ba, ba mà một, có tướng, có dụng, nhất định có thể. Thể là chân như, thể chỉ có một, tướng có ngàn vạn sai biệt. Tác dụng cũng có nhiều loại khác nhau, thể chỉ có một. Bởi thế Chư Phật Như Lai họ thấy điều gì? Họ thấy thể, họ thấy được thể nên mới biết được, tất cả pháp thế xuất thế gian\_chúng ta nói là tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, là tự tánh biến hiện ra, đã khẳng định mối quan hệ của tất cả pháp là nhất thể, cùng một lý thể. Lý thể này chính là chân như, chính là tự tánh, quan hệ này mật thiết biết bao. Quý vị tìm thấy quan hệ này, đã thực chứng rồi, đây là minh tâm kiến tánh, là kiến tánh thành Phật. Sau khi thành Phật mới hoát nhiên đại ngộ, biến pháp giới hư không giới là ai? Là chính mình, là nhất thể. Cho nên tánh đức tự nhiên hiển lộ ra, tánh đức là gì? Là đại từ đại bi, đại bi là tâm lân mẫn, đồng thể đại bi. Chúng ta thấy chúng sanh này vẫn ở trong tam đồ ác đạo, tự nhiên quý vị đi giúp họ, vì sao vậy? Vì họ với chúng ta là đồng thể, họ không phải ai khác, họ chính là tôi. Vô duyên đại từ, từ là ban vui, giúp họ ly khổ đắc lạc hoàn toàn giống như giúp mình ly khổ đắc lạc. Tự và tha là một không phải hai.

Nhân không, pháp không ở đây hiện ra, không có pháp nào không tồn tại, gọi là biến hành.

Thứ hai: “Tối thắng chân như. Vị thử chân như cụ vô biên đức, ư nhất thiết pháp tối vi thắng cố”. Đây là gì? Đây là phải so sánh thể tướng dụng, ba loại này loại nào thù thắng nhất? Thể thù thắng nhất. Vì sao vậy? Thể có năng hiện, năng sanh năng hiện. Hiện tượng và tác dụng đều không tách rời bản thể, rời bản thể tướng dụng bất khả đắc. Tướng dụng vô lượng vô biên, nên đức của chân như cũng vô lượng vô biên. Chân như không có hình tướng nào cả, nhưng trong vô lượng vô biên hình tướng, hiển hiện tánh đức của nó. Tánh đức trong tất cả pháp là thù thắng nhất.

Những gì là tánh đức? Hoàn toàn tương ưng với tự tánh, thuần tịnh thuần thiện. Nó hiện tướng chúng ta mới biết, nó không hiện tướng chúng ta không thấy được, người minh tâm kiến tánh thấy được. Đối với hàng phàm phu chúng ta mà nói, đức trong Phật pháp\_thập thiện là đức, tánh đức. Lục ba la mật là tánh đức, ở trước chúng ta học thập ba la mật là tánh đức.

Trong nền giáo dục truyền thống của thánh hiền, ngũ luân là tánh đức, ngũ thường là tánh đức, tứ duy bát đức là tánh đức, thể của nó chính là tánh đức. Nếu chúng ta phát huy những tánh đức này, tác dụng rất lớn!

Chúng tôi thường nhắc nhở quí vị, trong hoàn cảnh hiện tại\_nói với các vị đồng tu, chúng tôi in trang giấy này ra để nói với mọi người, trong này đưa ra năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín là tánh đức. Trái với tánh đức cũng được coi là đức, nó không phải thiện, là bất thiện, mặt trái của nó tương phản với tánh đức, vì sao tương phản? Vì mê nên tánh đức bị biến chất. Sao lại mê? Duy thức sở biến, thức là mê không phải giác. A lại da là mê, Mạt na là mê. Không những mê, mà nó còn có năng lực tương tục, 8 thức 51 tâm sở đều là mê, mê nên biến thành tham sân si mạn nghi. Giác ngộ thì sao? Giác ngộ nó chính là nhân lễ nghĩa trí tín. Nhân là từ bi, nhà Nho gọi là nhân, Phật giáo gọi là từ bi. Nghĩa là gì? Nghĩa là nghĩa vụ, trong đạo Phật gọi là đồng thể, chính là nghĩa. Đại từ đại bi là nhân, đây là tánh đức. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Lễ là giới luật, trí là bát nhã, tín là chân thành, thành kính. Đây là tánh đức, đầy đủ vô lượng vô biên tánh đức, những thứ này trong tất cả pháp là thù thắng nhất.

Sau khi mê, mê tức là xấu nhất không phải thù thắng nhất, khi mê biến thành tham sân si mạn nghi, tham sân si mạn nghi là bệnh căn và bệnh nhân của tất cả, cũng có thể nói là tất cả bệnh căn\_căn bản. Tất cả các pháp bất thiện đều từ đây sanh ra, oán hận não nộ phiền cũng sanh ra từ đây, nó khởi tác dụng. Có nhân, có căn, lại khởi tác dụng, tác dụng này biến duyên, quả báo liền hiện tiền.

Thân thể chúng ta không khỏe, thân thể nhiều bệnh. Sơn hà đại địa nơi chúng ta ở có thiên tai, có lụt lội, có hạn hán, có núi lửa bộc phát, có thời tiết khác thường, có động đất, có sóng thần, mọi thứ đều phát sanh. Đây là gì? Đây là quả của bệnh. Quý vị thấy có nhân có duyên, quả báo hiện tiền, quả hiện tiền, sau đó thì sao? Tật bệnh đau khổ. Tất cả thống khổ, thậm chí là mất mạng, thân mạng đều mất đi, thảm họa tự nhiên, đây là báo ứng. Nhân duyên quả báo như vậy làm sao đối trị? Tánh đức có thể đối trị. Bởi thế chúng ta đưa ra nhân lễ nghĩa trí tín, đây là giáo huấn của người xưa.

Nếu Phật pháp thì sao? Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, giới định tuệ, lòng yêu thương chân thành, đây là thuốc. Tất cả những nhân duyên quả báo bất thiện đều được giải quyết, nên chân như thù thắng nhất.

Thứ ba: Thắng lưu chân như, nghĩa là gì? “Vị thử chân như sở lưu giáo pháp, ư dư giáo pháp cực vi tối thắng”. Giải thích là rõ ràng rồi, giáo pháp hiển lộ ra từ chân như là gì? Là đại thừa. Nói cho chư vị biết, trong Phật pháp có thật, có quyền. Phật nương vào nhị đế để thuyết pháp, nương vào chân đế chính là thật, nương vào tục đế chính là quyền.

Trong Kinh Pháp Hoa nói rằng, nói một cách rốt ráo: Đức Như Lai xuất hiện ở đời, duy nói pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Nhất thừa pháp chính là chân như thắng lưu, từ chân như hiển lộ pháp nhất thừa. Nhị thừa và tam thừa chỉ là Phật phương tiện mà nói, chính là dư giáo.

Ngày nay pháp mà chúng ta học, phải chăng là chân như hiển lộ? Đúng vậy, vì sao? Vì pháp này dạy chúng ta một đời thành Phật, pháp dạy chúng ta một đời thành Phật chính là lưu xuất ra từ tự tánh. Có bao nhiêu pháp đại thừa lưu xuất ra từ trong tự tánh? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là thắng lưu. Vì sao Phật hiển lộ ra nhiều pháp môn như vậy? Vì căn tánh chúng sanh bất đồng, tức là thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau. Chúng sanh luôn thích chọn những gì thích hợp ý mình để học, không hợp với ý mình thì không muốn học, nên Phật hiển lộ ra vô lượng pháp môn.

Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, vô lượng này toàn là thắng lưu, vì sao vậy? Vì bất cứ một pháp nào cũng có thể giúp quý vị minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, không phải một pháp. Ở trong tất cả pháp này, tiện lợi nhất, nhanh chóng nhất, có hiệu quả nhất, không gì qua Tịnh độ, chính là không có pháp môn nào vượt trên Tịnh độ. Tịnh độ dễ dàng nhất, ổn định nhất, nhanh chóng nhất, mà thành tựu lại cao nhất, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Những thứ khác tuy cũng từ chân như hiển lộ ra, nhưng không thể sánh được! Phải hiểu đạo lý này.

Thứ tư: Vô nhiếp thọ chân như. “Vị thử chân như vô sở hệ thuộc, phi ngã chấp đẳng sở y thủ cố”. Cũng chính là nói, chân như không thuộc về bất cứ một pháp nào, chân như không tách rời bất cứ một pháp nào, nó là bản thể của tất cả pháp môn.

Pháp bất thiện thì sao? Pháp bất thiện cũng từ nó hiển lộ ra. Nói cách khác tất cả tịnh pháp, nhiễm pháp, thiện pháp, ác pháp đều y nó làm thể. Vì sao có nhiễm tịnh thiện ác? Mê ngộ không giống nhau, đây chính là thức năng biến không tương đồng, thức tâm rất phức tạp, nên đã làm lệch lạc pháp năng hiện sở hiện của chân như. Luân hồi lục đạo từ không sinh ra có, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến, đương nhiên nó có sở hiện trước, sau đó mới khởi biến hóa, quý vị đã làm nó méo mó. Làm méo mó chính là không tự nhiên, chính là pháp hữu vi. Tự nhiên thì sao? Đó là chân như sở hiện, chân như năng hiện năng sanh, năng sanh năng hiện là cảnh giới gì? Là nhất chân pháp giới của Chư Phật Như Lai, ở đó không thay đổi, đó là hiện tượng tự nhiên. Thập pháp giới thay đổi, đó gọi là hiện tượng hữu vi, ngày nay chúng ta nói hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất, đây là tâm thức sở biến. Chúng ta biết chân như là thể của nó, là lý của nó. Y cứ lý luận, nó không thuộc bất cứ\_không thuộc tịnh cũng không thuộc nhiễm, không thuộc thiện cũng không thuộc ác, là bản thể của tất cả nhiễm tịnh thiện ác.

Thứ năm: Loại vô biệt chân như. “Vị thử chân như loại vô sai biệt, phi như nhãn đẳng loại hữu dị cố”. Nhãn đẳng, đẳng ở đây chính là lục căn: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Các căn có sai khác, cảnh giới cũng không giống nhau, nhưng chân như giống nhau. Sáu căn, sáu trần, sáu thức đều là chân như làm thể, nên chân như ở trong vô lượng phẩm loại nó không có sai biệt. Giống như chúng ta xem màn hình ti vi vậy, màn hình không có sai biệt, trong màn hình hiện tướng nhiều sai biệt, nhưng không có màn hình này, tướng không hiện ra được. Màn hình có thể hiện ra tất cả tướng ngàn vạn sai biệt, nó không phải hiện tượng, nó không liên quan gì đến hiện tượng ngàn lần sai biệt này, nhưng nó năng hiện, chính là ý này.

Thứ sáu: Vô nhiễm tịnh chân như, ý nghĩa tôi vừa mới nói xong. “ Vị thử chân như bản tánh vô nhiễm, diệc bất khả thuyết hậu phương tịnh”. Không thể nói trước nhiễm sau sẽ tịnh, không phải, không thể nói như thế, vì sao vậy? Vì nó căn bản không có nhiễm.

Khi ngài Huệ Năng minh tâm kiến tánh, câu đầu tiên ngài nói đến một vấn đề, ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thánh tịnh”. Thanh tịnh này không phải đối với nhiễm tịnh mà nói, nhiễm tịnh không liên quan đến nó, nhiễm tịnh từ đâu mà có? Là từ trong hiện tượng. Giống như chúng ta xem ti vi, là hiện tượng trong ti vi, có thiện có ác, có nhiễm có tịnh. Trên màn hình ti vi không có nhiễm tịnh, cũng không có thiện ác, nó không có gì cả. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, mới biết nó là thật, nó vĩnh viễn bất biến. Không phải sau khi chúng ta đoạn nhiễm thì chúng ta sẽ tịnh, không phải vậy.

Hiện nay chúng ta có cần đoạn ác tu thiện chăng? Cần, vì sao vậy? Vì chúng ta hoàn toàn ở trong nhiễm, đây là một kỹ xảo buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là pháp phương tiện trong việc tu học. Chúng ta dùng phương pháp này có thể giúp chúng ta buông bỏ, thật sự buông bỏ, cảnh giới liền nâng cao. Buông bỏ kiến tư chứng được A la hán, buông bỏ trần sa chứng được Phật Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm liền đại triệt đại ngộ, kiến tánh thành Phật. Khi kiến tánh thành Phật, quý vị nhập vào cảnh giới này. Vô nhiễm tịnh chân như, đã nhìn thấy được chân như không có nhiễm tịnh. Giống như ngài Huệ Năng vậy, đã thấy được không có nhiễm tịnh, không có sanh diệt, không có dao động, năng sanh vạn pháp.

Thứ bảy: Pháp vô biệt chân như. “Vị thử chân như tuy đa giáo pháp, chủng chủng an lập nhi vô dị cố”. Pháp này là gì? Pháp là giáo pháp của Như Lai, ngàn kinh vạn luận, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đây là giáo pháp của Như Lai. Giáo pháp tuy nhiều, trong đó nói chủng chủng không tương đồng. Nhưng chân như, chân như là nguyên lý, nguyên lý nguyên tắc chung không hề sai khác. Ngàn kinh vạn luận đều từ trong tự tánh hiển lộ ra, tự tánh là một không phải hai. Lại nói, tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, đều không rời chân như, đều không rời tự tánh. Phàm những gì có tướng, không có gì không nương vào tự tánh mà hiện ra, chính Huệ Năng đại sư nói: “Năng sanh vạn pháp”. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là nó sanh ra, toàn là nó hiển hiện. Có nhiều sai khác như vậy, có nhiều biến hóa như vậy, đó là vấn đề của thức.

Điều này trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm tưởng này là gì? Là biến hóa, không có tâm tưởng, tức không có mười pháp giới. Không có lục đạo sẽ không có biến hóa, không có biến hóa là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Cõi thật báo là năng sanh năng hiện, chân như là sở sanh sở hiện. Mười pháp giới, mười pháp giới thông qua A lại da, làm méo mó nhất chân pháp giới sinh ra biến hóa rất lớn. Quý vị thử nghĩ xem thức tâm, đem tự tánh trong bát nhã bóp méo thành phiền não của chúng ta.

Trong kinh Phật nói: “Phiền não tức bồ đề”, lời này là thật không phải giả. Giác ngộ chính là bồ đề, mê tức là phiền não. Đem vô lượng đức năng, đức năng của chân như biến thành gì? Biến thành tạo nghiệp của chúng ta ngày nay, đem tướng hảo trong chân như, quý vị xem Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức năng, tướng hảo của Như Lai. Chúng ta đem tướng hảo biến thành gì? Biến thành luân hồi lục đạo, biến thành địa cầu của chúng ta như ngày hôm nay, biến như thế nào? Địa cầu như ngày hôm nay, chư vị thử nghĩ xem, phải chăng là tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền biến hiện ra? Những thứ này ở trong thức, trong tánh không có, trong tự tánh không có tham sân si mạn nghi, không có oán hận não nộ phiền, là do thức biến! Thức là gì? Thức là mê hoặc, mê hoặc điên đảo mới biến thành như vậy, chúng ta không thể không biết điều này. Nên pháp vô biệt chân như, pháp ở đây là nghĩa hẹp, chính là chỉ Phật pháp.

Thứ tám: Bất tăng giảm chân như. “Vị thử chân như ly tăng giảm chấp”. Chấp là chấp trước, chân như không có tăng cũng không có giảm. Không tăng không giảm, không sanh không diệt, không tịnh không nhiễm, không thường không đoạn. Những câu trong kinh này đều là hình dung chân như, nên nó: “không tùy nhiễm tịnh mà có tăng giảm”. Tùy tịnh nó sẽ nâng cao, tùy nhiễm nó sẽ hạ xuống thấp, không có, chân như không như vậy.

Chân như hiện ra tướng, tùy thanh tịnh là nhất chân pháp giới, cõi thật báo, tùy nhiễm ô nó sẽ diệt, tùy nhiễm ô biến thành gì? Biến thành tứ thánh pháp giới, cõi phương tiện hữu dư. Biến thành luân hồi lục đạo, cõi phàm thánh đồng cư. Bởi thế tùy tướng nó có tăng giảm, tùy tác dụng nó có tăng giảm, tùy thể tánh không có tăng giảm. Chân như là bản thể của tất cả vạn pháp, không tăng không giảm. Hay nói cách khác nó vĩnh hằng bất biến, trong Phật pháp như vậy, trong Thanh văn Duyên giác cũng như vậy, ở thiên nhân như vậy, ở trong ngạ quỹ địa ngục cũng như vậy. Cho đến cây cỏ hoa lá như vậy, sơn hà đại địa cũng như vậy, hư không pháp giới vẫn là như vậy. Xưa nay chưa hề tăng giảm, xưa nay không có sản sanh biến hóa. Nói cách khác, nó không chịu ảnh hưởng của tất cả mọi cảnh giới, không bị phiền nhiễu của tất cả cảnh giới, thật sự làm chủ được.

“Tức thử diệc danh tướng độ tự tại sở y chân như”. Tướng là hiện tượng, độ là hiện tượng vật chất, tướng ở đây bao gồm cả hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần, ngày nay các nhà khoa học gọi nó là tin tức trường, dùng chữ trường này để tượng trưng: tin tức trường, năng lượng trường. Năng lượng trường là hiện tượng tự nhiên, tin tức trường là hiện tượng tinh thần, trong Phật pháp gọi là thức, năng lượng Phật pháp gọi là lượng.

Đức Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm hữu sở niệm”, phàm phu khởi một ý niệm\_tâm hữu sở niệm, có mấy niệm. Câu nói này ngày nay các nhà khoa học hỏi về năng lượng trường: Có mấy thức, đó chính là tin tức trường. Có mấy tướng, đó là hiện tượng vật chất.

Những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước, ngày hôm nay của 3000 năm sau đã được các nhà khoa học chứng thực, quý vị có thể không khâm phục ư? Quý vị còn có thể không tin ư? Tương lai đối với Phật pháp, người đầy đủ thành tín là ai? Là các nhà khoa học, họ quả thật khâm phục Đức Thế Tôn không chút hoài nghi, vì sao? Sớm hơn khoa học 3000 năm, mà cảnh giới của ngài, hiện nay khoa học vẫn chưa hoàn toàn đạt được, vẫn chỉ là một phần nhỏ. Phật pháp đích thực quá viên mãn, quá cao siêu!

Nếu chúng ta hỏi làm sao Đức Phật biết? Các nhà khoa học phát hiện, là kinh nghiệm khoa học tích lũy bao nhiêu năm, đời này qua đời khác những máy móc này không ngừng đang phát minh, máy móc tinh vi giúp họ quan sát. Vậy làm sao Phật biết được? Phật biết được từ trong Thiền định, ngài không cần dùng máy móc, ngài dùng công phu thiền định. Công phu thiền định là gì? Chính là buông bỏ, chân như không nhiễm một chút trần, chân như chính là chân tâm. Thiền định là chân tâm hiện tiền, chân tâm năng sanh năng hiện, sao nó lại không biết! Làm gì có chuyện không biết.

Trong tứ phần của A lại da thức, có một cái là chứng tự chứng phần, chứng tự chứng phần chính là thấu triệt. Tự chứng phần giống như một ngọn đèn, chứng tự chứng phần là ánh sáng của ngọn đèn này. Quý vị thấy ánh sáng ngọn đèn có thể chiếu soi cảnh giới bên ngoài, cũng chiếu đến chính mình, ngọn đèn này nó cũng chiếu đến. Trong ngoài đều chiếu, làm sao nó không biết được!

Từ đó cho thấy, định thật sự là đầu mối then chốt. Chúng ta cần tu định chăng? Nói với chư vị, tương ưng với chân như toàn là thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chính là tám vạn bốn ngàn loại phương pháp tu thiền định khác nhau, phương pháp niệm Phật có phải chăng? Phải. Hiện nay rất nhiều người ngộ nhận, vừa nhắc đến thiền định, nhất định phải ngồi thiền mặt hướng vào tường, như vậy mới là thiền định. Đây là sai lầm. Ngồi thiền quay mặt vào tường là một trong tám vạn bốn ngàn loại, tám vạn bốn ngàn phương pháp, nguyên lý nguyên tắc của nó là bất biến, chỉ có một, là gì? Buông bỏ chấp trước, phân biệt, khởi tâm động niệm. Đức Phật nói ra nhiều phương pháp như vậy là phương tiện thiện xảo. Quý vị thấy, tu hành đích thực chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, đến sau cùng đều quy về một hướng, trở về với tự tánh, trở về với chân như. Câu bên dưới nói rất hay:

“Nếu đã chứng được chân như này, hiện tướng hay hiện cõi nước đều tự tại”. Thần thông này quả rất rộng lớn, sau khi chứng được hiện tướng hiện cõi nước đều tự tại, thật chăng? Thật. Dựa vào điều gì để thấy được? Quý vị nên biết, chứng được chân như này là hạng người nào? Chứng mà chưa viên mãn là pháp thân Bồ Tát, chứng được viên mãn là Diệu giác Như Lai. Chúng sanh mười pháp giới có cảm, họ liền có ứng, khi ứng nhất định là hiện tướng, nhất định hiện cõi nước, hiện như thế nào? Hiện tùy theo tâm chúng sanh, không tùy chính mình, tùy tâm chúng sanh mà hiện.

Trong Phẩm Phổ Môn Kinh Pháp Hoa chúng ta thấy 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Âm. Đó là đưa ra ví dụ, có 32 trường hợp khác nhau, nói với chúng ta rằng: Có thể hiện tất cả thân, có thể hiện ra tất cả cõi nước. Ở cảnh giới nào thì hiện cảnh giới đó, đều là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Điều này nói với chúng ta rằng: Không có thời gian, không có không gian, thời gian và không gian toàn là giả. Chân như ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi, chân như không có không gian, không có thời gian, nên hiện tướng hiện cõi nước đều tự tại. Lời này là thật, không phải giả, không sai chút nào. Mục tiêu học Phật sau cùng chính là phải thân chứng chân như. Chân như là bản tánh của chính mình, là chân như của chính mình. Trong Thiền tông nói là: “Bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra”, chúng ta phải tìm ra bản lai diện mục của chính mình, đây gọi là chứng được chân như.

Thứ chín: Trí tự tại sở y chân như. “Vị nhược đắc thử chân như dĩ, ư vô ngại giải đắc tự tại cố”. Giải là trí tuệ, vô ngại là không có chướng ngại. Thông thường trong các Tôn giáo khen ngợi thần là: “toàn tri toàn năng, vô sở bất tri, vô sở bất năng”. Đây là khen ngợi đối với thần. Thật ra thần vẫn có chỗ không biết, người kiến tánh mới thật sự là “vô sở bất tri, vô sở bất năng”, phải minh tâm kiến tánh mới được.

Ở đây nói, nếu được chân như này, đây chính là minh tâm kiến tánh. Quý vị đạt được, đã thấy được, được vô ngại tự tại đối với tất cả pháp, tất cả hiện tượng trong biến pháp giới hư không giới, hoàn toàn thông đạt minh bạch. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Lâu dài đến khi nào? Có cảnh dừng chăng? Có. Khi nào mới dừng? Dừng khi kiến tánh, hoặc là chúng ta nói như vầy: Đến khi khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị sẽ thấy được chân như. Khi thấy được chân như, giống như những gì ở đây nhìn thấy, quý vị đầy đủ tất cả đức dụng của chân như, đầy đủ tất cả tác dụng của mười loại này, mười ở đây là biểu pháp.

Trên thực tế tác dụng của chân như vô lượng vô biên, vô tận vô số, không chỉ tám vạn bốn ngàn, tám vạn bốn ngàn cũng là biểu pháp. Đích thực quý vị ở trong hư không pháp giới, không có gì không biết, không có gì quý vị không làm được. Dùng cách nói như hiện nay là khôi phục bản năng của tự tánh, mười loại chân như này không phải chính là bản năng của tự tánh ư? Vì sao học Phật? Chính là vì điều này, tuyệt đối không phải vì danh văn lợi dưỡng, nếu con người rơi vào trong danh văn lợi dưỡng là coi như hết, chân như biến mất hoàn toàn, thứ gì hiện tiền? Phiền não hiện tiền, tham sân si mạn nghi của quý vị hiện hiền, tự tư tự lợi hiện tiền, danh văn lợi dưỡng hiện tiền.

Trên mặt quả báo thì sao? Tam đồ địa ngục hiện tiền, hoàn toàn sai. Bởi thế nhất định quý vị phải hiểu, phải có năng lực phân biệt đâu là thật, đâu là giả. Chân như là thật, nhưng chân như hiện ra những huyễn tướng đều là giả. Không những lục đạo mười pháp giới không động tâm, không có tham luyến, không có sân nhuế, mà đến nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát cũng không được tham luyến, đối với nó cũng không khởi tâm động niệm, quý vị thật sự chứng được. Chỉ khởi tâm động niệm một chút liền đọa lạc, một mê tất cả đều mê, một giác tất cả đều giác, không thể không biết đạo lý này.

Tất cả pháp đều là giả, quý vị quan tâm nó làm gì? Quý vị nghĩ đến nó làm gì? Không cần thiết. Chư Phật Bồ Tát, chư vị cổ đức dạy chúng ta thứ gì đáng quý nhất? Tâm thanh tịnh đáng quý nhất, vì sao tâm thanh tịnh của quý vị không thể hiện tiền? Vì vọng niệm quá nhiều, nghi hoặc quá nhiều, thế nên trong kinh điển Đức Phật thường nói: nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Vì có nghi mới hỏi, nếu không nghi sẽ không hỏi. Vì có nghi, tâm không thanh tịnh, nên tâm thanh tịnh không thể hiện tiền, khi nào không nghi tâm thanh tịnh liền hiện tiền, vì sao không nghi? Toàn là giả, nó không phải thật. Không những tất cả pháp thế gian đều là giả, kỳ thật Đức Phật nói rất hay: Phật pháp là giả.

Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta rất rõ ràng: “Pháp còn phải xả huống gì phi pháp”. Pháp là gì? Pháp là tất cả pháp mà Đức Thế Tôn diễn thuyết trong suốt 49 năm, phải buông bỏ mới có thể chứng được chân như. Nếu không buông bỏ, vĩnh viễn không thể chứng được. Bởi thế chúng ta học Phật không nên coi Phật pháp như một loại tri thức. Tri thức là gì? Truy cứu nguồn gốc. Phải xem nó như thế nào để học? Phải xem nó là cánh cửa khế nhập tâm tánh. Nó không phải tri thức, nó là trí tuệ chân thật.

Trí tuệ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm bình đẳng khởi tác dụng chính là trí tuệ. Trên đề kinh này nói rất hay: Thanh tịnh bình đẳng, sau cùng là giác. Thanh tịnh là chân tâm, bình đẳng là chân tâm viên mãn, sau cùng tự nhiên hoát nhiên đại giác.

“Trí tự tại là nương vào chân như mà hiện tiền”. Trí ở đây là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Từ bên ngoài đến đều là chướng ngại, những gì tự tánh ngộ không có chướng ngại, nên gọi là tự tại.

Thứ mười: Nghiệp tự tại đẳng sở y chân như. Đây quả là tuyệt vời. Điều ở trước lý sự vô ngại, điều ở sau sự sự vô ngại. Nghiệp là sự, lúc đang tạo ra gọi là sự, tạo xong gọi là nghiệp, nên sự và nghiệp thường đi đôi với nhau. Sự là nói về tâm hành, nghiệp là nói về ảnh hưởng, hậu quả. Nên tạo thiện, tạo việc thiện, về sau sẽ có thiện nghiệp, nghiệp thiện chiêu cảm lấy thiện quả. Nếu tạo ác nghiệp, khi tạo tác là sự, kết quả là ác nghiệp, ác nghiệp chiêu cảm lấy ác báo. Nghiệp tự tại, quả là tuyệt vời! Đây là sự sự vô ngại, là cảnh giới cao nhất của Hoa Nghiêm.

“Vị nhược chứng đắc thử chân như dĩ, phổ ư nhất thiết thần thông tác nghiệp, tổng trì định môn giai tự tại cố”. Nếu thật sự được đại tự tại, thì không có gì không tự tại, câu này là thật, hoàn toàn không phải giả. Ai làm được? Người minh tâm kiến tánh làm được. Điều này chính là nói với chúng ta: Phật pháp bất luận là tông phái nào, bất luận là pháp môn nào, mục tiêu cuối cùng chính là minh tâm kiến tánh.

Trước đây khi tôi ở Đài Trung theo học kinh giáo với thầy Lý, có lần tôi đưa ra một báo cáo tâm đắc, tôi đã dùng biểu đồ để thầy xem. Thầy xem xong rất vừa ý, thêm vào cho tôi một ký hiệu mũi tên. Vì chúng ta là cầu sanh tây phương Tịnh độ, ở sau tôi cũng đặt song song, hai cái song song, cầu sanh Tịnh độ trước, sau đó được gì? Minh tâm kiến tánh. Thầy vẽ một mũi tên từ cầu sanh Tịnh độ chỉ đến minh tâm kiến tánh. Mũi tên này khiến tôi khâm phục sát đất, báo cáo này đã viên mãn. Cũng chính là nói, vô lượng pháp môn, mục tiêu sau cùng là gì? Là minh tâm kiến tánh. Niệm Phật cũng không ngoại lệ, vãng sanh Tịnh độ vẫn là minh tâm kiến tánh, đây mới là đại viên mãn. Minh tâm kiến tánh, quý vị đạt được điều thứ chín là lý sự vô ngại, thứ mười sự sự vô ngại. Đây là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đây thật sự là pháp nhất thừa. Chúng ta hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, học tập, phương hướng và mục tiêu của chúng ta là chính xác.

Chúng ta phải dùng phương thức gì để giúp bản thân sớm ngày minh tâm kiến tánh? Phương pháp này ở ngay trước mắt chúng ta, chính là bộ kinh này, chính là câu Phật hiệu này. Thật sự tham thấu bộ kinh này, giúp được chúng ta hai vấn đề. Thứ nhất tà tín tâm không trái lại, thứ hai là tâm nguyện kiên cố, hai vấn đề này bảo đảm quý vị được vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Có thể vãng sanh Tịnh độ hay không, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không”, đây mới thật là tin thật nguyện thiết. Quý vị không hiểu rõ Tịnh tông, không nhận thức thế giới Cực Lạc, không nhận biết Phật A Di Đà, tín nguyện của quý vị làm sao kiên cố được? Đây là điều không thể! Nhất định quý vị vẫn còn nghĩ này nghĩ nọ, trong lòng do dự không quyết định. Thật sự thấu triệt, đã định, đã định là gì? Hình dáng của định là gì? Buông bỏ, buông bỏ ngàn kinh vạn luận, buông bỏ pháp thế xuất thế, chính là nhất tâm, chuyên niệm Phật A Di Đà.

Kinh này có tác dụng rất lớn đối với chúng ta, mấu chốt quyết định chúng ta thành Phật ngay trong đời này. Thật sự khế nhập cảnh giới này, thiên tai trên thế gian này đều không liên quan đến chúng ta, không có chút quan hệ gì, chúng ta đạt được giải thoát trong pháp môn này. Công đức của kinh giáo này lớn biết bao? Không gì sánh được!

Bởi thế: “Phổ ư nhất thiết thần thông”, nhất thiết thần thông tức lục căn: thiên nhãn, thiên nhĩ, cái gọi là tam minh lục thông. Tác nghiệp, tác nghiệp này là gì? Là sự nghiệp giáo hóa chúng sanh, sự nghiệp của Phật chính là đây. Tổng trì là nắm bắt cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Cương lĩnh chung và nguyên tắc chung là gì?

Tôi cảm kích Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt ngài đã dạy tôi: Nhìn phải thấu, buông phải được, đây là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung. Không thể không buông bỏ, buông bỏ là nhìn thấu, nhìn thấu lại càng buông bỏ, buông một cách rất tự tại. Thân tâm thế giới không nhiễm chút bụi trần, bất tức bất, chúng ta ở đây được đại tự tại. Bất tức là gì? Trong tâm không có, bất ly là gì? Thân tôi ở đây, hòa hợp với tất cả chúng sanh, trong tâm không hề bị nhiễm. Tâm là thanh tịnh bình đẳng giác, sự là sống cùng mọi người an vui hạnh phúc, vô ưu vô lo, không vướng không bận.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến mười loại chân như, tiết học sau chúng ta học tiếp bèn chứng thập địa, đó là chứng quả.

**Hết tập 482**

# Tập 483

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:07.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất.

Đây vẫn là nói biểu pháp của chày kim cang, hai bên mỗi bên có năm đường nhô lên, “biểu ngũ Phật ngũ trí, diệc biểu thập ba la mật, năng tồi thập chủng phiền não, thành tựu thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”. Ngũ Phật, ngũ trí, thập ba la mật, mười loại phiền não, mười thứ chân như, ở trước chúng ta đã học. Hôm nay chúng ta học thập địa, chứng được thập địa.

“Thập địa là địa vị Bồ Tát chứng được, tất cả Phật pháp đều nương vào đây mà phát sanh”. Ở địa vị này của Bồ Tát, thật sự là đại giác cứu cánh viên mãn, họ buông bỏ vô thỉ vô minh. Nhưng địa vị có sâu cạn khác nhau, đây là vì chưa đoạn tận tập khí vô minh, nên địa vị có sâu cạn.

Thế nên bắt đầu là hoan hỷ, hoan hỷ địa là bắt đầu, sau cùng là pháp vân, pháp vân địa là viên mãn, cao hơn nữa là Đẳng giác, là Diệu giác. “Chia thành mười loại”, địa vị sâu cạn chia thành mười loại.

Thứ nhất: Hoan hỷ địa. Trí của Bồ Tát đồng với trí Phật, lý giống với lý của Phật, thấu triệt đại đạo, tận cảnh giới Phật, đạt được hoan hỷ, chứng vào sơ địa. Cách nói này, thập địa của biệt giáo, công phu đoạn chứng, ngang bằng với thập trụ của viên giáo. Trong giáo lý đại thừa thông thường đều nói biệt giáo. Như trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là ngoại lệ, đó là pháp nhất thừa. Chúng ta biết được, thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, chính là cảnh giới này.

Trí đồng với trí Phật, trí tuệ bát nhã trong tự tánh hiển lộ ra. Lý\_đạo lý, lý thể mà ta chứng được, vạn sự vạn vật nó đều có cái lý, lý ở đây chính là thật tướng các pháp. Quý vị đã chứng được chân tướng của tất cả pháp, nên thấu triệt đại đạo\_đại đạo là thật tướng. Đối với vũ trụ, trong Phật pháp gọi là biến pháp giới hư không giới, chúng ta thấy được toàn bộ tánh tướng, lý sự, nhân quả của vạn sự vạn pháp. Đây hoàn toàn tương đồng với tri kiến Phật, trong Kinh Pháp Hoa nói: “đồng Phật tri kiến”.

Ở đây nói thấu triệt đại đạo, tận cảnh giới Phật. Chúng ta hoàn toàn thấy được, chứng được cảnh giới của Phật, lúc này đạt được pháp hỷ. Pháp hỷ, ở sau có chú giải: “Được pháp hỷ, tức chứng được pháp mà sanh hỷ lạc”. Thánh nhân thế gian nói câu đầu tiên trong Luận Ngữ là: “Học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”. Duyệt ở đây là pháp hỷ, pháp hỷ của thế gian, là có giới hạn. Pháp hỷ mà Bồ tát chứng được, là pháp hỷ của Như Lai quả địa, không có giới hạn. Đây chính là chứng được sơ địa, chứng này là chứng đắc, họ đã bước lên quả vị sơ địa Bồ Tát. Sơ địa Bồ Tát xa lìa mười pháp giới, họ ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai.

Trong kinh dạy: Hoàn toàn thông đạt đại bồ đề, giác thông Như Lai, tận cảnh giới Phật, gọi là hoan hỷ địa. Đại bồ đề là cảnh giới bồ đề viên mãn, cũng chính là đại giác cứu cánh viên mãn. Thế nên thiện đắc thông đạt, vì sao gọi là thiện? Không khởi tâm không động niệm, đây gọi là thiện. Khởi tâm động niệm là bất thiện, không khởi tâm không động niệm, tất cả thông đạt thấu triệt tự nhiên, đây gọi là thiện.

Giác thông Như Lai, là tự tánh giác, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền, những điều chứng được hoàn toàn bình đẳng với tất cả Chư Phật Như Lai. Tận cảnh giới Phật, cảnh giới mà Như Lai chứng được, họ cũng chứng được. Vấn đề này, tuy chúng ta chưa vào cảnh giới này, nhưng có thể lãnh hội được. Vì sao vậy? Vì một người, nếu thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, thập địa Bồ Tát mỗi địa cũng không khởi tâm không động niệm. Đẳng giác Bồ Tát, Diệu giác Như Lai cũng là không khởi tâm không động niệm. Cảnh giới không khởi tâm không động niệm là bình đẳng, là cứu cánh, là viên mãn, thế nên không được khởi tâm động niệm.

Khởi tâm động niệm là ai? Phật trong mười pháp giới. Mười pháp giới cao nhất là Phật pháp giới. Phật ở đây có khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước. Địa vị Phật trong mười pháp giới là cao nhất, nếu họ buông bỏ khởi tâm động niệm, họ sẽ nhập vào hoan hỷ địa. Họ đã nâng cao lên, vượt ra mười pháp giới. Do đó chúng ta sẽ biết mười pháp giới từ đâu mà có? Từ khởi tâm động niệm mà có. Chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm, liền hiện tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chỉ cần quý vị có chấp trước, trong mười pháp giới liền hiện ra hiện tượng luân hồi lục đạo. Vậy luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp trước, đây là trước tướng. Mười pháp giới từ đâu mà có? Từ khởi tâm động niệm. Nhất chân pháp giới từ đâu mà có- nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật? Chính là chưa đoạn tận tập khí vô minh. Nếu tập khí vô minh đều đoạn tận, cõi thật báo cũng không còn. Nên cõi thật báo cũng không phải là cứu cánh, cõi thường tịch quang mới thật sự cứu cánh. Cõi thường tịch quang không có tướng, không có hiện tượng. Khoa học hiện đại nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên cả ba đều không có. Nhưng ba hiện tượng này nó đều có thể hiện ra, nó vốn không có tướng nào cả, nhưng có thể hiện ra tất cả tướng, đây là bản thể của tự tánh.

Điều này ở đây gọi là đại bồ đề, gọi là Phật lý, lý thể mà Phật chứng đắc. Chúng ta hiện nay đã hiểu, tám vạn bốn ngàn pháp môn tu về điều gì? Toàn bộ đều tu về điều này, thế nào mới có thể đạt được? Y theo lý luận, phương pháp mà Đức Phật dạy để học, học đến sau cùng là buông bỏ triệt để, liền chứng đắc. Ở đây chúng ta cũng có thể lãnh hội được, cái gọi tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn phương pháp chủng loại khác nhau, đều giúp chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm. Không phải chính là như vậy sao? Nếu đã buông bỏ, chúng ta đã viên mãn pháp môn này, thì tất cả pháp môn đều viên mãn, mỗi pháp môn đều tu về vấn đề này.

Câu này trong Kinh Kim Cang chúng ta đã thông suốt, Đức Phật nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, chúng ta đã minh bạch. Mục tiêu của mỗi pháp môn đều giúp chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm. Bất luận pháp môn nào, chỉ cần thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều như thế, không phải là thông suốt tất cả rồi sao? Nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Như vậy là chứng được trí tuệ đức tướng của Như Lai, sao họ không hoan hỷ! Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây gọi là hoan hỷ địa.

Từ hoan hỷ địa tiếp tục nâng cao lên, nâng lên như thế nào? Hoàn toàn là tập khí vô thỉ vô minh, tập khí này không cách nào đoạn được, thời gian lâu ngày nó tự nhiên mất đi. Nhưng trong thời gian dài đó, không phải Bồ Tát không có việc, Bồ Tát có việc gì? Chúng sanh có cảm, Bồ Tát liền có ứng. Sơ địa Bồ Tát có ứng, về sau cho đến pháp vân địa, cho đến viên mãn, cảnh giới cảm ứng đạo giao của họ không giống nhau. Càng về sau, tập khí vô thỉ vô minh càng nhạt, năng lượng hiển lộ ra nhất định ngày càng lớn, ngày càng rõ ràng, ngày càng thù thắng, đây đều là chúng ta có thể tưởng tượng được, sự thật chính là như vậy.

Thứ hai: Ly cấu địa, do tận cảnh giới Phật, tận cảnh giới Phật là đạt được hoan hỷ địa. “Thấu triệt các pháp tánh khác nhau, nhưng chứng được giống nhau”. Quý vị xem, tất cả pháp không giống nhau, tánh chất không tương đồng, từ tánh chất không tương đồng, nhìn thấy điểm đồng của nó. Tánh chất không tương đồng, ngày nay chúng ta gọi là vật lý\_khoa học nghiên cứu vạn vật, nói đây là vật lý. Từ dị tánh mà đi vào điểm tương đồng, đồng ở đây không phải vật lý, mà là tự tánh, là chân tâm.

Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói: “Vạn pháp duy tâm”. Lại nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm và pháp hòa hợp thành nhất thể. Chư vị cổ đức của Tông môn thường nói, tánh ở đâu? Người thật sự khế nhập, tùy tiện đưa ra một pháp, thầy giáo đều gật đầu, đều khẳng định, chứng minh cho quý vị. Vì sao vậy? Vì các pháp đều như vậy, pháp pháp đều là vậy. Chúng ta tùy tiện lấy một pháp, được chăng? Không được. Chúng ta tùy tiện lấy một pháp, cũng giống như nương vào vẽ trái hồ lô, chứ không phải cảnh giới như quý ngài. Người ta đưa ra pháp đó, là họ đã đạt được cảnh giới đó, họ là thật không phải giả. Chúng ta tùy tiện đưa ra một pháp, chúng ta là giả không phải thật. Quả thật như thường nói: “Đi nát dép sắt không tìm thấy, đạt dược hoàn toàn không phí công sức”. Một câu là nói rõ ràng: buông bỏ là được. Chúng ta chưa buông bỏ, tùy tiện lấy một pháp, được chăng? Chúng ta phiền não tập khí chưa đoạn, người ta thì hoàn toàn đoạn tận tập khí phiền não. Lấy một pháp là thật, thấu triệt các pháp dị tánh, mà đi vào điểm tương đồng, chỉ là chúng ta không nhìn thấy.

“Nếu thấy có đồng, tức chưa ly cấu”, vì sao vậy? Vì dị đồng là biên kiến, dị đi vào đồng, quý vị vẫn có cái đồng, tức không rời biên kiến, quý vị vẫn là ô nhiễm. Thì ra quý vị bị dị nhiễm ô, quý vị đối với điều này có phân biệt chấp trước. Bây giờ quý vị bị đồng nhiễm ô, quý vị còn phân biệt chấp trước của đồng\_chưa rời cấu nhiễm. Đồng tánh đều diệt, thật sự xa rời cấu nhiễm, đồng dị đều không có, vì sao? Vì đồng dị đều không có, chính là không khởi tâm không động niệm. Có đồng hoặc là có dị, quý vị đều khởi tâm động niệm. Chân tâm không có ý niệm, trong kinh điển đại thừa nói: chân tâm ly niệm. Chỉ cần còn một niệm, là bị nhiễm ô.

Một niệm là gì? Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm trong một niệm. Còn một niệm này, tức là chưa lìa cấu nhiễm. Một niệm này là gì? Một niệm này là niệm thanh tịnh, không có gì cả, đến ý niệm thanh tịnh cũng không có mới thật sự thanh tịnh. Tôi đã cảm thấy được thanh tịnh, như vậy là bị thanh tịnh làm ô nhiễm, quý vị thử nghĩ xem có đúng vậy chăng? Quý vị đã khởi tâm động niệm, đã phân biệt, đã chấp trước.

Thế nên chư Phật và chư Phật gặp nhau, đó là cảnh giới gì? Như như bất động. Xưa nay các tổ sư có câu: Miệng treo trên tường, đóng cái đinh trên tường, miệng treo ở trên đó, nói không được. Một câu nói cũng không, một câu chào hỏi cũng không, đó là cảnh giới gì? Trở về tịch quang. Trong tịch quang ba loại hiện tượng đều không có, thật sự trở về tịch quang, vô lượng vô biên chư Phật cùng trở về tịch quang. Đồng tánh cũng diệt, thật sự lìa cấu nhiễm, đây không phải giả.

Trong kinh nói, trong kinh nói rất hay, rất đơn giản: “Dị tánh đi vào điểm tương đồng, đồng tánh cũng diệt, gọi là ly cấu địa”. Bất lập nhị biên, trung đạo không tồn tại.

Nhị biên, chúng ta dùng câu này để nói: Dị là một bên, đồng là một bên, hai bên đều lìa gọi là trung đạo. Nếu còn có ý niệm của trung đạo, quý vị lại chấp trước, lại bị ô nhiễm, trung đạo cũng không có, đó là trung đạo thật sự. Thật sự minh tâm kiến tánh, là lìa cấu nhiễm. Trong hoan hỷ địa thấy được dị nhập vào đồng, nhưng họ còn có đồng kiến, tiến thêm một bước nữa thì đồng kiến cũng không có.

Thứ ba: Phát quang địa. “Vị đồng dị tình kiến chi cấu ký tịnh”. Thanh tịnh, không chấp trước nhị biên. Tức tuệ của bản giác, quang minh khai phát\_tự tánh bát nhã hiện tiền. Chúng ta thường nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Trong kinh nói: Cực kỳ thanh tịnh liền sanh ra ánh sáng, gọi là phát quang địa. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: Cực kỳ thanh tịnh thì ánh sáng thông đạt. Khi thanh tịnh đến cực điểm, quang ở đây chính là ánh sáng trí tuệ, ánh sáng trí tuệ hiện tiền, ánh sáng trí tuệ trong tự tánh vốn có. Vì bất tịnh nên ánh sáng không hiển bày, tịnh đến cực điểm ánh sáng liền hiện ra.

Điều này ví như nước trong hồ, nếu có ô nhiễm, có gợn sóng, ô nhiễm là gì? Là thất tình ngũ dục, là chấp trước. Phân biệt là gì? Phân biệt là sóng gió. Phân biệt chấp trước đều không có, thì sóng yên bể lặng. Nước còn có nhiễm ô chăng? Lúc này nước giống như mặt kính vậy, cảnh giới bên ngoài hoàn toàn chiếu vào trong đó, chiếu rất rõ ràng. Trong kinh điển Đức Phật thường dùng ví dụ này, khiến chúng ta dễ dàng lãnh hội, trí tuệ trong tự tánh hiện tiền. Vì thế trí tuệ hiện ra từ trong tịnh, tâm không thanh tịnh chỉ sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Người thời nay tu học, phiền phức chính là điểm này.

Các nhà khoa học, các nhà triết học, thậm chí là các nhà thần học, quý vị quan sát tường tận xem họ dùng là tâm gì? Họ dùng là tâm phân biệt, tâm chấp trước. Hay nói cách khác, họ dùng là thức thứ bảy, thức thứ sáu và thức A Lại Da, trong Pháp tướng tông gọi đây là tam tâm. Tam tâm này là vọng tâm, không phải chân tâm, nó sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Làm sao để làm cho trí tuệ trong tự tánh chúng ta hiển lộ? Không dùng ba tâm này trí tuệ liền hiện tiền.

Không phân biệt, không dùng thức thứ sáu. Không chấp trước, không dùng thức thứ bảy. Không khởi tâm không động niệm, không dùng thức thứ tám. Không dùng nó, mọi thứ lập tức chuyển đổi. Không dùng nó, liền chuyển thức thành trí, A lại da liền biến thành đại viên cảnh trí. Vì sao? Trong A lại da hàm chứa vô lượng vô biên chủng tử, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Quý vị thấy, nó có chủng tử Phật, có chủng tử của thiên nhân, có chủng tử của tam đồ, nó có tất cả các loại chủng tử.

Khi nhiễm ô không thanh tịnh, tất cả chủng tử đều tồn tại, chắc chắn không mất đi, vĩnh viễn không hư hoại, gặp duyên liền khởi hiện hành. Không có duyên, chỉ có chủng tử, nó không khởi hiện hành, gặp duyên nó liền khởi hiện hành. Giống như chủng tử thực vật vậy, chúng ta đặt trong bình lưu ly, nó không khởi tác dụng. Nếu để nó trong đất bùn, lập tức khởi tác dụng, nó sẽ nảy mầm và lớn dần lên, bởi thế gặp duyên sẽ khởi hiện hành. Người kiến tánh biết hết tất cả, đây là trí tuệ hiện tiền.

Chúng ta sẽ biết, vì sao trí tuệ các nhà khoa học không hiện tiền? Vì sao trí tuệ các nhà triết học không hiện tiền? Vì sao trí tuệ người tu hành không hiện tiền? Họ vẫn còn khởi tâm động niệm, thậm chí họ vẫn còn phân biệt chấp trước, đó là phàm phu chính hiệu, không phải là thánh nhân, tâm thánh nhân thanh tịnh. Ngày nay chúng ta phải học Phật, nhỏ nhất là tiểu thánh, tiểu tiểu thánh\_tiểu tiểu thánh tâm địa đều thanh tịnh, vì sao? Đã phá kiến hoặc. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Ở trước chúng ta từng học qua, tất cả những thứ này họ đều không có. Họ là tiểu tiểu thánh, tiểu thừa sơ quả Tu Đà Hoàn, Bồ Tát sơ tín vị trong thập tín của đại thừa. Những tiêu chuẩn này, chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, thường hồi quang phản chiếu, xem bản thân đã đến cảnh giới này chưa. Nếu chưa, như vậy chúng ta phải đề cao cảnh giác. Nếu không tu theo pháp môn Tịnh Độ, cầu đới nghiệp vãng sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định không tránh khỏi luân hồi. Vì sao vì? Vì chưa đoạn tận năm loại kiến hoặc, chỉ có lục đạo mới có tình hình này.

Tuy đoạn tận năm loại kiến hoặc, mà vẫn còn ở trong lục đạo, nhưng đừng sợ, vì sao? Quý vị có thời khóa biểu ra khỏi lục đạo, một số người không có, giống như bị ngồi tù chung thân vậy. Vậy sơ quả, sơ quả có thời kỳ, còn tới lui cõi trời cõi người này bảy lần, họ liền chứng quả A La Hán, ra khỏi lục đạo, họ có thời kỳ. Mà bảy lần lui tới cõi trời cõi người này, họ nhất định không đọa vào ba đường ác, điều này thật hiếm thấy!

Nếu ngay trong đời này, đến sơ quả cũng không đạt được, chỉ có đới nghiệp cầu sanh Tịnh Độ, ngoài điều này ra không còn cách nào khác. Chúng ta sẽ quyết một lòng chuyên tâm niệm Phật, buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian, chuyên niệm Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ, được chăng? Được, chắc chắn được vãng sanh, hoàn toàn không giả dối. Nếu niệm Phật mà không buông bỏ tập khí phiền não thì không được, không nắm chắc được vãng sanh.

Mọi người cần nên biết, người vãng sanh khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, Phật này là ai? Là tư tánh Di Đà, là thật không phải giả, tự tánh biến hiện ra. Hay nói cách khác, là tự tánh cảm ứng. Ngày nay chúng ta dùng chân tâm, chính là dùng tự tánh để cầu, vẫn là phản ứng của tự tánh. Thế giới tây phương Cực Lac y chánh trang nghiêm không rời tự tánh, là tự tánh mình biến hiện ra. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là trở về thế giới Cực Lạc của tự tánh.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là ở đây”. Không rời chỗ này. Vãng sanh Tịnh độ, không ròi chỗ này, thân cận Di Đà. Đây là Phật lý, phải dùng Phật trí để thấy được Phật lý, chúng ta mới hiểu đạo Phật không phải mê tín, là đạo lý hiển nhiên. Khi thực sự hiểu rõ, không còn nghi ngờ nữa, nhất định được vãng sanh, vấn đề trong đời này hoàn toàn được giải quyết.

Bởi vậy đặc biệt chú trọng chữ Tịnh này, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Chúng ta tu hành, tâm không thể không tịnh, công phu phải luyện trong cuộc sống hằng ngày, không được trốn tránh. Có người nói tâm tôi không thanh tịnh, tôi nhìn thấy là tâm liền động, nghe được tâm liền động, tôi muốn tìm sơn động để trốn, được chăng? Có, ngày xưa có.

Quý vị xem Trúc Song Tùy Bút của đại sư Liên Trì, trong đó ghi chép một trường hợp: Có một vị pháp sư sống trong một mái nhà tranh ở trên núi, ông tu hành rất tinh tấn. Tự mình tưởng rằng sống trên núi mấy mươi năm, đã buông bỏ được vạn duyên. Trong thành có một vài đại phú trưởng giả học Phật, nghe nói có người tu hành trên núi suốt mấy mươi năm chưa từng xuống núi, liền lên núi, đi thân cận lão hòa thượng, thật sự có đạo hạnh, khâm phục sát đất. Lễ thỉnh hòa thượng xuống núi hoằng pháp, thỉnh ngài vào thành giáo hóa. Sống chưa bao lâu, khoảng một hai năm, đạo hạnh không còn, hoàn toàn bị nhiễm ô. Đáng tiếc, ở trên núi cảm thấy rất tốt, nhưng không vượt qua được thử thách. Cho rằng mình rất thanh tịnh, khi đến thành thị, thế giới muôn màu lập tức thay đổi, tham sân si mạn đều khởi lên. Vị hòa thượng này đến đãnh lễ đại sư Liên Trì, ngài liền kể câu chuyện này nói: Có một người. Ông còn hỏi người này là ai? Đại sư Liên Trì nói: chính là lão huynh! Bản thân ông ta vẫn không biết.

Đây là nói đến công phu chân thật, ông ta chưa thật sự buông bỏ, chỉ mới viễn ly, chứ trong tâm chưa buông bỏ. Tâm thật sự buông bỏ, thì lìa hay chưa cũng không sao, quý vị muốn lìa nó làm gì? Nó là giả tướng, phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Nếu có thể xem thế giới muôn màu này thành phim ảnh, thành màn hình ti vi. Ta có thể thưởng thức, nhưng không đạt được, không thể khống chế nó. Nghiệp lực đang khống chế tất cả hoạt động của nó, nên ta không bị mất tâm thanh tịnh, vấn đề là ta chưa thật sự nhìn thấu, ở trên núi cũng vô dụng, bế quan cũng vô dụng. Thật sự nhìn thấu và buông bỏ, bế quan hay ở trên núi mới hữu dụng, không ở trên núi hay không bế quan cũng được lợi ích.

Suốt đời Đức Thế Tôn chưa từng bế quan, ngài Huệ Năng cũng chưa từng bế quan. Sau khi ngài Huệ Năng đại triệt đại ngộ, ngài phụ trách nấu nướng trong đoàn thợ săn, ngày ngày làm công việc trong nhà bếp, phục dịch đoàn thợ săn này. Những người thợ săn ngày ngày ăn thịt, quý vị xem ngài nói rõ ràng với mọi người, ngài chỉ ăn rau trong thức ăn. Tức là ngài nấu rau trong nồi thịt, ngài ăn rau trong món ăn của những người thợ săn, suốt 15 năm! Ngài Huệ Năng trở thành người làm công lâu dài trong đội thợ săn, ngài làm việc trong bếp suốt 15 năm, đó là gì? Tu hành, công phu tu hành của ngài chưa từng gián đoạn, tu điều gì? Nhìn thấu buông bỏ, buông bỏ nhìn thấu, ngài tu điều này. Rèn luyện 15 năm, công đức viên mãn. Khi đó ngài xuất hiện, nhân duyên hoằng pháp lợi sanh cũng thành thục. Duyên không thành thục sẽ gặp trắc trở, nhân duyên thành thục mọi chướng ngại sẽ không còn. Những đạo lý này, chư Phật chư tổ đã thị hiện cho chúng ta thấy, biểu diễn cho chúng ta thấy. Chúng ta cần phải hiểu, phải lãnh hội được, phải học được, đời này mới có thể thành tựu. Nếu xem không hiểu, không lãnh hội được, con đường tu hành của chúng ta vô cùng khó khăn.

Thế nên quý vị xem, trí tuệ phát ra ánh sáng, ở trước là hoan hỷ, đã thấy được đạo. Thấy được đạo nên hoan hỷ, sau đó là tu đạo. Việc đầu tiên của tu đạo chính là ly cấu, ly cấu tức là buông bỏ. Buông bỏ được khai trí tuệ, tức phát ra ánh sáng, ánh sáng này ngày càng lớn.

Thứ tư: Diệm huệ địa. Ánh sáng này có ngọn lửa xuất hiện. Đây là gì? Là trí tuệ lớn, không phải trí tuệ nhỏ. “Ánh sáng trí tuệ sáng rõ”, tức Đức Phật đã giác ngộ viên mãn. Ở trước phát quang là trí tuệ, bản giác trí tuệ quang minh khai phát\_phát quang. Đến lúc này quang minh xí thạnh, trí tuệ quang minh đến tột cùng, Phật đã giác ngộ viên mãn, đã viên giác rồi.

Giác mãn tức ngọn lửa của ánh sáng trí tuệ phát ra, như ngọn lửa lớn tụ lại, phá tan tất cả tình kiến. Nó giống như ngọn lửa lớn, cháy rất mạnh, đốt cháy toàn bộ tình kiến. Lửa trí tuệ đốt cháy mầm mống phiền não, nên ngài đi vào hồng trần rất an toàn. Phiền não trong hồng trần đều bị đốt sạch khi trến trước mặt ngài, vì sao vậy? Vì Ngài có đại trí tuệ.

Trong kinh nói: Ánh sáng giác ngộ viên mãn rốt ráo, gọi là diệm huệ địa. Trí tuệ từ đâu mà có? Có từ ly cấu.

Bồ Tát nâng cao chính mình như thế nào? Không ngừng ly cấu, sau khi ly cấu vẫn còn tập khí, tập khí có thô có tế. Tập khí cực kỳ vi tế, phải bắt đầu buông bỏ từ ngay bây giờ, đến địa vị nào? Đến Đẳng giác, Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm, tập khí vô thỉ vô minh chưa buông bỏ, còn phải buông bỏ. Buông nỏ mới gọi là Diệu giác, đó là cứu cánh viên mãn. Không nên cho rằng tôi tu hành rất giỏi, đều đã buông bỏ. Không đáng tin.

Thập địa Bồ Tát, địa nào không cần tu buông bỏ? Nếu chúng ta xem Kinh Hoa Nghiêm, 41 vị pháp thân đại sĩ, phẩm vị nào không cần buông bỏ? Chưa đến quả vị cứu cánh- nghĩa là Diệu giác vị, thì đều phải buông bỏ trong từng ngày, buông bỏ trong từng niệm, đây gọi là chân tu hành, chân tinh tấn, chân công phu! Vì sao vậy? Vì họ nhìn thấu trong mỗi niệm. Họ nhìn như thế nào? Kinh Kim Cang là một bộ kinh thù thắng nhất, nó dạy ta nhìn thấu: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần sanh khởi tình kiến.

Tình là gì? Thất tình, đã khởi ý niệm, điều đầu tiên trong thất tình là hoan hỷ. Hỷ, nộ. Thứ hai là không hoan hỷ, không vui, nỗi giận. Hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ác\_ái là thích, ác là ghét, khởi lên những ý niệm này. Sau cùng là dục, dục là dục vọng, dục vọng có năm loại: Tài sắc danh thực thùy, gọi là ngũ dục\_thất tình ngũ dục. Khởi ý niệm này gọi là tình kiến, nếu có trí tuệ quang minh, thì sẽ hoàn toàn phá diệt tình kiến.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm. Không làm được không khởi tâm không động niệm, phải làm được không phân biệt không chấp trước, nhất định không được để thất tình ngũ dục khởi lên, đây là công phu.

Người học Tịnh Tông dùng phương pháp gì? Dùng A Di Đà Phật. Ý niệm vừa khởi lên, bất luận là hỷ, là nộ, là ai hay lạc, ý niệm vừa khởi liền A Di Đà Phật, tức là tóm thâu tất cả vào trong danh hiệu A Di Đà Phật. Dùng một câu A Di Đà Phật thay cho hết thảy ý niệm khác, đây gọi là biết niệm Phật. Phương pháp niệm Phật này sẽ kiến tánh, sẽ hàng phục được phiền não, sẽ đạt được định, sẽ khai ngộ. Công phu của chúng ta chưa sâu, không đủ sức mạnh, tuy niệm Phật nhưng vọng niệm vẫn cứ xen vào, đây là hiện tượng bình thường. Không phải chỉ mình ta có, mọi người đều có, cổ nhân cũng có, người trong tương lai chắc chắn vẫn có. Chư Phật Bồ Tát lúc còn ở nhân địa, cũng đều có giống như chúng ta vậy, đừng sợ, đừng nản lòng, phải dõng mãnh tinh tấn. Ý niệm vừa khởi, các bậc cổ đức nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, một câu Phật hiệu chính là giác. Ý niệm vừa khởi: A Di Đà Phật, chính là giác. Ý niệm khởi là mê, niệm câu A Di Đà Phật là giác.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này rất thù thắng, vô cùng thù thắng, đơn giản dễ dàng, mọi người đều có thể tu. Nam nữ già trẻ, thánh hiền đều tu được. Người ngu si cũng có thể tu, người tạo nghiệp cũng có thể tu, hạng người nào cũng tu được. Pháp môn này tiện lợi biết bao! Chúng ta hiểu rõ đạo lý, chân tướng sự thật này, chúng ta sẽ quyết tâm niệm câu danh hiệu Phật A Di Đà này. Niệm đến khi khế nhập cảnh giới, người ta nói gì đều trả lời là: A Di Đà Phật, có nghe được gì chăng? Nghe được hay không cũng không sao, Phật A Di Đà mới quan trọng. Tôi trả lời quý vị chính là A Di Đà Phật, tuyệt diệu vô cùng!

Khế nhập vào cảnh giới này, coi như chúng ta thật sự nhận thức về Phật A Di Đà, chúng ta đã kết nối được với Phật A Di Đà. Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà, như vậy có thể không vãng sanh sao? Khi vãng sanh, Đức Phật không đến tiếp dẫn ta được chăng? Các bậc cổ đức nói, công phu quan trọng nhất, chính là nơi xa lạ biến thành quen thuộc, nơi quen thuộc trở thành xa lạ, như vậy là thành tựu. Nơi quen thuộc là gì? Ngày nay chúng ta rất quen thuộc với tập khí phiền não, khởi tâm động niệm toàn là danh văn lợi dưỡng, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, thất tình ngũ dục, những cái này quá quen thuộc. Đến trong giấc mộng những thứ này cũng khởi hiện hành, vì quá quen thuộc.

Chỗ nào xa lạ? Xa lạ Phật Pháp, xa lạ đối với Phật A Di Đà, niệm một chút đã quên, vừa niệm chút đã không thấy nữa. Làm sao để biến Phật A Di Đà thành quen thuộc, biến tập khí phiền não thành xa lạ, thay đổi nó. Xa lạ biến thành quen thuộc, quen thuộc lại biến thành xa lạ, như vậy công phu sẽ thành tựu.

Các bậc cổ đức nói hai câu rất hay, chúng ta rất dể lãnh hội, vấn đề là phải thực hành, đương nhiên, họ phải thật sự hiểu rõ, vì sao vậy? Vì hiểu mới thực hành, thực hành một cách hoan hỷ, hoan hỷ liền hiện tiền. Trong kinh nói: “Minh cực giác mãn”, tứ địa Bồ Tát.

Thứ năm: Nan thắng địa. Đều là lấy địa trước làm cơ sở. Do diệm huệ địa ở trước phá trừ tất cả tình kiến, tướng đồng dị của nó đều bất khả đắc, tâm thật sự đã thanh tịnh. Tức cảnh giới của chư Phật, không có gì vượt qua được. Trong kinh dạy: Tất cả sự đồng và dị đều không sánh được, gọi là nan thắng địa. Nan thắng là rất khó vượt qua họ, đây là ngũ địa Bồ Tát.

Tướng đồng dị bất khả đắc, tướng này là gì? Cổ nhân đã có câu: “Tất cả pháp đều đồng một vị”, chính là ý này. Tất cả pháp đồng một vị, một vị này là gì? Là pháp vị. Pháp gì? Chân tâm hiển lộ, tánh đức viên mãn của tự tánh, một vị không có hai vị. Một vị này, là Đức Phật dùng phương tiện thiện xảo, từng giờ từng phút nhắc nhở đệ tử, phải thể hiện ngay trong đời sống hằng ngày.

Chúng ta mặc chiếc cà sa này, đây là y của nhà Phật, tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng đồng một vị, từng miếng vải nhỏ. Ngày xưa y rất khó được, một bát cơm dễ, nhưng y rất khó, y là may thủ công, nên y của người xuất gia từ đâu mà có? Gọi là Y phấn tảo, y phục người khác mang rách, vứt đi, không dùng nữa. Người xuất gia lượm lại, khi lượm được nhiều, cắt lại những mảnh còn dùng được, cắt miếng bằng nhau rồi may lại thành chiếc y. Nên chiếc y này có rất nhiều chất liệu khác nhau, nhiều màu sắc khác nhau, may lại với nhau rồi nhuộm, dùng màu gì để nhuộm? Năm màu hồng vàng lam trắng đen, năm màu hổn hợp tạo thành một màu. Năm loại màu sắc này trở thành một màu, một vị, nên y này là nhất vị.

Mỗi ô tượng trưng cho điều gì? Trong pháp giới, mười pháp giới, mỗi ô tượng trưng một pháp giới. Thập pháp giới là nhất vị, vô lượng vô biên pháp giới là nhất vị, đều ở trên một chiếc y này, tượng trưng cho ý này. Quý vị vẫn còn phân biệt, còn chấp trước là sai, tất cả pháp đồng trở về tự tánh. Tất cả pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, sau cùng lại trở về tự tánh, y cà sa tượng trưng cho ý này.

Đắp chiếc y này trên thân nhưng vẫn còn phân biệt chấp trước, là hoàn toàn trái với biểu pháp này. Chiếc y này tiêu biểu cho vạn pháp nhất như, vạn pháp nhất vị. Một bát cơm của người xuất gia cũng gọi là ca sa, vì sao? Một bát cơm không phải một người cúng dường, rất nhiều người cúng dường bát cơm này, sao lại nói rất nhiều người? Tỳ kheo đi khất thực chỉ được khất bảy nhà, khất nhiều nhà dễ khởi tâm tham. Khất thực bảy nhà không có, coi như ngày hôm nay không được may mắn, nhưng khi trở về vẫn có thức ăn, vì sao? Mỗi người đi khất thực, không phải chỉ khất cho mình dùng, không phải. Khi khất thực về tập trung lại một chỗ, sau đó mới phân ra, mình dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Thế nên một bát cơm ngàn nhà là thật, không phải giả.

Đệ tử của Đức Phật có 1250 người, mỗi người đều đi khất thực, không phải cơm một ngàn nhà sao? Khi trở về tập trung tất cả những thứ khất thực được lại một chổ, mới bắt đầu ăn. Không phải mỗi người khất thực để riêng mình dùng, không phải vậy, quả thật là bình đẳng! Bởi bát cơm này đều hỗn hợp cùng nhau, nên đây cũng là tướng của cà sa, ca sa chính là hỗn tạp, trộn lẫn với nhau. Y là ca sa, thức ăn cũng là ca sa, một vị bình đẳng. Quý vị xem, hơn 1000 nhà cúng dường cơm rau này, rồi hỗn hợp với nhau, một vị bình đẳng. Tâm bình đẳng, sự bình đẳng, biểu pháp bình đẳng.

Nên ý trong kinh này dạy chúng ta rằng, tướng đồng và dị đều bất khả đắc, vị đồng và dị đều bất khả đắc, sắc đồng và dị cũng bất khả đắc, hỗn hợp với nhau đều bất khả đắc. Biết được tất cả pháp vô sở hữu, bất khả đắc, tất cánh không, đây chính là cảnh giới Chư Phật, không gì có thể vượt qua được.

Lấy trong kinh ra để chứng minh, trong kinh nói: Tất cả đồng và dị đều không thể sánh được, tất cả đồng và dị đều không đạt được cảnh giới này, đây gọi là Nan thắng địa. Bồ Tát đi vào cảnh giới này, cảnh giới này là tất cả các pháp khắp biến pháp giới hư không giới đều bình đẳng nhất như. Đây là chân tướng, gọi là thật tướng các pháp. Ở trong cảnh giới này, tự tánh hiện tiền.

Thứ sáu: Hiện tiền địa. Do tướng đồng và dị ở trước đều bất khả đắc, tức tánh chân như đều thanh tịnh, hiển hiện rõ ràng. Ở đây chúng ta phải nhớ, nếu có khả đắc sẽ không có chân như, đó là hư vọng, ngày nay chúng ta có. Ở mọi lúc, mọi nơi, mọi cảnh duyên, chúng ta đều có sở đắc, đều có đồng có dị, đều có khái niệm này, đều có những ý niệm này. Nên biết rằng, đây là phàm phu chính hiệu, không phải Bồ Tát. Rốt cuộc khuyết điểm ở đâu? Do chưa buông được, vì sao không buông được? Vì chưa nhìn thấu, vì sao không nhìn thấu? Vì chưa thâm nhập kinh giáo.

Thế nên khi nghĩ đến 49 năm thuyết pháp độ sanh của Đức Thế Tôn mới hiểu được, chúng ta cũng nghĩ đến hiện tại, Phật giáo từ bỏ giáo dục Tôn giáo là sai lầm, vì sao? Nếu vứt bỏ nền giáo dục Tôn giáo, những người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia đều đứng nguyên vị trí, khó mà bước tiếp trên con đường bồ đề, quý vị không đi trên con đường bồ đề. Không đi trên đường bồ đề, nói cách khác, căn bản chúng ta chưa buông bỏ. Kiến giải, tư tưởng, hành vi của chúng ta đều đang tạo nghiệp, còn thua xa so với Bồ Tát.

Chúng ta xem Hiện tiền địa, ở đây giới thiệu rất đơn giản. Thứ năm là Nan thắng địa, tướng đồng và dị đều bất khả đắc. Tức tánh chân như đều tịnh, hiển hiện rõ ràng, nên gọi là Hiện tiền địa. Hiện tiền là gì? Chân tâm, tánh tịnh, tánh đức hiện tiền, hiển hiện rõ ràng.

Trong kinh nói: Chân như vô vi, tức tánh thanh tịnh hiển lộ rõ ràng, gọi là Hiện tiền địa. Vô vi, chỉ có chân như là vô vi. Ở sau Bách Pháp Minh Môn Luận có sáu pháp vô vi, vì sáu loại này không có hiện tượng sinh diệt. Thật sự có sáu loại vô vi sao? Vô vi chỉ có một loại là chân như vô vi, đây là thật. Ở trước, vì nó không phải hữu vi, nên liệt nó vào vô vi, nhưng nó cũng không phải vô vi thật, là tương tự vô vi. Đối với năm loại vô vi ở trước, chúng ta có thể nói, nó là hiện tượng tự nhiên. Dùng ba loại hiện tượng để nói, mọi người sẽ rất rõ ràng, hiện tượng tự nhiên. Tâm pháp trong Bách Pháp là hiện tượng tinh thần, hoặc chúng ta gọi là hiện tượng tâm lý. Sắc pháp, tất cả sắc pháp, nó có 11 loại sắc pháp, là hiện tượng vật chất, hay gọi là hiện tượng vật lý. Còn chân như không phải tâm lý, cũng không phải vật lý, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Năm loại vô vi ở trước là hiện tượng tự nhiên, còn chân như vô vi không phải, nó không có ba loại hiện tượng, nó đều không phải. Nhưng tất cả hiện tượng đều sanh ra từ nó, nó là bản thể của tất cả pháp.

Năm pháp vô vi trước không rời tự tánh, chính là không lìa chân như. Chân như, nói chân như là vô vi, nên chúng ta nên biết vô vi thật sự chỉ có một. Tánh thanh tịnh của chân như vô vi hiển lộ rõ ràng, tất cả đều lộ ra, nó là thanh tịnh. Ngài Huệ Năng thấy được, nói với chúng ta: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, câu nói này nói như cách nói bây giờ là: Không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh, nói như vậy mọi người đều hiểu. Câu thứ hai nói rằng: Không ngờ tự tánh không sanh không diệt. Câu thứ ba ngài nói: Không ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, không thiếu thứ gì. Dùng cách nói của các nhà khoa học để nói: Nó đầy đủ hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất. Tuy nó cái gì cũng không phải, nhưng nó lại đầy đủ tất cả những thứ này, nên gặp duyên nó năng hiện, năng sanh. Câu thứ tư ngài nói: Không ngờ tự tánh vốn không dao động. Đây là gì? Tự tánh bổn định. Bây giờ ý niệm chúng ta có sanh diệt, ý niệm này khởi lên, thì ý niệm kia diệt, niệm trước diệt, niệm sau sanh, đây là gì? Đây là hiện tượng động. Tự tánh chân như xưa nay chưa từng dao động, nó như như bất động. Câu sau cùng ngài nói: Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp, câu này là nói tác dụng của nó.

Ngài Huệ Năng nói năm câu này, chúng ta phân nó ra ba loại thể tướng dụng, sẽ rất rõ ràng. Câu thứ hai nói: Nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt, đây là thể, chính là đại bát niết bàn\_Thể. Ba câu khác là hiện tượng, thanh tịnh là tướng, đầy đủ là tướng, bất động là tướng. Năng sanh vạn pháp là tác dụng thể tướng dụng của nó, lúc này hiển hiện rõ ràng, nên gọi là hiện tiền địa. Những gì ngài Huệ Năng chứng được là thật, không phải giả. Ngài ở trước Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, đưa ra cảnh giới mà mình ngộ được, Ngũ tổ Hoằng Nhẫn hoàn toàn thừa nhận. Đồng nghĩa với việc ấn chứng và đem y bát truyền cho ngài, nói với ngài: Ngươi chính là tổ sư đời thứ sáu của Thiền Tông. Minh tâm kiến tánh chính là thành Phật, Phật thật, không phải Phật giả, ra khỏi mười pháp giới. Sơ địa là đã vượt ra mười pháp giới, nhưng còn mang theo một ít tập khí, đến Hiện tiền địa, không còn mang theo tập khí, tập khí còn rất nhẹ. Đối với tự tánh ngày càng minh bạch, ngày càng rõ ràng.

Chúng ta đạt được nhiều tin tức như vậy, sẽ biết nên dụng công như thế nào. Chúng ta dùng công phu gì? Chính là dùng phương pháp niệm Phật, vì niệm Phật rất dễ dàng, chúng ta nhất định làm được. Các công phu khác khó có thể làm được, vì cần phải đoạn phiền não, chỉ có pháp môn niệm Phật được đới nghiệp vãng sanh. Chúng ta đoạn phiền não bằng cách nào? Chính là niệm Phật A Di Đà để đoạn phiền não.

Các bậc cổ đức nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, giác ở đây chính là Phật A Di Đà. Chúng ta có thể trong mỗi niệm đều trở về với Phật A Di Đà, đây chính là phương pháp đoạn phiền não tuyệt diệu nhất. Nuôi dưỡng thành một thói quen thật sự, suốt ngày đêm 24 tiếng đồng hồ đều không gián đoạn, tức là niệm Phật không gián đoạn. Nhớ Phật niệm Phật, hiền tại tương lai, nhất định thấy Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta như vậy, ngài thành Phật bằng phương pháp niệm Phật, nên ngài có kinh nghiệm niệm Phật rất phong phú, phương tiện cũng thiện xảo nhất. Bí quyết là: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, quý vị thấy một câu nói đã bao hàm hết. Đô nhiếp lục căn là buông bỏ, nếu không nhìn thấu triệt để, sao có thể buông bỏ được. Nhìn thấu, công đức của kinh giáo quả thật không thể nghĩ bàn, quý vị nói có thể không học kinh giáo được chăng? Không học chúng ta làm sao biết được, công phu niệm Phật không đắc lực, tương lai không thể vãng sanh, vấn đề rốt cuộc là do đâu, không biết. Nỗ lực siêng năng nghiên cứu kinh giáo sẽ hiểu rõ.

Thứ bảy: Viễn hành địa. Cảnh giới chân như, rộng lớn vô biên. Chân như là chân tánh, chân như là chân tâm. Giáo lý đại thừa rất nhiều danh từ, cũng gọi nó là pháp tánh, thậm chí gọi nó là pháp thân, cũng gọi là đệ nhất nghĩa, cũng gọi là đại bát niết bàn. Vì sao một vấn đề mà Đức Thế Tôn dùng nhiều danh từ như vậy? Nghĩa là dạy chúng ta không nên chấp trước, danh từ là giả không phải thật. Như Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta: lìa tướng văn tự, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh từ, lìa tướng tâm duyên, tất cả đều không thể chấp trước. Nghe kinh không nên chấp trước ngôn ngữ, đọc kinh không nên chấp trước văn tự. Không nên chấp trước danh từ thuật ngữ, không được suy nghĩ này nọ, tốt nhất đều không nên nghĩ đến, đừng nghĩ đến quý vị sẽ hoát nhiên đại ngộ. Nếu quý vị có nghĩ, càng nghĩ càng đi xa vấn đề. Sai lầm, càng nghĩ càng sai, hoàn toàn nghĩ sai nghĩa lý trong kinh, không phải nghĩa chân thật của Như Lai. Những gì ta lý giải được là ý của riêng mình, không phải ý của Phật, nên ta không đạt được lợi ích từ Phật pháp.

Như thế nào mới đạt được? Không nghĩ mới đạt được. Nghĩ là gì? Nghĩ là dùng thức thứ sáu, thức thứ sáu không duyên được tự tánh, nghĩa là không duyên được chân như, như vậy làm sao hiểu được nó. Có thể dùng tư tưởng cho pháp thế gian, không thể dùng trong Phật pháp, vì sao? Vì mỗi câu mỗi chữ trong Phật pháp đều từ trong tự tánh hiển lộ ra. Lúc Đức Phật thuyết pháp, không thông qua tư duy, trả lời không cần suy nghĩ. Ngài thuyết pháp 49 năm không cần giáo án, quý vị nên biết điều này, cũng không có đại cương, không có gì cả, chỉ là Đức Phật nói mọi người nghe.

Nguồn gốc của Kinh điển là sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, các hàng đệ tử cảm thấy giáo huấn của Đức Phật quá hay, nên lưu truyền ở thế gian, phải làm sao? Chúng ta cùng nhau, nhớ lại những gì mình nghe được, viết ra thành văn tự, quả thật khó được. Trong hàng đệ tử, ngài A Nan có trí nhớ tốt nhất. Trí nhớ ngài A Nan vô cùng tốt, nghe qua một lần thì suốt đời không quên, hiệu quả hơn cả vi tính. Đức Phật có một người đệ tử giỏi như vậy, A Nan lại là thị giả của Phật, ngài hiện diện đầy đủ trong các hội thuyết pháp của Phật, không vắng mặt lần nào.

Có người hỏi, ngài A Nan 20 tuổi mới làm thị giả Phật, nhưng năm Đức Thế tôn giảng kinh tôn giả A Nan mới ra đời. Hay nói cách khác, 20 năm trước ngài A Nan không nghe được Đức Phật giảng kinh, làm sao kết tập kinh tạng được? Điều này phải nên biết, lúc xuất gia, tôn giả A Nan đưa ra một điều kiện với Đức Phật: Ngài nói lại cho con nghe những kinh điển trước đây ngài giảng, Đức Phật nhận lời. Thời gian rảnh Đức Phật thuyết lại cho ngài A nan nghe những kinh điển mà ngài giảng 20 năm trước, đồng nghĩa nói ngài nghe được hết tất cả.

Khi kết tập kinh điển, do tôn giả A Nan tuyên lại những bài pháp của Phật, còn chư Tỳ kheo ngồi dưới nghe, ấn chứng không sai, có người ngồi bên cạnh ghi lại. Nếu có người đưa ra ý kiến: Hình như câu này Đức Phật không phải nói thế, có hoài nghi, lập tức xóa đi. Dùng phương pháp nghiêm khắc như vậy kết tập kinh tạng, là để làm niềm tin cho hậu thế, mọi người tin tưởng hoàn toàn vào kinh điển, không phải ngụy tạo.

Lúc kiết tập kinh tạng, có 500 vị A La Hán làm chứng. Họ nghe xong không có ai phản đối, mới có thể nghi chép lại. Như thế đã chứng minh điều gì? Thế Tôn giảng kinh không thông qua tư duy, cũng chính nói ngài không dùng tam tâm nhị ý. Tam tâm là A Lại Da, Mạt Na, Ý thức gọi là tam tâm. Nhị ý chính là ý căn, ý thức\_ý căn chính là Mạt Na. Ngài không dùng những thứ này, tất cả đều từ trong tự tánh hiển lộ ra. Nó đều từ trong tự tánh hiển lộ ra, nếu ta dùng tư duy, tưởng tượng, dùng thức tâm để nghiên cứu là sai hoàn toàn.

Những gì ta đạt được\_trong thời hiện đại này giống như đại sư Thái Hư nói là ngũ thừa Phật pháp, ta đạt được là nhân thừa Phật pháp, đến nhị thừa ta cũng chưa đạt được, vì sao? Vì hàng nhị thừa đã buông bỏ một phần của Mạt Na và ý thức, chưa buông bỏ hoàn toàn, chỉ buông bỏ một bộ phận, nên nó rất gần với chân. Đại thừa buông bỏ hoàn toàn, đạo lý này rất quan trọng! Nếu không hiểu được đạo lý này, còn cho rằng mình không tệ. Tu hành suốt đời, sau cùng không thể thành tựu, chính là không thể khai ngộ, sau đó như thế nào? Quý vị nói Phật pháp không linh, như vậy là hủy báng Phật. Hủy báng Phật, hủy báng Pháp, quả báo là đọa vào vô gián địa ngục. Bởi thế, đây là việc lớn, không phải việc nhỏ. Học tập kinh điển như vậy, không bằng một bà cụ thật thà niệm Phật, vì sao? Vì thật thà niệm Phật là dùng chân tâm. Vì sao người ta niệm Phật hai ba năm có thể vãng sanh, họ dùng chân thật đối với chân thật, họ không có vọng niệm. Đích thực các ông bà cụ từ sáng đến tối chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài điều này ra họ không có gì cả. Quý vị nói, họ không được gì cả, thật vậy họ không được gì cả, nhưng sau cùng họ đã vãng sanh, hiện ra đoan tướng hy hữu, khiến quý vị không sao hiểu nỗi, đây không phải giả.

Trước đây tôi theo học kinh điển với thầy Lý, thầy Lý thường cảm thán: Thầy muốn học các bà cụ nhưng không học được, công phu họ rất tốt, không học được. Các bà cụ niệm Phật, hoàn toàn không xen lẫn vọng niệm, chúng ta niệm Phật cả đời vẫn còn tạp niệm, không bằng họ! Không được coi thường họ. Nói đến công phu thật sự, họ giỏi hơn chúng ta. Thực tế mà nói, những điều này rất quan trọng đối với người tu hành chơn chánh. Đây là nói Viễn hành địa. Tuy chân như hiện tiền, nhưng phần chứng có giới hạn, họ thật sự là phần chứng.

“Nhược tận kỳ tế, phương vi cực đáo”, Bồ Tát đối với lý của chân như, phân chứng theo thứ tự. Biệt giáo có thứ tự, viên giáo không có thứ tự. Viên giáo là chứng một thứ thì tất cả đều chứng, giác ngộ một thứ thì tất cả đều giác ngộ, vì sao? Vì họ buông bỏ triệt để, bởi vậy biệt giáo thập địa mới ngang bằng với thập trụ của viên giáo.

Trong kinh nói: Tận cùng biên tế của chân như, gọi là viễn hành địa. Thất địa coi như không tệ. Phân chứng là Bồ Tát đối với lý của chân như, phân thứ tự mà chứng. Đây gọi là tiệm ngộ, không phải đốn ngộ, không phải đốn xả. Phương pháp này trước đây Chương Gia đại sư dạy tôi, buông bỏ từng chút từng chút, giống như leo cầu thang, buông bỏ tầng ở dưới, mới lên được tầng trên. Chúng ta thuộc hàng căn tánh này, chỉ có thể đi theo con đường này, không thể một bước lên trời. Chỉ có leo cầu thang, leo cầu thang chính là phân chứng.

Ngày xưa nói, lầu cao trăm thước. Trăm thước là mười trượng, hiện nay không chỉ vậy, hiện nay phải là nhà lầu cao hơn 100 tầng. Quý vị phải xả bỏ tầng thứ nhất mới lên được tầng hai, xả bỏ tầng thứ hai mới lên được tầng thứ ba. Nhưng nếu có thang máy, quý vị lập tức lên đến được tầng cao nhất, như vậy là sao? Đó là đốn ngộ, đốn siêu, đốn chứng, là điều mà Đức Thế Tôn và ngài Huệ Năng đã biểu diễn, không phải người bình thường có thể làm được. Người bình thường phải đi từng bậc từng bậc một. Trước đây ba vị thầy cũng dạy tôi như thế, tuần tự tiệm tiến. Họ còn cảnh cáo tôi, không thể học ngài Huệ Năng, đó là thiên tài, đó là đốn ngộ.

Thầy Phương Đông Mỹ nói rằng: Người như ngài Huệ Năng trước đây chưa từng xuất hiện, về sau cũng không xuất hiện người thứ hai như ngài Huệ Năng. Thầy Phương cảnh cáo tôi như vậy, nhất định không được đi theo đường của ngài Huệ Năng. Hay nói cách khác, chúng ta đi con đường của ngài Huệ Năng chắc chắn thất bại. Dạy tôi như thế nào? Dạy tôi tuần tự tiệm tiến, giống như đi học vậy: Tiểu học, trung học, phổ thông, đại học, nghiên cứu sở, phải học theo cách đó. Đi lên từng bước một, như vậy mới vững vàng, đây là cách leo cầu thang.

Chương Gia đại sư dạy tôi phương pháp đi cầu thang, buông bỏ tầng một để bước lên tầng hai, buông bỏ tầng thứ hai để đi vào tầng thứ ba. Đây gọi là nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp nhìn thấu. Nhìn thấu là gì? Quý vị nhìn thấy ở đó mười tầng, là mười cảnh giới khác nhau, đây là nhìn thấu, cảnh giới mỗi tầng đều không giống nhau. Chúng ta buông bỏ Hiện tiền địa sẽ đến Viễn hành địa, cảnh giới Viễn hành đại cao hơn Hiện tiền địa.

Chúng ta làm sao để nhìn thấu? Chỉ cần buông bỏ sẽ nhìn thấu. Ta buông bỏ Hiện tiền địa, liền thấy được Viễn hành địa. Buông bỏ Viễn hành địa sẽ thấy được Bất động địa. Buông bỏ cảnh giới mới nâng cao được, không thể không hiểu đạo lý này, không hiểu đạo lý này rất thiệt thòi.

Ngày nay chúng ta lãnh hội được một cách sâu sắc, vì sao không buông được? Chưa hiểu rõ ràng, không nên cho rằng mình đã hiểu, đây là lời Chương Gia đại sư dạy tôi. Khi chưa thật sự khế nhập cảnh giới, tức là chưa hiểu thật sự. Sợ nhất là chưa đạt được mà tự cho rằng mình đã đạt được, đây là chướng ngại rất lớn cho người tu học, cũng là phạm sai lầm rất nặng. Bởi vậy Chương Gia đại sư dạy tôi dùng phương pháp gì để kiểm nghiệm xem, rốt cuộc mình đã nhìn thấu chưa? Dùng buông bỏ. Quý vị đã thật sự buông bỏ chăng? Thật sự buông bỏ, chứng minh quý vị thật sự nhìn thấu. Chỉ có nhìn thấu ta mới chịu buông bỏ, nếu chưa nhìn thấu khó mà buông bỏ được. Bởi thế thầy tổng kết một câu: “Phật pháp khó hiểu nhưng dể hành”, thầy đã tổng kết như vậy.

Khó hiểu nhưng dể hành trì là cách nói trong triết học, vì khó hiểu nên Đức Thế Tôn mới giảng kinh dạy học suốt 49 năm, vì dể hành nên Đức Thế Tôn không lãnh chúng tu hành. Tu hành là việc của bản thân mỗi người, ngài không quản điều này, ngài chỉ có việc dạy học. Thật sự nghe hiểu, thật sự minh bạch đương nhiên sẽ buông bỏ, vì sao? Vì những danh văn lợi dưỡng của thế gian, những tập khí phiền não là những thứ hại người! Được một chút danh lợi trước mắt, có thể hưởng thụ được bao lâu, thọ mạng chúng ta dài chừng nào, chúng ta hưởng hết rồi thì sao? Nếu tạo nghiệp trong khi hưởng phước, đó thật sự gọi là được không bù lại cái mất. Không bằng gia đình bần cùng, họ không tạo nghiệp.

Chúng ta còn có thể nhìn thấy một hiện tượng, nước Mỹ có một bác sĩ thôi miên, tiến sĩ Ngụy Tư. Ông đã viết bốn cuốn sách, tôi đều đã xem. Ông dùng thuật thôi miên, phát hiện rất nhiều người đời trước là người, đời này họ lại đến. Xem tỉ mỉ họ đều là người bình thường, không phải làm chức vụ lớn, hay là người giàu có. Người bình thường đời đời kiếp kiếp vẫn làm người bình thường, vì sao? Không làm việc thiện lớn, cũng không làm việc ác lớn, họ không có năng lực, cũng không có trí tuệ. Nếu là đại thiện đại ác, không tìm thấy họ. Đại thiện họ đầu thai lên cõi trời, tìm không thấy họ. Đại ác họ đọa vào địa ngục, cũng không tìm thấy. Thế nên từ trong báo cáo của ông ta, chúng ta thể nghiệm và hiểu được đạo lý của nó, những trường hợp này có thể chứng minh cho chúng ta.

Viễn hành địa, trong kinh nói: Tận cùng biên tế của chân như, gọi là Viễn hành địa. Chân như có biên tế chăng? Không có. Cổ nhân đã nói hai câu rất có đạo lý, đó là: “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, dùng hai câu này để hình dung chân như, có thể nói hoàn toàn tương ưng. Chân như đích thực là như vậy, “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”. Hai câu này kinh điển đại thừa nói rất thấu triệt. “Đại nhi vô ngoại”, dể hiểu, “tiểu nhi vô nội” không dể hiểu. Phật pháp nói vật nhỏ nhất trong cái nhỏ nhất, rất có thể đã bị các nhà lượng tử lực học hiện nay phát hiện. Giới khoa học nói, gần đây phát hiện trung vi tử. Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn, trung vi tử lớn chừng nào? Một điện tử, điện tử rất nhỏ, xuay chuyển quanh hạt nhân nguyên tử. Điện tử xuay quanh hạt nhân nguyên tử, còn nhỏ hơn nguyên tử. Một trăm ức trung vi tử tổ hợp thành một điện tử, chính là một trên 100 ức của một điện tử, là vật rất nhỏ, hiện nay phát hiện vật chất nhỏ nhất, một hiện tượng vật chất rất nhỏ. Cũng tức là như Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, là do một niệm sanh ra. Ở đây dùng cách nói của giới khoa học: Có năng lượng, có tin tức, có vật chất. Nó là một thứ vô cùng viên mãn, nó cũng không khác gì bên ngoài, đại thế giới và tiểu thế giới là một không phải hai, điều này quả thật không thể nghĩ bàn. Cũng chính là trong một hạt, một hiện tượng vật chất rất nhỏ này, có tin tức viên mãn khắp biến pháp giới hư không giới.

Chúng ta xem trong Tâm Kinh, Bồ Tát Quán Thế Âm, lúc ngài hành thâm bát nhã ba la mật đa, nhìn thấy năm uẩn đều là không, năm uẩn là gì? Chính là thứ nhỏ nhất trong vật nhỏ nhất, hiện nay gọi là trung vi tử, vì sao? Trong này có ngũ uẩn. Quý vị thấy nó có hiện tượng vật chất, là sắc. Nó có hiện tượng tinh thần, nó đầy đủ cả thọ tưởng hành thức. Đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức, nhưng nó đương thể tức không, liễu bất khả đắc.

Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, đây là gì? Đây là tin tức căn bản của tất cả vật chất, đã tìm được căn nguyên. Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây có bao nhiêu ý niệm, nghĩa là hiện tượng này có bao nhiêu lần sanh diệt? 1600 triệu, một giây trên 1600 triệu, là thời gian do hiện tượng này phát sinh. Mặc dù trong một giây phát sinh 1600 triệu lần, nhưng mỗi lần đều không giống nhau. Có thể nói là tương tự tương tục, không có hai hiện tượng nào tương đồng, đây là biên tế của chân như.

Hiểu được chân tướng sự thật này, mới biết được như thế nào gọi là vạn pháp giai không. Vì sao trong Kinh Bát Nhã nói: Tất cả pháp, vô sở hữu, bất khả đắc, tất cánh không, mới hiểu được ý nghĩa. Ngày nay chúng ta được một phương tiện, là có khoa học giúp đỡ. Những kinh văn trong kinh điển, từ xưa đến nay chưa ai có thể nói một cách rõ ràng minh bạch, nay thông qua báo cáo thí nghiệm của các nhà khoa học, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Thì ra Đức Thế tôn là một nhà khoa học, thành quả nghiên cứu của khoa học ngày nay ngài đã biết từ rất lâu, quả là không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây

**Hết tập 483**

# Tập 484

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:07.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất: “Diệc biểu thập ba la mật, năng thôi thập chủng phiền não, thành thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”. Ở trước chúng ta học đến Viễn hành địa của thập địa, bây giờ xem tiếp thứ tám: Bất động địa.

Lý của chân như, tức tận vô biên tế, đạt được toàn bộ thể của nó, tức chân thường tịch tịnh, không thể dao động. Trong kinh nói, một tâm chân như, là Bất động địa. Bất động địa là địa thứ tám, trong kinh điển đại thừa nói rằng: Bát địa Bồ Tát thật sự thấy được A lại da, cũng chính là tam tế tướng của A lại da. Cũng như khai thị của Bồ Tát Di Lặc: Một khảy móng có 32 ức 100 ngàn niệm. Ai có thể nhìn thấy được? Bát địa trở lên, chính là bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này, người của năm địa vị này đều thấy được. Điều này không phải giả, không phải một người nói, chỉ cần công phu tu đến cảnh giới này đều nhìn thấy được. Tức cái gọi là bản năng, năng lực này là bản năng. Trí tuệ là vốn có, năng lực cũng vốn có. Chỉ là chúng ta mê thất tự tánh, khiến trí tuệ và đức năng đều không thể hiện tiền. Tuy trải qua thời gian tu tập rất lâu, đã buông bỏ dần những chướng ngại này, nhưng phải đến bát địa, mới gần như buông bỏ hết, sắp đoạn hết phiền não. Đây là tập khí phiền não không phải phiền não, phiền não đã buông bỏ từ lâu, sơ địa đã buông bỏ.

Từ đó cho thấy, công phu này người bình thường không có được. Lý của chân như chính là tự tánh, tận vô biên tế chính là chứng được viên mãn, đạt được toàn bộ thể của nó, có thể nói là hoàn toàn tương ứng với cảnh giới của Như Lai. Lúc này chân thường tịch tịnh không thể dao động.

Câu này là hình dung tánh thể, bản thể của tự tánh. Đại sư Huệ Năng chứng ngộ, trong câu thứ tư ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”, chính là cảnh giới này, thấy được tự tánh tịch tịnh bất động. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói, trong chú sơ các bậc tổ sư cũng nói, cảnh giới này là thanh tịnh tịch diệt. Ở đây nói: “Không thể dao động”, còn ngài Huệ Năng nói là: “Vốn không dao động”. Đây là gì? Là tự tánh bổn định. Hay nói cách khác, chân tâm là định, vọng tâm là động. Vọng tâm là gì? Là ý niệm. Quý vị thấy, niệm trước diệt, niệm sau sanh, nên nó là động, chân tâm là bất động. Thế mới biết, tu định quan trọng biết bao. Điều này khiến chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của sự tu hành trong Phật Pháp, phương châm chỉ đạo chung chính là tam học giới định tuệ. Giới là gì? Giới là kỹ xảo, giúp ta đạt được định. Định cũng là kỹ xảo, không phải mục đích, mục đích là khai trí tuệ. Do đó chúng ta sẽ biết, mục tiêu cuối cùng của Phật pháp đại thừa là cầu điều gì? Trí tuệ, trí tuệ này không phải từ bên ngoài đến, nó vốn có trong tự tánh.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy rằng: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Hay nói cách khác, tâm là năng sanh năng hiện, pháp là sở sanh sở hiện, năng và sở là một không phải hai, năng vốn là bất động. Trên hiện tướng, chúng ta có thể nhìn thấy bất động, như vậy đã nhìn thấy tánh. Tánh là gì? Tánh là bất động, làm sao có thể từ trong động, nhìn thấy bất động? Các bậc tổ đức có công phu này.

Động là tướng, là tánh. Bất động là gì? Bất động là tánh thể. Như bây giờ chúng ta xem ti vi, xem màn hình này. Tướng hiện ra trong màn hình là động, màn hình có động chăng? Bất động. Đích thực màn hình là chân thường tịch tịnh, nó không dao động, động là hình ảnh trong đó. Bất luận động như thế nào, màn hình trước sau vẫn bất động. Màn hình là chân tâm, chính là tự tánh, chính là chân như mà ở đây nói. Chúng ta có thể nhìn thấy màn hình trong hình ảnh trên đó chăng? Không thấy được, chỉ thấy được hình ảnh, hầu như màn hình đã biến mất, không còn nữa. Như vậy là sao? Đang mê.

Người công phu thành tựu, họ nhìn thấy cả màn hình và tướng hiện trên màn hình. Tánh ở đâu? Màn hình là tánh, tánh ở trong tướng, bất kỳ hiện tượng nào đều chưa từng rời màn hình. Người hoạt động trong màn hình, ngay cả tốc độ nhanh nhất như ánh chớp, như máy phóng xạ, đều không rời màn hình, nhưng màn hình trước sau bất động.

Chúng ta xem Ngữ Lục của Thiền Tông, những cuốn sách như Ngũ Đăng Hội Nguyên, Truyền Đăng Lục, trong đó ghi chép đều là những bậc minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, khế nhập vào cảnh giới này, vẫn phải nhờ thầy ấn chứng. Thầy kiểm chứng quý vị, hình dáng của tánh như thế nào? Tánh giống điều gì? Người bị khảo nghiệm thường dùng một câu nói, hoặc là một động tác, hoặc thuận tay cầm một vật đưa đến. Thầy ấn chứng cho họ, không sai, thật sự đã thấy được.

Ngài Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nghe thầy giảng Kinh Kim Cang đến câu: “Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, liền hoát nhiên đại ngộ. Ngài đưa ra báo cáo: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ngờ điều mà ngài thấy được vốn tự thanh tịnh, không có ô nhiễm. Đây là gì? Giống như chúng ta xem ti vi, đột nhiên thấy được màn hình. Hiện tượng trong màn hình, tướng là ô nhiễm, màn hình không có ô nhiễm. Tướng là động, màn hình là bất động. “Vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ”, đầy đủ là gì? Đầy đủ vô lượng vô biên hiện tượng, đây là đã nhìn thấy. “Vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp không chướng ngại màn hình, sắc tướng trong màn hình không chướng ngại màn hình, màn hình cũng không chướng ngại sắc tướng. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, giữa sắc tướng và sắc tướng có chướng ngại chăng? Không có, họ đã nhìn thấy vì sao không có? Nó là không, không phải thật, nó là huyễn tướng, căn bản là bất khả đắc.

Thế nên trong Kinh Bát Nhã tổng kết bốn câu: “Tất cả pháp, tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”, lời này đến khi nào mới chứng thực? Chúng ta thật sự đã hiểu, tuy hoàn toàn thấu triệt, nhưng không phải cảnh giới của mình, Vì sao vậy? Vì chúng ta buông chưa đủ, nên đây không phải cảnh giới của mình. Vì sao chúng ta khẳng định, tin tưởng họ đúng hoàn toàn? Chúng ta thấy báo cáo của khoa học, báo cáo của khoa học hoàn toàn tương đồng với những gì Bồ Tát Di Lặc nói. Hay nói cách khác, báo cáo của khoa học, khiến chúng ta đoạn nghi sanh tín, đây là tin thật. Tần suất một giây có 1600 triệu, quý vị thấy được chăng? Chúng ta xem phim ảnh trước đây, dùng loại phim nhựa. Trong băng nhựa này chiếu ra, tần suất của nó một giây có 24 tấm, 24 lần đóng mở ống kính. Ống kính mở ra chiếu lên màn hình, lập tức đóng lại, mở lại là tấm thứ hai, không phải tấm thứ nhất, phải hiểu đạo lý này.

Bây giờ Bồ Tát Di Lặc nói, thế giới hiện thực này của chúng ta và tình hình này là một đạo lý giống nhau, một giây bao nhiêu tấm? 1600 triệu, quý vị có thể nắm bắt từng tấm trong đó chăng? Không thể, vậy nên nó là giả, không phải thật. Giống như đoạn băng nhựa này, nó độc lập từng tấm riêng biệt, tấm ở trước không phải là tấm ở sau. Nó là tướng tương tự, tượng tự tương tục. Nó không hoàn toàn tương tục tương đồng, không phải, không có tấm nào tương đồng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Tiến sĩ Giang Bổn Thắng làm thí nghiệm nước suốt mười mấy năm, ông nói với tôi: Ông chưa từng thấy hai hình nước kết tinh giống nhau, không thấy, ông nói với tôi như vậy. Tôi nói: Vĩnh viễn không thể có hai hình giống nhau, ông hỏi vì sao? Tôi nói do ý niệm khác nhau. Tức là bản thân làm thí nghiệm, nhưng hình ở trước không giống với hình ở sau, vì sao? Vì ý niệm không tương đồng. Bây giờ ta cảm xúc ý niệm này là một ý niệm rất thô, không phải như trong kinh Phật nói, trong kinh Phật nói ý niệm rất vi tế. Nhanh vô cùng, một giây 1600 triệu, như vậy làm sao biết được nó là giả. Ai thấy được? Bồ Tát Bất động địa nhìn thấy, giỏi hơn các nhà khoa học. Các nhà khoa học chỉ biết việc này, nhưng họ không biết có bao nhiêu tần suất, họ chỉ nói tốc độ cực kỳ nhanh. Bồ Tát Di Lặc đã nói con số ra: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân với 10 vạn, bằng một khảy móng tay có 320 triệu. Chúng ta khảy nhanh, một giây có thể khảy được năm lần. 5 nhân 320 là 1600 triệu, là giả, không phải thật.

Cái này nói lên điều gì? Đây là sự sự vô ngại, niệm trước và niệm sau đều độc lập, nó không nối nhau, vậy làm sao chướng ngại được? Giống như cuộn băng nhựa này vậy, tấm trước không ngăn trở tấm sau, tấm ở sau cũng không chướng ngại tấm trước, nó không bị chướng ngại, đây gọi là chân tướng sự thật.

Trong Kinh Bát Nhã nói: Thật tướng các pháp, thật tướng là như vậy. Từ đâu mà có? Từ tâm sanh ra, chân tâm chính là tự tánh, năng sanh năng hiện, nhưng năng hiện năng sanh lập tức diệt tận. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, sinh ra tại đây và diệt tận ngay tại đây, cái này nối tiếp cái kia, liên tục không gián đoạn. Ý niệm chúng ta liên tục không gián đoạn, ý niệm này là vọng niệm, nếu đoạn được ý niệm đó, cũng giống như chúng ta xem ti vi vậy, đột nhiên dừng lại, hình ảnh không còn, như vậy là đã đoạn. Nếu như vẫn thấy cảnh giới này trước mắt, tức nó chưa đoạn. Bát địa Bồ Tát trở lên biết, thất địa về trước cũng biết, giống như chúng ta vậy, gọi là giải ngộ. Vì chúng ta nghe kinh nhiều, nên thấu hiểu được chân tướng sự thật này. Lại nghe báo cáo của khoa học, báo cáo của giới khoa học hoàn toàn tương đồng với Phật pháp, chứng minh điều này tuyệt đối không phải giả. Sở dĩ Phật Bồ Tát chứng được là cảnh giới trong định, phương thức trong định cao hơn phương thức của khoa học. Khoa học cần rất nhiều máy móc, chứ không phải ngẫu nhiên phát hiện. Quý vị xem đời này phát hiện một chút, đời sau phát hiện thêm một chút, đời này qua đời khác mới tích lũy được như ngày hôm nay. Nhưng khoa học này tiến bộ không ngừng, có cực hạn chăng? Khoa học đã đến cực hạn, còn nâng cao thêm được chăng? Không thể. Trong kinh Phật nói như vậy, vì sao? Đức Phật nói đệ lục ý thức, thức thứ sáu trong tám thức, năng lực phan duyên của nó mạnh nhất, cũng chính là tác dụng của nó. Ngài nói: đối với bên ngoài nó có thể phan duyên đến vũ trụ, chính là pháp giới, mười pháp giới. Đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, khoa học hiện nay duyên đến A lại da.

Khoa học hiện nay đi vào hai cực đoan. Thứ nhất là hồng quan vũ trụ, chuyên môn nghiên cứu về vô cùng lớn. Thứ hai là Vi quan thế giới\_vô cùng nhỏ, hai phương hướng cực lớn, cực nhỏ. Cực lớn là vũ trụ, cực nhỏ là lượng tử.

Quý vị xem, tiến bộ của lượng tử\_trước đây là từ phân tử, nguyên tử, hạt căn bản, hạt vi lượng, bây giờ gọi là lượng tử. Đây là nói trung vi tử, là nghiên cứu cực nhỏ. “Đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”, khoa học chưa đạt đến điều này. Đức Phật dạy chúng ta, cực nhỏ xuất hiện chính là một niệm, một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, 1 trên 1600 triệu giây xuất hiện cảnh giới này. Tuy nhỏ như vậy, nhỏ đến mức độ nào. Hoàng Niệm Tổ trích dẫn báo cáo của khoa học, đây là trung vi tử. 100 ức trung vi tử, tổ hợp thành một điện tử, nhỏ hơn nguyên tử. 100 ức trung nguyên tử, vậy trung vi tử lớn bao nhiêu? Là 1 phần trăm ức của một điện tử. Nó là hiện tượng viên mãn, cũng đầy đủ ngũ uẩn: sắc thọ tưởng hành thức, nó đầy đủ tất cả. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức ngày nay các nhà khoa học gọi là tin tức. Trong đó hàm chứa bao nhiêu tin tức? Biến pháp giới hư không giới, cho đến quá khứ, vị lai tất cả đều ở trong đó. Hiện nay khoa học kỹ thuật cũng coi như là không tệ, phát minh thẻ nhớ này, thẻ nhớ chỉ lớn bằng móng tay út, nhưng nó chứa đựng rất nhiều. Một bộ Đại Tạng Kinh được thu gọn trong một thẻ, một bộ Tứ Khố Toàn Thư cũng trong một thẻ này, quả thật rất kinh ngạc. Nhưng trên thực tế không chỉ thế, trên thực tế trung vi tử nhỏ như vậy, nhưng không thể có cái nhỏ hơn vật này. Tuy vậy nhưng nó bao hàm toàn thể vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai của toàn thể vũ trụ đều ở trong đó. Ai biết? Phật biết. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói, ai có năng lực đi vào thế giới vi trần này? Đức Phật nói: Trong vi trần có thế giới, có vũ trụ. Vũ trụ này của chúng ta không có thu nhỏ, trong thế giới vi trần đó cũng không phóng lớn. Trong nhỏ có lớn, trong lớn có nhỏ, chúng ta dể dàng hiểu, trong nhỏ có lớn, nó dung nạp toàn thể vũ trụ, biến pháp giới hư không giới đều ở trong đó.

Trong kinh này, trước đât chúng ta học đến Bồ Tát Phổ Hiền, đây là Đẳng giác Phổ Hiền. Thực tế mà nói, bây giờ chúng ta nên biết, từ bát địa trở lên tu hạnh Phổ Hiền: Bát địa Phổ Hiền, cửu địa Phổ Hiền, thập địa Phổ Hiền, Đẳng giác Phổ Hiền đều có năng lực đi vào thế giới vi trần. Đây quả thật không thể nghĩ bàn, các nhà khoa học không phát hiện được điều này, chỉ phát hiện có thế giới này, nhưng trong thế giới này còn có thế giới khác, như vậy thì họ không biết. Nó trùng trùng vô tận, “tiểu nhi vô nội”. Vi điểm nhỏ như vậy, vi điểm này quả thật mắt thịt không nhìn thấy được, kính hiển vi thường cũng không thấy được, trong vi điểm này có thế giới. Trong thế giới đó lại có vi điểm, trong vi điểm lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là đạo lý gì? Nếu chúng ta dùng hai cái kính để đối chiếu, trước chúng ta một cái, sau chúng ta một cái. Chúng ta ở giữa nhìn thấy ảnh tượng trong kính là trùng trùng vô tận.

Quốc sư Hiền Thủ nhà Tùy Đường giảng Kinh Hoa Nghiêm, nói đến cảnh giới trùng trùng vô tận, Hoàng đế nghe không hiểu. Quốc sư Hiền Thủ rất thông minh, nói Hoàng đế ở trong đại điện, xây dựng một cái đình bát giác trong vườn bên ngoài bảo điện, hoàng đế nhanh chóng sai người xây dựng đình bát giác. Xây xong quốc sư Hiền Thủ nói, tám mặt dùng tám tấm kính, trên và dưới cũng gắn kính, lúc đó là kính đồng. Bảo hoàng đế vào đứng giữa đình bát giác này, sẽ thấy được trùng trùng vô tận, và ông ta vào giữa đình xem, quả thật đã hoát nhiên đại ngộ. Quý vị thấy, hai tấm kính đối chiếu nhau, cảnh tượng trong đó là trùng trùng vô tận. Dùng phương pháp này khiến hoàng đế lãnh ngộ được ý nghĩa trùng trùng vô tận, và sự huyền diệu, thần bí, áo diệu của vũ trụ, thông thường chúng ta khó mà tưởng tượng được.

Bồ Tát Bất động địa, trong kinh có câu: “nhất chân như tâm”, tức là bất động. Trong Thiền tông nói: “Thức đắc nhất, vạn sự tất”, mọi sự đều viên mãn. “Nhất” chính là ở đây nói “nhất chân như tâm”, đây là chân tâm. Vậy làm sao để chúng ta nhận biết được Phật pháp và phi Phật pháp? Phật pháp là nhất, đa tuyệt đối không phải là Phật pháp. Ngàn kinh vạn luận sau cùng đều quy về “nhất chân như tâm”, vô lượng pháp môn cũng quy về “nhất chân như tâm”, vạn pháp quy nhất. Quy nhất, ý niệm “nhất” này đều không có. Có ý niệm về “nhất” là còn khởi tâm động niệm, đó là mê, đó không phải là cái “nhất” thật. Cái nhất thật là khi khái niệm về nhất đều không có, trở về tự tánh viên mãn.

Trở về tự tánh, rốt cuộc là như thế nào? Chúng ta có thể nói như vầy: vật chất, thân thể của chúng ta hợp thành nhất thể với vật chất của biến pháp giới hư không giới. Thọ tưởng hành thức của chúng ta chính là ý niệm tinh thần, giới khoa học gọi là tin tức trường. Tin tức trường này của chúng ta, hòa hợp thành một mảnh với tin tức trường của biến pháp giới hư không giới, còn có một thứ là ý niệm.

Đức Phật hỏi ba vấn đề, hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm hữu sở niệm”, trong một niệm này có bao nhiêu niệm? Ngài hỏi điều này. Ý niệm này là gì? Ý niệm này ngày nay giới khoa học gọi là năng lượng, từ năng lượng trường biến thành tin tức trường, từ tin tức trường biến hiện ra hiện tượng vật chất. Nên hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, chúng ta cũng có thể nói là hiện tượng tâm lý.

Còn một hiện tượng tự nhiên, dao động là hiện tượng tự nhiên, chính là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức trường là chuyển tướng của A lại da, cũng chính là kiến phần của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da, cũng gọi là tướng phần. Khoa học có thể đạt đến đây, nhưng khoa học phát hiện được thua xa bát địa Bồ Tát, bát địa Bồ Tát biết được một cách thấu triệt. Khoa học chỉ thấy được bên lề, thấy được cảnh tượng mơ hồ, sao có thể thấy được rõ ràng như bát địa Bồ Tát? Bát địa được lợi ích, các nhà khoa học không được thọ dụng.

Thấy hiện tượng này, nhưng bản thân không cách nào thọ dụng được, bát địa Bồ Tát được thọ dụng. Thọ dụng này chính là như tôi vừa mới nói, nó hợp thành nhất thể với biến pháp giới hư không giới. Nên họ nhận được dao động của tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, họ cũng nhận được dao động của tất cả hiện tượng vật chất. Ba loại dao động này đều thuộc về dao động, biết hết cả hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất.

Trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ\_Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong này có vọng tận\_vọng bất tận, thì không hoàn nguyên được, vọng tận mới hoàn nguyên. Vọng tận là gì? Không khởi tâm không động niệm, hoàn toàn trở về với tự tánh. Chúng ta làm được không khởi tâm không động niệm, là trở về với tự tánh, nhưng chưa tận cùng biên tế của nó, chưa đạt được hết đại dụng, mà chỉ đạt được một bộ phận. Ngay cả một bộ phận này các nhà khoa học cũng chưa đạt được.

Bởi vậy thầy Phương Đông Mỹ nói, Phật pháp là triết học tối cao. Mặc dù các nhà triết học đã đến được bên lề, nhưng không được thọ dụng. Bây giờ chúng ta biết, Phật pháp không những là triết học viên mãn, nó cũng là khoa học cứu cánh. Khoa học, triết học đạt được trạng thái viên mãn nhất, đây là kinh Phật, đây là tự tánh. Thật sự thấu triệt nhân sinh vũ trụ với chính mình rốt cuộc là như thế nào, hoàn toàn rõ ràng minh bạch, là một không phải hai. Nên sanh khởi đồng thể đại bi, đây là tánh đức, sanh khởi vô duyên đại từ. Trong vũ trụ này có thể tìm thấy thứ gì không liên quan đến mình chăng? Không tìm thấy. Thật sự hiểu rõ vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Không phải một nhà, một nhà không phải nhất thể, đích thực là nhất thể, quý vị có thể không quan tâm ư? Quan tâm, nhưng không khởi tâm động niệm, rất hay. Giúp quý vị ly khổ đắc lạc, giúp quý vị phá mê khai ngộ, cũng không có khởi tâm động niệm, quả thật rất hay!

Vô vi nhưng vô sở bất vi, vô sở bất vi nhưng thực tế là vô vi. Vô vi và vô sở bất vi là một không phải hai, chúng ta phải ngộ từ điểm này, thấu triệt nó, lãnh hội nó. Như thế nào chúng ta mới có thể khế nhập vào cảnh giới này? Chính là tu luyện ngay trong cuộc sống hằng ngày. Những thứ ngày nay chúng ta biết được, cần phải thực hiện ngay trong đời sống hằng ngày, thay đổi những quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm trong quá khứ của chúng ta. Sai lầm gì? Có suy nghĩ đều là sai, không suy nghĩ cũng sai, có cách nhìn là sai lầm, không có cách nhìn cũng sai lầm, vì sao nói là sai? Vì quý vị có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước. Vì thế đức Phật dạy chúng ta buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, như vậy là đúng đắn.

Nếu quý vị muốn hỏi họ, vì sao tôi phải buông bỏ? Quý vị không buông bỏ là ở trong mê, không kiến tánh được, buông bỏ lập tức kiến tánh. Có thể nói, bát địa đã triệt để buông bỏ, ở trên còn có bốn tầng. Đó chính là nói tập khí vô thỉ vô minh của họ, 41 phẩm tập khí vô thỉ vô minh, họ còn dư lại ba phẩm: Cửu địa, thập địa, Đẳng giác, ba phẩm này. Ba phẩm này là ba phẩm sau cùng, nếu đã đoạn tận họ liền trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang chính là từ một ý niệm bất giác của quý vị mà có vô minh khởi. Khởi điểm này, quý vị đi một vòng lại trở về khởi điểm\_đại tuần hoàn, lại trở về nơi đây. Đã viên mãn, đã thành Phật, đây là thật sự thành Phật, cứu cánh viên mãn, Diệu Giác Như Lai.

Trong hội Lăng Nghiêm có tôn giả Phú Lâu Na, Phú Lâu Na là A la hán, đưa ra vấn đề với Đức Thế Tôn: Đẳng giác Bồ Tát công hạnh viên mãn, chứng được quả vị Diệu giác, họ còn mê chăng? Trở về lại nguyên điểm, có còn mê nữa chăng? Đức Phật trả lời: Không. Vì sao không? Ngài đã hoàn toàn trải qua, nên thấu triệt toàn bộ. Mới đầu là một niệm bất giác, hiện nay là hoàn toàn giác ngộ. Quý vị đã thành Phật, vĩnh viễn không còn trở lại phàm phu, viên chứng tam bất thoái. Thế nên hai chữ bất động này rất quan trọng. Ở trong mọi nơi mọi lúc, trong tất cả các cảnh duyên, phải học bất động, điều này rất khó làm. Từ sơ địa, từ hoan hỷ đến bất động, giai đoạn thứ tám là bất động rất quan trọng, bất động chính là thiền định. Nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều tu bất động, mỗi pháp môn đều tu thiền định. Chúng ta dùng phương pháp gì tu thiền định? Dùng phương pháp chấp trì danh hiệu, tâm vừa động liền A Di Đà Phật. Bất luận ý niệm của mình là thiện hay ác, là nhiễm hay tịnh, chỉ cần ý niệm vừa khởi lập tức giác ngộ, trong chân tâm không có ý niệm. Phải làm sao? Tất cả đều trở về với Phật A Di Đà, A Di Đà Phật vẫn là một niệm, được! Niệm này dẫn chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi buông bỏ ý niệm này, như vậy là viên mãn. Ngày nay chúng ta không chịu buông bỏ một niệm A Di Đà Phật này là đúng, nếu không cần một niệm Phật A Di Đà này, như vậy là trở thành vô tưởng định. Công phu đã thành tựu\_vô tưởng định. Quả báo vô tưởng định là gì? Ở tứ thiền vô tưởng định. Vô tưởng thiên giống như người bị rơi vào trong động tối, hoàn toàn bị vô minh che phủ, bao trùm. Tương lai khi thọ mạng đến, định công mất đi, đạo vào đâu? Đọa vào địa ngục A Tỳ, quả thật sai lầm. Đó là ác thú, như vậy là đi sai đường.

Thiền định, dịch sang tiếng Trung Quốc là Tịnh Lự. Tịnh là bất động, nhưng nó là sống, nó không phải chết, ở trong đó có quán chiếu, có trí tuệ, trí tuệ khởi tác dụng là chiếu, chiếu một cách rõ ràng minh bạch, chỉ là họ không khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là thiền, vì thế tâm của họ là định. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, quan hệ nhân sự, người tốt hay người xấu, trong cảnh giới là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, họ giống như ở trong định xem màn hình, giống như xem hình ảnh trên ti vi vậy. Bản thân không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Thấy một cách rõ ràng là tuệ, như như bất động là định. Trong định có tuệ, trong tuệ có định, đây là pháp thân Bồ Tát. Có định không có tuệ là A la hán, Bích Chi Phật. Có tuệ không có định là phàm phu lục đạo, tuệ này không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật chắc chắn có định, từ trong định sanh ra là trí tuệ chân thật. Trí tuệ không có định, Phật pháp có một danh từ gọi là “thế trí biện thông”, là một trong tám nạn. Nhà Phật nói tám nạn, trong tám nạn có một điều là “thế trí biện thông”. Học vấn nhờ nhớ được, người này rất thông minh, nhớ rất nhiều, xem cũng rất nhiều, quảng học đa văn, nghe rộng nhớ nhiều.

Ngày xưa, nhân vật như Thiếu Chánh Mão rất nhiều. Đó không phải trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật có định, nên tuệ thêm vào định. Chúng ta có thể nói như vậy. Người trong thời hiện đại gọi là tri thức, trí tuệ không có định gọi là tri thức, tri thức thêm định vào gọi là trí tuệ. Trí thức có định chính là trí tuệ, trí tuệ không có định gọi là tri thức. Đây là thế nào gọi là tri thức, thế nào gọi là trí tuệ. Từ trên kiến văn giác tri, kiến văn giác tri có định là trí tuệ, kiến văn giác tri không có định là tri thức, phân biệt như vậy cũng được.

Chúng ta xem tiếp địa thứ chín: Thiện huệ địa. Ở đây phải chú ý chữ thiện. “Vì đã chứng được thể của chân như”, ai chứng được thể của chân như? Bất động địa, bát địa Bồ Tát chứng được thể của chân như. Thể nó không có gì cả, năm câu nói của ngài Huệ Năng chính là thể của chân như, ngài nói đến cả thể- tướng- dụng. Nó khởi diệu dụng, diệu dụng này là chiếu.

“Phàm những gì chiếu đến, đều là chân như”, trí tuệ này thiện, trong cảnh giới của họ, mỗi pháp đều như vậy, mỗi pháp đều là chân như\_vạn pháp giai như. Không có thứ gì không phải chân như, hư không là chân như, tất cả mọi khái niệm trừu tượng cũng là chân như.

Tổ sư của Pháp tướng tông, đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Đây là Bồ Tát Di Lặc nói trong Du Già Sư Địa Luận, đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ Tát cảm thấy 660 pháp quá nhiều, hàng sơ học không tiếp thu hết, lại quy nạp 660 pháp thành 100 pháp. Quy nạp thành 100 pháp, rất tiện lợi cho những người mới học. Nên triển khai 100 pháp là 660 pháp, triển khai 660 pháp là vô lượng vô biên pháp. Thiện huệ địa Bồ Tát xem tất cả pháp đều là chân như.

“Trong kinh nói: Phát dụng của chân như, gọi là thiện huệ địa”. Trí tuệ này là trí tuệ chân thật trong tự tánh hiển lộ ra, chúng ta mới thấy được các pháp đều như thế, các pháp đều như vậy, làm sao mê được? Chúng ta ngày nay thấy điều này đúng, điều kia không đúng, cái này tốt, cái kia không tốt. Sai! Đây là gì? Đây là hoàn toàn rơi vào trong cảnh giới hư huyễn, toàn là vọng niệm, tà tư tà kiến, không thấy được chân tướng của các pháp. Vì sao vạn pháp đều như vậy? Trong kinh Đức Phật thường dạy: “vạn pháp duy tâm”, tâm là chân như. Vạn pháp từ đâu mà có? Do tâm hiện, chân như hiện ra, chân như hiện ra, nó không phải chân như vậy ai là chân như?

Các bậc cổ đức có một ví dụ rất hay: Lấy vàng làm vật, mọi vật đều là vàng. Đem vàng làm thành đồ đựng dụng cụ, làm thành các loại dụng cụ khác nhau, để ở trước mắt, toàn là hoàng kim: Tượng Phật nặn bằng vàng, chú chó nặn bằng vàng, con bướm nặn bằng vàng, loại bò sát nặn bằng vàng, tất cả đều là vàng. Chúng ta thấy tượng Phật liền lạy, thấy chú chó nhỏ rất dể thương, đây là đồ chơi. Vàng cũng có thể làm tướng của quỷ, làm ma quỷ, chúng ta nhìn thấy ma quỷ liền ghét nó. Toàn là vàng, giá tiền giống nhau, đều là tác phẩm công nghệ kỹ thuật cao nhất.

Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là tự tánh biến hiện ra, tự tánh ví như hoàng kim, biến hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm, là một không phải hai. Ai thấy được? Cửu địa Bồ Tát thấy được, thiện huệ địa nhìn thấy, nên thiện huệ địa là sư đạo, cửu địa Bồ Tát là sư đạo. Phàm là cửu đều là thầy, cửu tín trong thập tín vị là đạo sư vị. Cửu trú trong thập trú, cửu hồi hướng trong thập hồi hướng, địa thứ chín trong thập địa đều là pháp sư vị. Họ có thể dạy người khác không sao cả, họ không dạy sai người khác, vì họ nhìn thấy các pháp đều như vậy. Vì vậy tất cả chúng sanh vốn là Phật, chó mèo cũng đều vốn là Phật, côn trùng kiến gián cũng vốn là Phật, cây cỏ hoa lá vốn là Phật. Quý vị bốc nắm đất trên mặt đất, nó cũng vốn là Phật. Đây là cảnh giới của cửu địa Bồ Tát, nên họ phát tác dụng của chân như. Phát là phát sanh từ đây, phát khởi từ chỗ này, đây chính là đại dụng của tự tánh. Ở trước nói diệu dụng, họ nhìn thấy thể tướng dụng của tất cả pháp. Thể là chân như, tướng là huyễn tướng, huyễn tướng có tác dụng, trong tác dụng này chính là tạo nghiệp, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Vì tạo nghiệp nên sinh ra rất nhiều hiện tượng, hiện tượng đó là gì? Quả báo, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là bản thân tạo ra, thấu triệt hết, không có gì không phải là tự làm tự chịu.

Quý vị thành Phật là tự làm tự chịu, trở thành ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh vẫn là tự làm tự chịu, hưởng phước của nhân thiên cũng là tự làm tự chịu. Quan trọng nhất là thấu triệt, thấu triệt điều gì? Họ không còn mơ hồ. Họ ở trong địa ngục, họ có bằng lòng ở trong địa ngục chăng? Bằng lòng ở trong địa ngục. Để làm gì? Ở trong địa ngục để độ chúng sanh. Họ đã giác ngộ, họ cũng là thân địa ngục, độ chúng sanh đồng loại. Nếu họ ở trong súc sanh mà giác ngộ, vậy họ là Bồ Tát trong đường súc sanh, độ chúng sanh của đường súc sanh. Nếu họ đầu thai làm một con kiến, họ là Bồ Tát trong loài kiến, nên độ chúng sanh của loài kiến. Bồ Tát không có nơi nào không hiện thân, nhưng họ đều tự tại bất kỳ ở đâu. Quả thật là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, bất luận họ ở trong đường nào. Trong vô tình chúng sanh cũng như thế, họ biến thành một gốc cây, biến thành một ngọn cỏ, họ có thể độ những thần linh của cây cỏ hoa lá đó, giảng kinh thuyết pháp cho họ. Nên biết cây cỏ hoa lá khó độ hơn người, vì sao? Họ chấp trước sâu hơn người. Sơn hà đại địa càng khó độ, chấp trước sâu nặng nhất, nó không chấp trước đã không biến thành như vậy. Vì vậy chúng ta hiểu những đạo lý này, tâm phải buông bỏ, lượng phải mở rộng. Tâm lượng chúng ta vốn là bao dung không hữu. Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán, chu biến thứ ba trong ba loại chu biến nói: “Hàm dung không hữu”. Hàm là bao hàm, tâm chúng ta ôm trọn cả hư không pháp giới\_Tâm bao thái hư. Dung là dung nạp, lượng châu sa giới, không có thứ gì không bao dung được.

Mê càng sâu tâm lượng càng nhỏ, giác ngộ càng thấu triệt thì tâm lượng càng lớn, đến Bồ Tát của bất động địa thì lượng khắp pháp giới. Tâm ôm trọn hư không khắp pháp giới, là tâm lượng của bát địa trở lên, tự tánh vốn là như vậy, biến pháp giới hư không giới và tự tánh là nhất thể. Nhận thức như vậy là chân tướng đã rõ ràng.

Sau cùng là: Pháp vân địa. “Bồ Tát đến địa thứ mười này là công đức tu hành viên mãn, duy chỉ có nhiệm vụ giáo hóa lợi ích chúng sanh”. Tự mình tu hành viên mãn, bát địa và cửu địa là đã viên mãn, sau khi viên mãn là cứu độ chúng sanh. Duy là duy nhất, không có cái thứ hai. Vụ là tác vụ, chính là sự nghiệp của họ, sự nghiệp của họ là gì? Giáo hóa chúng sanh, giáo hóa lợi ích chúng sanh.

“Đại từ như vân”, pháp vân chính là như vậy. Vân có nghĩa là bóng mát che trùm, mùa hè rất nắng, có một đám mây che mất ánh mặt trời, chúng ta liền cảm thấy râm mát. Lấy điều này ví như đại từ đại bi của Bồ Tát.

“Tuy thí tác lợi nhuận”, tưới tẩm lợi ích chúng sanh. “Nhi bổn tịch bất động”, câu này rất quan trọng, Bồ Tát có khởi tâm động niệm chăng? Không có, hóa độ tất cả chúng sanh nhưng không khởi tâm, không động niệm. Chúng ta muốn hỏi, lúc còn tại thế Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh suốt 49 năm, ngài có khởi tâm động niệm chăng? Nói với chư vị: Không có, thật sự không có, đi đứng nằm ngồi đều như như bất động.

Trong kinh điển đại thừa có câu: “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Na già là tiếng Phạn, là chỉ cho rồng, voi. Rồng chúng ta chưa thấy, nhưng đã thấy voi. Quý vị xem con voi, đi đứng nằm ngồi quả thật giống như đang ở trong định, lấy ý này để làm ví dụ. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, bất luận trong đường nào, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Trong định chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Oai nghi giáo hóa chúng sanh, là từ trong tự tánh tự nhiên hiển lộ ra, ngôn ngữ cũng là tự nhiên hiển lộ ra, chắc chắn không thông qua suy nghĩ: “tôi thử nghĩ xem nên nói với quý vị như thế nào”. Đó là phàm phu, đó không phải là địa thượng Bồ Tát. Chỉ cần minh tâm kiến tánh, họ chắc chắn không có suy nghĩ, chắc chắn không nói: “tôi thử nghĩ xem”. Không có, cảnh giới này quả thật không thể nghĩ bàn. Không nghĩ họ cũng có thể biết? Đúng vậy, vì họ hoàn toàn biết được. Quý vị không hỏi, không hỏi họ cái gì cũng không có, khi không hỏi là trạng thái gì? Chính là đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, là trạng thái này. Đích thực họ đầy đủ, nhưng không hiển lộ. Nếu có duyên nó liền “năng sanh vạn pháp”, tự nhiên sanh ra. Pháp tánh không thể nghĩ bàn, chân tâm không thể nghĩ bàn, chân tâm bất loạn. Ngày nay chúng ta nói nó có hệ thống, hệ thống tư duy, hệ thống tổ chức, hoàn hoàn không loạn. Cảnh giới hiện tiền không phải chính mình, mà là tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh thích gì, họ tự nhiên hiện ra như vậy, bản thân không có khởi tâm động niệm.

Thế giới Cực Lạc thành tựu như thế nào? Lúc Pháp Tạng tỳ kheo khởi tâm động niệm, đến lúc Pháp Tạng tỳ kheo thành Phật, thế giới của ngài tự nhiên hiện tiền. Quả thật không thể nghĩ bàn, chúng ta khó mà tưởng tượng được. Áo mật của vũ trụ, áo mật của tâm tánh vượt qua vũ trụ. Vũ trụ là sở hiện, tâm tánh là năng hiện. Vũ trụ là sở biến, A lại da là năng biến. Ngày nay giới khoa học phát hiện A lại da, nhưng không phát hiện được áo mật của A lại da, vì sao? Phát hiện được, họ liền được thọ dụng, nhưng họ chỉ phát hiện được A lại da nên không được thọ dụng. Cũng chính là nhìn thấy một hiện tượng mơ hồ của A lại da, nhưng không hiểu rõ ràng trong A lại da rốt cuộc có những gì. Bát địa Bồ Tát chứng được, họ hiểu rõ ràng nên họ được thọ dụng.

Thọ dụng của họ là gì? Chân thường tịch tịnh, cũng chính là nói tự tánh bổn định hiện tiền. Huệ Năng đại sư nói: “Vốn không dao động”, đây là bát địa. Đến cửu địa là “năng sanh vạn pháp”, thể của chân như đã khởi tác dụng, chiếu kiến ngũ uẩn đều là không, độ tất cả khổ ách. Tất cả khổ ách chính là tất cả chúng sanh, chúng sanh chưa kiến tánh. Tâm này đã phát, đến Pháp vân địa, không những phát tâm, mà còn phải thực hành. Thực hành ở đây chính là khởi đại dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, lập tức liền ứng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Đương xứ xuất sanh”, ứng này chúng sanh liền có cảm. Lúc nào họ cảm, cảm ở đâu? Ngay lúc đó, ứng tại chỗ đó. “Tùy xứ diệt tận”, năng lượng của cảm mất đi, ứng cũng sẽ không còn. Cảm ứng là huyễn tướng, giúp chúng sanh huyễn tướng này giác ngộ, trở về tự tánh, mục đích là chỗ này.

“Tuy thí tác lợi nhuận”, đây là nói về Phật sự. Lợi ích thấm nhuần chính là hiện thân thuyết pháp. Tám vạn tế hạnh, tám vạn pháp môn của Bồ Tát, ba ngàn oai nghi trong tiểu thừa, đây đều là lợi và nhuận, đều bao hàm trong hai chữ này. Quan trọng là gì? Bổn tịch tịnh bất động.

Đức Thế Tôn thị hiện ở thế gian này suốt 80 năm, ngài đầu thai, có cha mẹ. 19 tuổi rời xa gia đình đi cầu học, học suốt 12 năm. 30 tuổi ở dưới cội bồ đề, ngài buông bỏ tất cả sở học. Nhập định, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chúng ta phải lãnh hội được sự thị hiện này, 19 tuổi xuất gia là buông bỏ phiền não chướng. 30 tuổi nhập định dưới cội bồ đề buông bỏ sở học 12 năm, là buông bỏ sở tri chướng. Nếu không buông bỏ, sở tri biến thành chướng ngại. Chướng ngại quý vị đạt được định, chướng ngại quý vị khai trí tuệ, vì sao? Sở học bên ngoài đó là ngoài tâm cầu pháp, nó không phải trí tuệ, mà là tri thức. Nếu không buông bỏ tri thức, làm chướng ngại trí tuệ hiện tiền, phải buông bỏ, dạy chúng ta buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, đại triệt đại ngộ.

Vì sao trong tứ hoằng thệ nguyện lại nói: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”, như vậy không phải là mâu thuẩn rồi sao? Quý vị nên nhớ, hai điều trước là gì? “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Chúng sanh, nguyện độ chúng sanh, đây là nguyện. Điều này trong tứ hoằng thệ nguyện là nguyện, ba điều ở sau là thệ, quý vị nhất định phải làm được, quý vị đã đoạn phiền não chưa?

Quý vị xem ở đây nói, Bất động địa mới đoạn tận phiền não. Thiện huệ địa, trí tuệ khởi lên, đã khởi tác dụng. Pháp vân địa đã thực hiện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, thực hiện nguyện thứ nhất. Không có ba điều ở sau, thì chúng sanh vô biên thệ nguyện độ là không nguyện, quý vị không có năng lực. Nhưng nguyện đó là động lực để chúng ta tu học. Người thế gian dõng mãnh tinh tấn, sức mạnh nào thúc đẩy họ? Danh lợi. Vì họ muốn tranh danh đoạt lợi mà làm bạt mạng, ngày đêm không nghĩ ngơi. Bồ Tát không cần danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần cũng xả bỏ. Vì sao họ phải tinh tấn? Vì sao dõng mãnh tinh tấn? Vì độ chúng sanh. Chúng sanh khổ nạn quá nhiều, chúng sanh trong lục đạo khổ, chúng sanh trong mười pháp giới cũng khổ. Đây là tâm từ bi, sức mạnh này đang thúc đẩy họ, thúc đẩy họ điều gì? Nỗ lực đoạn phiền não, đoạn phiền não là tu đức hạnh, học pháp môn là cầu trí tuệ, thành Phật đạo mới có thể phổ độ chúng sanh. Pháp vân địa là đã thành Phật đạo. Ở đây cũng trích dẫn kinh điển để chứng minh.

“Kinh vân: Phục niết bàn hải, danh pháp vân địa”. Bên dưới có chú thích. Tiếng Phạn là niết bàn, tiếng Hoa là diệt độ. Gọi là biển, tức là độ sâu rộng của nó, không có gì không dung nạp được. Ngôn ngữ đơn giản, chỉ mấy câu thôi nhưng đã nói một cách rõ ràng minh bạch. Đại từ đại bi giống như một đám mây che đi ánh sáng mặt trời, quý vị được che chở bởi bóng mát. Từ bi này chính là “phục niết bàn hải”, niết bàn chính là diệt độ, là diệt đế trong tứ đế. Diệt điều gì? Diệt phiền não, phiền não là nhân, diệt sanh tử, sanh tử là quả báo, nhân quả đều đã diệt.

Ý nghĩa sâu rộng vô biên của nó, không gì không dung nạp được, câu này rất quan trọng. Quý vị còn có một pháp không thể bao dung, còn có một người đắc tội ta, ta chưa thể tha thứ họ. Quý vị mãi mãi là phàm phu, không cách nào nâng cao cảnh giới được, vì sao? Quý vị mê, nên không biết người đó là chính mình, nếu biết người đó là chính mình, tự nhiên sẽ bao dung được. Vì vậy người thật sự giác ngộ biết được, biến pháp giới hư không giới với chính minh là nhất thể.

Ở trước tôi có nói đến một ví dụ, tất cả chúng sanh là gì của mình? Chúng ta đem thân thể ví như pháp giới\_Đại niết bàn giới. Tất cả pháp đều là thân thể của tôi, bên ngoài mắt tai mũi lưỡi và lục phủ ngũ tạng bên trong, đây gọi là gì? Tục ngữ có câu: Tâm can bảo bối, là rột gan của quý vị, là tế bào trên thân quý vị, nếu không có nó chúng ta chẳng sống nổi, quả thật là quan hệ này. Ai biết được? Bát địa Bồ Tát trở lên biết được, nên họ từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Chúng sanh mê hoặc điên đảo, chà đạp họ, nhưng họ yêu thương tất cả chúng sanh. Quý vị giết họ, họ vẫn yêu thương quý vị. Quý vị không giết được họ, mà giết gì của họ? Giết thân mạng, là giả không phải thật. Quý vị giết thân mạng này, họ lại hiện thân khác, họ hiện thân rất tự tại, có thể hiện vô lượng thân. Phải lãnh hội tận tường những chân tướng sự thật này, sau đó quý vị mới thật sự có thể học được, từ từ khế nhập cảnh giới. Tôn kính, yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với tất cả chúng sanh, giúp họ, thành tựu họ, vì sao vậy? Vì là thành tựu bản thân, họ không phải người khác, mà đích thực là chính bản thân mình.

Bát địa trở lên đã thừa nhận, đã khẳng định, không có chút hoài nghi nào. Nên đến pháp vân địa mới thật sự là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đại nguyện này sẽ thực hiện viên mãn.

Trong kinh văn nói: “Bèn chứng thập địa”. Quý vị xem, ý nghĩa biểu pháp của chày kim cang rất thâm sâu. Trong hiển giáo Tích trượng cũng có nghĩa như vậy. Quý vị xem tích trượng có mấy đường? Có bốn đường, có thể tượng trưng cho tứ hoằng thệ nguyện chăng? Có thể. Có thể giống như ở đây nói thập ba la mật là một, mười loại phiền não là một, mười loại chân như là một, bèn chứng thập địa, vừa đúng nó cũng có bốn loại. Pháp khí Bồ Tát cầm trên tay là biểu pháp, chày kim cang tượng trưng cho ý này, tích trượng cũng tượng trưng cho ý này. Tác dụng của Tích trượng lớn hơn chày kim cang, vì sao? Tích trượng là người xuất gia, mỗi ngày ra ngoài khất thực đều phải dùng nó. Khất thực phải có lễ tiết, không được thô lỗ, quý vị đến gõ cửa nhà người ta sẽ cảm thấy ngại, phải như thế nào? Lúc đến trước cửa nhà họ phải lắc tích trượng, trên đầu tích trượng có quả lắc, khi lắc nó sẽ kêu lên. Người trong nhà nghe có tiếng tích trượng, họ liền đi ra mở cửa để cúng dường. Cho nên đây là báo tin cho quý vị, nếu trong nhà không có thức ăn họ sẽ không mở cửa, hôm nay nhà họ không có thức ăn cúng dường nên không mở cửa, vì thế quý vị phải đi qua nhà thứ hai. Rung tích trượng, trong nhà không có phản ứng, liền đến nhà thứ hai. Đây là lễ tiết, không có chút miễn cưỡng nào. Cúng dường không bắt buộc nhiều hay ít. Nhà giàu có, quý vị đến họ cúng dường một bát cơm đầy, nhưng đa phần nhiều hơn một chút so với gia đình người ta ăn. Đưa quý vị muỗng canh, dùng muỗng, đưa quý vị hai muỗng. Vì thế Đức Phật cho phép tỳ kheo khất thực bảy nhà, một bát cơm bảy nhà cúng dường, mỗi nhà cúng một ít. Ý nghĩa biểu pháp, chúng ta xem tiếp bên dưới.

“Nên biết chày kim cang tượng trưng kim cang chánh trí”, biểu trưng cho ý này, chính là kim cang bát nhã ba la mật. Tác dụng của nó có thể đuổi được ma quân, đoạn phiền não, được thành tựu, nó có tác dụng như vậy. Trên tay chúng ta cầm chày kim cang, có trí tuệ kim cang chăng? Nếu không có trí tuệ kim cang, chày kim cang này không linh. Tích trượng cũng như vậy, cũng có thể đuổi trừ ma quân, đoạn phiền não, được thành tựu. Nếu không có kim cang chánh trí, cầm tích trượng cũng vô ích. Nên nếu thật sự có kim cang chánh trí, tay cầm chày kim cang, chày kim cang này sẽ phóng quang, yêu ma quỹ quái nhìn thấy, nhìn thấy phóng quang, nó sẽ chấn nhiếp, và thoái lui. Hàng phục ma quân, tích trượng cũng như vậy.

Trên tay Bồ Tát Văn Thù cầm là kiếm, trên tay Bồ Tát Quan Âm cầm dương chi tịnh thủy, nó đều có ý nghĩa biểu pháp. Chày kim cang là vũ khí, vũ khí của Ấn độ ngày xưa. Tích trượng cũng có thể dùng làm vũ khí, tác dụng của nó là khi đi khất thực, ngoài ra là còn dùng để phòng thân. Vì ngày xưa phần nhiều đều ở trong rừng núi, thường có dã thú, nên nó cũng dùng để phòng thân. Ý nghĩa của nó tương đồng với những gì trong kinh này nói. Có thể dẹp lui ma quân, có thể đoạn trừ phiền não\_trí tuệ đoạn phiền não, chuyển phiền não thành bồ đề, có thể thành tựu. Thành tựu là gì? Thành tựu mười loại chân như.

“Tức trong kinh có nghĩa là phá tà chấp”, chỉ cần chúng ta có chấp trước gọi là tà chấp, nhưng trong Tịnh độ, đức Phật dạy chúng ta chấp trì danh hiệu. Chỉ có chấp trước này là không phải tà chấp, quý vị chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà, có thể vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Danh hiệu Phật A Di Đà là đức hiệu của tánh đức.

Quý vị xem ý nghĩa của danh hiệu, hoàn toàn dịch thành chữ hán, nên rất dễ hiểu. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Hoàn toàn dịch thành chữ hán có nghĩa là Vô Lượng Giác, giác ngộ, hoặc dịch thành Vô Lượng Trí. Chữ Phật có nghĩa là trí tuệ, trí tuệ là thể, giác ngộ là dụng, vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Đây là gì? Đây là tự tánh. Tất cả chư vị Bồ Tát đều đã đoạn tận phiền não. Ở trước chúng ta có nói, họ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây chính là thông thường chúng ta nói, chứng được cứu cánh quả Phật. Vậy phải chăng là vô lượng trí, vô lượng giác? Phải. Cho nên danh hiệu Phật A Di Đà có thể nói là danh xưng chung của tất cả chư Phật Như Lai. Như vậy mới biết công đức của danh hiệu này lớn biết bao, không thể nghĩ bàn!

Niệm câu Phật hiệu này, đồng nghĩa với niệm toàn bộ Chư Phật trong ba đời mười phương, vì sao? Vì đều là vô lượng giác. Nếu thêm vào tên của họ: Pháp Tạng Phật A Di Đà, đó chính là chỉ một người, là Phật A Di Đà do Pháp Tạng tỳ kheo tu thành của thế giới Cực Lạc. Nếu không như vậy, Phật A Di Đà quá nhiều, toàn là Phật A Di Đà.

Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói là thật không phải giả. Ngài nói: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Tâm này là gì? Là chân tâm. Tự tánh của tôi, chân tâm của tôi chính là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì chân tâm tự tánh vô lượng trí, vô lượng giác. Không nói sai, chân tâm của tất cả chúng sanh, tự tánh của tất cả chúng sanh, không phải đều gọi là A Di Đà Phật sao? Chúng ta nên để Phật A Di Đà trong tâm chăng? Ngày nay trong tâm chúng ta không có Phật A Di Đà, mà toàn những thứ tạp nham, những thứ tạp nham đó đều là vọng niệm, đều là phiền não, đều là nghiệp chướng. Nó làm chướng ngại tự tánh Phật A Di Đà của chúng ta, khiến tự tánh A Di Đà không thể hiện tiền, hiện tiền đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đều là những thứ này. Trong tự tánh không có những thứ này.

Niệm Phật A Di Đà là đúng, không sai. Để Phật A Di Đà trong tâm, như vậy mới có thể thành Phật A Di Đà. Nếu không để Phật A Di Đà trong lòng, làm sao thành Phật A Di Đà được? Đến thế giới Cực Lạc thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà, mọi người đều là Phật A Di Đà, tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, không thể không hiểu được điều này.

Bởi thế ý nghĩa phá tà chấp trong kinh là như vầy: “Lấy chày kim cang ví như kim cang bát nhã diệu trí của Bồ Tát, có thể phá trừ tất cả tình chấp bất chánh”. Đến đây đã nói hết ý nghĩa của chày kim cang, nên dùng chày kim cang để ví dụ, ví dụ chư Bồ Tát, thập địa Bồ Tát.

Nếu trong Kinh Hoa Nghiêm, ví dụ 41 vị pháp thân đại sĩ. Hoa Nghiêm là đại thừa viên giáo, sơ trụ đã buông bỏ khởi tâm động niệm. Sơ trụ của Kinh Hoa Nghiêm, bằng với sơ địa của biệt giáo. Phân rất rõ: Thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Diệu trí kim cang bát nhã của 41 vị pháp thân đại sĩ.

Trong kinh nói rõ ràng nhất, quý vị thấy nửa bộ trước là buông bỏ bốn tướng: “Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng” đều không còn. Ai làm được? “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, tiểu thừa sơ quả làm được, địa vị không cao, tiểu tiểu thánh. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát sơ tín vị làm được. Chúng ta tu như thế nào? Chúng ta tu đến Tu đà hoàn, tu đến sơ tín vị, vẫn không làm được! Bất luận tu như thế nào đều ở ngoài cửa. Tu đà hoàn là tiểu thừa sơ quả, Bồ Tát sơ tín vị ví như lớp một tiểu học, đây là đại thừa giáo, chúng ta không thể không biết. Hiểu rõ chân tướng sự thật này, tập khí ngạo mạn hoàn toàn không còn. Tôi là địa vị nào? Tôi ở trong Phật pháp là lớp mẫu giáo, như vậy có gì đáng để ngạo mạn? Cách xa lớp một tiểu học, công phu đoạn chánh không bằng người khác, trí tuệ càng không cần nói.

Ngày nay chúng ta may mắn, vô cùng may mắn gặp được Tịnh độ, gặp được Tịnh độ thì sao? Đới nghiệp vãng sanh, không buông được là nghiệp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào đới nghiệp, tất cả đều phải đoạn hoặc chứng chân, quý vị hãy thử xem. Không đoạn được hoặc, nên chúng ta chỉ còn cách tìm pháp môn này. Chỉ có tìm tỳ kheo Pháp Tạng, Bồ Tát Pháp Tạng, Phật A Di Đà, chỉ có tìm ngài. Ngài có cách, vì đã kiến lập nên thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là đạo tràng tu hành. Cũng ví như ngài ở đó thành lập nên trường học, ngôi trường Phật giáo, chỉ cần chịu đi, ngài đều nhận. Cõi phàm thánh đồng cư là tiểu học, cõi phương tiện hữu dư là trung học, cõi thật báo trang nghiêm là đại học. Trong đại học thập địa Bồ Tát đích thực là nghiên cứu sở, Đẳng giác Bồ Tát là lớp tiến sĩ, quả thật như vậy, nên họ ở đó để tổ chức lớp học!

Chúng ta niệm Phật để đến thế giới Cực Lạc đi học, trong trường học này bảo đảm chúng ta đoạn hoặc chứng chân. Phật A Di Đà quả thật rất tuyệt vời, ngài nghĩ chu đáo quá. Trường học này thiết bị hoàn thiện, không có chút khiếm khuyết nào, học sinh được hưỡng đãi ngộ như thế nào? Đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, tiểu học cũng hưởng đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả là tuyệt vời!

Quý vị đọc Đại Tạng Kinh, đọc hết Đại Tạng Kinh, Đức Phật chưa từng nói đến, chỉ có trong Tịnh độ nói đến, khắp biến pháp giới hư không giới chỉ có pháp môn này, cơ hội này không thể bỏ lỡ. Ngày nay chúng ta không có trí tuệ kim cang, có trí tuệ kim cang mới có thể đoạn phiền não.

Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang đoạn bốn tướng, nửa bộ sau đoạn bốn kiến, quả thật tuyệt vời. Nửa bộ sau là: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Quý vị thấy được gì? Ý niệm đều không có. Ở trước đoạn bốn tướng, tướng không có, ý niệm vẫn còn, nghĩa là vẫn còn tập khí. Ở sau đến tập khí cũng đoạn hết, quan niệm cũng không có, thật sự đã đoạn tận.

Chúng ta biết phá tứ tướng trong Kinh Kim Cang là tứ thánh pháp giới, trong Tịnh độ nói là cõi phương tiện hữu dư. Nửa bộ sau là phá tứ kiến, đó là cảnh giới của cõi thật báo trang nghiêm, chính là 41 vị pháp thân đại sĩ. Đây là hai phần trước sau của Kinh Kim Cang.

Ở trước chúng ta xem câu kinh văn: “Như núi thiết vi”, núi thiết vi là gì? Trong kinh Đức Phật dạy: Một tiểu thế giới, lấy núi tu di làm trung tâm. Bên ngoài có tám ngọn núi tám bãi biển, chỗ bao vây hết ngọn núi này, gọi là núi thiết vi, lại gọi là núi Kim cang Vi. Thép này rất kiên cố, nên gọi là Kim cang. Kim cang có thể phá hoại tất cả, mà không bị bất cứ thứ gì làm hại, nên ví dụ cho bất hoại đức.

Sau cùng quy kết lại là đức, đức này là gì? Là tánh đức, tánh đức vĩnh viễn bất hoại, tánh đức đầy đủ trong tự tánh của mỗi người. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, những thứ đầy đủ, ngoài tánh đức ra, còn có trí tuệ, có tướng hảo.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật đã bổ sung ý nghĩa này. Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, nên tự tánh là đầy đủ viên mãn, chỉ cần kiến tánh, họ đạt được tất cả. Tất cả mọi thứ không nên hướng ngoại cầu, toàn là tự tánh sở hiện, cầu bên ngoài, không có! “Ngoài tâm không có pháp”, câu này nói rất hay, nên hướng bên ngoài cầu pháp là sai lầm. Cầu bên ngoài là tri thức, trong Phật pháp gọi là tà tri tà kiến.

Từ nội chứng đắc là chánh tri chánh kiến, cũng chính là do giới định tuệ mà chứng đắc. Do giới được định, do định khai tuệ, đây mới là tự tánh. Giới là tánh đức, định là tánh đức, tuệ cũng là tánh đức. Tánh đức vĩnh viễn bất hoại, không hề thay đổi, nên nó là thật, không có biến dị, chắc chắn bất hoại, dùng kim cang để ví cho nó. Nên ý nghĩa này là như núi thiết vi.

Một tiểu thế giới này, rất nhiều người học Phật đều xem nó là hệ mặt trời. Khi chúng tôi mới học Phật cũng nghĩ như vậy. Lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, lúc gặp mặt ông, chúng tôi vô cùng hoan hỷ, vừa gặp như đã quen. Ông nói với tôi: Tiểu thế giới này không phải hệ mặt trời, mà là hệ ngân hà. Trong kinh nói núi tu di này chính là trung tâm của ngân hà, kinh Phật gọi nó là Núi tu di, các nhà khoa học gọi nó là hắc động.

Núi tu di là tiếng Phạn, dịch thành chữ hán Tu di có nghĩa là Diệu cao. Hiện nay các nhà Thiên văn học phát hiện, hình dáng của hệ ngân hà giống như một cái đĩa, ở giữa dày, bốn phía mỏng. Nên đích thực nó có nhổ lên, giống như một ngọn núi vậy, vì vậy mà lấy nghĩa là diệu cao. Nó rất cao, rất diệu. Diệu là gì? Năng lượng của nó rất lớn, các nhà khoa học nói, đến ánh sáng cũng đều bị nó hút, nó có năng lượng lớn như vậy.

Lời dự ngôn sang năm của Maya nói: Trung tâm của ngân hà, thái dương và địa cầu sắp thành một đường thẳng, sang năm sẽ có hiện tượng này. Rốt cuộc hiện tượng này là tốt hay xấu? Dự ngôn của Maya nói: Hiện tượng này sẽ dẫn đến thiên tai cho địa cầu, nhưng không phải hủy diệt địa cầu, địa cầu không bị hủy diệt. Đem đến điều gì? Nghĩa là lực dẫn của nó quá lớn, nó sẽ dẫn phát bão mặt trời. Bão mặt trời hình như trong Sử Ký có ghi chép, gọi là thái dương hắc tử, trong các sách cổ đều có ghi chép, chu kỳ của nó là mười ức năm.

Quý vị xem Thiên Quan Thư trong Sử Ký, Thiên Văn Chí trong Hán Thư đều có ghi chép. Nếu xếp thành một hàng với ngân hà, sợ trung tâm ngân hà, tức là chúng ta nói là Núi tu di, sức mạnh này dẫn phát trận bão mặt trời vô cùng lớn. Gió mặt trời này thổi đến địa cầu, các nhà khoa học dự đoán, ảnh hưởng nhẹ nhất là ảnh hưởng thông tin của chúng ta, những vệ tinh phát xạ trên địa cầu, rất nhiều vệ tinh phát xạ, có thể bị lần bão mặt trời này hủy diệt hết.

Nghiêm trọng hơn một chút, có thể ảnh hưởng điện cực của chúng ta, chính là Nam Bắc Cực, từ trường bị thay đổi, như vậy thì phiền phức lớn hơn. Nhưng sợ nhất là nó dẫn phát núi lửa trên địa cầu bộc phát, dẫn đến sống thần, động đất lớn, thiên tai này sẽ rất lớn. Đây là sang năm, rất có thể phát sanh những thảm họa này, nhưng cũng có nhiều nhà khoa học cho rằng, không đến nỗi dẫn đến thiên tai nghiêm trọng trên địa cầu, như núi lửa, sóng thần, không đến nỗi như vậy. Nhưng thông tin nhất định bị ảnh hưởng rất lớn.

“Như núi thiết vi”, chúng ta học đến câu này. Bên dưới là “Chúng ma ngoại đạo đều không thể phá hoại”, ngày mai chúng ta học tiếp đoạn này.

**Hết tập 484**

# Tập 485

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:08.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu sau cùng. Bắt đầu xem từ câu: “Chúng ma ngoại đạo, đều không thể phá hoại được”. Chúng ma ở trước có chú giải.

Ngoại đạo, thế nào gọi là ngoại đạo? “Ư Phật giáo chi ngoại lập đạo giả, hành ư chí lý chi ngoại giả, giai danh ngoại đạo”. Ngoại đạo, ở đây có hai nghĩa sâu cạn khác nhau. Nghĩa thứ nhất cạn hơn: Lập ra một đạo khác Phật giáo, kiến lập nên đạo giáo này, vì sao? Vì giáo pháp của Phật phát ra từ bên trong, họ không phải từ bên ngoài đến. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, cầu từ trong nội tâm, đây là Phật đạo. Cầu pháp từ bên ngoài tâm, đó gọi là ngoại đạo, ý nghĩa chính là như vậy, đây là điều chúng ta không thể không biết. Bởi thế kinh Phật được gọi là nội điển, nó là từ trong tâm tánh hiển lộ ra, khác với học vấn ghi nhớ. Chúng ta đọc nhiều, xem nhiều, nghe nhiều, đều từ bên ngoài vào, không phải từ bên trong. Bên trong là gì? Bên trong là ngộ.

Trường hợp rõ ràng nhất, không xa lạ gì đối với những người học Phật. Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, Lục tổ Huệ Năng không biết chữ, chưa từng đọc sách, cũng chưa từng nghe giảng. Tuy ở Hoàng Mai 8 tháng, Ngũ tổ phân công việc cho ngài là giã gạo chẻ củi, tức là làm khổ công trong đạo tràng. Trong tự viện này có giảng đường, nhưng ngài chưa từng đến. Trong chùa có thiền đường, nhưng ngài chưa từng ngồi qua cây hương nào. Hay nói cách khác, hành môn hay giải môn ngài đều không có. Sau cùng Ngũ tổ truyền ý bát cho ngài, vì sao? Vì ngài đã khai ngộ. Sau khi khai ngộ, tất cả kinh điển mà Đức Phật thuyết trong suốt 49 năm ngài đều hiểu hết. Ngài không biết chữ, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài lại giảng để quý vị nghe. Người đọc mê hoặc, sau khi ngài giảng xong, khiến quý vị nghe xong cũng khai ngộ.

Người đầu tiên ngài gặp được trên đường chạy nạn là tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, suốt đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, ngày ngày đọc tụng. Một hôm đại sư Huệ Năng gặp được, ngài ngồi bên cạnh nghe cô đọc kinh. Sau khi nghe xong, đại sư Huệ Năng giảng ý nghĩa bài kinh mới đọc xong cho cô ta nghe. Cô ta vô cùng kinh ngạc, sao lại nói hay như vậy! Liền cầm kinh đến thỉnh giáo ngài. Ngài nói tôi không biết chữ, không cần đưa kinh cho tôi xem. Ngài không biết chữ sao lại nói hay như vậy? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không, là nội học mà. Đây gọi là Phật pháp, trường hợp này quá rõ ràng.

Nội là gì, ngoại là gì? Khai ngộ là nội, Phật pháp đáng quý nhất là khai ngộ, vì sao khai ngộ? Tâm thanh tịnh sẽ khai ngộ, trên đề kinh này biểu thị rất rõ ràng, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng, sau cùng là giác sẽ khai ngộ. Thanh tịnh là định, là chân tâm. Bình đẳng là chân tâm càng sâu hơn một bậc, đại triệt đại ngộ. Được tâm thanh tịnh là khai ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, vì sao? A La Hán đạt được, Bích Chi Phật đạt được, đạt được thanh tịnh. Bồ Tát đạt được bình đẳng, đại triệt đại ngộ sẽ thành Phật.

Ngài Huệ Năng đại triệt đại ngộ, từ đâu mà được? Từ thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng quả thật không liên quan gì đến việc biết chữ hay không, hay đã học hay chưa, ngài đã làm tấm gương tốt cho chúng ta. Như vậy nội và ngoại quý vị đều đã rõ. Bởi thế không có giới định, thì không gọi là trí tuệ, mà gọi là tri thức, tri thức đều từ bên ngoài vào.

Ngày nay toàn bộ thế giới sẽ xuất hiện một vài phiền phức như: xã hội động loạn, thiên tai tới tấp, nguyên nhân gì? Không có trí tuệ, toàn là tri thức. Tri thức phát hiện ra vấn đề nhưng không thể giải quyết vấn đề. Trí tuệ phát hiện được lại có thể giải quyết, mà không có di chứng về sau. Vì sao vậy? Tâm trí tuệ thuần tịnh thuần thiện, tâm tri thức không được như thế. Tâm tri thức là tâm phàm phu, có tình chấp, có phân biệt, có vọng tưởng. Tâm trí tuệ không có, trí tuệ là chân tâm.

Phật Pháp phân biệt nội ngoại là từ chỗ này, nếu chúng ta học Phật, xuất gia, thọ giới, suốt đời hoằng pháp lợi sanh. Nhưng chúng ta chưa buông bỏ tình chấp, chưa buông bỏ phân biệt chấp trước, thì tất cả những gì ta học được và dạy người khác đều là tri thức. Tri thức của kinh điển, ta không có trí tuệ của kinh điển, không thể không biết điều này! Nhưng có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, tri thức không có trí tuệ cũng có thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc đại từ đại bi, được đới nghiệp vãng sanh. Ta có thể mang theo những tập khí nghiệp chướng, pháp môn này quả là rất thù thắng. Không có định tuệ sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Có định, chưa khai trí tuệ, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Trí tuệ đã khai sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, tuần tự chính là như vậy. Đây là Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc mở rộng cánh cửa phương tiện, bằng không dựa vào sức tu hành ngàn năm vạn kiếm như hàng phàm phu chúng ta, đều không thể đi vào cánh cửa này, vào cánh cửa này rất khó!

Mọi người rất quen thuộc với Kinh Kim Cang, lấy tiêu chuẩn của Kinh Kim Cang để xem, chúng ta được mấy người đạt tiêu chuẩn? Vào Phật môn lớp một tiểu học, trong Kinh Kim Cang dạy rằng: phải phá tứ tướng mới vào được. Cũng chính là nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, mới có thể nhập môn. Ai có năng lực này? Nửa bộ sau Kinh Kim Cang là vào cánh cửa đại thừa, nửa bộ trước là cánh cửa tiểu thừa. Phá tứ tướng, chứng được Tu đà hoàn, sơ quả tiểu thừa. Bốn câu sau là: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Không nhưng không có tướng, đến ý niệm cũng không có. Kiến là ý niệm, ý niệm đều không có, đi vào cánh cửa đại thừa. Cánh cửa đại thừa là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm là viên giáo sơ trụ Bồ Tát, sơ trụ trở lên là đại thừa. Tiểu thừa không có phần, tiểu thừa chỉ có thể phá tứ tướng. Chúng ta ngày nay đến bản lĩnh phá tứ tướng cũng không có, nên sanh về thế giới tây phương Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư.

Tuy địa vị này không cao lắm, nhưng mười phương Bồ Tát đều hướng đến, vì sao vậy? Chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc đều đạt được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả là rất tuyệt vời! Đây chính là phước báo của Phật A Di Đà quá lớn, đến đó để hưởng phước báo của ngài. Cõi phàm thánh đồng cư, giống như thân phận thông thường của chúng ta hiện nay, hưởng thụ phước báo như thế nào? Hưởng thụ phước báo của pháp thân Bồ Tát. Nghĩa là cuộc sống của chúng ta, đãi ngộ của chúng ta, là đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ cảm ân Phật A Di Đà, chẳng những cuộc sống vật chất, chăm sóc chúng ta chu đáo viên mãn như vậy. Không những nhân gian không thể sánh, mà đến cõi trời cũng không thể sánh được, đều không thể sánh được nó. Đồng thời Phật A Di Đà mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, không hề nghỉ ngơi. Đây là gì? Di Đà bố thí trí tuệ cho chúng ta, vì sao chúng ta không thể đạt được định? Vì sao không buông bỏ được? Vì chưa hiểu rõ ràng.

Nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, hiểu rõ ràng minh bạch rồi, như vậy quý vị sẽ buông bỏ hoàn toàn, buông bỏ chính là đạt được định! Vốn là Phật, quý vị vốn là Phật, quý vị sẽ trở về tự tánh, đã phản bổn hoàn nguyên. Điều này trong giáo lý đại thừa nói: Chứng được quả vị Diệu giác cứu cánh viên mãn.

Bồ Tát có trí tuệ, trí tuệ này là trí tuệ chân thật, dùng kim cang để làm ví dụ. Họ có trí tuệ kim cang, nên chúng ma ngoại đạo không thể phá hoại. Bồ Tát nhìn thấy chúng ma ngoại đạo, như như bất động, không bị chúng làm ảnh hưởng. Vì thế ý nghĩa thứ nhất của ngoại đạo đã hiểu rõ.

Thứ hai: “Hành ư chí lý chi ngoại giả”, đây gọi là ngoại đạo, đây là từ lý mà nói. Chí lý là gì? Là tánh đức. Trái với tự tánh là ngoại đạo, tự tánh chí lý có tiêu chuẩn chăng? Có. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, chính là câu này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói càng rõ ràng, càng cụ thể hơn, ngài nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, có ba loại này. Thứ nhất là có trí tuệ, đây là trí tuệ vốn có của tự tánh, không học, nhưng biết hết tất cả. Chỉ cần kiến tánh, thì thấu triệt hết tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn thuyết trong 49 năm. Thánh hiền nói về thế gian này họ cũng biết, không có gì họ không biết. Tất cả những gì chư Phật Bồ Tát trong mười phương ba đời nói, họ cũng biết hết. Đạo lý là gì? Không rời tự tánh. Chỉ cần kiến tánh, quý vị sẽ biết hết tất cả, mọi vấn đề đều được giải quyết.

“Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tất cả pháp là chân tâm chúng ta sở hiện, là chân tâm chúng ta sở sanh. Đã là chân tâm của mình sở sanh sở biến, làm gì có chuyện không biết! Đến hư không pháp giới đều là chân tâm sở hiện, nên trí tuệ này “đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”. Trí tuệ như vậy, đức năng như vậy, tướng hảo cũng như vậy, không có gì không phải như vậy. Bản thân quý vị vốn đầy đủ vạn đức vạn năng, vốn đầy đủ vô lượng tướng hảo, ngày nay biến thành như vậy, có thể không suy nghĩ tường tận ư? Vì sao biến thành như vậy? Đã mê, mê thành như vậy. Trừ phi quý vị gặp Phật Pháp, thì có cơ hội quay đầu ra, bằng không sẽ không tìm được cơ hội nào nữa. Hay nói cách khác, ngoài Phật Pháp ra, thì quý vị không quay đầu được. Như vậy Phật pháp quan trọng với tôi biết chừng nào, Phật pháp có ân đức với tôi lớn biết bao nhiêu. Quý vị mới biết được, tri ân mới biết báo ân, có mấy người biết được Phật pháp có ân đức lớn đối với bản thân? Không biết.

Trong đời này của chúng ta không gặp được Phật Pháp, vĩnh viễn ở trong luân hồi, nhất định không có ngày ra khỏi. Sau khi gặp được cũng còn phải có nhân duyên, phải cần có thiện căn, có phước đức. Bởi thế trong Kinh A Di Đà Đức Thế Tôn dạy chúng ta: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này, nước này chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta gặp được Phật pháp là duyên, đã có duyên rồi. Thiện căn là gì? Thiện căn là tin thật, thiện căn là thật sự nghe hiểu, thật sự minh bạch. Tin thật, hiểu thật, có chịu hành trì chăng? Thật sự hành trì, thật sự hy vọng vãng sanh ngay trong đời này. Đây là phước báo của quý vị, phước báo vô cùng thù thắng.

Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ thành Phật, còn có phước báo nào có thể sánh được chăng? Không có, tìm không thấy, thế gian xuất thế gian đều không tìm thấy. Phước lớn thứ nhất là phước báo cứu cánh viên mãn, bởi vậy chúng ta không thể không biết điều này, cách nói này quả thật rất cao. Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, chúng ta hạ nó xuống như thân phận của chúng ta hiện nay, hoàn cảnh chúng ta sống trên địa cầu này.

“Hành ư chí lý”, chí lý này là gì? Người xưa thường nói là luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục của thánh hiền. Đây là chí lý. Vì sao vậy? Vì nó tương ưng với tánh đức, hoàn toàn hiển lộ ra từ trong tánh đức, không thể không biết điều này.

Luân lý chỉ có năm điều, thứ nhất là: “Phụ tử hữu thân- thân ái, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là tánh đức, đây là chí lý. Trái với đạo lý này thiên tai lập tức xảy ra, vì sao vậy? Vì loạn, tâm quý vị rất loạn. Không có năm điều luân lý này tâm quý vị rất loạn, gia đình của quý vị loạn, xã hội của quý vị loạn, quốc gia của quý vị loạn, thế giới của quý vị loạn, địa cầu chúng ta sống bị loạn, chính là như vậy, điểm này không giả. Luân lý này có thể không cần ư? Hiện nay mọi người đều không cần, đều tự cho mình thông minh, cho rằng cổ nhân rất khờ dại, cổ nhân rất ngu si, không thông minh như người thời nay. Người thời nay phát minh điện, phát minh ra những công cụ khoa học. Cho rằng thông minh trí tuệ của chúng ta vượt qua cổ nhân rất nhiều, sao cổ nhân có thể sánh được chúng ta? Nhưng quý vị đọc sách của cổ nhân, và suy nghĩ so sánh tỉ mỉ về xã hội hiện tại và cổ nhân. Tuy cổ nhân mọi thứ giống như vụng về, nhưng suốt đời họ đều an vui hạnh phúc. Ngày nay chúng ta vượt qua cổ nhân, nhưng chúng ta đang chịu tội, chúng ta phú quý mà không vui.

Người ngày xưa không những phú quý vui, mà bần tiện cũng vui, không có gì không vui. Vốn giàu sang họ an lạc trong giàu sang, vốn bần cùng họ an lạc trong bần cùng, xã hội hài hòa, không giống như hiện nay. Giữa người và người lễ nhường lẫn nhau, không có tranh giành. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác với nhau, giống như anh em chị em vậy. Nhưng anh chị em hiện nay không thể sánh được, anh chị em hiện nay mỗi người tự lo cho mình, không ai quan tâm đến ai. Vì tranh giành tài sản mà kiện lên tới pháp đình, đã thành điều gì? Ngày xưa bị người cười, làm gì có đạo lý này! Mỗi người đều nhường nhịn, không tranh giành.

Bởi vậy chúng ta đọc sách cổ, so sánh với cuộc sống chúng ta ngày nay, có thể giác ngộ được. Cổ nhân không phải không phát minh được những thứ này, họ có trí tuệ, trí tuệ cao hơn tri thức. Trong kinh Phật nói rất nhiều thứ, những nguyên lý nguyên tắc của khoa học, hiện nay nói thứ đỉnh điểm nhất, ngài đều nói một cách rõ ràng.

Ngày hôm nay sau 3000 năm, gần đây khoa học mới phát hiện, phát hiện giống như những gì Đức Phật nói. Phật không thể phát triển khoa học ư? Vì sao không phát triển? Ngài biết khoa học đem đến thảm họa cho nhân loại, có được chút ưu điểm, nhưng không đáng. Quý vị được một phần ưu điểm, thì phải trả giá 99 phần, vô cùng bi thảm. Ngài không thể làm, không nhẫn tâm làm. Công việc của ngài là gì? Giúp chúng sanh giác ngộ, đây là cứu từ căn bản. Thật sự đã giác ngộ, thật sự chứng quả, không cần nói gì khác, chỉ cần quý vị chứng được quả vị nhỏ, chính là Tu Đà Hoàn.

Ngày nay chúng ta dùng điện thoại di động, cảm thấy rất đáng nể! Trong điện thoại có thể thấy được hình ảnh, vừa nói chuyện vừa thấy được đối phương, giống như mặt đối mặt vậy, điều này quả thật rất tuyệt vời. Tu Đà Hoàn có cần chăng? Không cần. Tu Đà Hoàn có thiên nhãn thông, có thiên nhĩ thông. Bạn bè ở phương xa nói chuyện, đều nghe một cách rất rõ ràng, họ ở đó như thế nào, đều thấy rất rõ ràng, họ đều tận mắt chứng kiến. Làm gì có loại máy móc này? Điều này vụng về biết bao.

Nếu quý vị chứng được nhị quả, lại nhiều thêm hai loại năng lực, bản năng của tự tánh liền hiện ra. Tha tâm thông, túc mạng thông, trong tâm người khác nghĩ gì đều biết hết. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta làm những gì đều biết hết. A La Hán có thể thấy được 500 đời trong quá khứ, thấy được 500 đời của vị lai, sao họ không có năng lực này được? Dùng những loại máy móc này phải phí biết bao nhiêu công sức! Mà thường có sự cố, nếu không có điện thì không thể dùng nó.

Nếu đạt được quả vị thứ ba, máy bay cũng không cần, thuyền cũng không cần, họ có thần túc thông. Thần túc thông là phi hành biến hóa, muốn đến đâu, chỉ trong một niệm thì thân thể đã đến nơi, như vậy quý vị thấy những công cụ giao thông này quá dở, đây là những việc do người ngu ngốc làm ra.

Chứng được quả vị A La Hán, đầy đủ sáu loại thần thông, gọi là lậu tận thông. Lậu tận thông là gì? Đoạn tận tất cả phiền não, tâm hoàn toàn bình đẳng, hoàn toàn thanh tịnh đối với thuận cảnh thiện duyên, nghịch cảnh ác duyên. Mỗi niệm sanh trí tuệ, không sanh phiền não, không sanh tình chấp. Ý muốn nói với quý vị điều gì? Đây là tiểu quả, tiểu thừa, không nói đại thừa. Tiểu quả còn như vậy, huống gì đại thừa! Thế nên chí lý rất quan trọng. Người hiện nay nói chân lý, tương ưng với chân lý, đây là Phật pháp. Trái với chân lý gọi là ngoại đạo.

Bên dưới dẫn chứng: “Tư Trì Ký nói: Ngoại đạo giả, bất thọ Phật hóa, biệt hành tà pháp”. Đây là nói con người, từ nhân sự mà nói. Có một loại chúng sanh không tiếp nhận giáo huấn của Phật. Ngày nay chúng ta nói họ không tin Phật, họ tin tôn giáo khác. Đây cũng coi là ngoại đạo, hoàn toàn là từ hiện thực nhân sự để nói, đây là ngoại đạo.

Thiên Thai Tịnh Danh Sớ\_Tịnh Danh là Kinh Duy Ma Cật nói: “Pháp ngoại vọng kế, tư xưng ngoại đạo”, đây lại là một cách nói khác. Pháp ngoại, pháp ở đây là Phật pháp. Không tương ưng với những gì trong Phật pháp nói, trái với những điều Phật pháp nói đều gọi là ngoại đạo, đạo này là đạo môn.

Viên Giác Kinh Tập Chú lại nói: “Tâm hành lý bên ngoài, nên gọi là ngoại đạo”. Đây là từ tâm tánh mà nói, tư duy trong tâm chúng ta, hành là ngôn ngữ và hành vi, trái với chân lý gọi là ngoại đạo. Lấy truyền thống văn hóa xưa để nói, chúng ta trái với ngũ luân, cha không ra cha, con không ra con. Trái với ngũ thường, ngũ thường là nhân nghĩa lễ trí tín. Hay nói cách khác bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, đây là ngoại đạo. Trái với tứ duy bát đức, tứ duy là lễ nghĩa liêm sie\_vô lễ, vô nghĩa, vô liêm, vô sỉ. Trái với bát đức, bát đức là hiếu để trung tín nhân ái hòa bình, đây gọi là ngoại đạo.

Câu Xá Huyền Nghĩa lại nói: “Học quai đế lý, tùy tự vọng tình, bất phản nội giác, xưng vi ngoại đạo”. Đây là nói những người học Phật, chúng ta dụng tâm sai, đi sai phương hướng. Những gì chúng ta học được là trái với tánh đức, lý này là tự tánh. Nếu có thể minh lý kiến tánh, chúng ta chưa học qua giới luật, nhưng ngôn hành cử chỉ tự nhiên hợp với giới luật. Vì sao vậy? Vì giới luật là từ trong tâm tánh hiển lộ ra. Quý vị kiến tánh, tuy chưa học qua, tất nhiên cũng như pháp, vì sao vậy? Đây gọi là “đạo cộng giới”. Đã hiểu rõ về đạo, họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều ở trong đạo. Giới luật chính là đạo, viết ra từng điều từng điều một. Tuy chưa từng học, nhưng làm ra đều giống như các ngài vậy, không hề trái phạm.

“Định cộng giới”, định là tâm địa thanh tịnh bình đẳng, những quy củ này chưa học qua, nhưng tự nhiên phù hợp. Nên đế lý rất quan trọng, không được tùy tình chấp, vọng tình của bản thân. Tùy thuận vọng tình gọi là bất phản nội giác, không biết hồi quang phản chiếu, không biết phản cầu chư kỷ, như vậy đều gọi là ngoại đạo. Nên phạm vi ngoại đạo của Phật pháp vô cùng rộng lớn.

Từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người học Phật, kết quả biến thành ngoại đạo, nhưng bản thân họ đều không biết. Bản thân hiện tại không biết, sau khi chết rồi sẽ biết, vì sao vậy? Vì sau khi chết họ không phải ở bên Phật. Thật sự tu giỏi, có công phu, họ ở với ma, ở với yêu quái. Yêu ma quỷ quái ở với họ, đó là loại nào? Nổi tiếng nhất là Tu La và La Sát, họ đi vào đó, họ đi lệch đường.

Ở đây chúng ta phải ghi nhớ hai câu nói của Đức Thế Tôn: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạc năng giải”. Hai câu này rất quan trọng! Nên Phật pháp nhất định phải kế thừa, thầy giáo là then chốt. Khi mới học Phật không biết chánh tà, không biết thật giả, không có năng lực phân biệt, nên phải nương tựa thầy. Thầy chọn lựa cho quý vị, thầy chỉ đường cho quý vị, điều này quá quan trọng.

Học thuật pháp thế xuất thế của phương đông, không ai không chú trọng sự truyền thừa. Ngạn ngữ ngày xưa nói: “Thầy hay dạy được trò giỏi”, pháp thế gian cũng như vậy. Vậy chúng ta chọn thầy, chọn pháp môn, điều này phải cần đến trí tuệ. Bản thân không có năng lực chọn, thì nên thân cận thiện tri thức, thầy giáo sẽ kiến nghị cho chúng ta. Dạy chúng ta nên cân nhắc chọn lựa như thế nào, hoặc là đưa ra hai ba loại để chúng ta tự tham khảo. Chúng ta lựa chọn xong, xem thầy có đồng ý hay không? Là một thầy giáo tốt, họ có đức hạnh, có tu hành, là người từng trải qua, nên kinh nghiệm rất phong phú. Như vậy chúng ta bớt đi rất nhiều đường vòng, điều này quan trọng hơn bất kỳ điều gì!

Ở đây nói “bất phản nội giác”, phản là hồi đầu, hướng vào trong cầu, không hướng bên ngoài cầu. Các bậc tổ tông dạy chúng ta: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, chính là ý này, đây là trí tuệ chân thật! Thánh hiền thế gian như thế, Phật cũng như thế.

Đại Trang Nghiêm Pháp Môn Kinh nói: Văn Thù Sư Lợi hỏi Kim Sắc Nữ, ai là ngoại đạo? Kim Sắc Nữ nói: “Ư tha tà thuyết, tùy thuận nhẫn thọ, thị danh ngoại đạo”. Đây là Kim Sắc Nữ trả lời Bồ Tát Văn Thù. Như người xưa nói đây là lời đồn đại, không phải là ý này sao? Đạo là con đường, là những gì người đi ngoài đường nói, chúng ta nghe rồi tin tưởng, liền tùy thuận tuyên dương, đây là ngoại đạo. Vì sao vậy? Vì tin tức nghe được một cách tùy tiện, không có trí tuệ để lựa chọn, như vậy là sai.

Nghe được rất nhiều tin tức, nhất định phải có trí tuệ để chọn lựa đâu là thật? Đâu là giả? Đâu là có lợi? Đâu là có hại? Đây đều phải thông qua trí tuệ. Đâu là đáng tin? Đâu là không đáng tin? Đâu là đáng để làm theo? Đâu là không đáng làm? Người truyền tin tức không sai, chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa là đúng. Chúng ta không có trí tuệ, tin tưởng tùy tiện gọi là nghe và tin lời đồn đại. Sau này chịu quả báo bất thiện, quý vị không thể trách người đưa tin đồn, chỉ trách bản thân hồ đồ, không có trí tuệ để chọn lựa, đây là chính xác.

Người đưa tin tức, có người có tâm, có người vô tâm. Có tâm truyền những tin bất thiện, khiến quý vị tạo tội nghiệp, như vậy là có tội. Vô tâm truyền tin tức, quý vị cũng tiếp nhận, cũng tạo bất thiện, đối với họ mà nói họ là sơ suất, họ là sai lầm không phải tội. Có tâm là tội, vô tâm là sai lầm, sơ suất là nhẹ, tội mới nặng. Họ không phải hại quý vị. Nhưng trách nhiệm phải tự mình gánh vác, vì sao vậy? Vì quyền quyết định sau cùng là quý vị, không phải họ, nên bản thân quý vị phải chịu trách nhiệm, không được đẩy trách nhiệm cho người khác, đẩy cho người khác là sai.

Đặc biệt quý vị là người lãnh đạo của một đoàn thể, trách nhiệm càng lớn, càng phải dè dặt cẩn thận. Người lãnh đạo mọi người, sao có thể không có trí tuệ? Người lãnh đạo làm sao có thể tâm không thanh tịnh được? Ở địa vị lãnh đạo không cần năng lực, điều này ông Tôn Trung Sơn nói rất hay: Người lãnh đạo có quyền, người cấp dưới có năng lực, có thể làm tốt ý của quý vị. Thế nên quý vị có quyền, quyền quyết định ở quý vị, nên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Họ là người chấp hành, là nhân viên làm việc, bởi vậy làm sai việc người lãnh đạo có tội, còn quý vị nhiều nhất là có sai lầm mà thôi. Quả báo của tội và sai lầm không giống nhau.

“Ngoại đạo có bao nhiêu chủng loại, kinh điển đều nói khác nhau”. Nếu vị y theo những ý ở trước để xem sẽ hiểu, nội ngoại này cơ bản có thể phân biệt được. Trong kinh Đức Phật cũng nói rất nhiều, như Kinh Đại Nhật nói đến 30 loại, Kinh Niết Bàn nói 95 loại, Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận nói 96 loại. Vì sao 95 loại lại thêm một loại? Loại này chính là A La Hán, Bích Chi Phật, tiểu thừa. Vì sao coi tiểu thừa là ngoại đạo?

Bách Pháp Minh Môn Luận nói: “Thuận theo đạo Thanh Văn đều là tà”. So sánh A La Hán, Bích Chi Phật với đại thừa, Thanh Văn chính là tà. “Tuy thuộc chánh giáo của Như Lai, nhưng là quyền pháp, nên cũng liệt vào ở sau 95 loại ngoại đạo, mới gọi là 96 loại”. Quả vị Thanh Văn này đến lúc đó mới thiết lập, hình như đứng lại giữa đường, chưa đạt đến mục đích. Mới đứng ở giữa chừng mà cho đó là mục đích, liền ở lại đó, như vậy là sai. Mục đích học Phật là thành Phật, Thanh Văn kém Phật rất xa.

Ví dụ cha mẹ dạy con cái, hy vọng tương lai quý vị lấy được học vị cao nhất, cố gắng học hành để đạt được học vị tiến sĩ. Nhưng quý vị mới học tiểu học, tốt nghiệp tiểu học đã thấy mãn nguyện, cho rằng mình đã đạt được học vị. Sai, đó không phải. Tiểu thừa ngộ nhận, cũng giống như ví dụ này vậy, họ chỉ mới tốt nghiệp tiểu học mà thôi. Ở trên còn có trung học, còn có đại học, nghiên cứu sở. Không biết nâng cao cảnh giới, nên gọi họ là ngoại đạo.

“Ở đây lấy núi kim cang ví với trí tuệ kiên cố của Bồ Tát, tất cả ma vương ngoại đạo không thể làm dao động”. Núi kim cang là ví dụ cho điều này. Ở đây chúng ta phải lãnh hội một cách tỉ mỉ về Bồ Tát, Bồ Tát là gì? Dùng nửa bộ kinh sau của Kinh Kim Cang làm tiêu chuẩn: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến” mới là Bồ Tát. Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang là Thanh Văn, không phải Bồ Tát. Không những phá tứ tướng, mà đến ý niệm của tứ tướng cũng không có, cũng không tồn tại, đây là cảnh giới gì? Cảnh giới bình đẳng trên đề Kinh Vô Lượng Thọ. Bình đẳng từ đâu mà có? Bình đẳng đến từ thanh tịnh.

Do đó chúng ta hiểu được, ngày nay chúng ta học Phật lựa chọn pháp môn Tịnh Độ, phương pháp là chấp trì danh hiệu, nên chấp trì như thế nào? Từ sáng đến tối trong 12 tiếng đồng hồ, từ mồng một đến rằm ba mươi, ngày này qua ngày khác, năm này đến năm nọ, trong tâm chỉ có danh hiệu Phật A Di Đà, như vậy sẽ được thanh tịnh. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có bất cứ thứ gì, tâm như vậy gọi là chánh tâm, ý như vậy gọi là chánh ý, niệm như vậy gọi là chánh niệm. Nếu còn có gì khác đều gọi là tà tư, đều gọi là tà ngôn tà hạnh, vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này bảo đảm quý vị vãng sanh. Vãng sanh không thể dựa vào người khác, dựa vào người khác không chắc chắn. Hiện nay đến trợ niệm đều không an toàn. Tâm người trợ niệm không thanh tịnh, họ quá gấp gáp, rốt cuộc quý vị có vãng sanh hay không? Nghe nói vãng sanh trên đỉnh đầu nóng, nên một chút đến sờ, chốc lát lại đến sờ kiểm tra xem. Quý vị nghĩ xem có phiền não hay không?

Người trợ niệm, nếu trợ niệm với tâm thanh tịnh bình đẳng giác, mới có công đức. Trợ niệm trong lúc tâm nông nổi, tôi tin rằng từ trường đó không phải những gì người vãng sanh hy vọng. Từ trường của tâm trôi nỗi cực kỳ không ổn định, ở trong từ trường đó, làm sao họ đạt được tâm thanh tịnh? Những đạo lý này quý vị cần phải hiểu. Vạn sự đều không rời lý, phải nắm bắt được lý.

Bởi vậy trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư thường khuyên người khác: Trợ niệm cho người lâm chung, không nên đụng đến họ, để họ ra đi một cách an tường, như vậy là đúng. Thậm chí tổ sư đề xuất, ít nhất là sau khi tắt thở tám tiếng, nhưng an toàn nhất là 12 tiếng, tốt nhất là 14 tiếng. Đây là phán đoán khoảng thời gian sau khi chết, thần thức đã rời thân thể, có thể vãng sanh chăng? Phải chăng là thật sự vãng sanh? Có hai tin tức đáng tin cậy nhất:

Thứ nhất là trước khi họ đi, khi chưa tắt thở, nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn, họ nói với đại chúng xung quanh: “Phật đến tiếp dẫn, tôi phải ra đi”. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả.

Thứ hai, quý vị thật tâm yêu cầu họ báo mộng cho quý vị, nếu họ thật sự vãng sanh sẽ có năng lực báo mộng, họ đã đến thế giới Cực Lạc. Nếu họ không báo mộng, tức là chưa được vãng sanh. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ có năng lực này, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Chúng ta cầu họ báo mộng, đây là cảm, họ liền có ứng. Tuy không có ứng, nhưng họ đi rất tốt, đi một cách an tường, đi một cách rất trang nghiêm, nhất định họ không đọa vào ba đường ác. Điều này đáng tin cậy, không có vấn đề gì. Nên phải nương vào kinh giáo, y theo khai thị của chư vị tổ sư để làm tham khảo.

Thực tế mà nói, người ra đi có vãng sanh hay không, đối với chúng ta mà nói là không quan trọng. Quan trọng nhất là gì? Ngay trong đời này bản thân chúng ta có vãng sanh hay không mới là quan trọng nhất. Họ đến thế giới Cực Lạc, chúng ta vãng sanh không phải đã gặp được rồi sao?

Chúng ta xem truyện ký của ngài Huệ Viễn, khi ngài Huệ Viễn vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn. Ngài thấy những người ở Liên xã vãng sanh trước, đều cùng đến tiếp dẫn ngài với Phật A Di Đà, đều gặp mặt. Người không vãng sanh đều không đến, người vãng sanh đều đến. Đây là thật, không phải giả, chúng ta mong muốn điều này, không mong gì khác, tuyệt đối không nhiễu loạn tâm thanh tịnh của chúng ta. Người trợ niệm không thể không biết điều này, đừng nên cho rằng tôi từng trợ niệm cho rất nhiều người, tôi có rất nhiều công đức. Quý vị vẫn còn tham luyến công đức, vẫn chưa đoạn tâm tham, chưa buông bỏ danh lợi, chưa buông bỏ ngạo mạn, toàn là tập khí phiền não. Đây là điểm phiền phức của chính mình, không thể không biết. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới:

“Kỳ tâm chánh trực, thiện xảo quyết định, luận pháp vô yểm, cầu pháp bất quyện, giới nhược lưu ly, nội ngoại minh khiết. Kỳ sở ngôn thuyết, linh chúng duyệt phục. Kích pháp cổ, kiến pháp tràng, diệu huệ nhật, phá si ám. Thuần tịnh ôn hòa, tịch định minh sát, vi đại đạo sư. Điều phục tự tha, dẫn đạo quần sanh, xả chư ái trước, vĩnh ly tam cấu, du hý thần thông”. Đoạn kinh văn này Đức Phật dùng rất nhiều ví dụ, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“Thượng dĩ dụ minh”. Thượng là ở trước, dùng ví dụ để nói rõ. Ở sau chính là nói công đức chân thật của Bồ Tát ở cõi này. Chúng ta mới đọc là trong Hữu Văn. “Bồ Tát hiển giáo tự giác giác tha, công đức hoằng pháp lợi sanh”, chúng ta cần phải học tập. “Tâm họ chánh trực”, chánh trực là tâm bồ đề.

Trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta về tâm bồ đề: Trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm\_trong Khởi Tín Luận nói như vậy. Trong Khởi Tín Luận nói trực tâm, ở đây gọi là chánh trực. Đây là thể, có thể sẽ có dụng. Chân tâm tự thọ dụng, gọi là thâm tâm- tự thọ dụng. Thâm tâm là gì? Trong chú giải của các bậc cổ đức đều nói như vậy, tâm háo thiện háo đức là thâm tâm.

Thực tế, đề Kinh Vô Lượng Thọ nói một cách rất cụ thể: Háo thiện háo đức, là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, đây là thiện, đây là đức. Bởi vậy hai ba mươi năm trước tôi giảng về tâm bồ đề, tôi dùng điều này làm thâm tâm, điều này nói một cách rất cụ thể, thâm tâm người nghe không hiểu. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là thâm tâm, chính là háo thiện, chính là háo đức. Đại bi tâm chính là tâm đại từ bi, đây là đức lợi tha.

Tâm bồ đề có hai tác dụng, một là tự lợi, hai là lợi tha. Tự lợi là thanh tịnh bình đẳng giác, lợi tha là đại từ đại bi. Thế nên bao nhiêu năm nay tôi giảng về tâm bồ đề, tôi nói mười chữ: Chân thành, chân thành chính là ở đây nói chánh trực, là thể của tâm bồ đề. Thanh tịnh bình đẳng chánh giác là tự thọ dụng của tâm bồ đề. Từ bi là tha thọ dụng của tâm bồ đề. Tôi dùng mười chữ này: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, rất dể hiểu! Chúng ta tu chính là tu điều này, khởi tâm động niệm tương ưng với 10 chữ này, quý vị thật sự phát tâm bồ đề. Nếu trái với 10 chữ này là tâm luân hồi, phàm phu lục đạo, tâm luân hồi. Những việc mà dùng tâm luân hồi làm gọi là nghiệp luân hồi. Việc do tâm bồ đề làm gọi là Bồ Tát đạo, là sự nghiệp của Bồ Tát.

Việc giống nhau, nhưng dụng tâm khác nhau, nên quả báo không tương đồng. Nếu là tâm bồ đề, quả báo ở thế giới Cực Lạc. Nếu là tâm luân hồi, sẽ không xa rời được luân hồi lục đạo, điều này vô cùng quan trọng!

Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “Chánh trực, chánh là không tà, trực là không cong quẹo”. Cong quẹo trong xã hội ngày nay thông thường gọi là đường vòng, cong quẹo chính là đường vòng.

Trong Tịnh Danh Kinh nói: “Trực tâm là đạo tràng”. Trong Vãng Sanh Luận Chú nói: “Chánh trực gọi là đoan chánh, vì chánh trực nên sanh tâm lân mẫn tất cả chúng sanh”, đây gọi là trực tâm. Chánh là không tà, trực là không cong quẹo, cong quẹo là uốn lượn. Tâm chánh trực, từ trong tâm này sanh khởi tâm lân mẫn tất cả chúng sanh, gọi là từ bi, vì thế tâm từ bi được sanh ra từ đây. Thanh tịnh bình đẳng giác cũng từ chánh trực sanh ra. Tâm không chánh được chăng? Tâm không chánh, không trực chính là tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi. Nghiêm trọng nhất là chấp trước, chấp trước trong kinh điển đại thừa gọi là kiến tư phiền não, trong Kinh Hoa Nghiêm dùng chấp trước. Phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não. Đoạn tận ba loại phiền não này là thành Phật.

Trong Phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói: “Đối với chư vị Bồ Tát, chánh trực xả bỏ pháp phương tiện, để nói đạo vô thượng”. Đạo vô thượng là đạo nhất thừa. Nói với ai? Nói với chư vị Bồ tát, không phải nói với người khác, nói với người khác họ không hiểu. Nói với người khác điều gì? Nói pháp phương tiện, pháp phương tiện là gì? Là nhị thừa, tam thừa.

Kinh Pháp Hoa nói rất hay: “Duy chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”. Chúng ta biết rằng, Phật nói nhị thừa là: đại thừa, tiểu thừa. Đức Phật nói tam thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa, ba thừa này là Đức Phật nói pháp phương tiện. Nói với Bồ Tát ngài nói pháp nhất thừa. Không nên coi thường hàng phàm phu hạ hạ căn, vì Đức Phật đối với hàng phàm phu hạ hạ căn cũng luôn dùng pháp nhất thừa, không dùng tam thừa, ngũ thừa. Vì sao? Vì hạng hạ hạ căn này họ có thể tin, không hoài nghi và chịu hành trì, bởi thế hạ hạ căn có thể thành thượng thượng đạo, đạo lý là ở chỗ này. Họ khiêm tốn, không ngạo mạn, nghe lời. Dạy họ niệm Phật A Di Đà, cái gì cũng không biết, chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật này. Niệm được mấy năm quả thật vãng sanh, đoan tướng hy hữu, họ đã thành Phật. Từ đó cho thấy, căn tánh nào dễ độ nhất? Hàng thượng thượng căn và hàng hạ hạ căn, hai hạng người này dễ độ, đều rất dễ thành tựu. Phiền phức nhất là ở giữa, không thượng không hạ, vì họ ý kiến quá nhiều, tức là vọng tưởng phân biệt chấp trước quá nhiều.

Phật Bồ Tát từ bi, Đức Như Lai thị hiện cho chúng ta thấy, ngài giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, vì ai? Chính là vì hạng trung căn này, thượng không thượng, hạ không hạ, vì họ mà nói pháp phương tiện. Hàng thượng thượng căn, chỉ mấy câu là đến thế giới Cực Lạc. Còn hàng hạ hạ căn dạy họ chấp trì danh hiệu, năm ba năm cũng vãng sanh.

Pháp Hoa Văn Cú lại chú thích rằng\_Pháp Hoa Kinh Văn Cú do đại sư Trí Giả trước tác: “Ngũ thừa là đường cong chứ không phải thẳng. Thông giáo, biệt giáo đều thiên lệch không phải chánh. Ngày nay đều xả bỏ thiên lệch để nói đạo chánh trực nhất thừa”. Đây là nói trong Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Hoa là pháp nhất thừa, dứt khoát khuyên quý vị thành Phật. Theo ngũ thừa phân ra thành nhiều loại, còn như Văn Cú chỉ ngũ thừa là: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa. Thời cận đại đại sư Thái Hư nói năm thừa, là căn cứ trong Kinh Pháp Hoa: Thông giáo biệt giáo là thiên lệch. Thiên, nhân, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát là đi đường vòng. Thế nên chánh trực là nhất đạo, duy chỉ có viên giáo là nhất thừa. Viên là viên mãn, nó bao hàm tất cả, bao dung tất cả, như ngày nay chúng ta nói là văn hóa đa nguyên, chính là ý này. Viên giáo là bao gồm tất cả giáo pháp mà Đức Thế tôn nói suốt một đời. Chúng ta lại hỏi có bao gồm các tôn giáo khác chăng? Có bao gồm bất đồng chủng tộc, bất đồng quốc gia, bất đồng văn hóa ở thế gian này trong đó chăng? Đều bao hàm tất cả, không có pháp nào không bao gồm trong đó. Đây gọi là viên mãn. Không bao dung được, đó là thiên lệch, phải lãnh hội tường tận ý này.

Bởi vậy trong pháp nhất thừa, trong kinh điển thường nói: “không có pháp nào không phải là Phật pháp”. Không có một pháp này là không có giới hạn, đều là Phật pháp, như vậy nghĩa là sao? Phật là giác, không giác chính là mê. Đối với tất cả pháp quý vị đều đã giác ngộ, đó không phải là Phật pháp sao? Mê, mê tức không phải là Phật pháp. Mê mờ đối với kinh điển đại thừa, đây cũng không phải Phật pháp.

Nếu đối với tà môn ngoại đạo mà giác ngộ, giác ngộ chính là Phật pháp, giác ngộ điều gì? Giác ngộ nên biết họ là tà. Giác ngộ pháp của thánh hiền, nên biết nó là chánh, biết sẽ không chướng ngại. Tà không chướng ngại chúng ta, không hại đến chúng ta. Quyết định ở chỗ giác và mê. Giác trước tất cả pháp tức là Phật pháp, Phật pháp là giác pháp, giác mà không mê. Mê chính là tà pháp, nếu đối với kinh giáo đại thừa là mê mà không giác, như vậy chẳng phải đã xem nó như tà pháp rồi sao? Đạo lý chính là như vậy.

Tâm của họ chánh trực, tượng trưng cho tâm của Bồ Tát, xa lìa giáo lý thiên lệch. Duy chỉ có pháp nhất thừa của viên giáo, mới rộng lớn, bình đẳng, chánh trực, nhanh như gió của xe trâu trắng lớn. Câu sau cùng là ví dụ, nên tâm Bồ Tát xa rời thiên lệch, xa rời tà ngụy, nhất định không để những thiên lệch tà ngụy này trong tâm. Trong tâm chỉ có pháp nhất thừa viên mãn, pháp cứu cánh viên mãn.

Pháp nhất thừa viên mãn, trong kinh điển đại thừa chỉ có hai bộ. Bộ thứ nhất là Kinh Hoa Nghiêm, bộ thứ hai là Kinh Pháp Hoa, còn một bộ chưa phiên dịch là Kinh Phạm Võng. Phạm Võng là bộ kinh có phân lượng lớn, truyền đến Trung Quốc chỉ có một phẩm, là Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm của giới Bồ Tát, chỉ có phẩm này.

Các bậc tổ sư nói viên trung chi viên, cứu cánh viên mãn, là bộ kinh nào? Là Kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Vì Kinh Hoa Nghiêm sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, Hoa Nghiêm đã viên mãn. Điều này cổ đức đều công nhận, không ai phản đối. Làm sao Kinh Hoa Nghiêm đạt đến cứu cánh viên mãn? Vì Bồ Tát Phổ Hiền lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Bởi vậy Kinh Vô Lượng Thọ là viên mãn trong viên mãn, cứu cánh của sự cứu cánh.

Từ những so sánh này, bộ kinh này rất nổi trội. Không những là đệ nhất kinh trong thời giáo của Thế tôn, có thể nói là bộ kinh điển duy nhất để tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, hoằng hóa lợi sanh. Vô lượng vô biên chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật trong mười phương, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Không thể tính kể được. Có người nghe như vây liền sanh hoài nghi, thế giới Cực Lạc dung nạp hết được ư? Thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu, có thể dung nạp được chăng? Trước tiên phải biết, thế giới Cực Lạc không phải một tinh cầu, nhất định phải hiểu điều này. Không phải một tinh cầu, vậy chúng ta ở đâu? Câu hỏi này, trong kinh này tôn giả A Nan từng hỏi. Đức Phật nói rất hay: Trời dạ ma ở đâu, trời đâu suất ở đâu, trời hóa lạc ở đâu? Không ở nơi tinh cầu này. Trời chỉ có tứ vương thiên, đạo lợi thiên là địa cư thiên, nó ở trên cõi đất. Ngoài ra đều ở không trung\_không cư, không phải địa cư, nó không ở trên tinh cầu nào cả. Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Thế giới chúng ta không phải cõi pháp tánh, cõi này là gì? Tướng phần của A lại ya, là pháp tướng không phải pháp tánh.

Các nhà duy thức nói rất rõ ràng, rất thấu triệt, chúng ta ở là nương vào tướng phần của A lại ya, chúng ta có biết tướng phần của A lại ya chăng? Không biết, không nhìn thấy. Chúng ta có thể nhìn thấy, giống như bản fax của ti vi vậy, chúng ta thấy được trên màn hình, còn chúng ta không thấy được hiện trường. Ai thấy được hiện trường? Bát địa Bồ Tát\_Bất động địa, họ thấy dược hiện trường, thấy được tam tế tướng của A lại ya. Nghiệp tướng của A lại ya\_Năng lượng, các nhà khoa học gọi là năng lượng. Kiến phần của A lại ya, các nhà khoa học hiện nay gọi nó là tin tức, tin tức trường chính là nói Mạt Na thức, kiến phần của A lại ya. Vật chất là tướng phần của A lại ya, như những tinh cầu này. Năm căn của chúng ta: mắt tai mũi lưỡi thân có thể cảm xúc được cảnh giới đó gọi là ngũ trần. Ngũ căn ngũ trần đều thuộc về cảnh giới tướng. Năm thức và đệ lục ý thức thì sao? Những gì đệ lục ý thức duyên là pháp trần, đây thuộc về tin tức. Bởi vậy thật sự thấy được tam tế tướng của A lại ya là bát địa Bồ Tát, thất địa vẫn chưa được, vẫn không nhìn thấy.

Mặc dù bát địa Bồ Tát trở lên nhìn thấy, củu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác năm địa vị. Bồ Tát của năm địa vị này đều thấy được, nó không phải giả, thật sự có điều này. Những vị Phật Bồ Tát này dạy rằng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tuy có việc này, nhưng điều này bất khả đắc. Tuy có tướng này, nhưng tướng này tất cánh không. Chúng ta thật sự rõ ràng minh bạch, sẽ như thế nào? Sẽ buông bỏ, tuyệt đối không để nó trong lòng, vì sao vậy? Quý vị nói sẽ không để nó trong lòng, nhưng trên thực tế người để nó trong lòng vẫn còn rất nhiều! Những người nào? Người đang trầm luân trong lục đạo. Chỉ cần để những thứ này trong lòng, là còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, chúng sanh trong lục đạo. Hiểu rõ ràng rồi sẽ không để nó trong lòng. Nói với quý vị, luân hồi lục đạo không còn, thật sự không còn, không phải là giả. Luân hồi lục đạo không còn, quý vị tu Tịnh độ, nhất định được Phật A Di Đà phóng quang tiếp độ, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, liền thấy được Phật A Di Đà, thấy được thế giới Cực Lạc. Như Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật”. Đây là gì? Là bí quyết để thấy Phật. Thế nên Bồ Tát cao hơn chúng ta.

Thiên lệch là thông giáo biệt giáo, không thẳng là tiểu thừa, là tri kiến phàm phu. Buông bỏ hết tất cả, viên giáo nhất thừa A Di Đà Phật! Rộng lớn bình đẳng, chánh trực. Ở sau là ví dụ. Kỳ tật, tật là nhanh chóng, nhanh chóng thành tựu, như gió, đây là xe ngưu trắng lớn. Ngày xưa trong các loại công cụ giao thông, xe ngựa có tốc độ nhanh nhất, xe ngưu trắng lớn chính là xe ngựa, dùng điều này làm ví dụ.

“Thiện xảo, trong Phật Địa Luận gọi là tùy thuận căn cơ, gọi là thiện xảo”. Trong Văn Cú lại nói: “Hiển thiện quyền khúc xảo, minh quán hành tinh vi”. Câu trên nói rõ về giác tha, giỏi về quán căn cơ để giáo hóa, hành quyền phương tiện. Câu dưới nói rõ về tự giác, đối việc quán cơ hành thiện nhập vào tinh vi. Như vậy tự giác là có thể phương tiện giác tha, tùy cơ ứng duyên, nên gọi là thiện xảo.

Thiện xảo rất cần cho bản thân, rất cần cho việc giáo hóa chúng sanh. Trí tuệ thiện xảo là gì? Ở trước chúng ta học qua thập ba la mật, thập ba la mật là lấy bát nhã ba la mật làm cơ sở, làm căn bản. Bốn điều sau gọi là thiện xảo, tên gọi chung là thiện xảo, phương tiện, nguyện, lực, trí. Nhưng điều này ở trước chúng ta đã học, nó chính là phương tiện, nguyện, lực, trí có thể giúp chính mình nâng cao cảnh giới, có thể giúp chúng sanh. Bởi thế tự hành hay hóa tha đều không thể rời phương tiện thiện xảo.

Hai chữ phương tiện này nên nói như thế nào? Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi. Nói cách khác mọi người dễ hiểu hơn, phương pháp xảo diệu nhất, phương pháp thích hợp nhất, gọi là phương tiện. Thế nên phương tiện không phải là pháp cố định, phương tiện là tùy cơ ứng biến, điều này phải cần trí tuệ chân thật. Dùng một cách rất thích đáng, khiến người khác hoan hỷ tiếp nhận, mà tiếp nhận họ liền minh bạch, minh bạch rồi họ có thể hành trì. Đối với chính mình, quán hành tinh vi.

Nên trong Phật Địa Luận nói: “Xưng thuận cơ nghi”. Thế nào gọi là xưng, thế nào gọi là thuận? Xưng là ngôn từ, thuận là hành vi, cơ chính là đại chúng, nghi tức là thích hợp, là phương tiện. Ngôn ngữ của chúng ta, thái độ của chúng ta, dùng lời của Bồ Tát Phổ Hiền nói trong Kinh Hoa Nghiêm: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Nếu không thuận theo họ, không những họ không thể tiếp nhận, mà còn phản bác, thêm phiền phức cho quý vị, nên tất cả đều phải biết cách hằng thuận.

Hằng là vĩnh viễn, tùy thuận chúng sanh, vì sao vậy? Vì chúng sanh đang mê, mê quá sâu, mê quá lâu. Bồ Tát tuy đại triệt đại ngộ, hoàn toàn thông đạt minh liễu, đối với người mê quá lâu như vậy, mê quá sâu như vậy, muốn giúp họ cũng không phải là việc đơn giản. Quý vị thử nghĩ xem, mình đã dùng bao nhiêu thời gian tu luyện để đến cảnh giới hiện nay. Quý vị lại thử nghĩ xem, trước khi chúng ta gặp Phật pháp, khi chưa tu hành, phải chăng là giống như họ vậy?

Trước khi gặp thầy Phương Đông Mỹ, tôi không tin Phật pháp, không tin vào Tôn giáo, cho rằng đó là mê tín, hơn nữa còn cho rằng nó nên bị đào thải. Như vậy là sao? Từ nhỏ nghe thầy nói như vậy. Bởi vì ngày xưa nghe và tiếp thu vấn đề này, “vào trước là làm chủ”, trở thành quan niệm chủ quan của mình. Lại thấy thông thường phần tử tri thức trong xã hội đại chúng, đều là tâm thái này, như vậy còn sai được chăng? Sai lầm rất nghiêm trọng, nhưng tự thân không hề hay biết. Sai lầm gì? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, nói sao nghe vậy, người ta nói mê tín, tôi cũng nói mê tín. Nhưng rốt cuộc nó mê tín hay không, chúng ta đã từng nghiên cứu chăng? Chưa, từng tiếp xúc chăng? Không có, đây là sai lầm của mình.

Thầy Phương từng tiếp xúc, từng học, nên thầy biết Tôn giáo là gì, chúng tôi không biết. Bởi thế câu đầu tiên thầy nói khi giới thiệu Phật pháp cho tôi: “Em còn quá trẻ, nên chưa thấu hiểu được điều này”. Thầy nói như vậy khiến tôi không còn gì để nói. Sau đó thầy lại nói: “Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”. Tôi học triết học với thầy Phương, ông tôn sùng Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Ông lại nói tiếp: “Triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới”. Sau cùng ông còn nói thêm: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Chúng tôi chưa từng nghe ai nói như thế, đây là thật ư?

Thầy dạy cho chúng tôi tiết học: “Triết học trong kinh Phật”, đây là tôi học môn sau cùng với thầy. Sau khi học xong môn này, tôi rời xa thầy. Tôi lại tìm người thầy khác, là đại sư Chương Gia, chuyên môn học Phật. Thầy Phương là học triết học, tôi phải tìm đến người thầy chuyên học Phật học để thỉnh giáo, theo học với Chương Gia đại sư ba năm. Phải từ từ, càng học càng rõ ràng, càng minh bạch. Chương Gia đại sư 68 tuổi viên tịch, năm tôi theo học ngài 65 tuổi. Khi đại sư ra đi tôi theo học với thầy Lý 10 năm, học kinh giáo, chính thức nghiên cứu, biết được Phật giáo rất hay.

Thế nên nhất định phải có thiện xảo, gốc của thiện xảo, nguồn cội của thiện xảo là trí tuệ. Nguồn gốc của trí tuệ là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Nguồn gốc của thanh tịnh bình đẳng là giữ quy củ, giữ vững luân lý đạo đức. Nếu vứt bỏ luân lý đạo đức, hoài nghi các bậc thánh hiền, vĩnh viễn không vào được cửa, vì sao không vào cửa được? Vì quý vị không có ý cung kính.

Đại sư Ấn Quang nói rất hay, đây là chân lý: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Nếu chúng ta hoàn toàn không có tâm thành kính đối với thánh hiền, như vậy quý vị không thể đi vào cánh cửa này. Cho dù chính Đức Thế Tôn nói với quý vị cũng vô dụng, quý vị cũng không vào được. Nguyên nhân gì? Là chính quý vị có chướng ngại, phải dùng chân thành mới có thể vào được. Vì sao vậy? Tất cả giáo huấn của Phật, bất luận là thân giáo hay là ngôn giáo, đều tự trong tự tánh hiển lộ ra. Cũng chính là nói tất cả là từ trong chân thành hiển lộ ra, duy có chân thành mới cảm ứng được, tâm tâm tương ưng. Nếu không phải chân thành, quý vị không cầu được.

Chúng ta lấy một trường hợp từ trong Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Thần Tú theo Ngũ tổ mười mấy hai mươi năm, có khế nhập tâm tánh chăng? Không, vẫn là: “Thân là cây Bồ Ðề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn siêng lau chùi, chớ cho dính bụi bặm”.

Ngài vẫn nghĩ như vậy, đây là gì? Ngoại tâm cầu pháp- ngoại đạo. Quý vị xem, ngài đọc sách không ít, Nho Thích Đạo đều học, mọi người đều gọi ngài là đại đệ tử của Ngũ tổ. Khi Ngũ tổ truyền pháp, trong lòng mỗi người đều nghĩ, nhất định là truyền cho Thần Tú. Thân phận của ngài trong đạo tràng của Ngũ tổ giống như trợ giáo, bao nhiêu đệ tử của Ngũ tổ đều theo ngài học. Bởi vậy khi Ngũ tổ truyền ý bát cho một người ngoài không biết chữ, chưa một lần đến giảng đường, cũng chưa một lần đến thiền đường, sao lại truyền cho người như vậy? Không có ai phục. Nếu truyền cho Thần Tú, mọi người đều phục, không sao cả. Nhưng ý bát đã truyền cho Huệ Năng và ngài đã ra đi, mọi người không phục, chỉ có bản thân ngài Thần Tú biết. Ngài Thần Tú quả không tệ, còn có thể phản tỉnh, biết được điều gì? Chưa khai ngộ. Bài kệ của ngài bị ngài Huệ Năng sửa lại. Ngài Huệ Năng nói: “Bồ đề vốn chẳng cây, gương sáng cũng chẳng đài, xưa nay không một vật, nơi nào dính bụi trần?” Thần Tú cũng phục, không tệ, coi như là một chính nhân quân tử, vẫn có tác phong của quân tử. Bởi thế sau này, khi Võ Tắc Thiên làm Hoàng Đế, triệu kiến ngài, ngài giới thiệu ngài Huệ Năng, nhưng ngài Huệ Năng không xuống núi, không đáp ứng lời mời, hoàng đế triệu kiến ngài, ngài không đi. Những điều này đều ghi chép trong Pháp Bảo Đàn Kinh. Đây thật sự là bồ tát thị hiện cho chúng ta thấy, dạy chúng ta nên học Phật như thế nào, dạy chúng ta làm sao để độ chúng sanh, chánh pháp cửu trú, lợi ích chúng sanh.

Bởi vậy “xưng thuận cơ nghi”, tự nhiên sanh khởi phương tiện thiện xảo. Hay nói cách khác, không có bản thân, chỉ có người khác, không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có lợi ích cá nhân. Đây là điều kiện cơ bản, quý vị mới có thiện xảo như Phật như Bồ Tát vậy. Thật ra ai không có thiện xảo? Mỗi người đều có, chỉ là bị tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng chướng ngại, nên nó không khởi tác dụng.

Hai câu này trong Pháp Hoa Văn Cú nói rất hay, vì sao? Hai phương diện tự và tha đều nói đến. “Hiển thiện quyền khúc xảo” là lợi sanh, “minh quán hành tinh vi” là tự lợi.

Điều này bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải rất hay. “Thượng cú minh giác tha, thiện năng quán cơ đậu giáo”. Quý vị vừa xem đã hiểu, chúng sanh này nên dùng phương pháp gì dạy họ. Ngày nay chúng ta ở trên thế giới này, chánh pháp đang đối mặt với thời khắc tồn vong. Chánh pháp có thể trú thế hay không, hay là chánh pháp diệt vong ngay trong thời đại này. Chúng ta đã gặp, gặp cửa ải này, vì sao vậy? Vì hiện nay người trong thế gian đều không tin, chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, vì sao họ không tin? Vì họ không tin bản thân.

Bây giờ chúng ta thử hỏi người khác, quý vị có tự tin chăng? Mọi người đều lắc đầu. Quý vị tin tưởng cha mẹ chăng? Không tin. Là vợ chồng, người vợ có tin chồng mình chăng? Chồng có tin tưởng vợ chăng? Đều lắc đầu. Đến cha mẹ, vợ chồng, anh chị em đều không tin, vậy quý vị còn tin được ai? Tổ tông càng không cần nói, làm gì có tổ tông? Nào là thánh nhân, Phật Bồ Tát, đó là gạt người. Đều là thái độ này. Chúng ta đối mặt trước cửa ải khó khăn, không cách nào dạy được. Vậy phải dùng phương pháp gì?

Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư, chúng ra đã nghĩ đến, nương vào tứ đức này chắc còn có hiệu quả. “Tùy duyên diệu dụng”, tùy duyên ở đây nói nói là thiện xảo, trong tùy duyên như thế nào? Bất biến, bất biến gì? Đầu tiên là lòng tin, quý vị không tin, nhưng tôi tin. Người trên toàn thế giới đều không tin, nhưng tôi vẫn tin, tôi không hoài nghi, đây gọi là diệu dụng. Tôi không bị họ chuyển, từ từ họ sẽ bị tôi chuyển. Nếu tôi bị họ chuyển, tôi sẽ từ bỏ, tôi vĩnh viễn bất biến.

Dùng đức thứ hai để hiển hiện đức thứ nhất, đây là diệu dụng. Đức thứ hai là gì? “Oai nghi hữu tắc”, tôi phải thực hành tất cả những gì chư Phật Bồ Tát nói, biến thành cuộc sống của mình, biến thành công việc của mình, biến thành nguyên tắc cơ bản xử sự đối nhân tiếp vật của mình, tôi phải làm được nó. Lâu ngày họ phát hiện được quý vị quả thật không tệ, vì sao? Họ sống trong thế giới đau khổ, chúng ta sống trong thế giới an vui. Hai thế giới này là so sánh rõ ràng nhất, phải để họ nhìn thấy, nếu không thấy họ sẽ không tin. Đợi đến khi mình có cơ duyên, người cùng chí hướng với chúng ta, sống cùng một nơi, làm tấm gương tốt. Khu vực nhỏ này là một khu điển phạm của nền giáo dục Đức Phật, mọi người siêng năng làm, làm ra để quý vị thấy. Quý vị thấy hoàn cảnh của tôi tốt hơn hoàn cảnh của quý vị, cuộc sống tốt, tâm tình an vui, mọi người đều tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau. So với quý vị ngày ngày cãi nhau, ngày ngày hoài nghi, đấu tranh, so sánh hai điều này quý vị thấy bên nào tốt? Không dùng phương pháp này, quý vị sẽ chẳng còn cách nào khác, dù có nói khô cổ họng cũng không ai tin, nhất định phải làm để người khác noi theo.

“Nhu hòa chất trực”, thái độ đối nhân, đối sự, đối vật, tâm chân thành, dùng tâm chân thành. Bên ngoài nhu hòa, ngày nay chúng ta gọi là hài hòa, tuyệt đối không được nông nổi. Người bây giờ thường hay nông nổi, chúng ta tâm bình khí hòa, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, phải như như bất động. Thuận cảnh không nên vui quá, đừng để thất lễ. Nghịch cảnh đừng nên oán hận, không nên hận thù, phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác hóa giải nó.

Điều sau cùng, rất quan trọng! Đó mới thật là cơ sở: “đại chúng sanh khổ”. Chúng ta chịu khổ chịu nạn cho họ thấy, nếu không chịu khổ chịu nạn sẽ không muốn đến thế gian này. Thế gian này quá khổ, chúng ta nên nhanh chóng ra đi, họ tự làm tự chịu, cứ tùy họ! Đây là gì? Đây là tiểu thừa. Đại thừa Bồ Tát thấy chúng sanh đau khổ, nên thương xót họ, đồng cam cộng khổ cùng chịu hoạn nạn với họ, để giáo hóa chúng sanh, để giúp họ, điều này không giống nhau.

Tứ đức này là cương lãnh chỉ đạo cao nhất có thể giúp chúng ra tu học trong thời hiện tại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 485**

# Tập 486

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:08.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 604, giữa hàng thứ ba. Bắt đầu xem từ câu “Văn Cú viết”. Đây là Pháp Hoa Kinh Văn Cú.

“Hiển thiện quyền khúc xảo, minh quán hành tinh vi. Thượng cú minh giác tha, thiện năng quán cơ đậu giáo, hành quyền phương tiện. Hạ cú minh tự giác, ư quán hành thiện nhập tinh vi”.

Chúng ta thường nói, tu học có được chỗ ngộ, đây chính là tinh vi. Như tự giác có thể tiện lợi giác tha, tùy cơ ứng duyên, nên gọi là thiện xảo. Ở trước chúng ta học đến đây. Trong Văn Cú nói rất rõ ràng, nếu chính mình không thể tự giác, thì không cách nào giúp người khác, không thể tùy cơ ứng duyên. Câu này ý nghĩa rất sâu rộng.

Làm sao có thể tự giác? Tâm địa nhất định phải thanh tịnh. Tự giác là sanh trí tuệ, bất luận ở trong cảnh giới nào, chúng ta nói thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, họ đều sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Nếu trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị sanh tham ái, tham luyến, như vậy là sai. Đây là phàm phu, không phải là người tu hành. Trong nghịch cảnh, ác duyên, quý vị có sân nhuế, cũng là không thanh tịnh. Thế nên người tu hành tu ở đâu? Ngay trong cảnh giới, đặc biệt là nơi hoàn cảnh nhân sự, rèn luyện được tâm thanh tịnh dễ nhất.

Chúng ta xem 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị đại thiện tri thức. Thuận cảnh nhiều, nghịch cảnh ít, có chăng? Có, có nghịch cảnh, cũng có ác duyên, thiện duyên ác duyên đều có. Chúng ta quan sát tường tận xem Thiện Tài Đồng Tử ứng phó như thế nào, làm sao để thành tựu chính mình trong các cảnh giới khác nhau đó. Trong cuộc sống, đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự, là nơi rèn luyện bản thân. Chúng ta học tập trong kinh giáo này, chúng ta không trải qua rèn luyện, như vậy không gọi là tu hành.

Đại sư Thanh Lương chia Hoa Nghiêm là Tín Giải Hành Chứng. Quý vị có thể tin, có thể hiểu, không thể hành. Tu hành chính là cuộc sống, rèn luyện ngay trong cuộc sống hằng ngày, luyện gì? Luyện tùy duyên không chấp trước, không chấp tướng chính là diệu dụng, tức tùy duyên diệu dụng. Không chấp tướng, thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền. Chấp tướng, phiền não hiện tiền, oán hận hiện tiền, bất bình hiện tiện, những thứ này hiện tiền. Những thứ này xuất hiện khiến chúng ta đọa lạc, tín và giải của chúng ta đến đây hoàn toàn sụp đổ, hoàn toàn đọa lạc vào trong lục đạo, nên vẫn là tâm luân hồi. Tu hành không có gì khác, là làm sao chuyển tâm luân hồi thành tâm bồ đề.

Trong kinh này, Đức Thế Tôn dạy chúng ta: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Ở đây không chuyển được, công phu tu hành này không những là không đắc lực, mà còn hoàn toàn sụp đổ.

Ở trước nói rằng, Bồ Tát dùng trí tuệ kim cang, kim cang nghĩa là gì? Tuyệt đối không thay đổi, tuyệt đối không dao động, tuyệt đối không bị ngoại cảnh xuay chuyển, đây là chân công phu. Phàm không chịu được thử thách của hoàn cảnh, gió thôi cây động tâm liền bất an, quả thật rất khó, đời này không thể thành tựu. Dù có làm bao nhiêu việc tốt, đều là phước báo nhân thiên, niệm Phật không thể vãng sanh. Vãng sanh, chư vị nhất định nên nhớ, một câu nói cao nhất không bao giờ thay đổi, đó chính là “tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Ba tiêu chuẩn trên đề Kinh Vô Lượng Thọ, tâm thanh tịnh sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, tâm bình đẳng sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Sau cùng là giác, giác là đại triệt đại ngộ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Tiêu chuẩn đều ở trên đề kinh.

Chúng ta không đạt được bình đẳng và giác, nhất định phải đạt được thanh tịnh. Làm sao để thanh tịnh? Buông bỏ, buông bỏ sẽ thanh tịnh. Trong buông bỏ, quan trọng nhất là tình chấp, tình chấp khó buông xả nhất. Buông được tình chấp, thì còn có gì không buông được!

Hiện nay chúng ta sống trong hoàn cảnh này, có lợi ích đối với người tu hành chân chánh, khiến quý vị giác ngộ. Thế gian này có thể xa lìa, nên xa lìa, nhưng Phật pháp không phải tiêu cực, Phật pháp là tích cực. Cổ nhân dạy rằng: “Một ngày làm hòa thượng thì đánh chuông một ngày”, chính là nói tôi có sinh mạng này một ngày, thì tôi phải tận chức và chịu trách nhiệm ngày này. Tận chức gì? Chịu trách nhiệm gì? Hộ trì chánh pháp cửu trú, giúp chúng sanh có duyên, làm hai việc này. Dùng phương pháp gì? Tự mình đọc kinh dạy học. Đức Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta, khi ngài còn tại thế, các cảnh giới ngài cũng đã trải qua, khổ hơn nhiều so với chúng ta hiện nay. Hoàn cảnh của chúng ta hiện nay so với ngài, cuộc sống của chúng ta là thiên đường. Nên biết, Đức Phật tại thế, mỗi ngày ngài đều không có nơi ở nhất định, đêm ngủ dưới gốc cây. Chính Thế Tôn quy định, chỉ ở được một đêm dưới gốc cây, không được ở hai đêm, ngày thứ hai phải đến ở dưới gốc cây khác. Vì sao? Sợ chúng ta khởi tham luyến gốc cây này: Cây này to, nhiều bóng mát, ngồi ở đây rất dễ chịu, ngày mai lại đến đây, tâm tham liền khởi lên. Nên giới luật này, Đức Phật đã chế định như thế, khiến chúng ta thay chỗ mới hàng ngày, không nên ở chỗ cũ. Khiến chúng ta không có chút lưu luyến nào đối với thế gian này, không có chút vướng mắc nào. Ngày nay chúng ta không làm được, vì sao? Công phu chưa đủ, thể lực chưa đủ.

Người ta ngày ngày dưới gốc cây, không sợ gió thổi nắng đốt mưa tuôn, ngài không sợ, gọi là thân kim cang bất hoại, thân thể tốt. Nếu chúng ta ngủ một đêm bên ngoài, ngày thứ hai phải đến bệnh viện, đây là tìm phiền phức. Nhưng Đức Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy tinh thần này, chúng ta mãi mãi ghi nhớ, thường nghĩ đến, cảm ân Đức Phật. Giảng kinh thuyết pháp chưa từng nghỉ một ngày, ngài là triệt ngộ, từng câu từng chữ đều lưu xuất từ tự tánh, nên ngài cũng không cần chuẩn bị. Ngài cũng không giảng nghĩa, đến đại cương cũng không cần, suốt 49 năm như vậy, quả thật không dễ!

Ngày nay chúng ta học tập không rời kinh sách, không rời kinh điển chính là không rời giáo huấn của Thế Tôn. Học tập phải hiểu phương tiện thiện xảo, chính là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, không thể không biết. Phật nói tất cả kinh không phải vì tôi, mà vì tất cả chúng sanh căn tánh khác nhau. Tôi chỉ cần ở trong tất cả kinh điển, chọn một bộ khế hợp căn tánh mình, sau đó thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, như vậy sẽ thành công. Cần bao nhiêu thời gian? Ít mười năm. Trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta giám nói còn mười năm sao? Không giám nói, rất nhiều nguy cơ đang ở trước mắt, chúng ta thấy rất rõ ràng. Nên ngày nay chúng ta tu học là phải tranh thủ từng giờ từng phút, không được uổng phí phút giây nào.

Tu bằng cách nào? Niệm Phật, thật thà niệm Phật. Trong tâm ngoài Phật hiệu ra, không có bất cứ điều gì. Đối với bản thân, quyết định vãng sanh Tịnh độ, nhất định thấy Phật A Di Đà. Ngoài ra không phải điều ta cần, chúng ta muốn cũng không được.

Về mặt nhân quả mà nói, chúng ta không có phước báo lớn như vậy. Cần điều gì? Bất luận hoàn cảnh nào, thân tâm đều yên ổn, như vậy cũng đã rất tuyệt. Tất cả đều không cần tính toán, ngày tháng như thế nào cũng có thể qua, chỉ cần chúng ta không quên câu Phật hiệu này, thời gian một ngày của tôi không trôi qua vô ích, thâm nhập kinh giáo.

Ở đây nói: “Quán hành tinh vi”, cực kỳ tinh vi, là tăng trưởng lòng tin kiên định cho chúng ta. Từ chỗ này cũng sinh ra phương tiện thiện xảo tùy cơ ứng duyên, chúng ta đạt được pháp hỷ ở đây. Như Bồ Tát pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ vậy, tu học ngày càng kiên định. Bất luận là tín tâm, nguyện tâm hay giải hành, ngày ngày đều trăng trưởng. Duy trì được điểm này, quả thật không dễ!

Bên dưới, Hoàng Niệm Tổ đưa ra mười loại thiện xảo trong Kinh Hoa Nghiêm, ông đều đưa cả vào đây. Kinh Hoa Nghiêm nói rõ mười loại trí thiện xảo. Quý vị xem, cơ sở của phương tiện thiện xảo là trí tuệ, không phải phiền não, không phải tri thức. Trong tri thức không có phương tiện thiện xảo, mặc dù có phương tiện, không thể thêm thiện xảo. Trong trí tuệ có phương tiện thiện xảo, nên sau thiện xảo thêm vào chữ trí.

Thứ nhất: “Liễu đạt thậm thâm Phật pháp thiện xảo trí”. Nhận thức đầu tiên là mục tiêu tu học của chúng ta, phải thấu hiểu, phải thông đạt. Phật pháp thậm thâm, vì nó không có cảnh dừng. Một bộ tiểu bộ kinh, văn tự không nhiều, như Bát Nhã Tâm Kinh có 260 chữ, Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương có 244 chữ, nghĩa lý và cảnh giới thậm thâm, suốt đời chúng ta không học hết. Đến lúc nào chúng ta mới có thể nói bộ kinh này tôi đã viên mãn? Ít nhất phải bát địa Bồ Tát. Ở trước chúng ta học qua: Thập địa, mười loại chân như, thập địa, chính là 244 chữ này. Nếu tự mình không chứng được bát địa, tức là chúng ta không thể lý giải một cách cứu cánh viên mãn, nhất định phải hiểu điều này. Hiểu được đạo lý này rồi, một bộ kinh, bốn câu kệ, chúng ta có thể nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu\_Trường thời là quanh năm suốt kiếp, vì bộ kinh này, từ sơ phát tâm có thể chứng được quả cứu cánh. Vì pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp. Có ít nhất chăng? Có, ít nhất là một câu Phật hiệu, bốn chữ A Di Đà Phật. Quý vị dùng bốn chữ này, từ sơ phát tâm cũng là chứng đến Như Lai địa. Nghĩa rốt ráo của bốn chữ này sâu rộng vô tận, cũng đạt được bát địa mới có thể biết được. Chưa đến bát địa không thể hiểu hết ý nghĩa của nó.

Ở đây nói thiện nhập tinh vi, bát địa mới thật sự thiện nhập tinh vi. Vì bốn chữ A Di Đà Phật, bao gồm toàn bộ Phật pháp. Không chỉ là 49 năm của Đức Thế Tôn, mà pháp của tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời nói. Bốn chữ này bao gồm tất cả, nó là cương lĩnh chung. Thế nên đối với tín giải hành, có thể sanh khởi hỷ lạc, đây là pháp hỷ, là lợi ích thật sự. Khi không thể sanh khởi hỷ lạc, là chưa nhập vào cảnh giới, như ăn thức ăn mà không nếm được mùi vị. Chỉ nuốt đại vào, không biết được mùi vị là gì, như vậy không được, đây là điều đầu tiên.

Thứ hai: “Xuất sanh quảng đại Phật pháp thiện xảo trí”. Từ thậm thâm sau đó rộng lớn. Đây là nói rõ, Phật pháp sâu rộng không có biên tế. Phật pháp là gì? Nói chữ pháp trước, pháp chính là tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, phải hiểu ý nghĩa chữ pháp này. Pháp là vũ trụ, thông thường chúng ta nói: Tất cả lý sự, tánh tướng, nhân quả. Sáu chữ này đều tượng trưng, đều bao hàm hết. Pháp là một đại danh từ chung\_chỉ một chữ, vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới, tánh tướng, lý sự, nhân quả. Phật nghĩa là gì? Phật là giác, Phật là thông đạt thấu triệt, không sai lầm\_chánh giác. Chính là nói chúng ta thấu triệt hoàn toàn tánh tướng, lý sự, nhân quả, của vạn sự vạn vật trong vũ trụ, đây gọi là Phật pháp. Quả thật không dễ, điều này quá khó! Nhưng Phật có phương tiện thiện xảo, nói với chúng ta điều gì? Chúng ta chọn một pháp trong tất cả pháp, chuyên tu từ trong một pháp này, gọi là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Pháp, thông thường chúng ta chỉ kinh điển, thu nhỏ ý nghĩa hết sức vào trong kinh điển, trong kinh điển rút nhỏ vào một bộ kinh, đây là phương pháp mà các bậc tổ sư dùng. Chúng ta không thể ngoại lệ, cũng dùng phương pháp này. Tôi học một bộ kinh, suốt đời chỉ chuyên học một bộ kinh, đạt được tam muội trong bộ kinh này, đây là việc đầu tiên. Tam muội là gì? Tức được tâm thanh tịnh. Trong tâm chúng ta chỉ có một việc, ngoài ra đều không có, dễ dàng được thanh tịnh.

Sau khi được tam muội, không từ bỏ, vẫn dõng mãnh tinh tấn, họ sẽ khai trí tuệ. Trí tuệ khai mở, không những chúng ta thông đạt bộ kinh này, mà tất cả pháp đều thông đạt hết. Nếu chưa thông tất cả pháp, trí tuệ chúng ta chưa khai mở. Trí tuệ khai mở, chắc chắn thông đạt hết các pháp. Ngài Huệ Năng làm gương cho chúng ta, tấm gương tốt nhất. Tuổi ngài không lớn, 24 tuổi khai ngộ. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, Ngũ tổ dạy ngài giã gạo chẻ củi. Tám tháng này ngài tu gì, quý vị lãnh hội được chăng? Tám tháng này ngài đang tu định. Người khác tu định là ngồi diện bích trong thiền đường, ngài tu định thì đi đứng nằm ngồi đều là định, đây là thiền định cao cấp.

Trong động có bất động, thân đang động, tâm bất động, đây là thiền định chân thật. Thế nên về hình thức chúng ta không thấy được, không nhìn ra được, đây gọi là diệu dụng. Thông thường người tu định, quý vị có thể nói ngài Thần Tú không có công phu ư? Ngày ngày ngồi thiền, ngày ngày tu định, vì sao không khai ngộ? Thân bất động, tâm đang động. Có khi tâm động mà bản thân không biết, công phu của định chưa đủ, nên không khai ngộ. Ngài Huệ Năng làm việc từ sáng đến tối, nỗ lực làm việc. Vì thân thể ngài nhỏ con, thân thể nhỏ con mà giã gạo, giã gạo là phải đạp chày, không đủ sức giã gạo phải làm sao? Cột một cục đá to ngang eo, khiến trọng lượng thân thể tăng thêm\_cục đá đó hiện nay vẫn còn, chúng ta đến Chùa Nam Hoa Thiều Quán có thể nhìn thấy, vẫn thấy được cục đá lúc ngài cột trên thân để giã gạo. Thân ngài động nhưng tâm bất động. Tâm ngài đích thực như trong kinh này nói: Thanh tịnh bình đẳng giác. Ngài tu tám tháng được thanh tịnh bình đẳng giác, người khác không nhận ra, nhưng Ngũ tổ nhận ra. Vì sao ngũ tổ nhận ra? Ngũ tổ đã minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh có gì ngài không biết! Học rồi cũng biết, chưa học cũng biết, không có gì không biết. Tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, địa vị tiểu thừa nhị quả đều biết. Nhị quả Tư đà hàm, họ khôi phục bốn loại năng lực: Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng. Sáu loại thần thông họ có bốn loại, tâm họ chính là cảnh giới của người khác, người khác khởi tâm động niệm họ đều biết. Ngũ tổ làm sao không biết được? Sao có đạo lý này.

Định từ đâu mà có? Do buông bỏ mà có, thật sự buông bỏ, chúng ta có thể lãnh hội được. Năm 24 tuổi, cảnh giới của ngài Huệ Năng là gì? Không những là trong tất cả cảnh duyên, không phân biệt không chấp trước. Ngài chắc chắn không khởi tâm không động niệm, ngài mới đại triệt đạt ngộ. Nếu chỉ là không phân biệt không chấp trước, là cảnh giới thông thường của quyền giáo Bồ Tát. Trong mười pháp giới, Phật Bồ Tát là cảnh giới đó, như vậy không được. Chắc chắn trong cảnh duyên ngài đã đạt được không khởi tâm không động niệm. Cũng chính là nói, ngài đã thuần thục. Còn thiếu điều gì? Còn thiếu Tổ sư ấn chứng cho ngài, giống như lần kiểm tra sau cùng, thiếu lần kiểm tra này. Ngũ tổ Hoằng Nhẫn đem bài học sau cùng này bổ sung vào, nên công đức của ngài viên mãn. Người tu hành này\_phàm phu không biết, nhưng Ngũ tổ rõ ràng minh bạch. Vì sao Ngũ tổ không chọn người khác để truyền pháp mà chọn ngài, thế nên Phật pháp cũng chính là tất cả pháp, tánh tướng lý sự nhân quả của nó sâu rộng vô biên. Vì sao? Vì thể của nó là tự tánh, tự tánh sâu rộng không có biên tế, tự tánh hiện ra tất cả pháp, đương nhiên cũng là sâu rộng vô biên, chúng ta sao giám xem thường? Sao giám coi nhẹ nó?

Trong thời kỳ hiện nay, không còn các bậc minh tâm kiến tánh, vì sao không có? Chúng ta thử nghĩ xem, Phật Bồ Tát thị hiện nơi thế gian này, các ngài không có ý gì, không có khởi tâm động niệm. Các ngài đã đến thế gian này như thế nào? Cảm ứng. Hiện nay thế gian này không có người cảm, nên Phật Bồ Tát không đến. Dùng gì để cảm? Điều này trước đây thầy Lý dạy tôi: dùng thành, thành phải chân thành đến cực điểm, gọi là chí thành. Nên thầy Lý cho tôi bốn chữ: “Chí thành cảm thông”, đây là thầy dạy tôi. Quý vị có chí thành, tự nhiên có cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát. Trong xã hội hiện nay, tìm không có người chí thành. Chí thành từ đâu mà có? Chí thành đến từ tin thật. Con người hiện nay không tin chính mình, con người hiện nay hoài nghi, hoài nghi đối với tất cả, hoài nghi bản thân, hoài nghi đối với tất cả hữu tình chúng sanh, hoài nghi cha mẹ, hoài nghi thầy tổ, hoài nghi tổ tông. Hoài nghi những gì tổ tông lưu lại, hoài nghi Phật Bồ Tát\_Nghi, hỏng hết tất cả. Chữ nghi này phá hoại toàn bộ tánh đức. Cái hại của nghi đáng sợ hơn tham sân si mạn. Vì nghi hủy hoại tất cả, vì nghi mà đại địa lỏng lẻo, đất không còn kiên cố, nên đất sẽ chìm xuống đáy biển, núi sẽ sụp đổ.

Đức Phật khai thị những điều này cho chúng ta, chúng ta quan sát tường tận, tư duy và lãnh hội cẩn thận. Từng câu từng chữ ngài nói đều là thật, không có câu nào là giả. Ngày nay đại đa số chúng sanh, đầy đủ năm độc tham sân si mạn nghi, nên Đức Phật đến cũng không thể dạy được họ.

Vậy Đức Phật có đến chăng? Phật từ bi nên vẫn đến. Vì sao? Hiện tượng này chính là cảm, đây là tướng bất thiện, là cảm. Phật Bồ Tát thị hiện bằng một phương thức khác, thị hiện này là thiên tai, mục đích thiên tai ở đâu? Là dạy quý vị giác ngộ, dạy quý vị hồi đầu. Quý vị xem, thuận cảnh nghịch cảnh đều có thể giúp chúng ta, đều có thể thành tựu chúng ta, toàn là thiện duyên. Ngày nay chúng ta phải thật sự giác ngộ, đối với tất cả chúng sanh phải sanh tâm cảm ân chân thành. Thuận cảnh hay nghịch cảnh đều phải cảm ân, người thiện người ác đều phải cảm ân. Chẳng có người nào không phải đến để khởi phát chúng ta, chẳng có người nào không phải đến để thành tựu chúng ta. Ý niệm chúng ta vừa chuyển, cảnh giới lập tức thay đổi.

Phải nhớ câu trong kinh Phật: “Cảnh tùy tâm chuyển”, hàng phàm phu, người chưa giác ngộ là tâm tùy cảnh chuyển, người giác ngộ là cảnh tùy tâm chuyển, không giống nhau. Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật dạy: “Nếu chuyển được cảnh, tức đồng Như Lai”, có thể chuyển được cảnh, chúng ta chính là Phật Bồ Tát, là chúng ta đã đúng. Nếu bị hoàn cảnh chuyển, như vậy là sai, chúng ta đã uổng phí công phu học Phật.

Thứ ba: “Tuyên thuyết chủng chủng Phật pháp thiện xảo trí”. Đây là dạy học, giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta có năng lực tuyên thuyết, nếu không thật sự thâm nhập pháp tạng thẩm thâm, thì không cách nào tuyên thuyết được. Tự mình sau khi thâm nhập, trí tuệ thiện xảo này liền sinh khởi, có thể tự mình dạy người khác, có thể đem mọi vấn đề nói rõ ràng thấu triệt. Mục đích là gì? Mục đích là giúp họ kiến lập tín tâm, họ không có tín tâm, phải giúp họ kiến lập tín tâm, phải giúp họ kiến lập nguyện tâm. Nguyện này ở Tịnh độ, chính là nguyện sanh thế giới tây phương Cực Lạc.

Nếu họ thật sự tiếp nhận, thật sự thực hành, người này sẽ được độ, sẽ thành tựu. Nếu quý vị khiến họ thật sự phát tâm hành trì, chính mình không làm gương, tín nguyện của họ chỉ là như hạt sương. Hạt sương mặt trời vừa xuất hiện sẽ không còn. Đây là nói, tín tâm của họ vừa phát rất mạnh, mấy ngày sau lại bị hoàn cảnh bên ngoài chuyển, lại đọa lạc. Hạng người này thật nhiều, không thể trách họ.

Trước đây thầy Lý nói với tôi, có được mấy người nghe kinh một lần liền khai ngộ, nghe một bộ kinh liền chứng quả, không có. Nên mới đưa ra trường thời huân tu. Quý vị muốn giúp người khác, nhất định phải làm tấm gương tốt cho họ noi theo. Họ thấy quý vị hành trì, họ tin, tín tâm họ mới không thoái chuyển. Thế nên làm tấm gương tốt rất quan trọng, đặc biệt là trong thời hiện đại, nếu không làm tấm gương tốt, quý vị nói người ta không tin. Mình thực hành thì họ sẽ tin.

Không có lòng tin đối với tổ tông, chính là không có lòng tin đối với truyền thống văn hóa, không đủ nhận thức đối với truyền thống văn hóa. Nếu thật sự nhận thức, họ sẽ thực hành và thật sự làm được. Vì sao vậy? Họ vui vì việc này không thấy mỏi mệt, ở trong này họ có pháp hỷ, có niềm vui chân thật, họ mới hành trì. Thực hành mà không có niềm vui, ai thực hành nó? Phật pháp cũng như vậy, nếu chúng ta không nếm được pháp vị, chắc chắn sẽ thoái tâm, không cách nào tiếp tục. Nếm được pháp vị phải có thiện căn, thiện căn tu trong đời quá khứ, đời này phải tiếp tục tu. Đời quá khứ không có, đời này rất khó kiến lập. Đời quá khứ có, quý vị phải cố gắng bồi đắp thêm, giúp họ trưởng thành, giúp họ kiên định không trái nghịch, họ sẽ thành tựu. Thế nên thuyết pháp, trí thiện xảo thuyết pháp.

Thứ tư: “Chứng nhập bình đẳng Phật pháp thiện xảo trí”. Phần này là công phu, chính quý vị chưa chứng nhập bình đẳng, nhất định không thể giúp người khác chứng nhập bình đẳng. Giải dễ hơn, quý vị nói pháp họ hiểu, minh bạch, điều này dễ, chứng không dễ. Chứng là chân công phu, là hưởng thụ chân thật. Thầy Phương Đông Mỹ nói: “Hưởng thụ cao nhất của đời người”. Thông thường chúng ta nói, cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Hạnh phúc mỹ mãn không phải địa vị, không phải có của cải, điều này không liên quan đến địa vị và của cải, đây là gì? Nếm được pháp vị chân thật, an vui chân thật. Không thật sự thông đạt lý sự tánh tướng, niềm vui này không sanh khởi được. Pháp hỷ sung mãn này xuất hiện từ tánh đức của tự tánh.

Thứ năm: “Liễu minh sai biệt Phật pháp thiện xảo trí”. Đạt được bình đẳng trước, sau bình đẳng chính là sai biệt trí, bình đẳng trí là căn bản trí. Căn bản trí là gì? Căn bản trí chính là tâm bình đẳng, trong Tịnh tông gọi là nhất tâm bất loạn. Nhất tâm là định, bất loạn là tuệ, định tuệ song tu. Từ căn bản trí phát hậu đắc trí, hậu đắc trí là gì? Là “vô sở bất tri”, không có gốc, làm sao có cành lá hoa quả? Cành lá hoa quả là sai biệt trí, như gốc gác của thực vật vậy, đó là bình đẳng trí, tất cả cành lá hoa quả của đại thọ này đều từ nó sanh ra. Sai biệt trí là thấu triệt tất cả pháp tướng sai biệt, và tác dụng sai biệt, đây chính là “vô sở bất tri” mà Phật pháp nói.

Bình đẳng trí thì sao? Là Bát nhã vô tri, vô tri là bình đẳng, sai biệt là không bình đẳng. Bình đẳng là gốc, sai biệt là cành lá, sai biệt trí đối với ai? Dùng để giáo hóa chúng sanh. Căn bản trí là tự thọ dụng, thanh tịnh bình đẳng giác là tha thọ dụng, ngàn kinh vạn luận là tha thọ dụng. Giúp chúng sanh, chúng sanh căn tánh không giống nhau, thiện căn phước đức không tương đồng, thế nên giáo hóa không phải là một phương pháp, vô lượng pháp môn, thấu triệt sai biệt.

Thứ sáu là càng thâm nhập, ở trước là thấu triệt, ở sau là “giải ngộ vô sai biệt Phật pháp thiện xảo trí”. Ở trước là sai biệt, ở đây là vô sai biệt. Vô sai biệt trong sai biệt mới viên mãn, sai biệt là gì? Giả tướng, vô sai biệt là thật tướng. Sai biệt là huyễn tướng, vô sai biệt là chân tướng. Vô sai biệt ở đâu? Vô sai biệt ở trong sai biệt. Người xưa dùng vàng và đồ trang sức làm ví dụ: “dĩ kim tác khí, khí khí gai kim”. Quý vị nhìn thấy đồ trang sức là sai biệt, thấy vàng là vô sai biệt. Vàng chính là đồ trang sức, trang sức chính là vàng, vàng và trang sức là một không phải hai. Nếu quý vị thông đạt điều này tức là đã viên mãn, trong tất cả pháp sẽ không khởi tâm động niệm, đương nhiên phân biệt chấp trước chắc chắn cũng không sanh khởi, chúng ta mới trở về đến tự tánh bổn định.

Thứ bảy: “Thâm nhập trang nghiêm Phật pháp thiện xảo trí”. Trang nghiêm Phật pháp là đầy đủ hai loại tự tha thọ dụng, trang nghiêm này thành tựu trong trí tuệ bát nhã, tự nhiên thành tựu. Cần thiết kế chăng? Cần thi công, kinh doanh, kiến tạo chăng? Không cần thiết. Bây giờ chúng ta đã hiểu, thế giới tây phương cực lạc tự nhiên thành tựu, không có ai thiết kế, không ai kiến tạo, không ai thi công, tự nhiên thành tựu. Thông thường chúng ta rất khó tin. Trong thế giới chúng ta có tự nhiên thành tựu, nếu hiểu vấn đề này, chúng ta sẽ không hoài nghi đối với việc thành tựu của thế giới Cực Lạc.

Chủng chủng trang nghiêm của nhân gian chúng ta, là giả không phải thật, vì sao? Vì nó sanh ra từ huyễn tưởng của chúng ta. Tâm chúng ta nghĩ, sau đó lại thiết kế vẽ vời, tiếp theo là kinh doanh chế tạo, do đây mà có, đến mang chiếc áo cũng vậy, gọi là thiết kế. Ăn một bữa cơm cũng phải nghĩ thức ăn nên làm như thế nào, làm sao nêm nếm, đều đang thiết kế.

Thế gian chúng ta ai không cần thiết kế? Nói với quý vị, tầng trời thứ năm của Dục giới đã không cần, tầng trời thứ năm là Hóa lạc thiên. Tất cả thọ dụng mà họ cần đều tâm tưởng sự thành, trong tâm họ nghĩ, đồ vật liền hiện tiền. Đây là đạo lý gì? Trong kinh có, Đức Phật từng nói, câu nói nào? “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”.

Vì sao họ có thể nghĩ thành, còn chúng ta nghĩ không thành? Tâm chúng ta tán loạn, tâm tán loạn không có sức mạnh. Tâm họ tập trung, tập trung là gì? Tâm họ định. Giống như ngày nay chúng ta thấy ánh sáng, ánh đèn là tán loạn, nó chiếu ra tám phương bốn hướng. Các nhà khoa học hiểu điều này, họ đem ánh sáng tạo thành một tuyến, sức mạnh này rất lớn, gọi là tia laser. Ánh sáng này tập trung, khiến nó đối chiếu vào một điểm, ánh sáng này có thể xuyên suốt tấm thép. Là một ánh sáng này, họ đem nó tập trung, sức mạnh tập trung này rất lớn. Ý niệm của chúng ta cũng có thể tập trung, không tán loạn, tập trung chính là định. Định công của trời thứ năm- Hóa lạc thiên, có thể tùy tâm muốn làm gì thì làm, tâm tưởng sự thành, họ có năng lực này.

Tầng trời thứ sáu càng cao, đến tầng trời thứ bảy thật sự đã thành tựu sơ thiền, thật sự đạt được thiền định. Sức mạnh ý niệm của thiền định này rất lớn, đây là sắc giới. Dục giới, sắc giới đều có năng lực này, huống gì là thế giới Cực Lạc! Định công của Phật A Di Đà, so với trời thứ sáu, so với Dục giới, Sắc giới thiên, Vô sắc giới thiên cao hơn rất nhiều, không thể sánh được! Thế nên thế giới tây phương Cực Lạc là tự nhiên hiện tiền.

Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về điều này nhiều nhất, nói tường tận nhất, đều không có người thiết kế. Không có người thiết kế, vì sao tốt đẹp như vậy? Là do công phu tu học của ngài trước khi chưa thành tựu, thân phận của ngài là Tỳ kheo\_người mới xuất gia\_Tỳ kheo Pháp Tạng. Lúc đó nghĩ rất nhiều, ngài tu những gì trong năm kiếp trước? Tu định, tu tuệ. Bất luận là pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tất cả là tu giới định tuệ, tu thập ba la mật. Đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung trong tu học Phật pháp. Tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, đều là tu thập ba la mật và giới định tuệ mà thành tựu. Lục độ và thập độ là một không phải hai.

Thập độ chẳng qua là triển khai Bát nhã ba la mật, dùng chủng chủng phương tiện thiện xảo để triển khai, còn lục độ là quy nạp tại một nơi. Trong bát nhã ba la mật đều nói rõ ràng, trí tuệ có thể, có tướng, có dụng. Thập độ thì phân khai ra nói rõ ràng, gọi là thập không nhiều, lục không ít, đều giống nhau. Bồ Tát tu những điều này, tu bao lâu? Thời gian năm kiếp.Trong kinh Đức Thế Tôn nói, năm kiếp thực hành 48 nguyện. Như thế nào gọi là thành tựu? 48 nguyện tự nhiên hiện tiền, mỗi nguyện đều hiện tiền, hiện ra thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, là tâm tưởng Phật A Di Đà sanh ra, y chánh trang nghiêm không gì sánh bằng. Thế giới chư Phật mười phương, không sao sánh được với nó. Ý niệm của nhân địa, quả địa tự nhiên hiện tiền, điều này quả thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đã học mấy mươi năm, đối với vấn đề này mới lãnh hội được chút ít, không còn hoài nghi. Trước đây tuy đã học qua những điều này, nhưng luôn có nghi ngờ, tâm chưa yên. Chưa hiểu rõ ràng, nên luôn có hoài nghi. Trải qua 60 năm, 60 năm ngày ngày đều cân nhắc, ngày ngày đều học tập, và rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày, dần dần lãnh hội được. Lãnh hội được, lợi ích ở đâu? Đoạn nghi sanh tín, không còn hoài nghi, có thể tiếp nhận vấn đề này. Giúp ích cho việc tu học của bản thân, cảnh giới tự nhiên nâng cao.

Thứ tám: “Nhất phương tiện nhập Phật pháp thiện xảo trí”. Đây là điều chúng ta thường nói: thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Thứ tám, một phương tiện là được, không cần nhiều. Trong Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: Một tức tất cả, tất cả tức một, một không phải ít, nhiều cũng không thể coi là nhiều, vẫn là một tiện lợi, nhiều không tiện lợi, đặc biệt đối với hàng sơ học. Nên học tập, nhất định trước phải thâm nhập một môn, Phật pháp thường dùng thực vật để làm ví dụ, là rất có đạo lý. Giống như một cây lớn, trưởng thành của cây lớn, trước là rể, từ rể sanh ra gốc, gốc cây là chủ, gọi là gốc cây. Gốc cây là một, từ gốc cây sanh ra thân, từ thân lại sanh ra nhánh, từ nhánh lại sanh ra cành\_thân, nhánh, cành, hoa quả đều không rời gốc rễ, đều sanh ra từ gốc rễ. Hiểu được đạo lý này, trước phải thâm nhập một môn, dùng một bộ kinh làm rễ, dùng một pháp môn là gốc. Chúng ta cứ học như vậy trên gốc rễ này, đợi đến khi nào khai hoa kết quả? Tam muội hiện tiền sẽ khai hoa, trí tuệ khai liền kết quả. Giữ vững nguyên tắc này gọi là trì giới, giới chính là giữ quy củ. Thâm nhập một môn huân tu lâu dài, đây là giới luật.

Người bình thường, chúng ta nói người bình thường là người bình thường ngày xưa, hiện nay rất khó nói. Vì ngày xưa từ nhỏ đã tiếp thu giáo dục gia đình, cũng chính là nói giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, đại khái đều cắm rễ trước 15 tuổi. Học từ nhỏ, huân tu cắm rễ thời gian dài như vậy. Họ làm được, vì đối với điều này họ thâm tín không nghi ngờ, nên tâm họ định, không trôi nổi. Họ rất hiểu sự, rất rõ về lý. Người như vậy có ba bốn năm thâm nhập một môn, huân tu ba bốn năm sẽ được định.

Trong Phật pháp, ví dụ tôi học Kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm chuyên chú, ngoài ra buông bỏ hết, xả bỏ toàn bộ pháp thế xuất thế. Ba bốn năm sẽ được niệm Phật tam muội, sáu bảy năm có thể khai trí tuệ. Không thể đại triệt đại ngộ, thì họ cũng có đại ngộ. Đại triệt đại ngộ là hoàn toàn minh bạch, điều này ở trước chúng ta cũng học qua. Chưa đạt được đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ là Phật, đại ngộ là Bồ Tát. Thông thường nói khai ngộ là A la hán, nên họ có cấp bậc. Không thể đến đại triệt đại ngộ, chắc chắn có thể được đại ngộ.

Bồ Tát 51 cấp bậc, chúng ta phải không ngừng nâng cao, tinh tấn không giải đãi. Đến đại triệt đại ngộ, ngày càng gần với Phật. Nên “nhất phương tiện nhập Phật pháp”, đây là trí thiện xảo. Nhất môn thâm nhập huân tu lâu dài này, các bậc cổ đức đã học thời gian rất dài. Ở Ấn độ những điều đức Thế Tôn truyền lại, chư vị đệ tử cũng học một thời gian rất dài, đều có hiệu quả. Phương pháp này không thể thay đổi, thay đổi là sai. Hiện nay chúng ta có thể nhận ra, trước đây chúng ta không tin, cho rằng học hành phải quảng học đa văn, gọi là đa tài đa nghệ.

Thông thường người ta rất hâm mộ đa tài đa nghệ, quảng học đa văn, họ thông đạt tất cả. Không biết rằng thông đạt này không lợi ích gì, có vấn đề không thể giải quyết. Ngày nay xã hội xảy ra vấn đề, không ai có thể giải quyết được. Ngày nay trái đất xảy ra vấn đề\_hôm nay có đồng học đem đến cho tôi xem một phần tài liệu lấy trên mạng xuống, nói về thiên tai mấy tháng gần đây. Tháng này mới mấy ngày? Mới tám ngày, hôm nay là mùng 8 hay mùng 9? Tôi thấy gần 50 lần thiên tai, hơn 40 lần, 47, 48 lần. Vậy còn hơn 20 ngày nữa, tháng này tuyệt đối không dưới 150 lần. Không thể giải quyết.

Điều này chứng minh, quảng học đa văn không bằng tinh chuyên một môn. Nhưng một môn thật sự đến tinh vi, thiện nhập tinh vi, chúc mừng, quý vị đã thông đạt tất cả, có thể giải quyết vấn đề. Chỉ có thâm nhập một môn mới đạt được tinh vi, tinh vi là minh tâm kiến tánh. Như nước vậy, đã tìm được nguồn, như vậy mới giải quyết được vấn đề.

Thứ chín: “Vô lượng phương tiện nhập Phật pháp thiện xảo trí”. Thâm nhập một môn, đại triệt đại ngộ, vô lượng phương tiện liền hiện tiền. Vì sao? Đến lúc này quý vị không cần học, gọi là vô sư trí, tự nhiên trí đều hiện ra. Chỉ cần minh tâm kiến tánh, tất cả pháp thế xuất thế gian, không có điều gì quý vị không biết, minh đức của quý vị phóng ánh sáng lớn. Quý vị tự độ, liền có thể độ người. Thế nên dùng vô lượng phương tiện để vào Phật pháp.

Điều sau cùng: “Trí vô biên Phật pháp vô sai biệt thiện xảo trí”, vì sao quý vị biết hết tất cả? Vì tất cả pháp không sai biệt, chỉ cần biết tánh của nó, sẽ thấu triệt được hiện tượng của nó, tác dụng của nó. Điều này trong Giáo môn gọi là đại khai viên giải, trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, trong Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, cảnh giới như nhau.

Điều này từ giáo môn gọi là đại khai viên giải, đây là trí tuệ gì? Trong kinh Đức Phật thường nói là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí, biết pháp tổng tướng. Đạo chủng trí, biết pháp biệt tướng, tức sai biệt tướng. Những pháp này là đạo lý gì? Chủng là chủng chủng pháp, chủng chủng pháp sẽ sanh khởi đạo lý gì, sanh khởi đạo lý gì, khởi tác dụng gì, toàn bộ biết hết.

Nên biết mười loại thiện xảo trí này đều là từ thâm nhập tinh vi. Tinh vi là gì? Minh tâm kiến tánh. Thấu triệt tận nguồn gốc của tâm, từ căn bản trí mà sai biệt trí, nên có thể thấu triệt xuất sanh, tuyên thuyết, chứng nhập... các thiện xảo trí. Mấy câu ở sau Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, không nói nhiều nhưng rất rõ ràng, nhắn gửi rất rõ ràng minh bạch. Thế nên mười loại thiện xảo trí, đều bắt nguồn từ thâm nhập tinh vi. Thâm nhập tinh vi chính là thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Chúng ta không nhập tinh vi vào một pháp môn, không thấu triệt tận nguồn gốc của tâm, chưa gọi là thành tựu.

Phật pháp giống như một trái cầu vậy, chúng ta dùng trái cầu làm ví dụ. Một điểm bên ngoài của trái cầu tròn là một pháp, vô số điểm, trên một trái cầu tròn có vô số điểm, mỗi điểm đều thông qua tâm vòng tròn. Tâm vòng tròn là gì? Tâm vòng tròn chính là thấu triệt tận nguồn gốc của tâm, tức thâm nhập tinh vi. Chúng ta chỉ cần thâm nhập từ điểm này, phương hướng đúng đắn thông đến trung tâm, tâm vòng tròn, chúng ta thấu triệt tất cả. Vì sao vậy? Vì mọi điểm đều không rời tâm vòng tròn. Chưa đạt đến tâm vòng tròn, quý vị chỉ biết điểm này, ngoài ra đều không biết. Đến tâm vòng tròn, sẽ biết tất cả, chính là đạo lý này.

Tâm của vạn pháp là gì? Là tự tánh. Chỉ cần kiến tánh, có gì chúng ta không biết, đâu có chuyện này. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là một điểm trên vòng tròn, thế nên nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Vì sao vậy? Vì bất cứ một điểm nào cũng có thể đến tâm vòng tròn, nhất định đến tâm vòng tròn. Chỉ cần tìm được tâm vòng tròn, vấn đề liền được giải quyết. Chúng ta xem tiếp bên dưới.

Từ căn cản trí mà sanh ra sai biệt trí, lúc nãy chúng ta dùng cây làm ví dụ. “Nên có thể thấu triệt\_xuất sanh”, đây là nói vạn pháp, ngài Huệ Năng nói: “Năng sanh vạn pháp”. Xuất sanh là nói điều này\_tuyên thuyết, có thể đem nó nói một cách rõ ràng minh bạch. Không những có thể nói rõ ràng minh bạch, mà còn có thể chứng nhập. “Đẳng đẳng chư thiện xảo trí”, chúng ta đạt được tất cả. Thế nên nhất định không được coi nhẹ phương pháp này của cổ nhân, tuyệt đối không nên có một ý niệm sai lầm rằng, trí tuệ người xưa không như người thời nay. Quý vị có ý niệm này coi như xong, đó là quý vị tự làm tự chịu, phải chịu tội. Đức Phật dạy chúng ta, trí tuệ của tất cả chúng sanh là bình đẳng, cổ nhân không kém hơn chúng ta, chúng ta cũng không ưu việt hơn cổ nhân, nó là bình đẳng.

Quý vị xem trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, là bình đẳng, vấn đề là ở mê và ngộ. Ngày nay chúng ta mê, mê một cách nghiêm trọng, người xưa giác ngộ hơn chúng ta. Thế nên cổ nhân so với chúng ta hiện nay, họ tốt hơn chúng ta, chúng ta không được như họ. Ngày nay thông thường chúng ta nói, khoa học kỹ thuật của người hiện nay giỏi hơn người xưa. Nói với tôi lời này, tôi không thừa nhận, vì sao tôi không thừa nhận? Những khoa học kỹ thuật này người xưa đều biết, họ không muốn phát triển. Vì sao? Vì giá phải trả rất lớn. Khoa học kỷ thuật phát triển đến hiện nay chưa đến 300 năm, ngày nay nhìn thấy, phải trả giá. Giá này này gì? Động loạn của xã hội, thảm họa của địa cầu. Nếu phát sanh đại chiến thế giới lần thứ ba, chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hóa học. Chiến tranh này bộc phát, trên địa cầu ít nhất phải chết một nữa số người, hiện nay địa cầu là 70 ức người. Gần một nữa phải chết, hơn ba bốn mươi ức, đây chính là giá chúng ta phải trả.

Thế nên các bậc tổ tông có trí tuệ, không làm những việc ngu ngốc. Hiện nay bay qua địa cầu, đi quanh địa cầu một vòng, thời gian một ngày là đủ, tình người không còn. Quý vị nói thời xưa, không cần xa như vậy, 1000 dặm đường, đi xe ngựa nhỏ. Xe ngựa nhanh, một ngày có thể đi 100 dặm. 1000 dặm đường, tôi lấy Đài Loan để nói, Đài Loan từ nam đến bắc 1000 dặm, mười ngày mới đến, khách ít đến! Tình người đó nồng hậu biết bao, đi mười ngày mới đến. Bây giờ thì sao? Một hai tiếng là đến, mất hết tình người. Đây là gì? Rút ngắn thời gian, nhân tình không còn nữa, đây là giá chúng ta phải trả. Quý vị có phát giác được chăng?

Người xưa sống trong thế gian thơ tình ý họa, cảnh giới này chúng ta vĩnh viễn không lãnh hội được, không cảm nhận được. Cảm nhận chân thiện mỹ không còn, cảm thọ hiện nay là phiền não. Sau đó quý vị liền nghĩ đúng là cổ nhân hay, đúng là cổ nhân thông minh, không phát triển. Xã hội mãi mãi an định hài hòa, đời sống nhân dân quả thật an vui, quả thật hạnh phúc. Khoa học kỷ thuật phát triển đến ngày nay, giống như sống trong thời gian binh mã loạn lạc, không có cảm giác an toàn, nhân sinh ở thế gian không có nơi trở về. Ngày xưa có quê nhà, ngày nay nơi nào là quê nhà? Quê nhà là gốc của một người. Bất luận chúng ta gặp khó khăn gì, có quê nhà ủng hộ, quê nhà là bảo hiểm suốt đời của chúng ta, hiện nay không còn.

Trước đây quê nhà là đại gia đình, mỗi nhà đều có từ đường, biết tế kỵ tổ tiên, một năm có mấy lần tế tổ, không quên nguồn cội. Người hiện nay không có nguồn cội, thật là lẻ loi hiu quạnh, khổ không sao nói hết. Điều gì tạo nên? Khoa học kỹ thuật tạo thành. Khi nào khoa học kỹ thuật hoàn toàn có lợi ích chánh diện, không có mặt phụ? Nói với chư vị, quý vị đến thế giới Cực Lạc sẽ thấy được. Khoa học của thế giới Cực Lạc lên đến đỉnh cao, chỉ có mặt chính không có mặt phụ, nhất định đem đến mạnh khỏe cho con người, đem đến sự hài hòa cho xã hội, đem đến sự vững chắc kiên cố cho sơn hà đại địa, không giống nhau. Trong Phật pháp có khoa học, khoa học đỉnh cao. Trong Phật pháp có triết học tốt nhất.

Chúng ta xem tiếp câu ở dưới\_Quyết định, quyết định là gì? Việc đã định mà không hề thay đổi gọi là quyết định. Lại trong Thắng Ma Bảo Quật nói, quyết định cũng gọi là tín. Câu này nói rất hay, tín tâm là quyết định. Người bây giờ tín tâm không còn nữa, nên tâm họ trôi nổi, không có quyết định, lúc nào lập trường cũng không vững, họ không biết mình nên làm gì. Nên họ không có năng lực tùy cơ ứng biến.

Nên thiện xảo là tùy cơ ứng biến, quyết định là chân thật bất biến, hai câu này có thể giải quyết vấn đề xã hội trước mắt. Chính là quyết định thiện xảo, tùy duyên thiện xảo, chân thật bất biến, có thể thấy đều ở trong một niệm. Thiên tai hiện tiền, Bố Lai Đăng nói rất hay, vì Bố Lai Đăng có lòng tin, có quyết định. Ông ta nói chỉ cần cư dân trên địa cầu có thể giác ngộ, mọi người cùng nhau bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, vấn đề sẽ được giải quyết, xã hội lập tức an định, thiên tai trên địa cầu lập tức được hóa giải. Đây là người Mỹ nói, thật vậy không phải giả!

Tôi xem qua quyển sách Giải Đọc Mạt Thế Dự Ngôn của ông ta, quyển sách này do ông ta viết, nói rất hay. Ông thấy được rất nhiều thứ, ông xem rất nhiều những dự ngôn cổ kim trong ngoài, kết luận của ông rất chính xác. Tôi nghe nói nước Mỹ quay bộ phim 2012, ông ta có xuất hiện trước ống kinh. Tôi xem bộ phim 2012 mọi người chỉ cho tôi xem, hình như ông ta có xuất hiện bốn lần. Cho nên tín tâm có thể giải quyết được vấn đề, nhưng đúng lúc con người hiện nay không có tín tâm, phiền phức là đây. Không tin vào cổ thánh hiện tiền, không tin vào kinh nghiệm lịch sử, cũng không tin vào bản thân, như vậy phải làm sao? Không còn cách nào khác, quả thật là Phật Bồ Tát hay thần tiên cũng hết cách, đây mới là vấn đề rất nghiêm trọng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. “Luận pháp vô yểm, cầu pháp bất quyện giả. Thượng cú giác tha, hạ cú tự giác”. Tự giác giác tha phải tiến hành đồng thời, vì sao? Dạy học là hai bên cùng được lợi ích, đây là phương pháp các bậc tổ tông dạy chúng ta, những gì họ đạt được nhất định nhờ kinh nghiệm. Chúng ta chỉ cần học, cầu tự giác, không dạy người khác. Họ có tính giới hạn, rất nhiều vấn đề không thể đột phá. Nếu chịu dạy học, thích nói cho người khác nghe, thích đem những gì mình học được chia sẻ với người khác, cũng không chướng ngại người khác học tập, cũng có thể giúp người khác trưởng thành. Tâm lượng như vậy rất tốt, lương thiện, nhất định họ sẽ thành tựu. Bản thân hiếu học, đố kỵ người khác, học vấn này là giả không phải thật.

Khổng tử nói rất hay, trong Luận Ngữ có câu: “Như hữu Chu Công chi tài chi mỹ”. Chu Công thật sự rất giỏi, có đạo đức học vấn, là bậc đại thánh nhân mà suốt đời Khổng tử khâm phục nhất. “Sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quan dã”. Người này ngạo mạn, keo kiệt. Keo kiệt là chỉ điều gì? Không muốn thành tựu người khác, sợ người khác hơn mình. Keo kiệt chính là nói điều này, không phải chỉ điều gì khác. Hay nói cách khác, chính là tâm đố kỵ, hy vọng mình là nhất thế giới, không muốn người khác vượt qua. Khổng Tử nói người này không đáng quan tâm, họ là giả không phải thật.

Chân thiện là bản thân thành tựu, và còn hy vọng người khác hơn mình, vì sao vậy? Thông minh, người khác hơn tôi, họ đang tạo phước, tôi đang hưởng phước. Người khác đều không như tôi, tôi rất vất vả, tôi tạo phước họ hưởng, quý vị xem ai thông minh? Vậy nên cổ nhân, quý vị xem ngày xưa Trung quốc làm quan đội mũ ô sa. Mũ ô sa giống như cầu thang vậy, tầng ở trước thấp, tầng sau cao, đây là biểu pháp. Chúng ta làm quan, đây là vì nhân dân phục vụ, nên nhớ chúng ta hy vọng điều gì? Ở trước là bản thân, ở sau là hậu nhân, hậu nhân phải hơn tôi. Thường giữ tâm này, hy vọng người khác đều hơn tôi, tiêu chuẩn của tôi là thấp nhất, họ đều hơn tôi, xã hội này tốt đẹp biết bao.

Nếu tôi là đệ nhất, người khác đều không bằng tôi, xã hội này coi như xong. Ngày nay tôi làm là đỉnh cao nhất, thì thật đáng thương. Phải làm sao? Đề bạt đời sau, bồi dưỡng đời sau, toàn tâm toàn lực làm tốt điều này, công đức bậc nhất. Không có gì thù thắng hơn công đức này, không có gì lớn hơn công đức này. Công đức chân thật, sự nghiệp vĩ đại nhất.

Đức Thế Tôn không làm quan, Đức Thế Tôn không kinh doanh, chứng minh ngài không cần địa vị, ngài không cần giàu sanh. Ngài cần gì? Đề bạt đời sau, vun bồi cho đời sau, thành tựu đời sau, công đức lớn! Nên giàu sanh phú quý cũng không bằng ngài, giàu sanh phú quý, người nào biết được? Mấy ngàn năm sau không ai biết. Đức Phật làm việc này, ngàn vạn đời sau, người người đều nhớ tưởng đến ngài, đều sùng bái ngài. Con người có trí tuệ hay không xem từ chỗ này. Thế nên con người ở thế gian này phải học khiêm tốn, phải học cung kính, nhất định phải học thánh nhân, làm cách nào để thành tựu cho đời sau, toàn tâm toàn lực giúp cho đời sau. Như vậy đời này chúng ta không uổng phí, đời này chúng ta sống có ý nghĩa, có giá trị. Tuy không có tước vị, không có của cải, nhưng họ thật sự có giá trị, rất có ý nghĩa, đời này họ không uổng phí. Đây là thánh hiền biểu diễn cho chúng ta noi theo.

Chu Công có địa vị, có tiền tài. Anh của ông là Vũ vương, đế vương. Ông cũng là vương tử, con trai của Văn vương, nhưng người này rất khiêm tốn, ông tiếp thu ý kiến người khác. Ai đến gặp, ông đều đối đãi bình đẳng. Đề xuất ý kiến với ông ta, bất luận là tốt hay xấu ông đều tiếp thu. Ông có trí tuệ phán đoán nên dùng hay không nên dùng, cho nên mọi người đều muốn gần gủi ông. Mỗi ý nghĩ đều vì bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia, hiệp trợ Thành vương.

Chức vị của ông là thái phó, thầy của Thành vương. Ông dạy gì? Dạy luân lý đạo đức. Hoàng đế có ba người thầy: Thứ nhất là thái bảo, thái bảo dạy gì? Vệ sinh sức khỏe, dạy điều này. Người thầy thứ hai là thái phó, dạy luân lý đạo đức. Người thấy thứ ba là thái sư, dạy nên trị quốc như thế nào\_Tề gia trị quốc, dạy những học thuật này. Ba vị thầy dạy ba môn học.

Thái sư của Thành vương chính là dạy ông trị quốc, trị nhà trị nước là Giang thái công. Dạy luân lý đạo đức là Chu công. Dạy vệ sinh giữ gìn sức khỏe là Triệu công, cũng là chú của ông. Nên thời nhà chu có Thành Khang trị, nhà Hán có Văn Cảnh, Đường có Trinh Quán\_Khai Nguyên. Đây đều là những thời đại thiên hạ ổn định nhất, nhân dân hạnh phúc nhất, xã hội êm ấm nhất trong lịch sử Trung quốc. Nên nói không đóng cửa nhà ban đêm, không nhặt của rơi trên đường.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Chuyên nhạo cầu pháp, tâm vô yểm túc, tự lợi phương tiện”. Con người phải có chí khí như vậy, phải thật sự hiếu học. “Chuyên nhạo cầu pháp”, nhạo là yêu thích, đọc thanh thứ ba làm động từ\_Yêu thích, chuyên yêu thích cầu pháp. Cầu pháp thế gian, cầu Phật pháp.

Pháp thế gian là gì? Pháp của thánh nhân, pháp tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ, cũng chính là đòi hỏi luân lý, đòi hỏi đạo đức, đòi hỏi nhân quả, đòi hỏi thánh giáo\_Giáo huấn của thánh nhân. Tâm cầu pháp không biết chán, không biết đủ, học không có cảnh dừng. Đời người ở thế gian sống chưa đến 100 năm, nên thời gian rất ngắn ngủi, phải biết quý trọng thời gian. Cái gì quý giá nhất? Thời gian quý giá nhất.

Con người hiện nay cũng coi trọng thời gian, nhưng phương hướng sai lầm, tranh thủ từng giờ từng phút để kiếm tiền, tranh giành địa vị, đều là danh lợi. Người hiếu học tranh thủ từng giây từng phút cầu học vấn, “tự lợi phương tiện”\_cầu tự lợi. Phương là phương pháp, tiện là thích nghi. Phương pháp thích đáng, phương pháp tốt nhất là cầu học.

“Thường dục quảng thuyết, chí vô bình đẳng, chánh minh lợi tha”. Luận pháp vô yểm là lợi tha, cũng chính là nói tự mình học được, thích chia sẽ với người khác. Ngày xưa đạo thầy trò có tôn nghiêm, phải thỉnh pháp! Gọi là “Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo”. Quý vị thân cận, cầu giáo nơi thiện tri thức, họ hoan hỷ nói cho quý vị. Nếu chúng ta nói, hoàn cảnh nhà tôi tốt hơn anh, anh đến đây dạy tôi, họ không đến. Vì sao không đến? Chưa đủ tâm cung kính, tâm thành kính chưa đủ. Không đủ thành kính đi cũng vô dụng, quý vị không học được gì. Đây không phải giáo sư làm khó, không phải, đó là quý vị hoàn toàn hiểu sai.

Thầy xem học sinh, xem quý vị học được bao nhiêu, quý vị đạt được bao nhiêu không do thầy, mà ở nơi sự thành kính của chúng ta. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Không có tâm thành kính, Phật Bồ Tát đến dạy cũng không có lợi ích, quý vị không đạt được gì. Nên thầy dạy học sinh là xem sự thành kính của học sinh, xem tư chất của học sinh có thể học được bao nhiêu. Ngày nay chúng ta gọi là xem trình độ của học sinh, thầy giáo quyết định từ điểm này.

Lúc tôi còn trẻ rất gian nan, một mình đến Đài Loan, ở Đài Loạn không có người thân. Cuộc sống rất vất vả, bản thân cũng không có bằng cấp, có năng lực không có bằng cấp. Xã hội ngày nay cần bằng cấp, học lực của tôi là tốt nghiệp cấp hai, người ta sẽ cho tôi làm công việc gì? Cho tôi làm công việc thấp hèn nhất, khổ biết bao, đáng thương biết bao!

Tôi gặp được ba người thầy, đều là tôi không ngờ đến. Họ dạy tôi và đặc biệt quan tâm, dựa vào điều gì? Tôi không nộp cho thầy đồng nào, không có tiền. Thầy giáo dạy tôi là tình nguyện, không thu học phí mà còn dạy đặc biệt. Quý vị thấy, Chương Gia đại sư và thầy Phương Đông Mỹ, đi học ở đâu? Ở nhà thầy. Một tuần dạy tôi hai tiếng vào ngày chủ nhật, dựa vào điều gì? Lúc đó bản thân tôi cảm thấy rất may mắn. 10 năm sau tôi mới nghĩ ra, tức dựa vào tâm tôn sư trọng đạo của tôi\_thành kính, tôi còn có mấy phần tâm cung kính như vậy. Thành kính đối với thầy, là cha mẹ dạy từ nhỏ, đời này có được chút lợi ích này. Không có thành kính, thầy không dạy chúng ta.

Chúng tôi vốn không giám xin thầy dạy như vậy, chỉ xin thầy đồng ý cho tôi dự thính bài học trên trường của thầy\_Thầy dạy ở trường đại học Đài Loan. Chúng tôi muốn dự thính giờ dạy của thầy là đã mãn nguyện, không ngờ chính thầy mở miệng, tôi không cần đến trường. Thầy nói: học đường hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò, anh đến trường cũng chẳng đạt được lợi ích gì. Lúc đó tôi nghe xong như bị dội gáo nước lạnh, như vậy là thầy không đồng ý. Thế nên biểu hiện của tôi đương nhiên rất tang thương, rất đau khổ, thầy đều nhìn thấy.

Chúng tôi ngồi như vậy khoảng 5 phút, thầy nói: thôi thì như vậy, chủ nhật hằng tuần anh đến nhà tôi, tôi dạy anh hai tiếng. Điều này đến đâu để cầu? Trong mộng cũng không ngờ đến. Tôi học triết học với thầy Phương bằng cách này, tuy trình độ học lực của chúng tôi chỉ xong cấp hai. Về sau học trò của thầy Phương biết, thầy đối với tôi như vậy, nên họ cũng nhìn tôi với con mắt khác.

Theo học với Chương Gia đại sư cũng như vậy, tuần gặp một lần hai tiếng, ba năm như một ngày. Dựa vào điều gì? Chính như Ấn Quang tổ sư nói: Thành kính, vẫn còn mấy phần tâm thành kính. Chắc là suốt đời thầy gặp được học sinh có tâm thành kính như vậy không nhiều. Thế nên tâm lượng lớn có thể dạy, không được bỏ qua, cố gắng giúp họ, thành tựu họ. Chúng tôi cảm kích ân nghĩa của thầy.

Ngày nay chúng ta đối với lớp trẻ có thể dạy, có tâm thành kính, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp họ, như ngày xưa thầy giúp tôi. Như vậy mới có thể khiến chánh pháp cửu trú, đời này qua đời khác có nhân tài kế thừa, duy trì huệ mạng của Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng ở đây.

**Hết tập 486**

# Tập 487

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:09.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 604, hàng thứ hai từ dưới đếm lên.

“Luận pháp vô yểm, cầu pháp vô quyện”, bắt đầu xem từ đây. Hoàng Niệm Tổ chú giải: Câu trên là giác tha, câu dưới là tự giác.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Chuyên nhạo cầu pháp, tâm vô yểm túc, tự lợi phương tiện”. Tiểu Huệ Viễn pháp sư thời nhà Tấn, giải thích trong Vô Lượng Kinh Nghĩa Sớ, giải thích hai câu này. “Chuyên nhạo cầu pháp”, đây là cầu pháp không mỏi mệt, tâm không mỏi mệt, phương tiện tự lợi. Câu này cũng là nói với chúng ta cầu pháp như thế nào, tu học như thế nào.

Chữ “chuyên” vô cùng quan trọng, “nhạo” là yêu thích, chúng ta thường gọi là pháp hỷ. Học một điều gì đó, nếu không thể sanh tâm hoan hỷ, như vậy rất khó thành tựu. Nếu sung mãn tâm hoan hỷ, chắc chắn sẽ thành tựu. Vì sao học tập không đạt được tâm hoan hỷ? Điều này chúng ta nên phản tỉnh sâu sắc, phải quan sát. Phàm không đạt được pháp hỷ, tức không nếm được pháp vị.

Chư vị cổ đức thường nói với chúng ta: Vị thế gian làm sao nồng bằng pháp vị. Vị thế gian là gì? Thế gian bao gồm cõi trời, cõi trời cõi người. Mùi vị, thú vị này không sánh bằng pháp vị, là thật ư? Chúng ta tu tập có được mấy người nếm được pháp vị? Vì sao cổ nhân lại dễ dàng như vậy? Chúng ta thử xem, ngày xưa các bậc tổ sư, thật là pháp hỷ sung mãn. Thử xem Chư Phật Bồ Tát, lãnh hội tường tận sẽ minh bạch, vì sao chúng ta không đạt được? Điều này nhất định có vấn đề. Tuyệt đối không phải nói, trí tuệ của chúng ta không như cổ nhân, phước đức nhân duyên không như cổ nhân, điều này nói không thông suốt.

Trên ba phương diện thực tế mà nói, chúng ta đều vượt qua cổ nhân, nhưng học tập của chúng ta không bằng cổ nhân. Nhất định còn có nhân tố quan trọng, nhân tố này chính là thành kính. Ngài Ấn Quang thường dạy rằng: “một phần thành kính chúng ta được một phần lợi ích”. Lợi ích này chắc chắn chính là pháp vị. Chúng ta có mười phần thành kính, sẽ được mười phần lợi ích. Chúng ta quay đầu phản tỉnh xem, chúng ta có thành kính chăng? Ngay trong xã hội hiện tại này, hai chữ thành kính này hầu như mất đi, không biết như thế nào gọi là thành, cũng không biết như thế nào gọi là kính. Vấn đề này không thể trách chúng ta, vì sao? Vì từ nhỏ không ai dạy, như vậy làm sao chúng ta biết được!

Hai chữ này trong pháp thế gian là thành thánh thành hiền. Trong pháp xuất thế gian là nhân tố đầu tiên để thành Phật thành Bồ Tát. Nếu chúng ta không có, thì dù có nỗ lực học ra sao cũng không giống, chưa nếm được pháp vị. Vì không nếm được pháp vị, nên không thể kiến lập tín tâm đối với Phật pháp. Nói tin Phật, thực tế mà nói là rất miễn cưỡng, không phải tin thật. Tôi muốn cầu vãng sanh, lời này cũng không phải thật, vì sao? Vì không buông được tình chấp của thế gian, nên học Phật khó chính là khó ở chỗ này.

Vì sao niệm Phật không thể vãng sanh? Người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh rất ít. Chúng ta quan sát tường tận, then chốt ở chỗ thành kính. Thành là gì? Thành và chân cùng một nghĩa\_chân thành! Phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm. Người dùng chân tâm sẽ tương ưng với tánh đức, người dùng vọng tâm không tương ưng.

Vọng tâm là gì? Phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Thử nghĩ xem, ai không dùng tâm này? Hữu tình chúng sanh trong lục đạo đều dùng tâm này, thế nên trong kinh ví dụ rất hay. Người tu đạo giống như con cá, người thành đạo như long phụng sừng lân. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch những vấn đề này, sẽ sửa đổi những khuyết điểm của chúng ta, như vậy chúng ta mới có hy vọng.

Vọng tâm, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tâm luân hồi. Dùng tâm này để sinh hoạt, làm việc, đối nhân tiếp vật, nhất định không ra khỏi luân hồi, niệm Phật cũng không ra khỏi được luân hồi. Chỉ có thể nói là đã kết thiện duyên với thế giới Cực Lạc, và Phật A Di Đà, đây là thật. Trong A Lại da trồng hạt giống của thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà. Hạt giống này cổ đức có nói, ví dụ thành hạt giống kim cang, mãi mãi không hư, nhưng đời này không thể vãng sanh. Đời kiếp sau gặp được nhân duyên, nhân duyên gì? Chân thành. Vẫn là điều này. Khi nào gặp được chân thành, nhân duyên này đã thành thục, vãng sanh sẽ có phần.

Chúng ta nghiên cứu kinh giáo, bất luận là pháp môn nào- tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tông phái nào cũng có phần đắc tam muội, khai ngộ, và minh tâm kiến tánh, đều có. Nếu không có tâm chân thành, như vậy phải tiếp tục đợi. Thế nên vì sao nói phàm phu tu hành thành Phật phải trải qua vô lượng kiếp, nguyên nhân chính là đây. Giáo dục ngày xưa rất tốt, dạy từ nhỏ, mọi người đều hiểu, nên thành tựu rất khả quan.

Phật giáo truyền đến Trung quốc gần 2000 năm, trong 2000 năm này, không có ai thống kê. Chúng ta tính một cách bảo thủ nhất, niệm Phật vãng sanh thành Phật, tôi nghĩ sẽ không dưới 10 vạn người\_Tu pháp môn niệm Phật này. Nhưng các pháp môn khác thì sao? Các pháp môn khác rất khó tu, vì sao? Vì phải đoạn hoặc mới chứng thật, họ không thể đới nghiệp vãng sanh, nhưng thành tựu cũng rất khả quan. Thật sự thành tựu là minh tâm kiến tánh. Thiền tông minh tâm kiến tánh, Giáo môn đại khai viên giải. Tông môn giáo môn hợp lại, chúng ta tính một cách bảo thủ nhất, phải hơn 3000 người. Thành tựu, thành tích này vô cùng khả quan, 3000 người này là ai? Họ đều đã thành Phật. Nên nhớ là đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ không phải là người thường.

Giáo môn đại khai viên giải, và Tông môn minh tâm kiến tánh, là cùng một cấp bậc. Tịnh tông đặc biệt, Tịnh tông vãng sanh là lý nhất tâm bất loạn, thành tựu tương đồng với Tông môn giáo môn. Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, tức là minh tâm kiến tánh. Sự nhất tâm bất loạn tương đương với A la hán, chưa ra khỏi mười pháp giới, nhưng họ đã ra khỏi lục đạo, chưa ra khỏi mười pháp giới. Người như vậy vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, sanh vào cõi phương tiện hữu dư.

Như phàm phu chúng ta, nhất phẩm phiền não cũng chưa đoạn, đây là đới nghiệp vãng sanh. Sanh thế giới tây phương Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư, vì mỗi người vãng sanh đều là đoạn ác tu thiện. Đây là điều kiện thấp nhất của thế giới Cực Lạc. Vì sao? Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là hai đường nhân thiên, điểm này nên chú ý. Chúng ta làm người phải đầy đủ điều kiện này, điều kiện của con người là gì? Trung phẩm thập thiện. Thiện đạo là thượng phẩm thập thiện. Hạ phẩm thập thiện vãng sanh được chăng? Không thể, vì sao? Hạ phẩm thập thiện, họ cảm ứng là A tu la, La sát. Thế giới cực Lạc không có A tu la, cũng không có La sát, chỉ có thiên nhân. Như vậy quý vị đã biết tiêu chuẩn của nó, mức độ tiêu chuẩn thấp nhất là trung phẩm thập thiện, hạng người này rất nhiều.

Trung phẩm thập thiện phải tu những gì? Ngày nay chúng ta đề xuất ba cái gốc của Nho Thích Đạo, chính là trung phẩm thập thiện. Chúng ta có thể thực hành Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, thực hành Thập Thiện Nghiệp, nhất định được vãng sanh.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư cũng có tam bối cửu phẩm, chúng ta phải nổ lực phấn đấu. Không đến được cõi phương tiện, đó là vì chưa đoạn được hoặc, đoạn xong sẽ đến cõi phương tiện. Thấp nhất của cõi phương tiện, hạ hạ phẩm của cõi phương tiện là ai? Là Tu đà hoàn. Như vậy không phải đã rỏ rồi sao?

Tu đà hoàn, tam giới cửu địa, đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc, mới sanh vào được cõi phương tiện hữu dư, là điều kiện tối thiểu nhất. Họ chưa kiến tánh, nhưng đã được định.

Đức Phật giáo hóa, đem 88 phẩm kiến hoặc quy nạp thành năm loại lớn. Điều này chúng ta thường nói, chư vị đồng học đều nên biết: Thứ nhất là phá thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba là kiến thủ kiến, thứ tư là giới thủ kiến, thứ năm là tà kiến. Đoạn tận những thứ này, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta là hạ hạ phẩm vãng sanh, đều được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá thù thắng, quả thật rất tuyệt vời. A Duy Việt Trí Bồ Tát là hạng người nào? Là người minh tâm kiến tánh, là người kiến tánh thành Phật. Cũng chính là nói chúng ta là phàm phu, sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh.

Đến thế giới Cực Lạc, hưởng thụ đãi ngộ như thế nào? Là đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là đãi ngộ của những người minh tâm kiến tánh. Đây là hưởng phước, phước báo rất lớn! Phước báo này ai cho? Nên biết rằng, Phật A Di Đà ban cho chúng ta. Hay nói cách khác, là hưởng phước của Phật A Di Đà, điều này thế giới mười phương không có. Dù tra hết đại tạng kinh cũng không nghe nói như vậy, chỉ thế giới Cực Lạc có.

Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, ngài không phải người phàm. Lúc Ngẫu Ích đại sư còn tại thế, ngài là người cuối nhà Minh đầu nhà Thanh\_sanh vào thời nhà Minh, viên tịch vào thời nhà Thanh. Có người đến thỉnh giáo ngài: Nếu ngài vãng sanh, phẩm vị nào là ngài mãn nguyện? Ngài không phải khiêm tốn, mà nói rất chân thật. Ngài nói rằng: Nếu có thể thì cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tôi đã rất mãn nguyện. Là thật, hoàn toàn không phải giả, vì sao? Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc, đều hưởng sự đãi ngộ như nhau. Đãi ngộ cao nhất là pháp thân Bồ Tát, thấp nhất cũng lấy pháp thân Bồ Tát làm chuẩn, tất cả đều là đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, điều này quả thật hiếm có. Thế nên vì sao Bồ Tát đều ngưỡng mộ Tịnh độ, đạo lý là ở đây.

Thế giới Hoa Tạng không có đãi ngộ này, thế giới Cực Lạc có. Thanh văn, Duyên giác, và Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới, đều không thể nào khế nhập cõi thật báo. Thế giới Hoa Tạng là cõi thật báo của Tỳ Lô Giá Na Phật, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới không vào được.

Người trong tứ thánh pháp giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều là cõi phương tiện hữu dư. Như vậy chúng ta biết, Phật trong mười pháp giới, niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, họ là cõi phương tiện hữu dư thượng phẩm thượng sanh. Bồ Tát vãng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh đại khái là Bồ Tát. Cổ nhân có cách nói này. Thanh văn, Duyên giác nhất định là hai phẩm trung hạ. Duyên giác là trung phẩm, A la hán là hạ phẩm, ba phẩm hạ. A la hán có tứ quả, đến thế giới Cực Lạc phẩm vị đương nhiên không giống nhau. Cõi phàm thánh đồng cư là nơi chúng ta vãng sanh đến, chúng ta chắc chắn có phần ở cõi phàm thánh đồng cư.

Thế nên Ngẫu Ích đại sư thị hiện ở nhân gian, khuyên chúng ta cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh là đã mãn nguyện. Thật vậy, hoàn toàn không giả. Sanh đến thế giới Cực Lạc, đãi ngộ trên mặt vật chất\_ngày nay chúng ta gọi là đãi ngộ trong đời sống\_là bình đẳng với pháp thân Bồ Tát. Không những bình đẳng với Bồ Tát, còn bình đẳng với Phật A Di Đà. Đến thân tướng của chúng ta, tướng tốt của thân đều giống như Phật A Di Đà, đây gọi là chân thật bình đẳng. Nếu Phật A Di Đa tướng tốt hơn chúng ta, chúng ta kém hơn ngài, như vậy là không bình đẳng, đều là thân tử ma chân kim sắc.

Trong 48 nguyện nói, đều là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là phương tiện nói. Điều này lúc Đức Thế Tôn giảng kinh với mọi người, đã lấy tướng tốt nhất của người nhân gian để làm ví dụ. Tướng tốt đẹp nhất của thế giới Cực Lạc, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói rất rỏ ràng, chuyên nói về những vấn đề này. Trong kinh dạy rằng: Phật A Di Đà thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, lời này không phải giả.

Trong luận thuật chư vị tổ sư thường nói rằng: Phật thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẽ đẹp, tương ưng với những gì Thế Tôn nói trong Quán Kinh. Cho nên nơi này chúng ta nhất định phải đi. Ngay trong đời này, chúng ta phải xem vấn đề này là việc lớn nhất trong đời. Chúng ta thử nghĩ, còn việc gì lớn hơn việc này chăng? Tín tâm của chúng ta, tâm thành kính không sanh khởi được, phải làm sao? Nghiên cứu cuốn kinh này, nếu thật sự nhận thức rõ ràng về thế giới Cực Lạc, nhận thức về Phật A Di Đà, nhận thức về thế giới Cực Lạc, như vậy chúng ta không thể không đi, tâm thành kính chúng ta liền sanh khởi. Tâm thành kính của chúng ta chưa sanh khởi, là do mơ hồ về thế giới Cực Lạc, nghe nói như vậy, nhưng không biết rốt cuộc là thật hay giả? Nên trong lòng cứ do dự.

Kinh điển đại thừa rất nhiều, còn muốn học thứ này thứ kia, quá nhiều! Thế nên lòng tin bất nhất, nguyện vãng sanh không khẩn thiết, đây đều là chướng ngại của việc tu học. Những người thật sự niệm Phật vãng sanh, không có công phu gì khác ngoài việc họ tin thật, thật sự tin tưởng, không có chút hoài nghi nào, rất muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, tương ưng với bổn nguyện của Phật A Di Đà. Không những khi lâm chúng Phật đến tiếp dẫn, mà ngay hiện tiền cũng được Phật lực gia trì. Được Phật lực gia trì, công phu lập tức đắc lực. Hiện nay rất nhiều người, công phu niệm Phật không đắc lực, thường quên mất Phật A Di Đà. Quên như vậy, thuật ngữ nhà Phật gọi là thất niệm, mất đi, ý niệm bị mất đi. Thường thường thất niệm, nên họ không thể tịnh niệm tương tục, tịnh niệm từng lúc từng hồi, họ không liên tục được. Liên tục là niệm này nối tiếp niệm kia, đều là tịnh niệm, đều là Phật A Di Đà, như vậy là đúng. Chúng ta thường quên mất, điều này chứng minh, chúng ta chưa tin thật, chưa nguyện thiết, không có tâm thành kính.

Kinh giáo, đặc biệt là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Kinh Vô Lượng Thọ, cư sĩ Hạ Liên Cư làm cho chúng ta bản hội tập hay nhất. Học trò của ông là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, phụng lệnh thầy viết chú giải cho bộ kinh này. Ông không phụ lòng thầy, hoàn thành nhiệm vụ này. Ông chú giải kinh này ra sao? Tập kinh luận, tập đại thành đối với lịch đại chư vị tổ sư trong ngoài, giải thích Kinh Vô Lượng Thọ. Đây cũng là bản hội tập, quả thật hiếm có!

Trong tất cả chú giải của chư vị tổ sư, vẫn không có cách chú giải này, chú giải tập đại thành. Cuốn chú giải này tổng cộng dùng 193 loại kinh luận chú giải, nên nội dung của nó rất phong phú. Chúng ta đọc bộ chú giải này, ông đã dùng tất cả những kinh điển mà Thế Tôn nói về thế giới Cực Lạc trong suốt 49 năm, chúng ta đều thấy được. Các bậc đại đức xưa nay của Trung quốc, Nhật bản, Hàn quốc chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ông đều chọn, đều trích dẫn. Học bộ kinh này, tức là học được 193 loại kinh luận, chú giải của cổ đức, quả thật hy hữu, khó được.

Thời mạt pháp xã hội động loạn, thế giới thiên tai rất nhiều, bộ sách này đích thực có thể tự độ và độ tha, độ tha nhất định phải tự độ trước. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất hay, cũng nói rất nhiều lần. Chưa độ mình mà độ người, không có chuyện này, không có đạo lý này, nhất định mình được độ trước, mới có năng lực độ người khác. Chúng ta y theo bộ kinh này có thể tự độ, chính mình ở trong bộ kinh này, thứ nhất phải thuần thục, thuần thục triệt để tam muội hiện tiền, chính là niệm Phật tam muội hiện tiền.

Sau khi tam muội hiện tiền, chúng ta không thể giải đãi, không thể dừng lại. Tiếp tục dõng mãnh tinh tấn, chúng ta sẽ khai ngộ, mặc dù không thể đại triệt đại ngộ, nhưng chắc chắn có đại ngộ. Khi đại ngộ, kinh giáo chưa từng học, đều tự nhiên thông đạt, sẽ chứng minh lời cổ nhân nói: Một kinh thông, tất cả các kinh đều thông. Không những thông đạt tất cả kinh điển Phật nói, mà kinh điển các Tôn giáo khác vừa tiếp xúc cũng đều thông đạt, tuyệt vời không sao tả được! Thế xuất thế gian pháp đều không có chướng ngại, vì sao? Vì tất cả pháp không rời tự tánh, tất cả pháp đều là tâm hiện thức biến, chúng ta đã tìm được căn nguyên của tâm thức. Nên tâm hiện thức biến, chúng ta minh bạch tất cả.

Chúng ta học rộng nghe nhiều, Phật không phản đối, Phật cũng hy vọng chúng ta quảng học đa văn. Quảng học đa văn có mẹo, có bí quyết, nếu không hiểu bí quyết này sẽ không học được. Ngày nay học rộng nghe nhiều, đó là chúng ta lãng phí thời gian. Chúng ta không hiểu phương pháp, nếu học nhiều, học tạp, học loạn sẽ chẳng thấu triệt được môn nào. Đức Phật dạy, học thông một bộ kinh, sau đó quảng học đa văn, không tốn sức, vừa tiếp xúc đã hiểu.

Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Huệ Năng thị hiện cho chúng ta thấy, trường hợp này không phải giả. Ngài chưa từng học kinh giáo, Ngũ tổ Hoằng Nhẫn là thầy của ngài, lúc canh ba nữa đêm triệu kiến ngài, nói cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Đại khái nói khoảng một phần ba, nói đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoạt nhiên đại ngộ, vì sao? Ngài đã đạt được định, thiện căn thuần thục, thầy vừa chỉ điểm thì ngài thông ngay. Sau lần thông đạt này, tất cả đều thông. Ngũ tổ truyền y bát cho ngài, nữa đêm dạy ngài ra đi, để tránh những chướng ngại đố kỵ.

Ngài hỏi Ngũ tổ, con nên đi về đâu? Ngũ tổ nói: Ngươi từ phương nam đến, nên trở về phương nam. Trên đường đi ngài gặp Vô Tận Tạng tỳ kheo ni ở thôn Tào Hầu, lúc đó ngài 24 tuổi. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, ngài không biết điều này. Mỗi ngày tỳ kheo ni tụng kinh. Kinh Niết Bàn rất dài, ở Trung quốc có hai bản dịch. Một bản có 40 quyển, một bản khác có 36 quyển, đều là bộ kinh lớn.

Ngày ngày tỳ kheo Vô Tận Tạng đều tụng. Bộ kinh này đọc từ đầu đến cuối, một ngày không đọc xong, ít nhất phải một tuần đến mười ngày, mới đọc xong một biến kinh này. Ngài Huệ Năng ngồi một bên nghe, đợi cô ta đọc xong, liền đem ý nghĩa mà mình nghe được nói cho cô ta nghe. Tỳ kheo ni vô cùng kinh ngạc, sao lại nói hay như vậy! Cô ta liền đưa kinh đến thỉnh giáo. Ngài nói với vị tỳ kheo ni: Tôi không biết chữ. Cô ta lại lần nữa vô cùng kinh ngạc: không biết chữ, làm sao nói hay đến vậy? Ngài nói điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không biết chữ.

Thiền sư Pháp Đạt đến Tào Khê tham bái ngài, Pháp Đạt suốt đời thọ trì Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa phân lượng không nhiều, một ngày có thể đọc một bộ, ông đã đọc được mười năm. Nghị lực này, tinh thần này đáng để người tôn kính, chính là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, nhưng chưa khai ngộ. Ông đến Tào Khê tham bái Lục Tổ, khi đảnh lễ đầu không sát đất. Gặp thầy lạy ba lạy, nhưng đầu không sát đất, khi đứng lên Lục tổ hỏi ông. Ngài nói: Vừa rồi ta thấy ông, khi đảnh lễ đầu không sát đất\_dùng cách nói như bây giờ: Ông có chỗ nào đáng để kiêu ngạo chăng? Đây là ngạo mạn\_Ông ta cũng rất thật thà: Tụng 3000 biến Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa một ngày có thể đọc một bộ, 10 năm 3000 biến!

Lục tổ hỏi ông: Kinh Pháp Hoa nói gì? Ông không biết, không nói ra được, trái lại thiền sư Pháp Đạt đến thỉnh giáo Lục tổ Huệ Năng, Lục tổ nói ta chưa nghe qua kinh này, ông đọc cho ta nghe. Ông từng đọc 3000 biến, chắc đã thuộc làu, đọc từ đầu cho ta nghe. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, đọc đến phẩm thứ hai, Lục tổ nói được rồi, không cần đọc nữa, ta đã hoàn toàn minh bạch. Lục tổ giảng cho thiền sư Pháp Đạt nghe, ông ta liền khai ngộ. Vì sao ông ta khai ngộ? Đọc 3000 bộ kinh, tâm đã định, trong tâm chỉ có Kinh Pháp Hoa, nên vừa chỉ điểm liền khai ngộ. Sau khi khai ngộ lại đãnh lễ, lễ cám ơn thầy, đầu sát đất. Điều này đều nghi chép trong Bảo Đàn Kinh. Chứng minh một sự thật, kiến tánh là thông đạt tất cả, chưa kiến tánh không thông đạt được. Có định không có tuệ, không thông được. Do đây có thể biết, Lục tổ Huệ Năng, trong cuộc sống hằng ngày, tâm ngài định. Khi chưa học Phật, trong tâm chỉ có một việc, định vào việc gì? Người mẹ già của ngài\_hiếu tử. Mỗi ngày lên núi đốn củi đem vào chợ bán, được chút ít tiền, mua gạo mua rau về nuôi dưỡng mẹ\_hiếu tử. Tâm quý nhất chính là định vào một việc, ngài chỉ có một việc, ngoài việc này ra ngài không có việc gì nữa, tâm ngài thanh tịnh. Chỉ cần định vào một việc, đều gọi là thiền định, không nên làm quá nhiều, quá tạp.

Ngài Huệ Năng không có ai dạy, gia đình cơ hàn. Tìm thầy đi học phải tặng quà, trong nhà ngài không có, vì ngài chỉ là người đốn củi. Thế nên chúng ta biết, ngài định vào điều gì? Định vào nơi mẹ mình, mỗi niệm không quên mẹ già. Thế nên ở Hoàng Mai tám tháng, chỉ có mình ngài giữ được tâm thanh tịnh, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, ngài đều dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối đãi. Dùng khiêm tốn, tán thán người khác, lễ kính người khác. Mọi người khen ngài là người chân thật, là người tốt, không tâm nhỏ nhen, sau cùng ngài đại triệt đại ngộ dưới hội của Ngũ tổ. Một đời của Ngũ tổ, trong hàng đệ tử, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chỉ có mình ngài, ngài Thần Tú chưa đến trình độ này. Ngài Thần tú là giải ngộ, ngài Huệ Năng là chứng ngộ.

Những người này làm gương cho chúng ta, không những giúp chúng ta tăng trưởng lòng tin, chúng ta còn có lòng tin với phương pháp thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, và khuyến kích chúng ta hành trì. Chúng ta sẽ đạt được hiểu quả như ngài, thành tựu như ngài, như vậy là đúng.

Chuyên cầu, “chuyên nhạo cầu pháp”, là một môn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. “Tâm vô yểm túc, bất bì bất quyện, tự lợi phương tiện”. Thật sự giữ được, đây chính là trì giới. Giữ vững quy củ thâm nhập một môn này, tất cả đều để một bên, khi khai ngộ xem tiếp, như vậy sẽ hiểu hết. Chưa khai ngộ chỉ lãng phí thời gian, mà học tập tâm rất loạn. Đến sau cùng học thành gì? Toàn là tri thức, không có trí tuệ, như vậy là sai hoàn toàn. Đó không phải là học Phật, mà xem kinh điển Phật pháp như học thuật thế gian để nghiên cứu, hạng người này rất nhiều. Không chỉ bây giờ, mà ngày xưa cũng có.

Nếu biết thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, người thành tựu sẽ rất nhiều. Hiện nay trong Phật pháp, không có đại thiện tri thức xuất hiện, bất luận tại gia hay xuất gia đều không có. Nguyên nhân là gì? Không hiểu phương pháp. Chúng ta sơ sót đối với sự thị hiện của chư vị tổ sư. Chịu ảnh hưởng của tư duy giáo dục hiện tại, đều muốn quảng học đa văn, đến các em mẫu giáo cũng quảng học đa văn. Cha mẹ cho rằng như vậy là đúng đắn, nên dạy các em nhỏ học rất nhiều thứ. Nào là ca hát, nhảy múa, học rất nhiều thứ, khiến chúng không có thời gian thư giản. Bài học quá nhiều, quá tạp, các em nhỏ bây giờ không hạnh phúc như người xưa. Ngày xưa các em nhỏ chỉ học một thứ, tuyệt đối không đồng thời học hai môn khác nhau. Chỉ có thể nói học xong thứ này lại học thứ khác, nhất định không được đồng thời học hai thứ, vì sao? Phải chuyên, cổ nhân tuân thủ nguyên tắc dạy học của tổ tông: giáo chi đạo, quí vĩ chuyên”. Còn bây giờ quý ở chỗ tạp, không phải quý ở chỗ chuyên. Người bây giờ đều muốn học nhiều, phải nhiều. Nào ngờ sau khi học xong tinh thần mệt mỏi, học không thông được thứ gì. Lý niệm chỉ đạo này sai lầm, hại biết bao nhiêu người? Bao nhiêu anh tài vì lý niệm dạy học này làm mai một.

Trung quốc đời này qua đời khác đều có thánh hiền xuất hiện, vì sao hiện nay không có? Đầu óc con người ngày nay tuyệt đối không thua cổ nhân, sở dĩ không thể thành tựu, toàn là phương pháp có vấn đề, phương pháp sai lầm. Đời này tôi có được một chút nhân duyên, có một chút tâm thành kính, biết tôn sư trọng đạo, biết tôn trọng những điển tịch của cổ nhân. Ở Đài Trung, tôi theo học với thầy Lý mười năm, thầy dạy chúng tôi là thâm nhập một môn, tuyệt đối không cho phép cùng lúc học hai thứ, nhất định không cho phép. Học xong thứ này, mới được học tiếp thứ khác. Tiêu chuẩn của thầy rất thấp, tiêu chuẩn của thầy là quý vị học một bộ kinh, và có thể lên bục giảng lại bộ kinh này, thầy ngồi dưới nghe. Nếu không giảng sai, coi như đã hiểu bộ kinh này, quý vị mới được học bộ thứ hai. Cùng lúc học hai bộ, thầy nói thẳng thắn rằng, quý vị không có năng lực này, nên chúng tôi đạt được chút lợi ích như vậy.

Bao nhiêu năm nay, tôi rất muốn học chư vị cổ đức. Thầy Lý cũng thường tán thán, các bậc cổ đức chỉ theo học một thầy, ở trong một đạo tràng mười năm, mấy mươi năm không hạ sơn, họ trở thành các vị cao tăng lỗi lạc. Điều này phải có phước báo lớn, chúng tôi không có phước báo này, nên suốt đời sống lưu lạc. Từ khi bắt đầu xuất gia, chỉ ở trong chùa một năm, đã phải lưu lạc. Nơi nào mời giảng kinh, họ thích nghe gì, tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thế nên bao nhiêu năm nay cũng giảng được mấy mươi bộ kinh. Đây không phải là ý của tôi, nếu theo ý mình, tôi chỉ hy vọng giảng một bộ kinh. Nhưng vì hằng thuận chúng sanh, nên giảng nhiều như vậy.

Trước đây, pháp sư Dục Minh ở HongKong, cũng là ở Tiêm Sa Chủy, chùa ông cách đây không xa. Ông gặp tôi nói vui, pháp sư: Ông là phước về già, lúc trẻ bôn ba khắp nơi, nhưng đến lúc già rất có phước báo. Chúng tôi ở đây có một đạo tràng nhỏ, ông có đến thăm, nhưng đạo tràng chúng tôi lớn hơn của ông. Ông chỉ có một tầng, chúng tôi có ba tầng. Nên tôi muốn sống ổn định, 85 tuổi rồi mới có nhân duyên ở yên một chỗ, không muốn bôn ba thêm nữa. Ở ổn định rồi cũng giảng một bộ kinh, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lần này tôi dự định khoảng tháng 10 là giảng xong, giảng viên mãn. Dùng khoảng 1300 tiếng đồng hồ, đây cũng coi là một bộ đại kinh. Giảng xong lần này lại giảng lần thứ hai, giảng xong lần thứ hai giảng tiếp lần thứ ba. Có người hỏi tôi, vậy Kinh Hoa Nghiêm thì sao? Đây chính là Kinh Hoa Nghiêm. Lời này không phải tôi nói, mà là cư sĩ Bành Tế Thanh thời Càn Long nói. Vị cư sĩ này rất giỏi, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, ông trước tác rất nhiều. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Luận đều là ông trước tác, lời này là của ông ta nói ra: Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bổn Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm là đại bổn Kinh Vô Lượng Thọ, là một không phải hai, lời nói này rất có đạo lý. Sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm: Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương Đạo Quy Cực Lạc, quy về Vô Lượng Thọ. Thế nên cư sĩ Mai Quang Hy, viết một bài tựa rất dài, nói rất rỏ ràng và rất hay.

Bộ kinh này không những độ chúng sanh hiện tại, mà bộ kinh này còn độ chúng sanh của 9000 năm thời mạt pháp. Chúng ta có thể tin tưởng lời của Mai Quang Hy. Thế nên tự lợi, phương tiện tự lợi chính là một bộ kinh, thâm nhập một môn, mỗi niệm đừng quên một câu A Di Đà Phật.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức là Phật A Di Đà, có thể không vãng sanh ư? Chắc chắn được vãng sanh, vì sao? Vì tâm là tâm của Phật A Di Đà, nguyện cũng là nguyện của Phật A Di Đà, lời nói cũng là lời nói của Phật A Di Đà. Lời của Phật A Di Đà là gì? “Nam mô A Di Đà Phật”, đây là lời của Phật A Di Đà. Hành là hành của Phật A Di Đà, tín nguyện giải hành đều là của Phật A Di Đà, nhất định quý vị được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều đạt được đại viên mãn.

Ngẫu Ích đại sư nói không sai, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, được đại sư Ấn Quang khen ngợi rằng: cho dù là cổ Phật tái sanh, viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không hơn được Yếu Giải này, khen ngợi tuyệt đối! Thân phận Ngẫu Ích đại sư chưa bộc lộ, chúng ta không biết. Nhưng từ lời nói của Ấn Quang đại sư, ngài không phải Phật A Di Đà tái sanh, chắc chắn cũng là Quan Âm Bồ Tát, không phải phàm nhân, phàm phu không làm được như vậy. Thế nên phải hiểu phương tiện tự lợi, chỉ cần có pháp phương tiện, chẳng ai không thành tựu.

Bản thân thành tựu, thường muốn rộng độ chúng sanh, chí nguyện không mệt mỏi, chứng minh lợi tha. Chính mình thành tựu, liền muốn giúp người khác. Thực tế mà nói, hiện nay Phật pháp suy yếu, tự mình chưa thành tựu cũng phải giúp người khác, giúp bằng cách nào?

Lúc chúng tôi theo học với thầy Lý, gặp phải vấn đề này, thầy khuyến khích, khuyên chúng tôi đi giảng kinh, tôi nói bản thân chưa thành tựu. Thầy nói như thế nào? Bây giờ không có người giảng kinh, quý vị có ra đi giảng chăng? Vì hiện nay không có người giảng, vấn đề này rất nghiêm trọng, nếu giảng sai phải chấp nhận nhân quả. Nên giảng như thế nào? Thầy dạy chúng tôi, giảng chú giải, giảng về chú giải của cổ nhân. Giảng sai, người viết chú giải chịu trách nhiệm. Điều này rất hay, đẩy trách nhiệm cho người khác, nên thầy dạy chúng tôi dùng phương pháp này. Nhất định phải dùng chú giải của cổ nhân, thầy nói tốt nhất là của các bậc cổ nhân, vì sao? Các bậc cổ đức là người khai ngộ, chú giải của người bây giờ chưa khai ngộ.

Như vậy phải làm sao? Chúng ta lại không đủ trình độ, đôi khi xem không hiểu chú giải của cổ nhân, chú giải người hiện nay rất dể hiểu. Thầy dạy chúng tôi, lấy chú giải cổ nhân làm chủ, nếu gặp chổ nào không hiểu, tham khảo chú giải hiện nay\_chỉ làm tham khảo. Nhất định phải lấy chú giải của cổ nhân làm chủ, một mặt tu, một mặt học, mặt khác phải y giáo phụng hành\_chân tu. Trong việc tu học có mấu chốt, cũng có bí quyết, chúng ta cần phải hiểu. Bí quyết này là gì? Chính là buông bỏ. Đầu tiên là buông bỏ dục vọng. Người dục vọng nhiều không thể học Phật, cũng không thể học đạo.

Người học Phật, học Đạo, điều kiện thứ nhất là “thanh tâm quả dục”, mới có thể học tập, vì sao? Vì buông bỏ được. Dục vọng quá nhiều không buông bỏ được, buông không được là phàm phu. Thế nên quý vị xem, trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng: Buông bỏ chấp trước, không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, sẽ thành A la hán, ra khỏi lục đạo. Buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ siêu việt mười pháp giới\_Thành Phật. Quý vị thấy, thành Phật đơn giản như vậy, đây là thật hoàn toàn không phải giả.

Ngài Huệ Năng có thể thành Phật, chính là lập tức buông bỏ tất cả, đồng thời buông hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Hạng người này rất ít, đây gọi là gì? Là đốn ngộ, không có trước sau, cùng lúc buông bỏ hoàn toàn. Buông bỏ tức là xả hết, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, chỉ trong một niệm. Điều này trước đây Chương Gia đại sư nói với tôi: Phật pháp khó hiểu nhưng dể hành, muốn hiểu rỏ đạo lý rất khó.

Đức Thế Tôn giảng suốt 49 năm, nếu muốn thực hành quá dể, ý niệm vừa chuyển liền thành Phật, tức là sao? Chính là buông bỏ, then chốt là do chúng ta không buông được, không buông được là không hiểu rỏ chân tướng sự thật. Quả thật hiểu rỏ chân tướng sự thật, trong Kinh Bát Nhã nói\_Nên biết, lúc Thế Tôn tại thế, ngài giảng Kinh Bát Nhã suốt 22 năm. 49 năm, giảng Kinh Bát Nhã hết 22 năm, vậy mới biết nòng cốt của Phật pháp đại thừa là Kinh Bát Nhã, Bát nhã là trí tuệ.

Đức Phật lưu lại bộ kinh này, phân lượng lớn nhất\_600quyển. Kinh Hoa Nghiêm chỉ có 80 quyển\_600 quyển! 600 quyển kinh nói về vấn đề gì? Xem hết kinh này phải mất mấy tháng.

Khi tôi còn trẻ, từng xem qua bộ kinh này và chưa xem lại lần thứ hai, không có thời gian nhiều như vậy. Tôi tổng kết bộ kinh này thành 12 chữ\_Những điều trong Kinh Bát Nhã nói là: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chính là nói 12 chữ này. Tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, bao gồm thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc đều “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Lý này quá thâm sâu, phải chăng là thật? Là thật, không sai chút nào, quý vị sẽ biết những hiện tượng này do đâu mà có, lục đạo do chấp trước sinh ra. Nên Đức Phật nói một câu, là nguyên tắc chung, nguyên lý chung: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Có chấp trước là có luân hồi, không có chấp trước thì luân hồi cũng không có, giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy. Hoàn toàn không có, không phải thật. Đến không khởi tâm, không động niệm, mười pháp giới không còn. Thanh văn, Duyên giác\_không phân biệt, không có Thanh văn, Duyên giác. Không khởi tâm không động niệm, Bồ Tát và Phật không có. Tất cả đều do tâm tạo, tâm hiện thức biến, nhất chân pháp giới, quả là tuyệt vời!

Cõi thật báo trang nghiêm, thế giới Hoa Tạng của thế giới tây phương Cực Lạc từ đâu mà có? Do tập khí vô thỉ vô minh biến hiện ra, nếu đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, nó sẽ không có, tất cả pháp đều như vậy. Khi không có nó đi về đâu? Trở về tự tánh, Tịnh độ gọi là thường tịch quang. Thường tịch quang là tự tánh, thường tịch quang chúng ta không nhìn thấy được, mắt thịt chúng ta không thấy được. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, biến pháp giới hư không giới. Đi vào thường tịch quang, thông thường chúng ta nói: thân tâm và thường tịch quang hợp thành nhất thể. Tất cả chư Phật hiện hữu khắp nơi khắp chốn. Khi chúng ta vào đó cũng hiện hữu khắp nơi khắp chốn, chúng sanh có cảm ta liền hiện thân. Nó khởi tác dụng chứ không phải cứng nhắc. Hiện nay chúng ta gọi là có cơ thể, nó rất sống động, nhưng nó không có hình tướng.

Nó không phải hiện tượng vật chất, nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Cho nên nói bất khả đắc, vô sở hữu, tất cánh không. Nhưng nó có thật, thật sự tồn tại, có thể sanh ra vạn pháp. Chúng sanh có cảm, chư vị Diệu giác Như Lai trong thường tịch quang liền ứng hiện, bất cứ nơi nào khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, họ đều ứng hiện. Phật pháp đến đây là cứu cánh viên mãn.

Vì nó không có hiện tượng nào, nên khoa học và triết học không đạt được, vì khoa học và triết học đều không rời tư duy. Tư duy là thức thứ sáu, chấp trước là thức thứ bảy. Nhất định phải buông bỏ tư duy và chấp trước, tự tánh liền hiện tiền, chúng ta được kiến tánh. Chỉ cần có tư duy, có chấp trước, vĩnh viễn không kiến tánh được. Đây chính là vì sao khoa học và triết học không cách nào phát hiện ra nó, không đạt được. Vấn đề này Đức Phật nói chỉ có chứng được mới biết, làm sao để chứng? Buông bỏ là được, chỉ cần buông bỏ sẽ chứng được.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài nhập định dưới cội bồ đề\_đã buông bỏ, buông bỏ điều gì? Buông bỏ sở học 12 năm trước. 19 tuổi ngài từ bỏ gia đình, ngài là vương tử, từ bỏ vương vị, từ bỏ đời sống cung đình. Điều này bây giờ chúng ta đã hiểu, ngài buông bỏ phiền não, buông bỏ phiền não chướng. Ngài ra đi cầu học, đi tham học, ngài rất hiếu học đa văn. 12 năm tham học, những học phái và tôn giáo triết học của Ấn độ, ngài đều học qua, tri thức phong phú. Năm 30 tuổi, ngài nhập định dưới cội bồ đề, buông bỏ hết sở học này, đây là gì? Sở tri chướng. Hai chướng\_19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Ngài không còn chướng ngại, nên đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Chúng ta học càng nhiều, nhớ càng nhiều, đây là sở tri chướng. Phật pháp thù thắng chính là thù thắng ở chỗ này, khác với pháp thế gian cũng là ở điểm này. Trong nhà Phật không thành lập một pháp nào, mới có thể đại triệt đại ngộ, mới có thể minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, nói với quý vị: Trong nhà Phật không bỏ pháp nào, như vậy là sao? “Thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng”, đây là lời của Bồ Tát Quan Âm. Chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, lập tức liền có ứng, không từ bỏ, đại từ đại bi, không bỏ một pháp nào. Nhưng phải không lập một pháp nào, mới có thể chứng được pháp tánh, mới chứng được tự tánh.

Chỉ cần có một ý niệm là sai, không thể chứng đắc. Không cho phép có một ý niệm nào, ý niệm đều là vọng niệm, trong tự tánh thanh tịnh tâm không có ý niệm. Không có ý niệm liền kiến tánh, có niệm không thể kiến tánh. Đạo lý chính là như vậy.

Mục tiêu cứu cánh của việc học Phật là minh tâm kiến tánh, khi đã kiến tánh rồi trong tự tánh mới đầy đủ\_Vốn đầy đủ trí tuệ, trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo hiện vô lượng vô biên thế giới, có thể sanh vạn pháp, nên mới lợi tha.

Ngày nay chúng ta lợi tha, phải tuân thủ lời dạy của thầy Lý Bỉnh Nam, giảng về chú giải là đúng, tuyệt đối không thể rời chú giải. Thấu hiểu triệt để chú giải, có thể phát huy, có thể dẫn chứng, giảng giải rỏ ràng minh bạch. Đặc biệt là khoa học thời hiện đại rất nhiều phát hiện, tương ưng với kinh Phật nói, có thể lấy nó để chứng minh. Nên Phật pháp rất sống động, không phải là thứ cứng nhắc. Xem nhiều chú giải của cổ nhân chúng ta sẽ biết, nội dung rất phong phú, từng câu từng chữ bao hàm vô lượng nghĩa.

Những bậc cổ đức xưa nay là bậc “nhân giả kiến nhân, bậc trí giả kiến trí”, tất cả đều đúng, không nói sai, chỉ coi chúng ta nói từ góc độ nào. Từ trong chú giải chúng ta cũng lãnh hội được, thiện căn, căn tánh người ở thời đại đó. Vì chú giải, giảng giải đều là đối diện với đại chúng, nhất định phải khế hợp với căn cơ đại chúng, không khế cơ nói chỉ uổng phí, lãnh hội được từ điểm này. Căn cơ chúng sanh mỗi triều đại không giống nhau, quý vị thấy họ giải thích không tương đồng.

Trong thời đại họ sống, chắc chắn căn cơ chúng sanh trong thời đại đó tương ưng với họ, mới cho rằng chú giải này hay, mới có thể lưu lại. Nếu không tương ưng, là chú giải sai, bị đào thải từ lâu. Lời này là thầy Phương Đông Mỹ nói, thầy Lý cũng thường nói với tôi.

Ngày xưa, thời nhà Đường không có in ấn, đều là viết tay. Nếu không phải là thứ có giá trị, ai có công đem những trước tác của quý vị, viết ra truyền cho hậu thế như vậy! Thật sự quá hay, người ta khâm phục đến cực điểm, mới bỏ công sức viết lại truyền cho hậu thế.

Thời nhà Tống phát minh thuật in ấn, khắc bản gỗ. Khắc bản gỗ cũng rất khó khăn, không dể dàng gì. Một người vất vả một ngày, có thể làm xong cuốn sách chăng? Đại khái in khoảng một cuốn. Một ngày chỉ có thể in được một cuốn, in từng trang một, không có máy móc. Dùng gì để in bản gỗ? Khói thông. Tôi từng tham quan nơi khắc kinh ở Kim Lăng, dùng phương pháp ngày xưa là in bằng khói tùng. Sau khi bôi mực đều xong, trải bằng trang giấy ra, dùng sức đè nhẹ, rồi đến trang khác, là như vậy. Một ngày làm được bao nhiêu trang? Nhiều nhất là một cuốn, hai cuốn, đây là sách bìa mềm. Không như hiện nay, thuật in ấn rất phát triển, rất tiện lợi.

Trong hoàn cảnh như vậy, mà giá thành của sách lại rất cao. Ngày xưa thì không biết, nhưng tôi biết đầu năm dân quốc, trước kháng chiến, chúng tôi sống ở nông thôn. Quý vị thấy nhà in ấn Thương vụ xuất bản bộ Từ Nguyên, hai cuốn thượng hạ. Bộ sách Từ Nguyên đó, hình như là bản 32 khai, không lớn, định giá năm đồng đại dương. Năm đồng là chữ số lớn bao nhiêu? Nói với chư vị, đại khái là phí sinh hoạt một tháng của một nhà năm người, như vậy mới biết sách quý biết bao! Nên học sinh lúc đó không mua nổi sách, phải làm sao? Thầy giáo trường tư thục đều dạy cổ văn, cổ văn đều là tự mình chép. Học sinh phải tự chép, không có tiền mua sách.

Lúc chúng tôi mới học kinh, lúc đó ở Đài Loan, khắp Đài Loan chỉ có ba nhà in kinh, quy mô rất nhỏ. Số lượng rất ít, chủng loại cũng rất ít, tìm không ra sách mình muốn đọc. Chỉ có đến chùa tìm trong Đại Tạng Kinh, rồi chép ra. Đại Tạng Kinh không cho mượn ra ngoài, được viết tại chỗ. Thời gian ngày nghĩ trong tuần, một ngày có thể viết khoảng hơn một vạn chữ.

Người bây giờ phước báo lớn, trong nhà mình có thể sở hữu một bộ Đại Tạng Kinh, điều này ngày xưa Hoàng đế cũng không làm được. Hoàng đế Càn Long cũng chỉ có một bộ Tứ Khố Toàn Thư, một bộ Tứ Khố Hội Yếu, không nhiều. Lúc đó toàn quốc chỉ có hai bộ Hội Yếu, và bảy bộ Tứ Khố Toàn Thư, quả thật là bảo vật\_vô giá chi bảo, đâu có tiện lợi như hiện nay! Đây đều là nói pháp phương tiện, phương tiện tự lợi, phương tiện lợi tha. Thế nên phải thường nghĩ giúp đở người khác, có bao nhiêu năng lực thì giúp bấy nhiêu.

Còn thái độ, Phu tử nói rất hay: Biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, như vậy sẽ không sanh ra sai lầm. Chúng tôi không phải thánh nhân, cũng chưa khai ngộ, điều tôi không biết còn rất nhiều. Những gì tôi biết sẽ nói với quý vị, nếu không biết nói: Đoạn này tôi không biết, tôi không hiểu nghĩa của nó. Nói chân thật, không mất mặt, sợ nhất là không biết mà cứ cho là biết, giữ sĩ diện, như vậy sẽ gánh lấy nhân quả, làm vậy là sai.

Thầy dạy chúng tôi, thầy nói: Quý vị không tin, thử xem chú giải của cổ nhân. Có nhiều đoạn kinh văn, nhìn thấy rất nhiều ý nghĩa, nhưng tại sao họ chỉ miêu tả vài chữ đơn giản thôi? Họ cũng không hiểu, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, các bậc tổ sư cũng không hiểu, thế nên họ chỉ viết nguyên văn mà không chú giải, chúng ta mới minh bạch. Quý vị không nói không có sai lầm, quý vị nói sai phải nhận lấy nhân quả. Nên chắc chắn, đích thực không sai, chúng ta đều căn cứ của các bậc tổ sư đại đức.

Bộ chú giải của Hoàng Niệm Tổ, đừng nói đến phương diện khác, tất cả đều trích dẫn kinh luận để giải thích, lấy kinh chú thích kinh. Dùng trước tác của các bậc tổ sư, tức chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc chú giải của các kinh luận khác để chú giải kinh văn này. Đều là dùng của người xưa, bản thân ông rất ít. Điều này khai thị rất lớn cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta có hai bộ sách, đây đều là sách cổ, không có chú giải. Một là Quần Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu là nguyên văn trong Tứ Khố. Đây là các bậc cổ đức đem những tinh hoa, trích dẫn những gì hay nhất, tức là tiểu Tứ Khố\_Tám cuốn. Phân lượng rất lớn, phải vài trăm vạn chữ. Chúng ta dùng phương pháp gì để học? Chính là phương pháp của các bậc cổ đức, chúng ta đã hiểu, đã lãnh hội được. Chúng ta tìm chú giải kinh sách cổ, trích dẫn đoạn đó lại. Nếu nó quá thâm sâu, chúng ta dùng văn bạch thoại giải thích, như vậy không bị sai lầm, lại có căn cứ. Phải giúp hàng sơ học, khiến họ thích thú, có thể hiểu được sơ lược ý nghĩa, thâm nhập dần dần đời này qua đời khác. Tương lai chắc chắn có người thông đạt những điều này, người thật sự khai ngộ, đến thời đại của họ mới thật sự phát triển rộng rãi, rộng độ chúng sanh, không phải thời đại chúng ta.

Thời đại chúng ta là đón nhận cây gậy này, và tiếp tục truyền nó về sau, không được để gián đoạn, đây là nhiệm vụ chúng ta phải làm. Thế nên nhất định không rời chú giải của người xưa, những sách hay cổ nhân đều có chú giải, sưu tập nhiều, chú giải nhiều, nên nghiên cứu và lãnh hội nhiều, bỏ cái cũ tạo nên cái mới.

Trong xã hội ngày nay, con người cần gì? Từ trong những thứ cũ, sẽ xuất hiện tư duy mới, có thể giúp giải quyết vấn đề hiện tại. Không có cơ sở ở sau, những thứ của ta từ đâu mà có? Nên tư duy và giảng giải của chúng ta phải có căn cứ. Cổ nhân căn cứ kinh, ngày nay chúng ta xem kinh không hiểu. Chúng ta thông qua chú giải của cổ nhân để học kinh, dần dần sẽ hiểu được, nhưng phải có ngộ tánh. Pháp thế xuất thế gian đều nhờ vào khai ngộ: Khai ngộ, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, sau cùng giác tức là khai ngộ. Thế nên chân thành là gốc, tâm chân thành không phải dùng để cầu học vấn, cầu Phật pháp. Mà cầu truyền thống văn hóa phải dùng chân thành, xử sự đối nhân tiếp vật tôi không chân thành, sai! Một việc chân thành tất cả đều chân thành, mới khai ngộ được. Đối nhân tiếp vật đều chân thành, quý vị mới được thanh tịnh, thanh tịnh là không ô nhiễm. Nhìn thấu suốt mới thật sự buông bỏ, muốn giống như trong Kinh Bát Nhã: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, có thể không buông bỏ ư? Buông bỏ liền thanh tịnh.

Từ trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự, phải rèn luyện tâm bất bình trở thành bình. Đây gọi là chân tu hành, đây gọi là chân công phu.

Người tu Tịnh độ, dùng cái gì để rèn luyện? Phật A Di Đà. Thuận cảnh, thiện duyên A Di Đà Phật. Nghịch cảnh, ác duyên cũng là A di Đà Phật. Đến Phật A Di Đà sẽ bình đẳng, đều giữ được cân bằng, phương pháp tuyệt diệu! Thế nên chúng ta phải dùng Phật A Di Đà, nếu không dùng trong cuộc sống hằng ngày vẫn sinh phiền não. Quý vị xem, không biết dùng có đáng thương chăng.

Bất luận là khi cảnh giới nào hiện tiền, quý vị khởi tâm động niệm, động điều gì? Động thất tình lục dục, liền sanh phiền não. Một câu A Di Đà Phật, tất cả đều quy về Phật A Di Đà, quý vị quét sạch những tập khí phiền não này. Đây gọi là thật sự biết niệm Phật, biết tu hành, biết dụng công. Nhất định phải giữ thân tâm thanh tịnh, sẽ được mạnh khỏe trường thọ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ không sanh phiền não, mới có thể giải quyết vấn đề. Bất luận là vấn đề bản thân, vấn đề gia đình, vấn đề công ty hay vấn đề xã hội, tâm thanh tịnh giải quyết được tất cả.

Mỗi ngày quý vị ưu sầu, phiền não, như vậy chắc chắn không thể giải quyết. Càng làm việc lớn tâm phải càng thanh tịnh, nhất định không được sanh phiền não, sự nghiệp của quý vị làm gì có đạo lý không thành tựu. Thế nên đề kinh rất hay: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, đây là nhân, quả báo là gì? Nửa trước: “đại thừa- đại thừa là trí tuệ, đại thừa là đại trí tuệ. “Vô lượng thọ trang nghiêm”. Vô lượng thọ, vô lượng quang, trang nghiêm là tốt đẹp. Ngày nay chúng ta nói chân thiện mỹ là trang nghiêm, nhà Phật gọi là trang nghiêm. Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm từ đâu đến? Đến từ thanh tịnh bình đẳng giác. Giác thì đại thừa liền xuất hiện, bình đẳng thì vô lượng thọ hiện tiền, thanh tịnh thì trang nghiêm xuất hiện. Chúng ta biết tu nhân, quả báo liền hiện tiền.

Bên dưới Hội Sớ nói: Bồ Tát cầu pháp là vì lợi tha, nên đắc pháp cũng là vì họ mà nói. Vì tất cả chúng sanh, trãi qua vô lượng kiếp mà không mệt mỏi. Đây là lời của tổ sư nói, giải thích hai câu kinh văn: Nói pháp không chán, cầu pháp không mệt. Bồ Tát cầu pháp không phải vì mình, mà vì người khác. Vì mình sẽ giải đãi, biếng nhác: Tôi không muốn học, thôi vậy, nghĩ ngơi đã. Nhưng vì chúng sanh thì không được, chúng sanh đáng thương như vậy, đau khổ như vậy, một ngày không giúp họ thì họ đau khổ một ngày. Nên vì chúng sanh, đây là một sức mạnh vô cùng lớn đang thúc đẩy chúng ta, nhất định phải tinh tấn không giải đãi. Chúng ta sớm một ngày khai trí tuệ, sớm ngày được tam muội, chúng sanh bớt chịu một ngày đau khổ. Chúng ta đạt được trể một ngày, chúng sanh chịu đau khổ thêm một ngày. Trong số chúng sanh này, bao gồm cha mẹ chúng ta, bao gồm bạn bè thân thích chúng ta, có thể nhẫn tâm chăng?

Tinh thần này của Bồ Tát từ đâu mà có? Họ không cần danh, không cần lợi. Họ không cần gì cả, sao lại tinh tấn như vậy? Điều này được nói ra là vì lợi ích chúng sanh, vì giúp chúng sanh đau khổ. Thế nên sở học sở đắc của họ, cho dù là một chút, họ đều rất hoan hỷ vì người khác diễn nói. Nói như hiện nay là cộng hưởng cùng mọi người, chia sẽ cùng mọi người. Họ vì tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đau khổ, tất cả chúng sanh trong lục đạo. Thế nên trải qua vô lượng kiếp, đây là nói thời gian rất dài, vĩnh viễn không mệt mõi, không chán ghét.

Đoạn ở dưới: “Giới nhược lưu ly”, đây là một câu kinh văn. “Giới giả giới luật, vi giới định tuệ tam vô lậu học chi thủ”. Vô lậu là gì? Đây là danh từ Phật học, Phật dùng đồ làm ví dụ. Ví như cái ly này, nếu có hư hoại, thì đựng nước sẽ bị chảy, không chảy\_Vô lậu là hoàn chỉnh, nó không bị hư hoại, lấy ý này làm ví dụ. Lậu gọi là phiền não, làm cho điều gì bị chảy mất? Chảy mất trí tuệ, chảy mất công đức, phước điền cũng chảy mất. Sao lại chảy mất? Vì phiền não. Giống như lỗ hổng này, lỗ hổng là gì? Tham sân si mạn nghi, năm lỗ hổng, oán hận não nộ phiền, mười lỗ hổng. Nên đựng vật dụng đều bị chảy hết, vật dụng không còn, đây gọi là vô lậu. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo, công đức của chúng ta, hoàn toàn không bị chảy mất. Phật đem chữ lậu này làm đại danh từ của phiền não. Vô lậu tức không có phiền não, đã đoạn tận phiền não.

Tam vô lậu học, tam chính là giới định tuệ, giới định tuệ gọi là vô lậu học, giới đặt vị trí đầu tiên. Chúng ta nên học từ đâu? Bắt đầu từ điều đầu tiên, phải giữ quy cũ. Ngày xưa dạy từ nhỏ, dạy khi nào? Mẹ mang thai là dạy, gọi là thai giáo. Cổ lễ của Trung quốc có lễ của thai giáo, lễ khi người phụ nữ mang thai. Làm mẹ nhất định phải hiểu, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng thai nhi, ngôn ngữ tạo tác cũng ảnh hưởng thai nhi.

Nên tư tưởng không thể không thuần chánh, tuyệt đối không nghĩ đến điều bất thiện, tuyệt đối không được nói lời bất thiện, tuyệt đối không được làm điều bất thiện, vì sao? Vì ảnh hưởng thai nhi, tất cả đều phải chú ý, rất dè chừng, rất cẩn thận. Đứa bé này sinh ra rất dể nuôi, nghe lời, vì sao? Dạy tốt từ trong thai nhi, người nước ngoài không biết điều này. Trên địa cầu, chỉ có người xưa biết về thai giáo, mà người xưa đã biết từ lâu rồi.

Sau khi trẻ em sinh ra, quý vị nên biết, chúng biết nhìn, biết nghe, chúng đang học tập, đang bắt chước. Vì thế, phàm những gì bất thiện, không như pháp, đều không để chúng nhìn thấy, không để chúng nghe thấy, không để chúng tiếp xúc. Người mẹ phải canh giữ, người mẹ phải giữ tốt cửa ải này. Bất cứ ai gặp đứa trẻ, đều phải đoan trang lễ phép, phải có quy cũ, vì sao? Chúng đang học, không được để chúng thấy gương xấu.

Thế nên trãi qua nhiều triều đại, mỗi thời đại đều có rất nhiều thánh hiền xuất hiện. Có đạo lý, vì họ được giáo dục từ nhỏ. Hiện nay, 100 năm lại đây không còn ai, nguyên nhân là không được tiếp thu nền giáo dục này.

Truyền thống thai giáo của Trung quốc đến cuối đời mãn Thanh đầu năm dân quốc vẫn còn, người làm mẹ đều hiểu. Nhưng sau cuộc chiến tranh Trung Nhật thì không còn nữa, sau chiến tranh Trung Nhật, nhà của Trung quốc không còn, ngày ngày đánh trận chạy nạn. Chúng tôi phải chạy nạn từ nhỏ, chín tuổi đã học làm việc nhà, nấu cơm, giặt áo quần, vá mền, tất cả đều biết làm. Vì sao? Sợ trong chiến tranh, sau khi gia đình ly tán, trẻ con cũng có thể tự mình sống được, nên từ nhỏ rất chú trọng giáo dục cuộc sống, đây là hoàn cảnh tạo thành.

Đối với luân lý đạo đức thì không nói nữa, không có ai nói, chúng ta cũng không có cơ hội học. Vì vậy truyền thống giáo dục xưa hoàn toàn sụp đổ, là trong thời kỳ chiến tranh Trung Nhật.

Ngày mồng 7 tháng 7, chiến tranh ngày 7 tháng 7, hình như là năm thứ 26 dân quốc, chiến tranh này bộc phát. Tổn thất lớn nhất là đánh mất nền giáo dục gia đình, nhà của Trung quốc không còn. Xã hội an định của Trung quốc mấy ngàn năm nay, nền trị an lâu dài của quốc gia dựa vào điều gì? Sức mạnh của gia đình lớn nhất, mỗi nhà đều làm tốt công tác giáo dục, dạy tốt từ nhỏ. Thế nên người người là người tốt, việc mà nhân dân làm đều là việc lành. Tiêu chuẩn của họ chính là Tứ khoa: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, mấy ngàn năm của Trung quốc đều dạy những điều này. Tứ thư, Ngũ kinh, Tam thập kinh, là phát huy điều này. Đây hình như là căn bản, còn Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh là cành lá của nó. Tứ Khố Toàn Thư là hoa quả của nó, đều sanh ra từ căn bản này. Căn bản không còn, xã hội sẽ động loạn.

Ngày nay, nếu muốn khôi phục xã hội như xưa, khôi phục sự an định, khôi phục sự hài hòa, cần phải tìm những thứ này lại. Không những nó cứu được Trung quốc, tiến sĩ Thang Ân Tỷ người Anh nói có thể cứu thế giới. Vào niên đại 70 ông ta từng nói: Giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa ở Trung quốc, không phải ở Ấn độ, Ấn độ không còn, Phật pháp.

Học thuyết Khổng Mạnh là của Trung quốc, học thuyết này có thể cứu quốc gia, cứu dân tộc, có thể cứu toàn thế giới, có thể giúp xã hội an định, có thể hóa giải những thảm họa trên trái đất. Ngày nay vấn đề do đâu? Vấn đề ở tín tâm, quý vị có tin chăng? Không tin là coi như xong. Thế nên ngày nay nguy cơ thật sự, có thể nói chính là nguy cơ về lòng tin. Làm sao để kiến lập tín tâm, là việc lớn đầu tiên của ngày nay, thông thường gọi là việc lớn hàng đầu. Làm sao xây dựng tín tâm, tin truyền thống văn hóa xưa, tin học thuyết Khổng Mạnh, tin Phật pháp đại thừa, thế giới này còn cứu được. Nếu không có tín tâm, không sao tránh khỏi thiên tai.

Chúng ta tin rằng, chư vị học Phật có tín tâm hơn một chút, nhưng tín tâm vẫn chưa đủ, phải tăng cường thêm. Tăng cường như thế nào? Học kinh giáo chính là tăng cường, vì sao? Phá nghi sanh tín. Đọc nhiều kinh điển của Nho gia, Đạo gia, Phật gia, và tham khảo thêm báo cáo của khoa học. Vì sao? Khi quý vị đối chứng Phật pháp, rất nhiều điều trong Phật pháp đều có đề cập đến, bây giờ họ mới phát hiện. 3000 năm trước Đức Phật đã nói một cách thấu triệt như thế, nói còn viên mãn hơn họ, tín tâm chúng ta mới đầy đủ.

Có tín tâm còn phải thực hành, chúng ta phải hành trì. Đem giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn trong kinh điển ứng dụng trong cuộc sống, ứng dụng trong công việc, ưng dụng trong xử sự đối nhân tiếp vật.

Giới là gì? Đệ Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới, là giới căn bản. Nếu vứt bỏ những thứ này, ngày xưa ba bài học này, đặc biệt là Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Đệ Tử Quy có thể nói là thai giáo, chính là bắt đầu, ai dạy? Cha mẹ làm được, ảnh hưởng đến thai nhi. Trẻ con ra đời đến ba tuổi là 1000 ngày, 1000 ngày này gọi là giáo dục cắm rễ. Ngạn ngữ nói rất hay: Ba tuổi xem 80. Ba tuổi\_1000 ngày này giáo dục tốt, tuy chúng không biết đọc Đệ Tử Quy, nhưng chúng đều làm theo, vì sao? Chúng học theo mẹ. Mẹ làm chúng đều nhìn thấy, đều nghe thấy, nên chúng đều biết. Ba tuổi xem 80 tuổi, 80 tuổi cũng không thay đổi, cắm rễ rất chắc.

Sau ba tuổi, dần dần hiểu được chút ít. Lớn thêm chút nữa, mẹ dạy chúng giáo dục nhân quả, học giáo dục nhân quả ở đâu? Miếu thành hoàng. Giáo dục nhân quả tôi học ở miếu thành hoàng. Mỗi năm mẹ đến miếu thành hoàng thắp hương ít nhất năm sáu lần, dẫn theo các em nhỏ đi thắp hương.

Con xem điện Diêm vương\_Nói với chúng tôi, làm việc xấu nên chịu quả báo như thế, việc xấu đó là phải chịu quả báo đó, thật đáng sợ, sợ cả đời. Nghĩ đến có ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, liền nghĩ đến những bức tượng trong điện Diêm vương. Đó là giáo dục, giáo dục nhân quả, thâm căn cố đế. Học giáo dục luân lý đạo đức, xấu hổ khi làm việc xấu\_ xấu hổ đối với việc ác. Hiểu được giáo dục nhân quả không dám làm ác, con người tự nhiên có quy phạm, sống dựa vào luân lý đạo đức. Những điều này hiện nay không còn.

Giáo dục trẻ nhỏ hiện nay là gì? Hầu như cha mẹ đều lo sự nghiệp, lo kiếm tiền, hình như kiếm tiền là mục đích lớn nhất trong cuộc đời, sai lầm! Hạnh phúc an vui của đời người không liên quan đến tiền bạc, cũng không liên quan đến địa vị, nhưng liên quan đến luân lý đạo đức. Thế nên các em nhỏ hiện nay, quý vị thấy vừa mở mắt là xem ti vi, ti vi dạy chúng những gì? Bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng, từ nhỏ đã biết. Lớn lên chúng phản nghịch, chúng giết cha, giết mẹ, giết anh em, đây là hiện tượng bình thường. Vì từ lúc chúng ra đời đã tiếp thu giáo dục này. Không thể không hiểu nhân quả.

Phải dạy tốt trẻ em, phải chịu trách nhiệm, vì sao? Dạy tốt trẻ em, chúng có thể cứu quốc gia, có thể cứu thế giới. Nếu không giáo dục tốt, tương lai họ trở thành bại hoại, họa cho nước, đem đến thảm họa tai ương cho đất nước và nhân dân. Thậm chí khiến quý vị tan nhà mất mạng, nên giáo dục trẻ em rất quan trọng!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 487**

# Tập 488

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:10.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 605, hàng thứ hai.

“Giới nhược lưu ly. Giới giả giới luật, vi giới định tuệ tam vô lậu học chi thủ. Phụng trì giới luật, minh tịnh thanh khiết, dĩ tự trang nghiêm, trì giới thanh khiết, thí như lưu ly. Phạn Vọng Kinh viết: Giới như minh nhật nguyệt, diệc như anh lạc châu. Cố viết, giới nhược lưu ly, nội ngoại minh khiết”.

Hôm qua chúng ta học đến đây. Học Phật, không những là Phật giáo, mà truyền thống văn hóa xưa, ba nhà Nho Thích Đạo đều coi trọng giới luật. Giới luật chính là quy củ, có câu không vào quy củ không thành viên mãn. Học Phật nên bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ giới luật, giới luật không phải hình thức, mà coi trọng thực chất.

Trước đây khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy: Phật pháp coi trọng thực chất không coi trọng hình thức. Lúc đó tôi chưa xuất gia, mới học Phật, mới tiếp xúc một hai tháng, thầy phương tiện thiện xảo. Về sau đại khái phải ba bốn mươi năm, tôi ở Singapore gặp tổng thống Tony Tan, hiện nay ông ta vẫn là tổng thống. Có một lần chúng tôi cùng ăn cơm, ông nói với tôi: Ông ta là người Ấn độ, cũng là người Ấn độ giáo. Ông nói ông khâm phục nhất là Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức. Tôi nghe xong cũng phải sững người.

Lần đầu tiên tôi nghe câu này là Chương Gia đại sư nói, từ đó đến nay chưa nghe ai nói. Lời của TonyTan hoàn toàn giống với Chương Gia đại sư, tôi biết đây là người trong nghề, không phải người ngoài.

Ngày nay giới luật biến thành hình thức, có danh không có thực. Người tại gia học Phật không giữ được năm giới, thập thiện. Xuất gia học Phật không giữ đúng Luật Sa Di, nguyên nhân là gì? Vì sao người xưa làm được? Chúng ta suy luận về trước, người 150 năm trước làm được, đây là sự thật. 150 năm nay đã lơ là, chúng ta tư duy quan sát tỷ mỉ, tìm lại nguyên nhân của nó.

Giữ quy cũ là phải dạy từ nhỏ, từ nhỏ đã không giữ quy cũ, lễ của Nho gia, giới luật của nhà Phật, đều không cách nào ràng buộc được họ, đây là đạo lý nhất định. Người xưa nói câu rất hay: “Dạy con từ thuở nằm nôi”. Quý vị dạy con cái, nên bắt đầu dạy từ khi nào? Khi còn nằm trong nôi. Trẻ con vừa mới ra đời, lớn lên không dể dạy, khi trẻ con ba tuổi mới dạy chúng, đã trễ, không kịp nữa, thật sự phải từ lúc trẻ thơ. “Dạy vợ khi mới về”, mới cưới vợ quý vị dạy họ. Khi họ vừa mới đến nhà chồng, liền đưa ra một vài quy củ để họ tuân thủ. Thế nên xưa nay Trung quốc rất coi trọng lễ giáo, bắt đầu dạy từ lúc mang thai\_thai giáo. Nếu chú ý thai giáo, thì mười tháng cưu mang này phải dè dặt cẩn thận, như vậy đứa trẻ này sinh ra rất dễ dạy, rất nghe lời. Vì khi chúng ở trong thai mẹ, đều cảm nhận được tư tưởng, ngôn hành của mẹ, khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với mẹ, đây thật sự là cắm rễ. Điều này bị lãng quên cũng 150 năm rồi.

Thế nên lời Đức Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, từ bi đến tột cùng: Người bây giờ không hiểu gì cả, đừng trách họ, vì sao? Người đời trước không biết, ba mẹ họ không biết, Tổ phụ mẫu cũng không biết, Tằng tổ phụ mẫu cũng không biết, Cao tổ phụ mẫu có thể biết được chút ít, không còn như xưa. Chúng ta phải suy luận đến bao nhiêu đời trước? Phải suy đến bảy tám đời mới biết. Lãng quên lâu như vậy, chúng ta phải làm sao? Sau khi hiểu rõ, chỉ có chính mình quyết tâm học tập bù đắp lỗ hổng đó, học bổ sung môn này. Phải bắt đầu bổ sung từ đâu? Phải bổ sung từ môn học cơ bản. Môn học cơ bản này chính là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, phải siêng năng học tập. Đệ Tử Quy không phải đọc, cũng không phải giảng, mà phải thực hành. Mỗi câu mỗi chữ đều phải làm được, nỗ lực hành trì, như vậy mới cắm rễ được. Được chăng? Được, nếu thật sự dụng tâm, hai ba tháng là làm được.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, tuyển chọn ba mươi mấy thầy cô giáo. Ngày đầu tiên gặp nhau, tôi khuyến khích họ: Chúng ta làm thí nghiệm lần này rất có ý nghĩa, nên sứ mạng của chúng ta rất nặng nề. Thử nghiệm thành công thì công đức vô lượng, nếu như thất bại thì sẽ bi thảm vô cùng, vì sao? Vì không còn ai tin vào truyền thống văn hóa. Thí nghiệm không thành công, có thể truyền thống văn hóa xưa hoàn toàn bị con người lãng quên. Then chốt quan trọng như vậy, nên tôi ân cần khẩn thiết kỳ vọng các thầy cô giáo, chúng ta phải nổ lực, dù bỏ mạng cũng phải làm thành công.

Tôi cho các thầy cô giáo thời gian bốn tháng, không ngờ mới hai tháng họ đã làm được, quả thật chúng tôi rất cảm động! Làm được rồi thì sao? Đi vào từng nhà ở nông thôn để làm cho họ thấy, đem nó thực hành trong cuộc sống. Đi vào trong nhà nông dân, xem người già như cha mẹ mình, tôi là con cái họ, tôi nên hiếu kính họ như thế nào. Nổ lực thực hành Đệ Tử Quy.

Lần này thật sự đã làm được, có hiệu quả, người ở thị trấn nhỏ này đều rất cảm động. Thấy thầy cô giáo thực hành hiếu đạo với họ, các cụ cảm thấy rất hổ thẹn, không giáo dục tốt con cái. Con cái họ thấy vậy cũng rất cảm động, chúng ta chưa làm tròn hiếu đạo với cha mẹ. Dùng chân thành để cảm động, đây gọi là dạy học.

Người xưa đề xướng thân hành ngôn giáo, trước tiên bản thân phải thực hành, sau đó dùng lời nói để dạy. Nếu chúng ta làm được, khi nói ra mọi người tin ngay. Còn như không thực hành mà đi dạy người khác, là giả, không ai tin chúng ta.

Vào từng nhà biểu diễn như thế ba tuần, tôi nói được rồi, sau đó mở lớp dạy học. Vừa tuyên truyền mở lớp dạy học, rất nhiều người đến, đều tự động đến, vì sao? Họ đã nhìn thấy.

Có một số người vứt rác bừa bãi trên đường, chúng tôi dạy họ như thế nào? Không khuyên, không nói. Thầy cô giáo mặc đồng phục, sáng sớm mỗi ngày ra lượm rác, lượm được hai tuần, mọi người cảm thấy ngại không còn vứt lung tung nữa, nên trên đường rất sạch sẽ. Không thực hành không được, siêng năng phục vụ. Đi trên đường gặp một người phụ nữ, nói với thầy cô giáo: Nhà vệ sinh gia đình họ rất dơ bẩn, có thể giúp họ lau dọn chăng, có hai thầy cô giáo đến đó, lau chùi rất sạch sẽ. Hàng xóm lân cận nói với bà ấy, bà rất quá đáng! Các thầy cô giáo thực hành, y giáo phụng hành, phục vụ đến nơi đến chốn. Vì vậy lời của thầy cô giáo ở trung tâm, nhân dân địa phương đều tin tưởng.

Cách dạy học này đã nhận được hiệu quả, đây là gì? Trì giới, Đệ Tử Quy là giới căn bản. Trong Phật pháp, trong Phật Tạng Kinh Đức Thế tôn nói\_Phật Tạng Kinh là tên của một bộ kinh, không phải Đại Tạng Kinh, là một bộ kinh nhỏ. Trong kinh này Đức Phật dạy: “Đệ tử Phật không học tiểu thừa trước, học đại thừa sau, không phải đệ tử Phật”. Đây là giáo huấn của Thế Tôn. Ngài coi trọng tu học có thứ tự, nhất định phải học tiểu thừa, rồi mới đến đại thừa.

Tiểu thừa là gì? Tiểu thừa dạy chúng ta phải làm người như thế nào, làm sao để làm người tốt, làm sao làm một người lương thiện. Nên vừa mở kinh điển ra: “Này các thiện nam tử, thiện nữ nhơn”, điều này có tiêu chuẩn. Trì giới, giữ quy củ, như vậy mới gọi là thiện nhân. Thế nên Phật giáo ở Trung quốc, kinh điển tiểu thừa phiên dịch rất hoàn chỉnh, so với tạng kinh tiếng Pali của Nam truyền hiện nay\_tôi chưa làm việc này. Chương Gia đại sư nói, đại khái kinh điển tiếng Pali chỉ nhiều hơn chúng ta khoảng 50 bộ. Tất cả khoảng hơn 3000 bộ, kinh điển Pali chỉ hơn chúng ta 50 bộ, như vậy mới biết, công việc phiên dịch này hoàn chỉnh biết bao.

Vào thời Tùy Đường, tiểu thừa có hai Tông phái: Thành thật tông và Câu xá tông, là người học Phật đều phải học tập, cắm rễ ở đây, đây là tiểu học Phật giáo. Nhưng sau thời giữa nhà Đường, các bậc cổ đức không học tiểu thừa nữa. Vì thế đến thời nhà Tống, hai Tông phái này không còn. Hiện nay không phải là người nghiên cứu lịch sử Phật giáo, thì sẽ không biết có hai Tông phái này. Hai Tông phái này thất truyền khoảng 1000 năm, phải làm sao? Không cần đến tiểu thừa, chỉ học đại thừa, như vậy có được chăng? Đây là điều Đức Phật không cho phép, các bậc cổ đức đã dùng Nho và Đạo thay thế tiểu thừa, thành tích không tệ! Khoảng hơn 1300 năm nay, bất luận Tông phái nào, nhân tài xuất hiện liên tục, chứng tỏ thành tích khả quan, chư vị tổ sư không làm sai.

Ngày nay rất phiền phức, không học tiểu thừa, cũng không học Nho và Đạo, vấn đề này rất nghiêm trọng, không thể không đi vào đại thừa từ đây, nguyên nhân chính là chỗ này. Mặc dù nghiên cứu đại thừa, không có cơ sở của Nho và Đạo, không có căn bản của tiểu thừa Phật giáo, sẽ trở thành như thế nào? Biến thành học thuật. Những thứ cả đời họ nghiên cứu, họ có thể nói, có thể viết, nhưng không làm được, tập khí phiền não không đoạn được tí nào, vẫn là phàm phu. Ngày nay chúng ta gọi là Phật học, họ đang nghiên cứu Phật học, coi Phật pháp như một môn học vấn để nghiên cứu. Thành tích là tri thức, không phải giới định tuệ. Học Phật nhất định là tam vô lậu học giới định tuệ. Không cần giới định tuệ, nó liền biến thành tam hữu lậu học, chứ không phải vô lậu học, hữu lậu học là pháp thế gian. Cái gọi là hữu lậu tức là hoàn toàn chưa đoạn tận tập khí phiền não. Đây là hiện tượng phổ biến trong thời gian 150 năm gần đây, không những ở Trung quốc, ở nước ngoài cũng không ngoại lệ.

Nếu hiện tượng này cứ diễn biến theo chiều hướng này, Phật pháp sẽ biến mất khỏi thế gian. Kinh điển vẫn còn lưu lại, nhưng tất cả đều biến thành học thuật, biến thành tri thức Phật học. Trong đó giới định tuệ, công đức lợi ích của tam vô lậu học, chúng ta hoàn toàn không đạt được lợi ích này.

Những lời này trước đây, ba vị thầy của tôi đều có dạy, đều khuyên tôi phải chú trọng. Vì khi tôi mới học Phật là học triết học với thầy Phương, cũng nghiên cứu nó như một loại học vấn. Chỉ thích kinh luận, còn lơ là đối với giới luật, không quan tâm đến. Ở đây có một quan niệm sai lầm rất lớn, cho rằng giới luật là quy phạm cuộc sống. Đức Thế Tôn định ra giới luật này là 3000 năm trước, mà là ở Ấn độ\_quy phạm cuộc sống của Ấn độ cổ 3000 năm trước, chúng ta học làm gì? Vì thế chúng tôi không thể tiếp thu được. Chúng tôi là người thời hiện đại, lại là người Á đông, quy phạm cuộc sống của chúng ta là do thánh hiền người Phương đông đặt ra. Cũng còn may chính là tôi không phản đối về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, tôi vẫn siêng năng học tập. Nhưng đối với giới luật Phật pháp, đó là của người Ấn độ, đặc biệt là thứ của người Ấn độ 3000 năm trước, chúng tôi không cần thiết học những điều này.

Chương Gia đại sư nhận ra điều này, biết rằng không dễ gì sửa đổi quan niệm này của tôi, nên đại sư dùng phương tiện thiện xảo của mình. Chúng tôi một tuần gặp một lần, tôi theo học với đại sư ba năm, ít nhất có 100 tuần. Mỗi lần tôi ra về, đại sư nhất định tiễn tôi ra cửa, nhẹ nhàng nói với tôi một câu: “Giới luật rất quan trọng”. Đại sư không nói nhiều, cũng không khuyên bảo, chỉ nhắc một câu: “Giới luật rất quan trọng”. Tôi nghe hoài quen tai nên cũng không để ý, cứ luôn cho rằng đại sư rất chấp chặt vấn đề này. Cũng có thể biết không nhiều lắm đối với những gì trong hiện tại, đều là chúng tôi hiểu lầm đại sư, đại sư rất từ bi!

Đến lúc đại sư viên tịch, tôi mất đi người thầy hướng dẫn. Rất cảm động, hỏa thiêu đại sư là ở một nơi riêng biệt khác, dựng một tòa tháp để hỏa thiêu đại sư, không phải lò hỏa thiêu thông thường, làm riêng biệt dành cho đại sư. Phật sống Cam Châu chủ trì buổi đại lễ hỏa thiêu này, ông ở tại tháp nhỏ hỏa thiêu này một tuần. Tôi vì bận công việc chỉ xin nghỉ được ba ngày, và cũng ở đó ba ngày. Ba ngày ba đêm đó tôi suy nghĩ, tôi theo đại sư ba năm, ông đã dạy tôi những gì? Tôi phản tỉnh, đúc kết được một điều, lần phản tỉnh này ấn tượng rất sâu: “Giới luật rất quan trọng”. Suy nghĩ vì sao đại sư phải nói câu này? Sau cùng tôi nghĩ ra được một đáp án. Những điều chúng ta suy nghĩ là pháp thế gian, đây là khái niệm của tôi. Lễ ba đời của pháp thế gian không giống nhau, ba đời là Hạ Thương Chu, không tương đồng, có hưng thịnh, có cải cách. Giống như pháp luật hiện nay, mấy năm không thích hợp phải sửa đổi một lần. Giới luật của Phật không có ai sửa đổi, vẫn như vậy. Để nó thích hợp với đời sống hiện đại hóa, phải có sửa đổi, chưa nghe nói có người sửa đổi. Ngộ ra được đạo lý gì? Nó là pháp xuất thế gian, nó không phải là pháp thế gian. Khi tôi nghĩ đến điều này, liền sanh khởi tâm tôn trọng giới luật. Nó vượt ra ngoài pháp thế gian, nếu không tuân thủ chúng ta không thể vượt ra khỏi thế gian. Vì thế mới biết nhân giới được định, nghĩ đến vấn đề này, nhân định khai tuệ, đây không phải pháp thế gian. Đệ Tử Quy không thể đạt được định, Cảm Ứng Thiên cũng không thể. Nhưng trong Phật pháp như Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện đều đạt được định. Từ chỗ này coi như đã nhận thức rõ ràng, đây là điều Chương Gia đại sư tận tình khuyên bảo, dùng một câu đơn giản nhắc nhở tôi. Đại sư không nói với tôi, tôi cũng không hỏi đại sư. Khi đại sư viên tịch, tôi ở trước tháp ông suốt ba đêm, suy nghĩ ra được đạo lý này. Do đó sinh lòng kính trọng đối với giới luật, bắt đầu xem kinh điển giới luật. Đối với tuổi trẻ thời hiện đại rất khó tiếp nhận.

Giới luật nên học từ đâu? Bao nhiêu năm nay chúng tôi đưa ra, bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, từ Cảm Ứng Thiên. Có căn bản của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, chúng ta học Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện không khó, có thể ngang hàng với cổ nhân, không thua gì họ. Nếu không bắt đầu từ Đệ Tử Quy, như vậy chúng ta không có căn bản. Chúng ta không có cơ sở của giới luật căn bản, tốc độ trưởng thành sẽ rất chậm, cũng có thể khiến chúng ta thoái tâm, không thể đi hết con đường này. Do đó tôi thật sự nhận thức sự quan trọng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Có ba căn bản: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, chắc chắn được sanh về Tịnh độ. Vì sao vậy? Vì chúng ta là thiện nam tử thiện nữ nhơn. Đới nghiệp vãng sanh phải có điều kiện này, chưa làm được người tốt, làm sao sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật? Muốn đến thế giới Cực Lạc làm Phật, trước phải làm người thật tốt, tốt đến mức độ nào? Tốt đến quý vị đích thực có năng lực sanh vào trời dục giới, phải có năng lực này. Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, có thể giúp chúng ta sanh vào trời dục giới, đời sau chắc chắn không mất thân người, không có gì nghi ngờ, nhất định không đọa ba đường ác. Điều này Phật pháp bảo đảm, chúng ta sẽ không bị đọa vào ba đường ác.

Nếu không có cơ sở này, học Phật cũng không nhất định đọa vào đường ác, rất khó nói. Xem một niệm sau cùng khi quý vị lâm chung, nếu một niệm này là tham sân si, là đi vào ba đường ác. Khi lâm mạng chung không buông được tình thân, đây là tham ái. Không buông được tài sản, đều là chướng ngại, thuộc về tham. Tham đọa vào đường ngạ quỷ, ngu si đọa vào đường súc sanh, sân hận đọa vào đường địa ngục.

Vì sao trong Văn Sao, ngài Ấn Quang dặn dò người trợ niệm vãng sanh, tám tiếng đồng hồ sau khi tắt thở không nên động đến người chết, giường của họ cũng không được đụng vào, cách xa nó một chút. Sợ họ nỗi giận, sợ họ sân si. Thông thường mà nói, tám tiếng đồng hồ thần thức của họ chưa lìa thể xác, tuy đã tắt thở nhưng chưa lìa khỏi, tức là họ vẫn còn tri giác. Tám tiếng sau, khi thần thức họ là lìa khỏi thân thể thì không sao. Để an toàn tuyệt đối, tốt nhất là 12 tiếng hoặc là 14 tiếng, như vậy rất an toàn, chắc chắn không sao.

Phải hiểu và tuân thủ quy tắc này, không nên một lát lại đến rờ họ. Nếu họ nỗi giận: quý vị thật đáng ghét! Đụng vào họ rất đau khổ. Họ nổi sân si tức là đưa họ vào địa ngục, như vậy là trở thành oan gia, họ sẽ hận quý vị. Ấn Quang tổ sư nói lời này, nhất định không phải giả, chúng ta phải có kiến thức này.

Phải siêng năng hành trì giới luật, hành trì rốt ráo. Minh tịnh thanh khiết, minh tịnh là nói về tâm, thanh khiết là nói về hành vi. Là tự trang nghiêm, trì giới thanh khiết, ví như lưu ly. Lưu ly là ví cho sự trong suốt, như bình lưu ly, ngày nay chúng ta thường dùng thủy tinh. Trong Phật pháp lưu ly thuộc loại như ngọc bích, thông thường chúng ta gọi là ngọc bích, màu xanh trong suốt gọi là lưu ly. Trong kinh nói pha lê chính là thủy tinh, ngày xưa không có pha lê làm bằng hóa học như ngày nay. Nên pha lê là chỉ thủy tinh, lưu ly là chỉ ngọc bích, đây bào ngọc báu.

Kinh Phạm Võng, đây cũng là kinh điển đại thừa, đáng tiếc chưa truyền đến Trung quốc hoàn chỉnh, chỉ truyền đến một phẩm: Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm. Trong đó nói: “Giới như ánh sáng mặt trời mặt trăng, cũng như châu anh lạc”, đây là dùng ví dụ. Cho nên nói giới như lưu ly, trong ngoài sáng rỡ tinh khiết. Bên trong chỉ tâm ý, ý nghiệp thanh tịnh, khởi tâm động niệm đều xa rời cấu nhiễm, đây là nội tâm. Nên ngoài là oai nghi đầy đủ, đức và hình tướng bên ngoài, trong ngoài đều thanh khiết. Nên nói điều này khiến chúng sanh hoan hỷ chân thành làm theo. Đây là hiệu quả, hiệu quả của việc trì giới, người ta tôn trọng cung kính đối với quý vị, và bằng lòng nghe lời, làm theo quý vị. Giới này không phải rất đơn giản sao? Giới chính là làm theo giáo huấn của Phật, gọi là giới.

Bây giờ chúng ta nói đến thọ giới, thọ giới có thể đắc giới chăng? Không thể. Đây không phải tôi nói. Ai nói? Ngẫu Ích đại sư nói. Ngài là người cuối thời nhà Minh, đầu thời nhà Thanh, người của hơn 300 năm trước, gần 400 năm. Ngài chuyên nghiên cứu giới luật, tổ sư của Tịnh độ tông, tinh thông giới luật. vào thời đó có người xưng ngài là luật sư. Ngài nói, Trung quốc từ sau thời Nam Tống không có tỳ kheo\_Sau Nam Tống là Nguyên, Minh. Nhà Nguyên 100 năm, nhà Minh khoảng 300 năm không có tỳ kheo.

Tỳ kheo chỉ là danh tự tỳ kheo, có danh không có thực, cũng chính là nói không thực hành được giới tỳ kheo. Nếu thực sự muốn được giới tỳ kheo phải làm sao? Đại sư nói: Tu chiếm sát luân tướng, tu theo phương pháp này, tự mình tu tự mình có thể đạt được, thế nên ngài có chú giải Chiếm Sát Kinh. Chỉ có dùng phương pháp này, chân thành sám trừ nghiệp chướng, giới tướng sẽ hiện tiền, có cảm ứng. Không dùng phương pháp này, trong giới đàn chỉ có danh không có thực.

Nhưng cần tham gia giới đàn chăng? Cần, vì sao? Trong kinh Đức Phật dạy rất rỏ ràng: Chưa thọ giới tỳ kheo, không được xem giới luật của tỳ kheo\_Giới tỳ kheo, giới tỳ kheo ni. Không phải tỳ kheo, tỳ kheo ni không được xem giới bổn của họ, vì sao vậy? Không phải bí mật, không phải có gì xấu hổ, là sợ chúng ta tạo tội nghiệp. Nếu không xem, chúng ta rất tôn trọng đối với tỳ kheo, tỳ kheo ni\_Tôn trọng là công đức, chúng ta trồng phước. Sau khi xem rồi, cảm thấy chỗ này họ làm chưa đúng, chỗ kia cũng không đúng, chúng ta sẽ phê bình họ, làm mất lòng tôn kính đối với họ. Như vậy là tạo khẩu nghiệp, khi tạo khẩu nghiệp là chúng ta đang tạo nghiệp, tương lai chịu quả báo. Vì nguyên nhân này mà Phật không cho phép chúng ta xem, nhưng có một trường hợp xem được. Quý vị xem toàn bộ Đại Tạng Kinh mới được xem, vì sao? Quý vị thấu hiểu, thấy tỳ kheo, tỳ kheo ni không như pháp cũng không nói gì, vẫn rất cung kính tu phước báo của mình. Là do nguyên nhân này, chứ không phải có bí mật gì, trong Phật pháp tuyệt đối không có bí mật. Mật tông cũng không phải bí mật, đó là gì? Thâm mật, lý rất thâm sâu không phải người thường có thể hiểu được, nên nó là thâm mật, không phải bí mật. Phật pháp đại công vô tư, làm gì có bí mật!

Thế nên trong giới luật coi trọng nhất là ý nghiệp thanh tịnh. Chúng ta thật thà niệm Phật, trong lòng chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này ra đều buông bỏ hết, quý vị xem giới của họ có thanh tịnh chăng? Thanh tịnh, bất luận họ thọ giới hay không, giới họ đều thanh tịnh. Đây gọi là gì? Gọi là định cộng giới, đạo cộng giới. Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, làm sao có sai lầm được? Thế nên một câu A Di Đà Phật, cả tam tụ tịnh giới đều thanh tịnh.

Đích thực có người niệm Phật đến Tam quy y cũng chưa thọ, nhưng họ niệm Phật vãng sanh, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Quý vị xem họ có định tuệ chăng? Đầy đủ tất cả. Thế nên chúng ta nhất định hiểu rõ đạo lý này, đây chính là Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Chưa thọ tam quy ngũ giới, nhưng hiểu được Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà, thật sự phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm.Tâm bồ đề là gì? Tâm bồ đề chính là Phật A Di Đà, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. Đó gọi là tâm đại bồ đề, tâm bồ đề viên mãn. Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, không phải là vì thân cận Phật A Di Đà sao? Hiện nay Phật A Di Đà trong tâm chúng ta, tâm ta và Phật A Di Đà đã trở thành nhất thể.

Như trong Hệ Niệm Pháp sự thiền sư Trung Phong nói: “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Nếu thực hành được hai câu này, thật sự hành trì, như vậy mới có công đức chân thật. Không những bản thân tương lai được vãng sanh thành Phật, mà nơi ở hiện nay không có thiên tai. Vì sao không có thiên tai? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Một mình quý vị ở đây tâm thanh tịnh, cõi Phật của quý vị thanh tịnh, người khác ở đây cũng hưởng được phước này. Người khác tâm không thanh tịnh, quý vị thanh tịnh, họ hưởng được phước này. Như cổ nhân nói: Một người có phước dẫn theo cả nhà, hưởng phước của họ, hưởng ánh sáng của họ!

Trong giới kinh dạy, trên trái đất này xuất hiện một tăng đoàn, toàn bộ địa cầu đều hưởng ánh sáng đó. Tăng đoàn này là gì? Tăng đoàn lục hòa, mấy người? Bốn người, bốn người thật sự tu lục hòa kính, bốn người này là hàng xuất gia\_Tăng đoàn là người xuất gia, bốn người tại gia học Phật cũng như vậy\_bốn người, công đức này sẽ cứu được toàn thế giới, cứu được địa cầu.

Từ khi tôi hiểu được đạo lý này liền rất lưu ý, muốn tìm bốn người, tìm suốt năm sáu mươi năm nhưng không tìm thấy. Hai người còn cãi nhau thì làm sao hòa hợp? Không còn cách nào, bốn người không thể không cãi nhau, không thể không bất hòa. Thật sự niệm Phật A Di Đà, để Phật A Di Đà trong tâm, tìm không ra người như vậy. Thực tế tìm không ra phải làm sao? Cầu bản thân, đừng cầu người khác. Chính mình phải làm được, làm được sẽ thật sự an vui, thiên tai gì cũng không còn. Vì sao? Khi thiên tai hiện tiền, đi về thế giới Cực Lạc, lúc đó Đức Phật nhất định xuất hiện, ngài đến tiếp dẫn chúng ta.

Chúng ta niệm Phật A Di Đà, từng câu từng chữ đều cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, đây đều là thật không phải giả. Phải buông bỏ thân tình của thế gian, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ dục vọng, những thứ này chướng ngại. Còn những gì chúng ta học cũng phải buông bỏ, không buông bỏ là sở tri chướng, toàn là phiền phức.

Thật sự hiểu rỏ ràng minh bạch những vấn đề này, chúng ta tuân thủ giới luật, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đến đại triệt đại ngộ mới quảng học đa văn, như vậy là đúng. Chưa đại triệt đại ngộ, không thể quảng học đa văn.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử là dạy chúng ta. Quý vị thấy trước khi chưa triệt ngộ, ngài theo Bồ Tát Văn Thù, Văn Thù là thầy của ngài. Trong hội của thầy, ngài thành tựu được định công, thành tựu căn bản trí, căn bản trí là bát nhã vô tri, buông bỏ sở tri chướng. Sau khi đạt được căn bản trí, gặp nhân duyên, trí tuệ tự nhiên sanh khởi, biến thành gì? Biến thành vô sở bất tri. Lúc này thầy dạy ngài ra đi tham học, hoàn toàn khai mở\_ngài ra đi tham học, 53 lần tham bái. 53 lần tham bái là gì? Thành tựu hậu đắc trí, hậu đắc trí là vô sở bất tri. Ngài học rất nhanh, vừa xem đã hiểu, vừa nghe là hiểu, vừa tiếp xúc là hiểu, hoàn toàn không tốn công sức.

Trong nhà Phật có một vị, từng biểu diễn cho chúng ta thấy\_Bồ Tát Long Thọ, ngài là người Ấn độ. Sau khi Đức Như Lai diệt độ 600 năm, ngài Long Thọ xuất hiện ở thế gian, ngài chứng được sơ địa\_Sơ địa của biệt giáo ngang bằng sơ trú của viên giáo. Cảnh giới của ngài giống như lục tổ Huệ Năng, là ngang nhau. Ngài học hết tất cả pháp mà Đức Phật thuyết trong suốt 49 năm, đây là quảng học đa văn. Mất bao nhiêu thời gian? Ba tháng. Nếu không đạt được căn bản trí, 30 năm cũng không khai ngộ được, không có cách nào. Quý vị xem, sau khi ngài khai ngộ, chỉ ba tháng học hết tất cả các pháp Phật nói, có tin tưởng được chăng? Chúng ta xem trong Lục Tổ Đàn Kinh, nên rất tin điều này, không hề hoài nghi, ngài vừa nghe đã hiểu.

Ngài Huệ Năng nghe tỳ kheo ni Vô Tận Tạng đọc Kinh Đại Niết Bàn, phân lượng rất lớn, chỉ nghe mấy đoạn ở giữa, ngài thấu triệt tất cả. Nghe thiền sư Pháp Đạt đọc Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Hoa rất dài, 28 phẩm. Khi đọc đến phẩm thứ hai: “Không cần đọc nữa, ta đã hiểu rồi”. Học như vậy thì Đại Tạng Kinh học trong ba tháng là điều tất nhiên, thật sự có thể học được. Không cần xem toàn bộ kinh, chỉ xem vài đoạn là được, họ không cần xem từ đầu đến cuối, không cần thiết.

Tôi theo thầy Lý học Kinh Hoa Nghiêm, đây là môn học sau cùng ở Đài Trung. Tôi cũng từng nói với quý vị, Kinh Hoa Nghiêm có 80 quyển, tôi học được bao nhiêu? Học quyển thứ nhất, tôi chỉ nghe thầy giảng quyển thứ nhất, còn lại phần sau tôi hiểu hết. Thầy giảng ở Đài Trung, tôi đến Đài Bắc giảng, mấy tháng sau tôi tiến bộ hơn trước, vì sao? Một tuần thầy chỉ giảng một tiếng, còn tôi một tuần giảng ba lần, một lần một tiếng rưỡi. Như vậy một tuần tôi giảng bốn tiếng rưỡi, thầy một tuần giảng một tiếng. Vì vậy chưa đến một năm tôi đã vượt qua thầy. Tôi chưa khai ngộ, chưa khai ngộ cũng có năng lực này, nếu khai ngộ quả là không thể nghĩ bàn! Đây là bí quyết tu học của Phật pháp.

Phương pháp này truyền đến Trung quốc, Nho cũng học, Đạo cũng học, nên đây là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Ba nhà Nho Thích Đạo cùng thừa nhận điều này, đều nghiên cứu giới định tuệ, giữ quy cũ. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, được tam muội, sau cùng là khai ngộ\_Có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Thế nên giới là cơ bản, nhất định không thể lơ là, lơ là rất khó thành tựu. Thông thường thành tựu đó là học thuật thế gian, chính là tri thức. Chúng ta không đạt được trí tuệ trong Phật pháp, không thể đạt được pháp hỷ.

Hiệu quả rõ ràng nhất của Phật pháp chính là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Phiền não, ưu tư, vướng bận đều bị quét sạch hết, tâm thanh tịnh hiện tiền, đây là công phu bước thứ nhất. Tâm bình đẳng hiện tiền, đó là bước thứ hai, là cảnh giới của Bồ Tát. Sau cùng là giác, giác chính là đại triệt đại ngộ, cảnh giới pháp thân Bồ Tát chính là cảnh giới Phật.

Đoạn bên dưới nói: “Kích pháp cổ, kiến pháp tràng, diệu huệ nhật”. Mấy câu này là nói về lợi tha. Trong Hội Sớ nói: “Pháp âm vang lên, giống như tiếng trống, oai đức phá trừ tà ngụy, như cờ thắng trận. Ánh sáng trí tuệ chiếu soi mê mờ, sáng rực như ánh mặt trời”.

Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Tổ, ý nghĩa trong chú giải chính là: Pháp cổ ví như pháp âm của Bồ Tát, thức tỉnh những người từ xa nghe được. Pháp tràng ví như oai đức của Bồ Tát, phá trừ tất cả tà ác. Như thiền sư Gia Tường nói: Kiến tràng là tướng của chiến thắng, ví như thuyết pháp hàng ma chiến thắng vậy. Chỗ này phải giải thích thêm: Âm thanh tiếng trống vang xa khiến nhân tâm phấn chấn. Thế nên ngày xưa đánh trận, khi xung phong nhất định đánh trống, tiếng trống cổ vũ sĩ khí xung phong về trước.

Ở đây đưa ra ví dụ, ví dụ thuyết pháp, giảng kinh thuyết pháp, đây ví như âm thanh tiếng trống. Oai đức trừ diệt tà ác, câu bên dưới nói về tràng phan. Thế nên giảng kinh thuyết pháp có thể phấn chấn nhân tâm, khiến người khác nghe được liền giác ngộ, chưa chắc là thật sự giác ngộ, khi nghe bị cảm động. Đây là gì? Là duyên chúng ta giác ngộ, nhân giác ngộ là trí tuệ bát nhã vốn có trong tâm tánh của chúng ta. Không có duyên này, trí tuệ vốn có trong tâm tánh chúng ta không thể hiện tiền, dùng duyên này dẫn dắt nó ra, chính là ý này. Thế nên chúng ta ngộ nhập toàn là trí tuệ của chính mình, chứ không phải bên ngoài đến, chính mình vốn có.

Điều này trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Như Lai là tự tánh, mỗi người đều có trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn trong tự tánh. Tất cả chúng sanh bình đẳng, chúng ta bình đẳng với Chư Phật Như Lai, chúng ta bình đẳng với loài bò bay cựa động, chúng ta cũng bình đẳng với địa ngục ngạ quỷ, chỉ là họ mê hơn chúng ta, không dể dàng giác ngộ.

Đức Phật nói, trong lục đạo nhân đạo dễ giác ngộ hơn. Thiên đạo thì sao? Thiên đạo không có khổ, khổ ít vui nhiều, họ không muốn tu hành, chỉ muốn hưởng thụ, có câu: “phú quý học đạo nan”, họ ngày ngày hưởng thụ.

Ba đường ác khó học đạo, vì sao? Giống như câu: “bần cùng học đạo nan”. Ba bữa cơm chưa đủ no, làm gì có tâm tư học đạo? Thế nên nhân đạo thuộc trung bình, không quá vui, cũng không phải quá khổ, có thể duy trì cuộc sống gia đình, có khổ có vui nên dễ giác ngộ hơn. Đây chính là được thân người vô cùng đáng quý: “Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”. Được thân người không dễ, được thân người đáng quý nhất chính là có cơ hội nghe Phật pháp, có cơ hội ngộ nhập Phật pháp. Như vậy đời này đến nhân đạo không uổng phí.

Gặp được pháp môn Tịnh độ đó là điều vô cùng thù thắng, gặp được pháp môn này tương lai sẽ thoát ly luân hồi, sẽ thoát ly mười pháp giới, đến thế giới tây phương Cực Lạc để làm Phật, như vậy là đúng. Cõi trời cõi người của thế gian này đều buông bỏ hết, không cần nữa. Đại Phạm Thiên Vương nhường ngôi cho chúng ta, Ma Hê Thủ La Thiên Vương mời chúng ta làm thiên vương, có làm chăng? Không thể làm, làm là sai. Cơ hội thành Phật không dễ gặp, cơ hội làm thiên vương rất nhiều, nhất định không được làm. Thế nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng, nhận thức càng rõ ràng tâm chúng ta càng kiên định, không còn thay đổi, nhất định đi làm Phật. Đời này chúng ta ở nhân đạo đạt được đại viên mãn, có thể trở về tự tánh, nên đây là ví dụ pháp cổ phấn chấn nhân tâm.

Oai đức diệt trừ tà ác\_chúng ta có trí tuệ, có đạo đức, tà ma sẽ bỏ đi thật xa không giám tiếp cận. Dù sao tà ma đến quấy nhiễu chúng ta, là đức hạnh của mình không đủ. Trong pháp tiểu thừa có hàng ma, bát tướng thành đạo có hàng ma. Trong pháp đại thừa không có, vì sao? Trong pháp đại thừa nói ma cũng là Phật, ma đến thử thách chúng ta. Có tà ma đến quấy phá chứng minh điều gì? Bản thân không đủ đức hạnh, chúng ta tu chưa tốt, gặp tình hình này tự mình càng phải sám hối, càng phải dõng mãnh tinh tấn. Ma sẽ ra đi, ma khâm phục chúng ta. Quý vị càng sợ hãi chúng càng hiếp đáp quý vị, nếu không để ý đến, nổ lực tự xét lấy mình, sửa củ làm mới, ma sẽ khâm phục.

Thế nên đại thừa ma cũng là Phật, là Phật hay là ma, đều do một niệm của mình. Một niệm của mình chánh, ma chính là Phật, một niệm của mình tà, Phật cũng là ma. Cho nên đại thừa không có Phật cũng không có ma, đây là chính xác. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Thật sự trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chúng ta nhìn thấy tất cả cảnh giới đều là Phật A Di Đà. Chúng ta thấy sơn hà đại địa đều là thế giới Cực Lạc, cảnh giới chuyển. Không cần đợi đến thế giới Cực Lạc, ngay bây giờ có thể chuyển, chúng ta mới thật sự tin. Tín tâm không kiên định, không thể học đại thừa.

Pháp tràng, kiến pháp tràng\_Pháp tràng nghĩa là chiến thắng. Ngày xưa đánh thắng trận trở về\_Kiến pháp tràng thuộc về cờ, nhưng cờ của nó là hình tròn, hình dài gọi là phan, hình tròn gọi là tràng. Có một chút giống gì? Gống ống gió ở phi trường, nó giống như vậy, quý vị ở Trung quốc, rất nhiều chùa có tràng phan này, treo nó trong chánh điện\_hình tròn gọi là tràng.

Các ngôi chùa ngày xưa đều có cột cờ, cột cờ rất cao, không phải để treo cờ tổ quốc, chính là để treo những tràng phan này. Nếu hôm nay chùa có giảng kinh, treo tràng lên, tràng là giảng kinh, người thích nghe kinh nhìn thấy, tự nhiên đến nghe. Ngày xưa không có gì để tuyên truyền, chỉ dùng cách này. Treo phan, hôm nay có pháp hội, có những hoạt động pháp hội là treo phan. Treo tràng là giảng kinh, đều là thông báo cho những người yêu thích, Nên Phật không chiêu sinh, Phật để mọi người tự đến, mọi người thích đến, Phật rất khiêm tốn, chưa từng nói tôi có năng lực dạy quý vị, vì sao? Quý vị vốn là Phật, chúng ta đều giống nhau, tôi làm gì có năng lực dạy quý vị? Quý vị tự đến.

Người bây giờ phải chiêu sinh, lôi kéo tín đồ. Tôn giáo có lôi kéo tín đồ, trong nhà Phật không cho phép. Nhưng Phật giáo tốt như vậy, nên giới thiệu cho người khác như thế nào? Đó chính là đệ tử Phật phải đem những gì Phật dạy, biểu diễn ra cho người khác thấy. Người khác thấy hay, sao lại hay như vậy? Tôi nên học ở đâu, học theo Phật, Phật như thế nào? Đây chính là dẫn dắt họ chủ động đến thỉnh giáo, mà không phải bị động.

Phật dùng phương pháp này, nên trong chùa giảng kinh có quy củ, có oai nghi. Pháp hội cũng có quy củ, đó là gì? Giống như biểu diễn trên vũ đài cho đại chúng xem, người ta xem xong rất hoan hỷ, dần dần dẫn dắt họ đến học Phật. Vì thế không cho phép thông báo, đi mời mọc người khác, chỉ dùng tràng phan để biểu thị. Đây là phương tiện thiện xảo để dẫn dắt chúng sanh trong Đạo Phật.

Hiện nay quý vị xem lầu lớn cao mấy mươi tầng, làm sao treo lên cột cờ được? Không có cách nào. Thế nên ngày nay có phương pháp của ngày nay, có quảng cáo, có thể đăng quảng cáo trên báo, cũng có thể quảng cáo trên truyền hình. Làm những việc này để thông báo nơi nào đó có pháp hội, nơi nào đó có giảng kinh, dùng cách đó. Phương pháp này cũng giống như ngày xưa dùng pháp tràng vậy, thế nên chúng ta đã biết kiến pháp tràng có nghĩa là gì.

Nếu ngày nay chúng ta thật sự có thể khiến Phật giáo trở về công tác dạy học ngày xưa, vì sao làm như vậy? Lúc Đức Phật còn tại thế, ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đây gọi là Phật sự. Rốt cuộc Đức Phật ở thế gian đã làm những điều gì? Đức Phật làm những gì? Làm việc gì? Công việc của ngài chính là giảng kinh dạy học, là làm giáo dục. Thân phận ngài là gì? Là một người thầy giáo, 49 năm như một ngày, làm chức vụ người thầy, chúng ta phải nhận thức rỏ về ngài.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, đương thời chư vị đại đức đó từ Ấn độ đến truyền pháp, rất nhiều người Trung quốc xuất gia theo họ, đều dạy học\_nghiên cứu kinh giáo, giảng giải kinh giáo, tự mình y giáo phụng hành, đây là Phật sự. Về sau biến thành kinh sám Phật sự, biến thành siêu độ vong nhân.

Khi tôi mới học Phật, rất nghi hoặc với những vấn đề này. Lúc đó có vị hòa thượng, ông đối với tôi rất tốt, rất quan tâm, tôi cũng rất cám ân\_Đạo An pháp sư. Lần đầu tiên đến Nhật bản là đoàn của ông, cũng đến mời tôi cùng đi với ông. Tôi làm thị giả cho ông, ở cùng phòng với ông. Tôi đến thỉnh giáo ông, tôi nói: suốt đời Đức Thế Tôn chưa từng làm Phật sự siêu độ vong linh, điều này trong kinh không có. Tôi hỏi vấn đề này từ đâu mà có? Ngài suy nghĩ rồi nói: đại khái là xuất hiện vào thời Đường Minh Hoàng. Tôi hỏi vì sao? Đường Minh Hoàng vì sự kiện Dương quý phi và An Lộc Sơn gần như là mất nước. An Lộc Sơn tạo phản, Dương quý phi làm nội ứng, cũng may nhóm của tướng quân Quách Tử Nghi bình phản được động loạn này. Sau khi bình phản xong, trên mỗi chiến trường Đường Minh Hoàng cho xây dựng một ngôi chùa, gọi là chùa Khai Nguyên\_Niên hiệu của ông là Khai Nguyên. Nên Chùa Khai Nguyên rất nhiều, đều là ở chiến trường, dùng cách này để truy điệu những quân dân tử nạn trong chiến tranh, mời người xuất gia đến làm lễ truy điệu, đại khái là bắt đầu từ đây. Hoàng đế làm như vậy, trong tưởng tượng của chúng ta, lúc đó văn võ bá quan đại phú trưởng giả, phải có thân phận như vậy mới mời được pháp sư. Pháp sư không phải dễ mời, phải tôn sư trọng đạo, cũng có thể chỉ có một hai người. Khi gia đình có người qua đời, đến tụng một bộ kinh, chính là ý này. Đây là gì? Khởi đầu.

Đạo An pháp sư đã nói ra được một đạo lý, đưa ra sự thật này. Không ngờ mấy trăm năm sau, đã biến nó thành chánh tông, giảng kinh dạy học chính quy không còn. Thời đó ở chùa là giảng kinh dạy học, còn việc truy điệu làm ở nhà người ta, không phải tổ chức ở chùa, chúng ta phải hiểu lịch sử này.

Vì vậy, nếu muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải trở lại công tác giáo dục. Điều này trước đây thầy Phương nói với tôi rất nhiều lần, tôi có ấn tượng rất sâu. Thầy nói, muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải phục hưng chế độ tùng lâm, chế độ tùng lâm là đặc sắc của Phật giáo Trung quốc, chính là đại học Phật giáo. Vào thời Tùy Đường chế độ này rất thịnh hành.

Dạy học của Phật giáo vốn là chế độ tư thục, không thể trở thành trường học chính quy. Mã Tổ và Bách Trượng đều là tổ sư của Thiền tông, họ đề xuất phải đem Phật giáo chính quy hóa. Chính thức kiến lập trường học, trường học này gọi là tùng lâm. Trong này phân công thành ba cương lĩnh chấp sự, cũng giống như trường đại học hiện nay, đích thực đại học hiện nay là như vậy. Chủ tịch của Tùng lâm chính là trú trì\_Phương trượng, là hiệu trưởng. Hòa thượng thủ tọa quản lý giáo dục\_Vụ trưởng giáo dục, duy na là huấn đạo trưởng, giám viện là tổng vụ trưởng. Chức vụ hoàn toàn tương đồng, chỉ là danh xưng khác nhau, giống như đại học hiện nay vậy. Nên nó có phân khoa, phân hệ. Trong tùng lâm muốn học gì, đều có thầy dạy môn đó, nên gọi là phân tòa giảng kinh. Mỗi điện đường đều là giảng đường, quý vị học môn nào thì đến giảng đường đó theo thầy đó học. Nhưng nó là thâm nhập một môn huân tu lâu dài, họ không cho phép học mấy môn cùng một lúc, mà phải học môn này xong mới được học môn khác\_Chính quy hóa trường học. Vì vậy nó có tổ chức, có hệ thống.

Trường học hiện nay phân khoa rất nhiều rất phức tạp, Phật pháp không phân nhiều như vậy, nhưng nó đã hình thành một trường học hóa. Có chế độ, có kế hoạch để dạy học, đào tạo học sinh, vì thế nên khôi phục tự viện. Vào thời Tùy Đường, tự viện là đạo tràng giảng kinh dạy học, hiện nay cũng có đạo tràng chuyên tổ chức kinh sám Phật sự, chúng ta có thể tiến hành song song. Nhân gian có nhu cầu, người già qua đời đều đến chùa tụng kinh siêu độ, như vậy còn chấp nhận được, nhưng nhất định phải có trường học. Nếu không có trường học, không có giáo dục, chỉ đơn thuần dựa vào việc siêu độ, người trong xã hội nói chúng ta là mê tín, sớm muộn sẽ bị đào thải.

Năm trước chúng tôi phỏng vấn ở Vatican, giáo hoàn Thiên chúa giáo bàn đến vấn đề này. Hồng y giáo chủ Đào Nhiên nói với chúng tôi: Mười mấy năm gần đây, tín ngưỡng tín đồ Tôn giáo trên toàn thế giới ngày càng giảm sút, họ rất lo lắng. Nếu cứ như vậy hai ba mươi năm sau, tín đồ Tôn giáo không còn được bao nhiêu. Ông đưa ra vấn đề thảo luận. Lúc đó tôi phát ngôn liền đề xuất muốn khôi phục giáo dục, mỗi Tôn giáo đều không ngoại lệ. Ngày xưa, sớm hơn Đức Thế Tôn, khi Moses còn tại thế, cũng giảng kinh dạy học như Đức Thế Tôn vậy. Quý vị xem trong Cựu ước của Thánh kinh, Giê-su dạy học ba năm thì bị người hại chết. Muhammad dạy học 27 năm. Đức Thế Tôn dạy học lâu nhất, 49 năm. Những người khai sáng Tôn giáo này\_Tổ sư đời thứ nhất đều là giáo dục. Lúc đó học sinh của họ\_sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, họ đi khắp nơi để giáo hóa, thế nên Tôn giáo đích thực là giáo dục. Biến chất, chúng ta phải hiểu do nguyên nhân gì, hiện nay các Tôn giáo khác cũng biến chất, lấy việc cầu nguyện làm đầu. Kinh sám Phật sự trong đạo Phật thuộc về cầu nguyện, chúng ta đề xướng tam thời hệ niệm, cũng thuộc về cầu nguyện, không thể không biết. Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có, không phải không có hiệu quả, nhưng nó là trị ngọn không trị gốc, giáo dục là trị cả gốc lẫn ngọn. Điều này xã hội đại chúng có thể tiếp thu, có thể tôn trọng.

Nếu lúc Phật giáo truyền đến Trung quốc là kinh sám Phật sự, các vị đế vương chắc chắn không chấp nhận. Truyền vào Trung quốc để giảng kinh dạy học, phiên dịch kinh điển. Các vương cung đại thần nghe có lý, như vậy mới tiếp thu, đặc biệt là Phật giáo. Nền tảng của Phật giáo vì Phật giáo là sư đạo, sư đạo kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo, đây cũng là vấn đề chúng ta thường thảo luận.

Lúc đó các vị đại đệ tử của Phật đi truyền giáo khắp nơi, vì sao hiện nay chỉ còn lại nhánh ở Trung quốc, nhánh của Nam truyền, thêm nữa chính là Tạng truyền của Tây Tạng. Các khu vực khác vì sao không còn? I-ran, Afghanistan, vào khoảng thế kỷ thứ bảy là không còn. Bản thân Ấn độ, hình như sau thế kỷ 11 là không còn. Ở Indonesia chúng ta nhìn thấy, Indonesia có cổ tích của Phật giáo, hiện nay cũng không còn. Chỉ có Trung quốc vẫn còn, nguyên nhân là gì? Người Trung quốc nói về hiếu đạo, nền tảng của sư đạo là hiếu đạo. Người Trung quốc hiếu thảo cha mẹ, tôn sư trọng đạo, nên Phật pháp ở Trung quốc đặc biệt hưng thịnh, hoàn cảnh này quá tốt cho Phật giáo, những điều này chúng ta đều phải biết.

Thế nên xây dụng chùa chiền nên trường học hóa nó. Trong chùa không làm kinh sám pháp sự, không nên tổ chức pháp hội. Có thể báo đáp ân đức chư vị hộ pháp đại đức ngày xưa, như làm gì? Hình thức lễ truy điệu, một năm có hai ba lần là đủ, không được quá nhiều. Thế nên âm dương lưỡng lợi chúng ta đều quan tâm đến, đây là nghĩa của kiến pháp tràng.

Thiền sư Gia Tường nói: Kiến pháp tràng là tướng của chiến thắng, giống như thuyết pháp hàng ma chiến thắng vậy. Huệ nhật ví như trí tuệ của bồ Tát chiếu phá si ám, thức tỉnh quần mê. Đoạn này nói rất hay.

Dạy học trong Phật giáo, có một mục tiêu rất rõ ràng: Giúp tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc. Khổ từ đâu mà có? Khổ đến từ mê mà không giác, mê hoặc không có trí tuệ, do đó nghĩ sai, thấy sai đối với vấn đề hiện tại, như vậy đương nhiên cũng làm sai. Báo ứng bất thiện liền hiện tiền, đây là khổ. Nếu đối với tất cả pháp, lý sự tánh tướng nhân quả đều thông đạt thấu hiểu, tư tưởng chúng ta thuần chánh, nhận xét thuần chánh, cách làm cũng hay. Như lý như pháp mới đạt được niềm vui chân thật. Vậy nên Phật pháp dùng phương pháp dạy học giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc, và giúp chúng ta khai ngộ. Mục đích dạy học là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, mục đích phá mê khai ngộ là ly khổ đắc lạc.

Thế nên lúc Đức Như Lai còn tại thế, suốt đời dạy học không nghỉ ngày nào, quả thật là tiêu chuẩn của nhà giáo gương mẫu, nhà giáo mô phạm. Chúng ta chưa từng thấy Đức Phật nghỉ ngày nào, không thấy, dạy học hầu như không hề gián đoạn. Ngoài việc ngày ngày giảng về những vấn đề lớn ra, chúng ta biết còn có rất nhiều người đến đột xuất, mỗi người có câu hỏi của mình, đều đến thỉnh giáo ngài. Đức Phật xưa nay chưa từng nói: ta rất mệt, nghỉ chút đã. Không có, có người đặt câu hỏi ngài đều giải đáp. Quý vị xem trong kinh điển tiểu thừa sẽ biết, kinh điển tiểu thừa không dài, hai ba trăm chữ, toàn là ứng đối những vấn đề này, những vấn đề này là có thính chúng, còn riêng biệt, không có thính chúng sẽ không ghi chép lại. Mọi người có vấn đề này, họ đề xuất ra, Đức Phật giải đáp, đều đem nó viết thành kinh điển. Đức Phật tại thế đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải lãnh hội, phải học tập.

“Hựu Tịnh Ảnh Sớ, dĩ văn tư tu tam tuệ minh thử tam dụ. Sớ viết: Ngôn kích pháp cổ dụ văn tuệ pháp. Kích thanh viễn bị, danh kích pháp cổ. Kiến pháp tràng giả dụ tư tuệ pháp, lập nghĩa xưng kiến, nghĩa xuất danh tràng. Chỉ kiến lập pháp nghĩa, chương nguyện ư chúng, vi kiến pháp tràng”.

Ý nghĩa này rất hay. Ánh sáng trí tuệ soi sáng có thể phá trừ si ám, đây chính là nói quả. Tu pháp tuệ khai ngộ chúng sanh, si ám tức si ám mê hoặc của vô minh.

Quyển thứ hai Kinh Hoa Nghiêm nói: Tri tuệ Như Lai không có biên tế, tất cả thế gian không ai đo lường được. Vĩnh viễn diệt trừ tâm ngu si tối tăm của chúng sanh, tức nghĩa là tuệ nhật phá trừ si ám. Đoạn này giải thích rất hay, chúng ta biết dạy học của Phật giáo, mục đích đầu tiên là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Tín nguyện hạnh, đầu tiên tín tâm từ đâu mà có? Chúng ta không nghi hoặc, phá trừ tất cả nghi hoặc, tín tâm tự nhiên sanh khởi. Tín lâm sanh khởi, mục tiêu thứ hai là làm sao giúp chúng ta phát nguyện, chính là khuyên chúng ta phát nguyện, điều này vẫn phải nói, phải đem vấn đề mười pháp giới y chánh trang nghiêm nói rõ ràng minh bạch, chúng ta sẽ có so sánh. Nói cho quý vị về nhân quả ba đời, về mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Hiểu rõ tất cả mọi vấn đề, nguyện của quý vị sẽ phát khởi.

Thế giới lớn như vậy, cõi Phật nhiều như vậy, chúng ta sẽ biết lựa chọn, nhất định lựa chọn thế giới Cực Lạc, chọn lựa Phật A Di Đà, vì sao? Chắc chắn ta sẽ thành công. Khuyên tu theo các pháp môn khác phải đoạn phiền não, mà thời gian tu hành lại rất dài, không dễ thành tựu. Không phải loại căn tánh đó, họ không có cách nào. Mặc dù là căn tánh đó, học theo pháp môn đó, ví dụ như học giảng dạy, học Hoa Nghiêm, học Thiên thai. Tổ sư của Hoa Nghiêm, Thiên Thai đều đã đến thế giới Cực Lạc, vì sao? Họ quả thật học đến minh tâm kiến tánh, sanh vào đâu? Thế Giới Hoa Tạng. Nhưng sau khi đến thế giới Hoa Tạng, họ thân cận ngài Văn Thù và ngài Phổ Hiền. Sau cùng ngài Văn Thù và ngài Phổ Hiền đưa họ cũng đến thế giới Cực Lạc\_Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Vòng một vòng, rất vất vả, đi đường vòng sau cùng cũng đến thế giới Cực Lạc. Như vậy trực tiếp niệm Phật, không đi đường vòng, chúng ta đến thế giới Cực Lạc gặp Phật. Nhưng thật sự nói thấu triệt, nói rõ ràng vấn đề này\_Trong rất nhiều chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có cuốn này nói một cách thấu triệt, một cách rỏ ràng, quả thật khó được! Thế nên tôi rất thích bộ kinh này, và giới thiệu cho mọi người.

Bộ kinh này từ đâu mà có? Tập đại thành. Như chúng ta ngày nay đang phát triển Quần Thư Trị Yếu, phát triển Quốc Học Trị Yếu. Trong thời đại này, đây là biện pháp tốt nhất cho chúng ta. Chúng ta không có nhiều thời gian để xem nhiều sách, nhưng nếu không biết trí tuệ từ đâu mà có? Phương pháp tu hành từ đâu mà có? Đều có vấn đề, phải quảng học đa văn.

Cư sĩ Hạ Liên Cư đem năm loại nguyên bản dịch hội tập thành một cuốn\_Tập đại thành. Năm loại nguyên bản dịch có sự tương đồng đều bị xóa, đều không cần, chỉ chọn điểm bất đồng tập hợp lại một chỗ. Trong cuốn sách này, thấy được toàn bộ tinh hoa của năm loại bản dịch, những chỗ trùng lặp đều không cần. Điều này cung cấp tiện lợi rất lớn đối với việc học tập của chúng ta, nếu chúng ta học cả năm loại rất phiền phức, không ai muốn như vậy. Lãng phí tinh thần, lãng phí thời gian, không được nội dung chủ yếu, thế nên hội tập rất cần thiết.

Duyên khởi, vào thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, bản này cất giữ trong Long Tạng. Đại sư Liên Trì giảng Kinh A Di Đà, đây là trong A Di Đà Kinh Sớ Sao trích dẫn Kinh Vô Lượng Thọ, đa phần đều là bản của Vương Long Thư. Có thể thấy tổ sư rất coi trọng bản hội tập của Vương Long Thư, nhưng nó không hoàn chỉnh.

Vương Long Thư chỉ xem được bốn loại nguyên bản, còn bản dịch Vô Lượng Thọ Hội trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường ông không có. Bây giờ chúng ta nghĩ lại, lấy thân phận, địa vị, tài lực của Vương Long Thư, cũng không tìm đủ năm loại bản dịch, chỉ có bốn loại, thiếu một loại, không hoàn chỉnh.

Năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm hội tập lần thứ hai, ông có đủ cả năm bản, đích thực hội tập tốt hơn bản của Vương Long Thư. Mới đầu Hạ Liên Cư, đọc bản của Ngụy Mặc Thâm, rất nổ lực hiệu đính nó, y theo bản gốc sách này để hiệu đính. Có những chỗ không thỏa đáng, ông chỉnh sửa lại, gọi là bản hiệu đính. Đến sau cùng cảm thấy đây vẫn là việc khó, nên hội tập lại, chính là bản hiện nay. Nên Hạ Liên Cư hiệu đính trước, sau đó cảm thấy phải hội tập muột cuốn mới. Ông giảng qua mấy lần, học trò của ông, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là truyền nhân của ông, ông giao phó cho Hoàng Niệm Tổ chú giải kinh này. Vì vậy lúc đó Hoàng Niệm Tổ nghe kinh rất siêng năng, viết bài. Bài viết bị hủy trong đại cách mạng văn hóa, nên sau đại cách mạng văn hóa, ông bắt đầu viết chú giải.

Rất hay! Tôi cảm thấy đây đều là ý trời, ông trời đã sắp đặt, chú giải này dùng phương pháp gì? Cũng dùng hội tập, hội tập các kinh. Rất nhiều kinh nói về Tịnh độ, ông hội tập các kinh, hội tập chú sớ Kinh Vô Lượng Thọ của chư vị Tổ sư Tịnh độ tông xưa nay tại Trung quốc, Nhật bản, Hàn quốc. Hội tập các chú sớ, điều này quá tuyệt diệu, quá hay. Khiến chúng ta học được rất nhiều thứ từ chú giải này, sau bản hội tập có viết ra mục lục, tất cả có 193 loại. Đây không phải chính là Trị Yếu ư? Trị Yếu của Kinh Vô Lượng Thọ, quả thật khó được!

Bây giờ chúng ta thấy trị yếu của Tứ Khố Toàn Thư, Quốc Học Trị Yếu là Trị Yếu của Tứ Khố Toàn Thư. Đường Thái Tông sưu tập là Quần Thư Trị Yếu, tuyển chọn từ trong hơn một vạn loại sách, sau cùng chọn ra 65 loại. Trong 65 loại có liên quan đến tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ, chép ra tất cả những đoạn trọng điểm trong những bộ sách này hợp lại thành một cuốn. Chúng ta sẽ không cần xem nhiều như vậy, làm gì có thời gian xem nhiều như vậy.

Ngày nay chúng ta đọc chú giải này, đọc kinh này, đọc chú giải này, đây cũng như trị yếu của Đại Tạng Kinh, trị yếu của Phật pháp đại thừa, quá thù thắng. Thế nên nhân duyên chúng ta vô cùng hy hữu.

Ngày xưa các vị cổ đức, ngày xưa người học Phật không có nhân duyên này, chúng ta không cần đọc, toàn bộ Đại Tạng Kinh để ngay trước mắt. Đây quả thật gọi là diệu huệ nhật, trừ si ám. Si ám chính là vô minh, chính là ngu si.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Trí tuệ Như Lai không có biên tế. Vừa mới đọc qua câu tất cả chúng sanh không thể đo lường được, vĩnh viễn diệt trừ tâm si ám của chúng sanh. Ba câu này trong Kinh Hoa Nghiêm rất quan trọng, vì sao? Vì con người ngày nay quá ngạo mạn, coi thường cổ nhân, cho rằng cổ nhân không bằng chúng ta. Chúng ta thông minh, biết phát minh những công cụ mới, khoa học kỹ thuật, người xưa không có. Tâm khinh mạn cống cao này, là chướng ngại học tập lớn nhất.

Quý vị thấy lời của Ấn Quang tổ sư, chúng ta không thể không ghi nhớ: Một phần thành kính được một phần lợi ích. Quý vị đối với cổ nhân không thành kính, làm sao có thể đạt được lợi ích? Quý vị xem, trí tuệ Như Lai không có biên tế, hiện nay họ không tin. Như Lai thua xa so với các nhà khoa học. Các nhà khoa học phát minh những điện khí này, Như Lai không có, cũng chẳng qua chỉ là nói nói mà thôi. Nhưng tất cả thế gian không thể đo lường được. Các vị giáo thọ nhìn thấy điều này bèn nghĩ: Đức Thế Tôn rất biết nói khoác.

Khi tôi mới học Phật, vị giáo thọ Nghiêm Nhất Bình của trường đại học Đài Loan, ở Đài Loan cũng có chút tiếng tăm. Ông học khảo cổ, nghiên cứu văn giáp cốt, dạy học ở trường đại học Đài Loan. Về sau từ chức giáo thọ để mở tiệm sách, thành lập nhà in sách Nghệ Văn, rất phát tài.

Lúc đó in Tam Thập Kinh Chú Sớ, bộ Tam Thập Kinh Chú Sớ đầu tiên của tôi là in tại nhà in ấn của ông, lúc đó in một cuốn Thập Tam Kinh Chú Sớ 490 đồng. Tôi tặng bộ sách này cho thư viện Từ Quang, thầy Lý thành lập thư viện, tôi đem tặng cho thầy. Hôm qua tôi được một bộ, giống như bản trước của tôi, nó là năm cuốn bìa cứng, chữ thu nhỏ. Sách trước đây tôi xem cũng lớn như vậy, chữ lớn, chữ lớn hơn bản này, nhưng cùng một bản.

Thế nên chúng ta đối với cổ nhân- nói câu Đức Phật nói khoa trương, chính là ông Nghiêm Nhất Bình nói. Ông nói với tôi, tôi chỉ cười cười, vì ông ta lớn hơn tôi một bậc, không tiện nói, không nói mà thôi, đây là quan niệm sai lầm. Quý vị xem thầy Phương không như vậy, thầy Phương Đông Mỹ đối với Đức Thế Tôn, khâm phục đến năm vốc sát đất. Ngài nói là thật không phải giả, tất cả thế gian không thể đo lường được. Quý vị không biết, nên cho rằng ngài nói khoác, còn đưa ra Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang mà tính làm gì, giống như hai thùng nước đổ qua đổ lại, không có chút ý nghĩa nào. Không có ý nghĩa mà lưu thông tại Trung quốc hơn 1000 năm, đọc Kinh Kim Cang không biết bao nhiêu.

Lục tổ Huệ Năng khai ngộ từ Kinh Kim Cang, hiện nay hạng người như Nghiêm Nhất Bình rất nhiều, nhiều vô cùng. Tâm thái này khó mà đi vào đại thừa, không những đại thừa, tiểu thừa cũng không được, cũng không thể khế nhập. Thế nên tôi nhắc nhở các vị đồng học, tôi đưa ra ví dụ nói: Giống như Thần Tú và Huệ Năng. Thần Tú trăm phần cung kính đối với Phật pháp, nên được 100 phần lợi ích. Huệ Năng đối với Phật pháp vạn phần cung kính, nên được vạn phần lợi ích, không giống nhau!

Không thể nói Thần Tú không có tâm thành kính, Thần Tú có trăm phần tâm cung kính, nên ở trong hội của Ngũ Tổ, là đại đệ tử của Ngũ tổ. Thông thường người ta cho rằng, Ngũ tổ nhất định truyền pháp cho ngài. Không ngờ rằng vẫn còn một người vạn phần cung kính, được vạn phần lợi ích, nên Ngũ tổ đã truyền pháp cho người này.

Chúng ta không cung kính cổ nhân, đây gọi là đại bất hiếu, đại bất kính. Thế nên cổ thánh tiên hiền, thành tựu của họ là gì? Quả thật mỗi người đều là vạn phần thành kính, vạn phần thánh kính từ đâu mà có? Vun đắp mà có. Thật sự hiểu rỏ minh bạch những kinh điển này, tâm thành kính sẽ tăng trưởng, từ 100 phần tăng lên 1000 phần, từ 1000 phần tăng lên vạn phần. Đến vạn phần, chúc mừng, quý vị đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Từng câu từng chữ trong Kinh Phật nói, chúng ta đều tôn trọng, đều có thể tín thọ phụng hành, có thể khế nhập cảnh giới, quý vị hoàn toàn không còn chướng ngại.

Chướng ngại chính là hoài nghi, từ hoài nghi mà sanh bất kính, không thể tin tưởng hoàn toàn. Những tri thức khoa học hiện nay, Đức Phật có chăng? Có. Các nhà khoa học cận đại của nước ngoài, nghiên cứu lượng tử lực học, nghiên cứu vật lý hư không. Chúng ta xem luận văn của họ, trên kinh điển đều có cả, mà còn nói thấu triệt hơn họ. Đích thực có vượt qua mà không có bất cập. Thế nên lúc thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, nguyên văn ông nói là như vậy: Thích Ca Mâu Ni- thầy không gọi là Phật, mà gọi là Thích Ca Mâu Ni- là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã vào cửa Phật như vậy.

Thầy lại nói với tôi: Hiện nay triết học kinh Phật không ở trong chùa, tôi hỏi thầy ở đâu? Trong kinh điển. Chỉ thị này vô cùng quan trọng. Thầy bổ sung thêm rằng, các bậc cao tăn trong nhà Phật ngày xưa, đều là những nhà triết học đáng nể, mỗi người đều có đức hạnh, có học vấn. Hiện nay thì sao? Hiện nay họ không học nữa, lại điểm tỉnh chúng ta, như vậy chúng ta phải học thật, phải hạ thủ từ trên kinh điển. Không bắt đầu từ kinh điển sẽ chẳng học được gì, học tập từ trên kinh điển, thành kính là điều kiện nhập môn đầu tiên.

Nếu chúng ta học Đức Thế Tôn, học triết học kinh Phật, mà lại coi thường Phật, như vậy sao được? Coi thường kinh điển, như vậy cũng không được, chính là chúng ta có mấy phần thành kính sẽ được mấy phần lợi ích, đây là thật không phải giả. Chúng ta đã nghĩ đến, vì sao Đức Thế Tôn không phát minh những thứ như khoa học hiện nay, ngài có năng lực vì sao không phát triển, mà ngài còn hay hơn các nhà khoa học hiện nay, vì sao không phát triển? Nếu phát triển địa cầu này bị hũy diệt từ lâu rồi. Hiện nay các nhà khoa học mới phát triển 300 năm thôi, trái đất đã biến thành như vậy. Nguyên nhân nào gây nên? Khoa học kỹ thuật gây nên. Vì mọi người đều tin tưởng khoa học, không quan tâm đến thánh hiền. Cho rằng cổ thánh tiên hiền không có năng lực, không bằng chúng ta, chính mình cống cao ngã mạn, nâng mình lên quá cao. Không cần tổ tông, vì không được như chúng ta, cổ thánh tiên hiền không như chúng ta, Phật Bồ Tát không như chúng ta. Cho nên có tình trạng như hiện nay.

Làm sao có thể khôi phục xã hội hiện nay? Làm sao để hóa giải những thiên tai trên trái đất? Trong kinh Phật nói: Tu học theo kinh điển đại thừa sẽ giải quyết được tất cả, khoa học đã chứng minh điều này. Bố Lai Đăng người Mỹ, hình như là ông ta viết Giải Đọc Vị Thế Dự Ngôn. Trong hội nghị ở Sydney, ông ta nói rất rõ ràng: Chỉ cần cư dân trên địa cầu cùng nhau bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, thiên tai trên địa cầu liền được hóa giải. Ông là một người minh bạch, không những hóa giải được thiên tai trên địa cầu, mà còn đưa địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây là một người nước ngoài, quả thật đáng nễ.

Tôi tin rằng ông chưa từng học truyền thống văn hóa xưa, ông cũng chưa từng học Phật, nhưng kết luận của ông với Phật giáo và truyền thống văn hóa không hẹn mà gặp. Tổ tông chúng ta biết, sao ông ta cũng biết điều này, lời ông nói giống như trong Kinh Điển nói, quý vị có thể không tin sao? Hiện nay chúng ta đối với Phật pháp không có chút nghi hoặc nào, không phải đã khai ngộ. Tôi học 60 năm chưa khai ngộ, nhưng huân tập 60 năm, có được chút thành tựu. Nhưng tôi xem báo cáo khoa học hiểu, vừa xem là hiểu ngay, nói giống như trong Kinh Phật vậy, khiến tín tâm tôi thêm tăng trưởng.

Chúng ta đối với kinh điển, đối với thánh nhân, đối với Tổ tông khâm phục đến năm vóc sát đất, tự cảm thấy không bằng, sanh khởi tâm khiêm tốn cung kính, hoàn toàn không có tâm ngạo mạn. Lúc trẻ cũng rất ngạo mạn, cũng giống như lớp thanh niên bây giờ vậy.

Khi hiểu được đạo lý này, chúng ta cố gắng học tập. Việc lớn nhất trong đời này là cầu sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc để đảnh lễ thầy. Người thầy này sẽ bảo đảm chúng ta thành Phật, mà còn thành Phật rất nhanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 488**

**Văn giáp cốt**: chữ khắc trên mai rùa và xương thú thời nhà Thương, Trung Quốc, thế kỷ 16-11 trước công nguyên.

# Tập 489

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:11.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 605 hàng sau cùng.

“Thuần tịnh ôn hòa. Thuần giả thuần dã, hảo dã. Tịnh giả, thanh khiết dã. Thuần tịnh, chỉ nội tâm chi thanh trạm ly cấu. Ôn giả, lương dã, thiện dã, hòa dã. Hòa giả, bình hòa, ôn hòa, chỉ nghi thái chi ôn lương hòa mỹ”. Chúng ta đọc đến đây, ở trước chúng ta đọc đến: “Kích pháp cổ, kiến pháp tràng”, mấy câu này vô cùng quan trọng.

Ngày nay chúng ta sanh vào thời loạn, xã hội trên toàn thế giới động loạn bất an, địa cầu rất nhiều thiên tai, mấy tháng gần đây chúng ta thấy rất nhiều. Bất luận là quốc gia nào, bất đồng dân tộc, bất đồng văn hóa đều rất lo âu trước vấn đề này, đều đang nghĩ cách ứng phó, làm sao để tiêu tai miễn nạn. Khiến chúng ta thấy sáu chữ này trong kinh: “Kích pháp cổ, kiến pháp tràng”, thật sự có thể ứng phó, có thể đạt đến mục tiêu lý tưởng của chúng ta.

Kích pháp cổ là gì? Giảng kinh dạy học, đây là kích pháp cổ. Cho nên ngày xưa, bao gồm Nhật Bản. Lần này tôi đến Nhật Bản giảng kinh, pháp sư Nhật Bản nói với tôi, tự viện của Nhật Bản 400 năm trước, chư vị hòa thượng đều giảng kinh, còn có di tích của người xưa. Ở Trung quốc 150 năm trước, tự viện đều có pháp sư giảng kinh. Tuy kinh sám Phật sự rất hưng thịnh, nhưng vẫn còn giảng kinh dạy học, vẫn thường có. Chỉ là đến 150 năm gần đây, kinh sám hưng thịnh, còn giảng kinh thuyết pháp suy yếu, không có người giảng.

Vì sao xã hội ngày xưa tốt đẹp như vậy? Vì nhiều người giảng kinh, người nghe cũng nhiều, tâm địa an định. Còn Nho giáo thì sao? Nho giáo có trường tư thục, có thư viện khắp nơi, quy mô lớn là thư viện, nhỏ là tư thục. Những người đọc sách giảng Tứ thư Ngũ kinh, vì vậy cơ hội học tập rất phổ biến, xã hội an định, thiên tai không nhiều. Vì thiên tai, hiện nay chúng ta thấy rõ ràng rằng, các nhà khoa học cũng nói: Thiên tai từ đâu mà có? Là do tâm hành bất thiện của chúng ta chiêu cảm nên, không phải gì khác. Tâm hành phải đoan chánh, tâm địa phải lương thiện, như ở đây nói thuần tịnh ôn hòa, làm sao có thiên tai được? Không thể. Làm sao có động loạn được? Cũng không thể.

Từ đó cho thấy, ngàn vạn năm trước, các bậc tổ tông dạy chúng ta: Dựng nước an dân, dạy học là việc đầu tiên. Giảng kinh thuyết pháp là kích pháp cổ, thành lập thư viện, trường tư thục, xây dựng chùa chiền đều là kiến pháp tràng. Pháp tràng là gì? Trung tâm học tập, địa điểm học tập.

Kích pháp cổ nghiêng nặng vào việc thầy giáo dạy học, kiến pháp tràng nghiêng nặng về kiến thiết vật thể. Ngày nay kích pháp cổ, kiến pháp tràng không phải trong tự viện, trong chùa mấy người nghe? Một hai trăm người là đã quá nhiều, trước đây chúng tôi từng trải qua điều này. Tôi mới học Phật giảng kinh, thính chúng ba năm mười người. Sau cùng thư viện Cảnh Mỹ thành lập, thính chúng khoảng hơn 200 người, chưa đến 300 người.

Hiện nay kiến pháp tràng như truyền hình vệ tinh, mạng truyền hình. Truyền hình mạng giá thấp, hiệu quả gần giống với truyền hình vệ tinh, toàn thế giới đều có thể xem. Hiện nay phải kiến pháp tràng này.

Kích pháp cổ, tức chúng ta phải đào tạo thầy cô giáo, phải có người nói. Có số ít người chân tu, giảng hay, ngày ngày đang biểu diễn, ngày ngày đang dạy học, con người trên toàn thế giới đều xem được, hiệu quả này quá lớn!

Căn cứ theo dự tính của chúng tôi, chúng tôi cũng có căn cứ. Nếu quả thật có truyền thống văn hóa, tiết mục truyền hình này, những tiết mục giảng kinh của các Tôn giáo, bất kỳ thời gian nào đều có thể xem được. Tôi tin xã hội động loạn trên địa cầu này, có thể trong thời gian một năm là hóa giải, ba năm sẽ khôi phục lại bình thường. An định hài hòa, không phải không làm được! Cho thầy được kích pháp cổ, kiến pháp tràng, có thể làm được. Hiệu quả chính là mỗi người đều làm được thuần tịnh ôn hòa. Thuần là thuần hậu tốt đẹp! Người xưa gọi là thật thà, thuần là chân thật. Thật thà thì tất cả đều an ổn, hài hòa. Một nền tảng quan trọng nhất, con người phải học thành thật, mặt trái của thật thà là gian xảo. Chúng ta phải trở về chân thật, chân thật là tánh đức.

Ai không thích thật thà? Ai không muốn thật thà? Vốn là thật thà, bây giờ đã học hư hỏng, biến thành không thật thà. Dạy học là giúp chúng ta trở lại thành thật.

Tịnh là thanh tịnh, trong chú giải gọi là thanh khiết, thuần tịnh là nội tâm trong suốt lìa cấu nhiễm. Trạm cũng là thanh tịnh, giống như nước vậy, không có ô nhiễm, không có gợn sóng. Nước là sạch sẽ, là bất động, giống như tấm kính vậy, chiếu soi cảnh giới bên ngoài một cách rất rõ ràng.

Lương là lương thiện, nội tâm thanh tịnh, lương thiện, hài hòa, đây là chỉ biểu hiện bên ngoài. Chính là nói tâm thanh tịnh, tâm thật thà chân thành, biểu hiện ra bên ngoài là ôn hòa. Khổng phu tử\_học trò quan sát thầy giáo, chắc chắn thầy có năm đức biểu hiện ra bên ngoài: Ôn lương cung kiệm nhường. Khổng phu tử chắc chắn là người ôn hòa đầu tiên, đối đãi tất cả mọi người, ngôn ngữ, thái độ của ông hòa nhã gần gũi, mọi người đều thích gần gũi ông. Đây là tu dưỡng của ông, nội tâm trong suốt xa rời cấu nhiễm, biểu hiện ra bên ngoài tự nhiên là như vậy. Thế nên ôn hòa, nghi thái chỉ ôn hòa lương thiện.

Phu tử ngoài ôn hòa lương thiện ra. Lương là lương thiện, cung là cung kính. Cung kinh đối với người khác, siêng năng chịu trách nhiệm đối với công việc, đây đều đến từ cung kính. Tiết kiệm là đức tốt, không lãng phí. Nhường là lễ nhường, không tranh với người khác, người khác muốn tranh, Phu tử liền nhường, nhường tốt hơn tranh! Không phải nhường chính là chúng ta tổn thất rất lớn sao? Không phải vậy. Đạo lý này chỉ có đại thánh hiền biết, Phật Bồ Tát biết, càng nhường càng nhiều. Vì sao? Vì quý vị nhường, người khác khâm phục, muốn thân cận quý vị. Những quốc gia nhỏ lân cận đều dựa vào quý vị, đều chịu sự bảo hộ của quý vị, vì sao? Vì Quý vị đáng tin cậy. Mọi người yên tâm giao du vì quý vị không tranh.

Quý vị xem bản đồ thời nhà Đường rất lớn, cương vực thời nhà Đường, hiện nay bao gồm cả bốn phía hầu như đến Ba tư. Nga La Tư gần Trung quốc, tất cả đều là nước phụ thuộc nhà Đường, không phải dựa vào vũ lực, mà dựa vào đức hạnh của đế vương, đó là thời kỳ Đường Thái Tông. Tài ba và đức hạnh của ông từ đâu mà có? Học được trong Quần Thư Trị Yêu. Ưu điểm lớn nhất của họ là học rồi lập tức thực hành, họ vận dụng được, thế nên sức mạnh thân hòa đó rất lớn. Coi kẻ địch thành người thân, hóa giải oán thù thành thân, quả thật biến thành người thân, quả thật tương thân tương ái, hóa địch thành bạn, cảm hóa kẻ địch trở thành bạn tốt. Đây là hai câu nói quan trọng nhất trong ngoại giao, giao thiệp lui tới với bên ngoài, nhất định phải dùng đức hạnh chiêu cảm. “Hóa địch thành bạn, hóa oán thành thân”. Không cần dùng vũ lực, không cần dùng thủ đoạn, phải dùng tâm chân thành.

Thế nên năm đức của Phu tử, người đọc sách Trung quốc đều thừa nhận, cũng là điều mọi người cần phải học tập, học: Ôn lương cung kiệm nhường. Về sau trở thành nếp sống quân tử, tiêu chuẩn của quân tử là gì? Chính là năm chữ này. Làm được năm chữ này là quân tử, cao hơn tiêu chuẩn này là thánh hiền.

“Tịch định minh sát”. Tịch định là thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh. Minh sát là trí tuệ, có định mới có tuệ. Càng là người làm việc lớn, tâm càng phải định, vì sao? Một phán quyết của họ mức độ ảnh hưởng quá lớn, thời gian ảnh hưởng quá dài. Nếu quyết định này sai lầm, không biết bao nhiêu người chịu hại. Nên nhân vật lớn, lãnh đạo cao nhất của đất nước cần điều gì? Cần phải định, cần phải thanh tịnh, không nên làm phiền họ. Họ xem sự việc không cần quá nổ lực, nghe điều gì cũng không cần quá rõ ràng, chỉ nắm bắt cương lĩnh là được, những điều vụn vặt để người bên dưới làm. Nên quân vương có quyền, đại thần có năng lực, đại thần phải làm việc, những điều nhỏ nhặt này là việc của họ, quân vương không cần làm.

Quyền của quân vương là ra lệnh cho đại thần, ông có thể tuyển chọn người hiền và có năng lực. Quốc gia có những đại thần này làm việc, mỗi người đều có năng lực, mỗi người đều có tài hoa, quốc gia này trị lý rất tốt. Hoàng đế ở trên không có việc gì làm, mỗi ngày đều không có việc làm.

Thu nhỏ lại, gia trưởng trong một gia đình phải thanh tịnh, giống như quốc vương vậy. Ông chủ một công ty phải thanh tịnh, công ty này sẽ hưng thịnh. Giao quyền cho người bên dưới, làm việc là người bên dưới. Nếu họ làm được việc, quý vị chỉ nắm quyền lực là được. Đây là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung. Nên người lãnh đạo nhất định phải tịch, phải định, phải minh sát\_minh là trí tuệ.

“Tịch định giả, thực tế chi lý thể. Minh sát giả, trí tuệ chi chiếu dụng”. Minh là trí tuệ, sát là chiếu dụng. Nếu dùng Phật pháp để nói, minh là căn bản trí, sát là hậu đắc trí, minh là chiếu kiến, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Nhưng minh sát là đến từ tịch định, nên tâm không tịch định, trí tuệ sẽ không còn. Nếu tâm loạn, nhiều công việc, họ sanh phiền não không sanh trí tuệ, phiền não đến quyết định chính sách, thường xảy ra vấn đề. Môn học vấn này của Trung quốc quả thật tuyệt diệu, người nước ngoài không có, người ngoại quốc đích thực rất ít.

Trong đại thế chiến thứ hai, Nghệ Sâm Hào, tổng tư lệnh của chiến khu Úc Châu, tổng tư lệnh của minh quân. Chỉ huy quân đội của mười mấy quốc gia Úc Châu, đánh bại Trục Tâm Quốc. Tôi nghe người ta nói, Nghệ Sâm Hào ngày ngày đều đánh gôn, như không có việc gì, ông ta có định. Người ta hỏi, mỗi ngày ông xử lý nhiều công việc như vậy, ông vẫn còn tâm tư để chơi ư? Ông nói tôi không có việc gì, tôi chỉ chỉ huy bốn người, tổng tư lệnh của bốn Lục Hải Không Liên Cần\_tôi chỉ quản lý bốn người, ngoài ra đều không quan tâm, không nghe không hỏi. Những việc đó do họ quản lý. Bốn người dể quản lý, nên mỗi ngày thời gian rảnh rất nhiều. Rất bình tĩnh, quyết đoán sẽ không sai lầm.

Chúng ta xem trong Tư Trị Thông Giám có một bài do Tư Mã Quang viết: Cuộc Chiến ở Sông Phì. Một bài viết rất nổi tiếng. Trước đây chúng tôi đi học, trong quốc văn đều chọn bài viết này, viết về điều gì? Viết về ông Tạ An, Tạ An của nước Tấn. Tạ An là quân đội của nhà Tấn, chỉ có hơn 20 vạn, quân đội của Phù Kiên có bay tám mươi vạn. Lúc đó người thời nhà Tấn từ trên xuống dưới không có ai không hoang mang, nhưng vị tể tướng này giữ bình tĩnh như không có việc gì, còn chơi cờ cùng bạn bè. Có định họ mới có trí tuệ, hoàn toàn hiểu rõ tình huống của kẻ địch, thấu triệt tình huống của song phương.

Thống soái quân đội nhà Tấn là mấy người con cháu, hậu sanh của ông, dạy họ nên ứng phó với kẻ địch như thế nào, cuộc chiến đó ông đã thắng trận. Phù Kiến sau khi bại trận bị thuộc hạ của ông giết chết để soán vị, hơn 80 vạn quân đội bị tan rã. “Biết mình biết ta trăm trận trăm thắng”, nếu người đứng đầu loạn, thì toàn bộ sẽ hoang mang, như vậy thì thật sự thất bại. Người đứng đầu không loạn, có định công, họ sẽ không thất bại. Tịch định minh sát, trị gia không thể thiếu nó, ông chủ công ty phải học nó, người lãnh đạo quốc gia càng phải học nó.

Tông Kính Lục nói: “Dĩ nhất tâm vi tông, chiếu vạn pháp như kính”. Nhất tâm vi tông chính là tịch định, chiếu vạn pháp như kính là minh sát, trong kinh Đức Phật nói không biết bao nhiêu lần: “Chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta để tâm một chỗ, để một nơi sẽ sanh trí tuệ, bất cứ việc gì đều có thể giải quyết. Nếu để tâm trên nhiều việc vụn vặt, loạn như vậy làm sao được?

Công ty có rất nhiều bộ phận, mỗi bộ phận có giám đốc, giống như dưới tể tướng là bộ trưởng vậy. Mỗi bộ phận, do giám đốc mỗi bộ phận điều hành. Tổng giám đốc giống như tể tướng vậy, họ phải nhất tâm bất loạn, họ phải có minh sát, công ty này mới kinh doanh tốt được. Họ phải để ý đến mọi phương diện. Trị gia, trị quốc, quản lý công ty đều cùng một đạo lý. Nên ngày xưa đều thường nói: Biết trị gia sẽ biết trị quốc, vì nhà của Trung quốc ngày xưa là đại gia đình, ngũ đại đồng đường.

Trung quốc có nói về lục thân, lục thân có một cách nói: “Trên ba đời, dưới ba đời”. Ba đời ở trên là cha mẹ, tổ phụ mẫu, tằng tổ phụ mẫu, đây là ba đời trên. Ba đời dưới là con trai con gái, cháu và cháu gái, chắt và chắt gái, đây gọi là sáu đời, rất có đạo lý.

“Chế tâm nhất xứ”, ngày nay dùng trên mặt khoa học, tia laser của khoa học chính là tập trung ánh sáng vào một chỗ. Ánh sáng là tán loạn, nó chiếu ra bốn phía, chúng ta tập trung nó lại chiếu vào một phương hướng, sức mạnh đó rất lớn! Ánh sáng phân tán, một trang giấy nó cũng không thấu qua được, đã chặn nó lại. Nếu tập trung nó lại một chổ thành một tia laser, nó có thể xuyên suốt tấm thép, đây chính là trong kinh Phật nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Vì vậy không nên cho rằng, tôi không quan tâm bất kỳ điều gì, chỉ để tâm một nơi, không biết gì cả, như vậy là sai. Sức mạnh đó rất lớn, chế tâm một chỗ là chỉ sanh trí tuệ, nhất định không sanh phiền não, nhất tâm bất loạn. Chúng ta là người niệm Phật, phải học được công phu này, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chắc chắn không phải cõi phàm thánh đồng cư, ít nhất là cõi phương tiện hữu dư. Công phu tốt hơn một chút, cao một chút chắc chắn là cõi thật báo. Cũng chính là nói: Cõi phàm thánh đồng cư là tâm tán loạn vãng sanh, không phải nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phương tiện hữu dư, lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, nhất tâm rất quan trọng.

Trung quốc từ xưa đến nay cách học là nhất tâm. Thầy giáo dạy học trò, thầy giáo có trí tuệ, nhìn xem học trò nào có thể đào tạo, tương lai có thể gánh vác trách nhiệm. Còn những người tố chất kém hơn, người bình thường, thì có thể không câu thúc. Vì sao vậy? Họ học không thành công. Thật sự có bẩm chất, tố chất tốt, có tâm hiếu thảo, có tâm cung kính. Hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, người này sẽ thành tựu. Như vậy nhất định phải giúp họ điều gì? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Thâm nhập một môn, mỗi ngày thầy giáo đốc thúc chúng, đó là giới luật, quy củ, không theo quy củ không viên mãn được. Giữ quy củ, một môn, chế tâm một chỗ, dạy quý vị một bộ sách, dạy điều gì? Đầu tiên là dạy quý vị học thuộc, học thuộc là tu giới định tuệ, mục đích là vậy. Giữ quy cũ của thầy, đây chính là trì giới.

Đọc một cuốn sách, học thuộc nó từ đầu đến cuối, như vậy là tu định. Vì chúng ta vọng tưởng nên không thuộc được, nên học thuộc là tu định. Định này gọi là căn bản trí, sau khi đạt được định này khởi tác dụng, họ tiếp xúc là thông đạt ngay, trí tuệ đã sanh khởi. Nên trí tuệ này chúng ta chỉ có thể nói là “minh”, khi khởi tác dụng là “sát”, huấn luyện từ nhỏ. Thuộc hết bộ kinh này mới đến bộ khác, vẫn là dạy quý vị đọc thuộc, vì sao? Vì quý vị chưa đại triệt đại ngộ, thì việc đọc tụng không thể dừng giữa chừng. Đến khi nào mới dừng được? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không cần học thuộc nữa. Thế nên học thuộc là một loại kỹ xảo, kỹ xảo tu định, đầu mối then chốt của việc khai trí tuệ.

Hiện nay rất nhiều người phản đối các bạn nhỏ thuộc lòng, học thuộc nó làm gì? Có lợi ích gì? Họ không biết cổ nhân thuộc lòng là tu định, dùng cách học thuộc làm một kỹ xảo, có lợi ích, vì sao? Sách đều thuộc hết, học thuộc rồi nó là phụ, không phải chủ yếu. Chủ yếu là dạy chúng ta được định, không nên suy này nghĩ nọ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, đây là mục tiêu thật sự.

Cổ nhân dùng tâm tỉ mỉ hơn người bây giờ, quan sát chu đáo hơn người bây giờ. Những điều này hiện nay đều lơ là, không giải thích rõ ràng, không biết trí tuệ của cổ nhân, không biết quan sát của cổ nhân, cổ nhân quán chiếu rất kỹ càng.

Tịch định như thể của kính, minh sát như dụng của kính, kính này là tượng trưng cho trí tuệ. Thể của kính là căn bản trí, kính khởi trí tuệ là hậu đắc trí, chính là chiếu kiến. “Liễu liễu phân minh, thu hào bất sảng, cố viết minh sát”, đây là nhìn thấu suốt.

Tịch tịnh minh sát, tức là tịch mà thường chiếu soi, thuần túy là tác dụng của trí tuệ. Là đại đạo sư, phải phát nguyện, đại đạo sư là gì? Trong Phật pháp nói Phật là đại đạo sư, một số người không thể gọi là đạo sư. Năng lực của đạo sư là có thể giúp chúng sanh liễu sanh tử xuất luân hồi, mới coi là đạo sư. Quý vị dẫn dắt họ thoát ly luân hồi lục đạo, dẫn dắt họ thoát ly mười pháp giới, người như vậy mới gọi là đại đạo sư. Nên đại đạo sư là tôn xưng đối với Phật, tôn xưng đối với Đẳng Giác Bồ Tát.

Bên dưới nói: Có thể như Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, lấy pháp viên đốn tối cao nhất, phổ lợi chúng sanh chín giới, gọi là đại đạo sư. Ngài Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát, cổ Phật tái lai. Ngài có trí tuệ, có đức năng, lấy mười đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, giúp đại chúng thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

Thật sự có thế giới Cực Lạc chăng? Bồ Tát Phổ Hiền có thật chăng? Có người nói, người nào đó là Bồ Tát Phổ Hiền tái lai, người nào đó là Bồ Tát Quán Thế Âm tái lai, chúng ta nên tin chăng? Người học đại thừa tin, vì sao tin? Vì đức Phật nói rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ai không phải Phật Bồ Tát tái lai? Mỗi người đều là Phật Bồ Tát tái lai, điều này không có gì ly kỳ!

Hôm nay chúng ta nhất tâm học Phẩm Phổ Môn, quý vị chính là Bồ Tát Quán Thế Âm tái slai. Nếu nhất tâm học Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, quý vị chính là Bồ Tát Phổ Hiền tái lai. Học Kinh Địa Tạng, chính là Bồ Tát Địa Tạng tái lai. Học Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị chính là Phật A Di Đà tái lai, không phải chính là như vậy ư? Đây là thật, không phải giả.

Chúng ta đến trường học văn học, quý vị nói tuy vẫn đang học trò, chưa có học vị tiến sĩ, nhưng chúng ta đi theo con đường này, quý vị là học sinh của viện văn học. Chỉ cần chúng ta nổ lực, nhất định lấy được học vị. Quý vị là khoa nào, đem tên của khoa này đội lên cho quý vị, giống như pháp môn này của Bồ Tát vậy. Học pháp môn Địa Tạng, đội Địa Tạng cho quý vị, quý vị là học trò của pháp môn Địa Tạng. Quý vị học pháp môn Phổ Hiền, là học sinh của pháp môn Phổ Hiền. Chính là ý này, rất phổ thông, không có gì kỳ lạ, đều bị người suy nghĩ lung tung trở thành kỳ lạ.

Mỗi một khoa, cấp bậc của Bồ Tát có tiểu học, có cấp hai, có cấp ba, có đại học, có nghiên cứu sở, quý vị thuộc cấp bậc nào? Cấp một tiểu học không có chút hy hữu nào. Bồ Tát Phổ Hiền có lớp một tiểu học, như vậy gần giống chúng ta, không cao hơn quá nhiều. Bồ Tát có 51 lớp, phân thành năm cấp bậc lớn. Thập tín ví như tiểu học, thập trụ ví như cấp hai, thập hạnh là cấp ba, thập hồi hướng là đại học, thập địa là nghiên cứu sở, Đẳng giác là tiến sĩ, không phải chính là như vậy sao? Quý vị thuộc cấp bậc nào.

Chúng ta mới học, học Bồ Tát Phổ Hiền. Sơ tín trong thập tín vị đó là lớp một, lớp một tiểu học. Nhị tín vị là lớp hai tiểu học, quý vị thuộc lớp mấy, như vậy không phải rất rỏ ràng sao? Nên điều này không hy hữu. Hiện nay một số người hiểu Phật pháp không nhiều, không đọc kinh nên không biết gì, nghe nói người nào đó là vị Bồ Tát nào đó tái sanh, liền cảm thấy rất đáng nể, không phải vậy. Họ học khoa nào, còn phải xem họ là bậc thứ mấy. Mười lớp của tiểu học rất bình thường, có thể nói mỗi người đều có thể đạt được.

Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, đây là học Phật A Di Đà, chúng ta là Phật A Di Đà của lớp mấy? Phật A Di Đà lớp một tiểu học, tái sanh, không phải như vậy sao? Nên khi hiểu rỏ ràng minh bạch thì không có gì hy hữu cả. Thật sự có thần thông, có tác dụng, đó không phải là cấp một, nên là gì? Lớp sáu lớp bảy trở lên, họ có năng lực vượt trên người thường, bất luận là trí tuệ hay là về đức năng, đều mạnh hơn người thường. Đừng thấy họ là tiểu học, tiểu học của họ tố chất rất cao.

Thế nên Bồ Tát Phổ Hiền, ở đây nói Bồ Tát Phổ Hiền là Đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền trong Kinh Hoa Nghiêm, vị Bồ Tát Phổ Hiền này thuộc lớp tiến sĩ. Ngài có năng lực dùng thập đại nguyện vương, thập đại nguyện vương là cương lĩnh, nguyên tắc tu học chung trong Kinh Hoa Nghiêm. Thế nên Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm tu gì, chúng ta biết, thứ nhất là: Lễ kính, cũng chính là chúng ta thường nói thành kính. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, vạn phần thành kính được lợi ích viên mãn. Chúng ta có mấy phần tâm thành kính?

Nếu chúng ta lấy cấp bậc của Bồ Tát để nói: Thập tín vị Bồ Tát có một phần thành kính, thập trụ Bồ Tát mười phần thành kính, thập hạnh Bồ Tát trăm phần thành kính, thập hồi hướng Bồ Tát ngàn phần thành kính, thập địa Bồ Tát vạn phần thành kính. Lợi ích đạt được như Tổ sư Ấn Quang nói, không giống nhau: Mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, ngàn phần thành kính được ngàn phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích, không sai chút nào.

Nếu chúng ta không có tâm thành kính, sẽ chẳng đạt được gì. Tâm thành kính tu từ đâu? Từ ba mẹ. Nếu không thành kính cha mẹ mà thành kính thầy giáo là gạt người, là giả không phải thật. Thế nên Phật pháp còn phải xem khởi điểm của quý vị, khởi điểm là câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”. Đối với cha mẹ không thành không kính, mà thành kính đối với người khác chắc chắn có ý đồ, không phải chân tâm. Phật pháp quan sát rất vi tế, quan sát tinh vi, yêu cầu nghiêm khắc: Hiếu kính phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là truyền thống văn hóa xưa mà ba nhà Nho Thích Đạo đều yêu cầu, đây là căn cản. Không phải căn bản này không thể thành tựu, trong Nho giáo không thể trở thành thánh hiền, đến quân tử cũng sợ không làm được. Trong Phật pháp không thể trở thành Phật Bồ Tát, chắc chắn không làm được, thành kính quan trọng biết bao!

Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, thập đại nguyện vương này cũng có cao thấp không giống nhau. Thập địa Bồ Tát có thập đại nguyện vương của thập địa Bồ Tát. Thập trụ Bồ Tát có tư tưởng về mười nguyện này của thập trụ Bồ Tát. Thập tín có tư tưởng của thập tín, càng nói về dưới càng cạn, càng nói lên cao càng sâu, càng vi tế, đều là mười bài học này. Chúng ta mới học cũng học mười bài học này, đầu tiên là học lễ kính, tất cả Bồ Tát và A la hán đều học lễ kính.

Họ học lễ kính có gì khác với Bồ Tát Phổ Hiền? Nhìn từ hình thức thì không có gì khác, chúng ta không nhận ra. Nhìn trên phương diện tâm địa thì khác nhau rất nhiều. Phổ Hiền\_Địa thượng Phổ Hiền Bồ Tát, tâm lượng của ngài trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nên ngài là vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích. Tâm thành kính của ngài, không những chỉ đối với Chư Phật Bồ Tát, đối với cha mẹ, đối với trưởng bối. Thậm chí đối với loại côn trùng bọ bay cựa động, đối với cây cỏ hoa lá, đối với sơn hà đại địa. Đối với một giọt nước, một hại bụi cũng đều giống như đối với Chư Phật Bồ Tát vậy, tuyệt đối không có sai khác. Chân thành cung kính đến cực điểm, nên ngài đạt được vạn phần lợi ích.

Chúng ta sơ học, ở trong cõi người này, đối với chúng ta mà nói người là nhỏ nhất. Phật, Bồ Tát, Duyên giác, Thanh văn, Chư thiên tái sanh làm người, người là thấp nhất, giống như tiểu học. Đối với con người thì dạy chúng ta lễ kính chư Phật, chỉ cần làm được lễ kính đối với người là được. Không nói đến đối với súc sanh, không nói đến đối với thực vật, không nói đến đối với khoáng vật. Thế nên hướng xuống dưới thì khoáng vật đều bao hàm trong đó, đây chính là phạm vi lớn nhỏ không giống nhau, mức độ tâm cung kính khác nhau, nhất định phải bắt đầu thực hành từ người thân.

Thiên tánh, tánh đức của con người từ nhỏ, con cái cung kính cha mẹ. Lớn lên cung kính trưởng bối trong gia đình như: Tổ phụ mẫu, tằng tổ phụ mẫu, đối với chú bác mình, đối với cùng hàng cha mẹ. Tuổi lớn hơn chúng ta là trưởng bối của anh em, anh trai, đều phải tôn trọng. Đây là hiện tại chúng ta học thập đại nguyện vương, phạm vi của lễ kính chư Phật. Càng hướng lên trên tâm lượng càng lớn, đối tượng bao gồm càng nhiều. Đến Đẳng giác Bồ Tát, tâm lượng đó là biến pháp giới hư không giới, mười phương ba đời đều bao hàm trong đó, gọi là đại viên mãn.

Lễ kính như vậy, tán thán cũng như vậy, nhưng trong tán thán có hạn chế, lễ kính không có hạn chế. Tán thán hạn chế gì? Tương ưng với tánh đức thì tán thán, không tương ưng với tánh đức không tán thán. Cũng chính là nói, tán thán lời nói thiện, hành vi thiện. Không tán thán lời nói ác, hành vi ác. Người xưa gọi là ẩn ác dương thiện, chính là ý này.

Lễ kính không phân thiện ác, lễ kính người thiện, người ác cũng lễ kính\_lễ kính không có phân biệt, chỉ có một vị là cung kính đối với người. Người thiện hoan hỷ, càng khuyến khích thêm. Người ác cũng cung kính, dần dần sẽ cảm hóa họ. Họ làm điều sai trái không ai nói gì, Bồ Tát tuyệt đối không nói lỗi lầm của người khác, cũng không để lỗi lầm người khác trong lòng, để trong lòng rất khó chịu. Hà tất đem rác của người khác để vào trong tâm của mình, lương tâm chính mình trở thành thùng rác của người khác, như vậy mới là oan uổng! Đây là tự tìm, không phải người khác dạy. Thế nên lương tâm chính mình, tuyệt đối không thu thập rác của người khác, nhưng phải ghi nhớ lời nói thiện, hành vi thiện của người khác. Người khác làm việc sai, không nên để ý đến, nhất định không được để trong lòng, để trong lòng là sai. Trong tâm không có, thì trên miệng làm sao có được? Sẽ không nói lỗi lầm của người khác, đây gọi là tích đức. Hai điều này đều dạy chúng ta dụng tâm.

Nguyện thứ ba của Phổ Hiền là: “Quảng tu cúng dường”. Tốt! Bây giờ chúng ta biết, tài phú, trí tuệ, đức tướng trong vận mệnh của mỗi người. Đức là công đức, tướng là tướng hảo, đều là trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải bên ngoài đến. Nhưng khi mê thất tự tánh, chưa minh tâm kiến tánh, không đạt được điều gì trong tự tánh, chúng ta không hưởng thụ được. Tuy có, nhưng giống như đóng kín cất lại đó, như vậy phải dựa vào tu đức. Chúng ta tu một chút mới đạt được một chút, nhưng người biết tu, tu đức và tánh đức của họ có thể thông đạt. Dùng tu đức của mình, dẫn dắt những thứ trong tự tánh mình ra, hay quá! Trí tuệ, tài phú trong tánh đức là lấy không hết, dùng không cạn. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy: Quảng tu cúng dường, chính là ý này. Cúng dường và bố thí đều giống nhau, về sự giống nhau, nhưng dùng tâm khác nhau. Dùng tâm cung kính là cúng dường, tâm bình thường là bố thí. Nên bố thí đa phần là được phước báo, nhưng cúng dường có công đức, vì sao? Quý vị là tâm chân thành, nó tương ưng với công đức. Cúng dường của cải được giàu có, sẽ dẫn dắt tài phú trong tự tánh ra. Pháp cúng dường được trí tuệ, cũng có thể dẫn dắt trí tuệ trong tự tánh. Cúng dường vô úy được mạnh khỏe trường thọ, có thể dẫn dắt tướng hảo trong tự tánh ra. Làm sao mới có thể dẫn dắt ra? Chân tâm, có một chút vọng tâm sẽ không dẫn ra được.

Chân tâm là gì? Hoàn toàn là lợi tha, không nên tự lợi, tự lợi chắc chắn là vọng tâm. Nhập môn của Phật giáo, tiểu thừa Tu đà hoàn, Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa, điều đầu tiên phải buông bỏ, phải phá thân kiến. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Ai làm được? Tu đà hoàn làm được, Bồ Tát sơ tín vị làm được, đó là điều kiện nhập môn đầu tiên, vì thế bậc cửa của Phật rất cao.

Bao nhiêu năm nay tôi dạy các vị đồng học, tôi dạy 16 chữ: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nếu làm được 16 chữ này, đã nhập học chăng? Không có, nhập học là lớp một tiểu học, chúng ta chưa nhập học, còn đang học mẫu giáo. Chúng ta chỉ đến cửa tiểu học của Phật, chưa vào trong, vào trong điều kiện này của chúng ta chưa được, vào phải dùng điều kiện của Phật. Đó chính là điều trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Đây là nhập môn, là đi vào. Nên tôi chỉ đưa mọi người đến cửa, chưa vào cửa, vào cửa là việc của mỗi người.

Chắc chắn phải làm được 16 chữ này trước, chúng ta mới thật sự buông bỏ năm loại kiến hoặc, mới có thể nhập môn. Nên 16 chữ này gọi là tiền phương tiện nhập môn, giống như học ở trường phải học thêm trước vậy, điều này rất quan trọng. Nếu không làm được 16 chữ này, vĩnh viễn không thể nhập môn. Nói cách khác, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta tu học bất cứ pháp môn nào, đều không có thành tựu, không thể không biết điều này. Như vậy phải làm sao? Nếu may mắn gặp được Tịnh độ, Tịnh độ là đới nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư.

Nên biết, vừa nhập môn không phải cõi phàm thánh đồng cư, chính là sơ quả tiểu thừa, sơ tín đại thừa. Đây đều là lớp một, đến đó là lớp một tiểu học. Vào lớp một tức không phải là người phàm, là thánh nhân, tiểu tiểu thánh\_Tôi đặt tên cho họ là tiểu tiểu thánh. Tiểu tiểu thánh cũng rất đáng quý, họ không phải phàm phu, về sau họ chỉ có nâng cao lên, chứ không bị đọa lạc xuống. Họ ở trong lục đạo có kỳ hạn, bảy lần lui tới cõi trời cõi người sẽ ra khỏi lục đạo. Họ không cần đến lần thứ tám, nhất định siêu việt. Lui tới bảy lần trong lục đạo\_Bảy lần ở cõi trời cõi người, nhất định họ không đọa ba đường ác, đều được bảo đảm.

Thế nên đại học Phật giáo, tiểu học Phật giáo, trung học Phật giáo tiêu chuẩn chọn lọc rất cao, không phải kiểm tra bình thường, thi đạt tiêu chuẩn là được, không phải! Tiêu chuẩn của nó là đức hạnh, tiêu chuẩn của nó là thật sự buông bỏ, điều này chúng ta không thể không biết, còn phải siêng năng nổ lực học tập.

Biết được cúng dường tu phước, hoan hỷ tu phước, có sức mạnh này thì nhanh chóng đi làm. Trong tu phước, chúng ta xem Chư Phật Bồ Tát, họ đặt điều gì đầu tiên? Hầu như Chư Phật Bồ Tát đều là một tôn chỉ, một nguyên tắc, để việc giác ngộ chúng sanh ở vị trí đầu tiên. Làm cách nào giúp chúng sanh giác ngộ, vì sao? Chúng sanh giác ngộ tức là ly khổ đắc lạc, khổ từ đâu mà có? Khổ do mê mà có. Chúng ta không biết gì cả, hoàn toàn mơ hồ. Dựa vào tưởng tượng của mình, thường hay nghĩ sai, liền dẫn đến đau khổ.

Nếu giác ngộ, tư tưởng thuần chánh, kiến giải rõ ràng, ngôn ngữ hành vi thành kính, sao làm sai được? Làm gì có khổ? Nên phương pháp ly khổ đắc lạc, chính là phá mê khai ngộ. Phật Bồ Tát dùng kỹ xảo gì? Dạy học. Phật Bồ Tát không làm quốc vương, Phật Bồ Tát không làm các ngành nghề khác, chuyên môn dạy học. Chư Phật Bồ Tát mỗi người đều như vậy, nên họ đều làm Thầy, đều làm nghành này, đều làm nghề thầy giáo, còn là thầy giáo tình nguyện, không cần cúng dường, không thu học phí, làm không biết mệt. Để công việc này đầu tiên.

Lúc ngài Ấn Quang còn tại thế, vì giọng nói quê nhà rất nặng\_ngài là người Sơn Tây, ở phương nam, người ta nghe không hiểu lời ngài, nên giảng kinh người ta nghe không hiểu, pháp duyên không thù thắng. Vì thế ngài không giảng kinh, nghe không hiểu, dùng phương pháp gì? Dùng văn tự, dùng văn tự để hoằng pháp.

Quý vị thấy trước tác của ngài, một cuốn Văn Sao, đó chính là diễn giảng của ngài, ngài dùng văn tự. Mười phương cúng dường đều sử dụng vào việc in kinh, không làm những việc khác. Nơi nào có hạn hán hay lũ lụt, ngài rút ra ít tiền trong khoản in kinh để cứu tế. Tôi thấy những giáo huấn này của Ấn Quang đại sư, đời này tôi học ngài, tất cả sự cúng dường của mọi người tôi đều dùng in sách.

Không ngờ, nằm mơ cũng không ngờ, lúc trẻ cực khổ như vậy, được một đồng cũng rất gian nan. Quý vị xem mấy năm nay, in Đại Tạng Kinh cũng gần mười ngàn bộ, hiện nay hình như gần khoảng hơn 7000 bộ, sắp được mười ngàn bộ. Càng không ngờ đến Tứ Khố Toàn Thư, năm trước nhà in sách Thương Vụ dự tính in lại Tứ Khố Toàn Thư, tôi đặt 100 bộ, điều này trước đây sao giám nghĩ đến! Nhà sách Thế giới in Tứ Khố Hội Yếu, giám đốc nói với tôi việc này, tôi liền đặt 200 bộ\_200 bộ Hội Yếu, 100 bộ Toàn Thư, hơn 1000 vạn tiền Mỹ. Tiền này do mười phương cúng dường, tôi dùng toàn bộ vào việc này để bảo tồn truyền thống văn hóa xưa.

Thế nên lúc đó khi tôi được hai bộ sách này, liền nghĩ đến nên bảo tồn hai bộ sách này, ai xem? Nếu tương lai không có ai xem được, đây đồng nghĩa với giấy bỏ ư? Vô dụng. Nên từ lâu, khoảng hơn 20 năm trước tôi nghĩ, đem những tinh hoa quan trọng trong hai bộ sách quý này\_xã hội hiện tại có thể dùng được, trích lục ra biên tập thành một cuốn, đây chính là trị yếu. Đường Thái Tông làm điều này, nhưng Đường Thái Tông nghiêng nặng chính trị. Quần Thư Trị Yếu là chính trị, chúng ta theo học vấn chính là Tứ Khố Toàn Thư, dùng phương pháp này viết ra để làm học vấn, học vấn của truyền thống văn hóa. Đã làm rồi, em trai tôi làm giúp tôi. Ở Thượng Hải, tìm mấy vị giáo thọ về hưu, chúng tôi cũng trả họ ít lương, đại khai tiêu hết năm sáu vạn nhân dân tệ. Làm xong giao lại cho tôi, tôi thấy không thích ứng, không lý tưởng, nên để một bên. Đây là gì? Điều này đã nhận ra, trình độ văn hóa không tương đồng, cổ nhân hay hơn chúng ta quá nhiều. Không ngờ tư tưởng này của tôi, cổ nhân đã nghĩ đến trước tôi, tôi chưa ra đời họ đã làm rồi. Tôi xem bài tựa của nó, họ làm suốt 10 năm, đã làm rồi, chọn ra những tinh hoa trong kinh sử tử tập, tên là Quốc Học Trị Yếu. Trong bài tựa của họ nói rất rõ ràng, vì sao dùng Trị Yếu? Chính là Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, đều là từ tư tưởng này dẫn phát ra, tức là đem những tinh hoa trong kinh này trích lục ra, biên tập thành tám cuốn. Sách Tứ Khố Toàn Thư hiện nay là bìa cứng, tất cả có 1500 cuốn, 1500 cuốn biên tập thành tám cuốn, thế là có biện pháp. Nên tôi nói bộ sách này là chìa khóa của Tứ Khố Toàn Thư, tôi không biết có bộ sách này. Tôi muốn tìm Quần Thư Trị Yếu, nên lúc giảng kinh đã đề cập đến, có bạn đồng học nghe được, tìm thay chúng tôi, đã tìm được hai bộ tặng tôi. Sách này tôi không biết, cũng tặng một bộ cho tôi, nói với tôi có thể là sách này, đại khái cả nước chỉ còn lại bộ này, có thể không có bộ thứ hai, khi đem đến sách này rất cũ, bản của đầu năm dân quốc, rất cũ. Nhưng hay ở điểm này? Chữ đều không thiếu, rất hoàn chỉnh. Tôi lập tức đến nhà sách Thế Giới, tìm ông chủ ở đây in cho tôi một vạn bộ, một vạn bộ Quần Thư Trị Yếu, một vạn bộ Quốc Học Trị Yếu. Hiện nay tôi đều tặng cho một số thầy giáo trẻ, tương lai sẽ có người đọc, truyền thống văn hóa của chúng ta không bị mất đi, đã có bộ sách quý này. Tôi xem bài tựa của nó, sau khi bộ sách này hoàn thành, thật sự làm xong, tám năm hoàn thành. Năm đinh mão, tôi ra đời vào năm này. Trước khi tôi ra đời tám năm, họ đã làm xong. Lúc đó một số chuyên gia học giả, các vị giáo thọ chỉ còn lại bộ này và tôi có được, tôi đem bản quyền giao cho nhà sách Thế giới. Tôi không bảo tồn bộ sách này, nhà sách Thế Giới bảo tồn, cố gắng lưu thông, định giá tiền xuống thấp nhất, không cần kiếm tiền. Phải trân trọng truyền thống văn hóa xưa, phải tạo phương tiện cho học sinh trẻ, họ không có tiền mua sách liền tặng cho họ, ông chủ này đều có thể làm được. Học sinh thật sự nghèo khó, muốn có bộ sách này, không có tiền, tặng cho họ. Nên đây là quảng tu cúng dường, sẽ làm công đức, tất cả đều ở văn hóa, toàn bộ đều ở dạy học. Dù có tìm cũng không có gì vượt qua điều này, giải quyết tất cả vấn đề trong xã hội. Vấn đề cá nhân, vấn đề gia đình, xã hội, quốc gia, thậm chí là vấn đề toàn thế giới. Trong Phật pháp nói biến pháp giới hư không giới, tất cả đều là dạy học.

Vì sao thế giới Cực Lạc tốt như vậy, tốt ở đâu? Tốt ở chỗ Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, không nghỉ ngày nào. Thế nên đến thế giới Cực Lạc, lợi ích lớn nhất chính là nghe kinh nghe pháp không hề bị gián đoạn. Quý vị nói tôi ngồi trong giảng đường quá mệt, ra ngoài chơi tản bộ một chút, cây cỏ hoa lá và chim chóc đều giảng kinh thuyết pháp cho quý vị nghe, không gián đoạn! Bất luận đi đến đâu đều nghe được. Chúng ta đều thấy được, giống như chúng ta xem ti vi vậy, chúng ta thấy được hình tượng của Phật A Di Đà, hình tượng của giảng đường, cũng nghe được âm thanh của ngài. Thế nên đó là trường học lớn, vô cùng hoàn mỹ, ngày nay chúng ta gọi là hiện đại hóa, đó là khoa học phát triển đến cực điểm, giảng đường thiết kế.

Chúng tôi học tập 60 năm nay, biết được kinh Phật không những là triết học cao nhất, cũng là khoa học cao nhất. Vì những vấn đề khoa học và triết học đến nay chưa giải quyết được, nhưng trong kinh Phật có. Nếu các nhà khoa học thật sự biết kinh Phật có nhiều lợi ích như vậy, họ đến học, chúng tôi tin rằng họ sẽ thành Phật, họ chỉ còn cửa ải sau cùng này. Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm liền thành Phật, lấy được học vị cao nhất của Phật pháp, học vị cao nhất là Phật. Như chúng ta hiện nay trong đại học gọi là tiến sĩ, học vị cao nhất của Phật giáo là Phật đà. Nên phải biết cách tu phước, quảng tu cúng dường, thật sự tu phước báo.

Có phước báo còn phải có trí tuệ. Muốn cầu được trí tuệ, trí tuệ chân thật, trước phải đoạn trừ chướng ngại. Vì sao chúng ta không cầu được trí tuệ? Vì có chướng ngại, chướng ngại là gì? Nghiệp chướng.

Thế nên tiếp theo là “Sám trừ nghiệp chướng”. Sám trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ liền hiện tiền. Đây là Bồ Tát Phổ Hiền, dùng phương pháp gì để đem họ đạo quy Cực Lạc, phương pháp này quá tuyệt diệu. Thật sự phát tâm sám hối, thật sự sám hối là gì? Chương Gia đại sư nói: Về sau không tạo nữa gọi là thật sám hối. Nếu sám hối xong, về sau lại tạo tội, như vậy không phải thật sám hối.

Thế nên đại sư nói: Sám hối hình thức không quan trọng, thực chất, quay đầu thật sự, không tạo tội nữa. Từ trong nội tâm không có một ác ý nào, đây mới là thật sám hối. Không có ác niệm, đương nhiên không có lời nói ác, cũng không có hành vi ác, trở về tánh đức. Tổ tông ngày xưa dạy chúng ta, thật sự thực hành được Ngũ luân, thực hành được Ngũ thường: Nhân lễ nghĩa trí tín. Tứ duy: Lễ nghĩa liêm sĩ, Bát đức: Hiếu đệ trung tín nhân ái hòa bình. Chúng ta chỉ cần làm được những điều này, thật sự làm được, sau đó Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật rất dễ dàng, tự nhiên sẽ không trái phạm.

Chúng ta học tập, pháp thế gian đạt được thánh hiền quân tử, Phật pháp đạt được địa vị Phật bồ Tát, sẽ có khả năng, có hy vọng, không phải không làm được. Mọi người đều có thể làm được, vì sao chúng ta không làm? Mà mục tiêu chính của Phật pháp đại thừa, chính là muốn thành Phật.

Thành Phật là gì? Thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn cho chính mình, là vì điều này. Ở thế gian này thành Phật rất khó, phải thay một hoàn cảnh khác, đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, thành Phật ở thế giới Cực Lạc. Sau khi thành Phật, đến mười phương thế giáo hóa chúng sanh. Điều này chúng ta càng nghĩ càng tốt, không có gì tốt hơn điều này, quả thật được đại tự tại, không có chút câu thúc nào, không có chút chướng ngại nào.

Ở thế gian này chúng ta học tập, lúc nào cũng có chướng ngại. Đối với những người chướng ngại tôi, tôi cảm ân! Cảm ân gì? Họ thôi thúc tôi nhanh chóng về thế giới Cực Lạc, vì sao chúng ta không đi? Vì sao không đi sớm một chút? Đi nhanh! Chúng ta cảm ân họ, họ đang ép tôi, đang thôi thúc tôi, khiến tôi phải đi nhanh, như vậy nên tôi phải nhanh chóng đi. Vì thế chúng ta mãi mãi không có oan gia nào, vĩnh viễn không có người oán hận, không có. Mỗi người đều là ân nhân của tôi, chính diện giúp tôi, phản diện cũng giúp tôi, gọi là nghịch tăng thượng duyên, tất cả đều là giúp chúng ta. Đều đang giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, sao chúng ta không vui được? Sao không cảm ân được? Họ có trách nhiệm về nhân quả chăng? Có, nếu họ ác ý thật, họ không kết tội với chúng ta, họ đối với chúng ta không có tội. Vì sao? Tôi cảm ân họ, sao có tội được? Họ kết tội ở nơi chúng sanh, nơi Phật pháp. Họ làm chướng ngại con đường hoằng dương Phật pháp, khiến rất nhiều chúng sanh không có cơ hội nghe được chánh pháp\_Họ kết tội từ chỗ này.

Vì vậy có lợi đối với tôi, bất lợi đối với bản thân họ, như vậy chúng ta đem công đức tu học của mình hồi hướng cho họ. Mặc dù họ ở trong ác đạo, nhưng tội họ được giảm nhẹ. Đây là chúng ta đang giúp họ, đang báo ân họ, vì họ giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Vì vậy sau khi sám trừ nghiệp chướng, ngày càng tiếp cận trí tuệ, đã thanh tịnh.

Tu “tùy hỷ công đức”. Tùy hỷ là gì? Ngày nay chúng ta gọi là tùy duyên, tiêu trừ nghiệp chướng mới tùy duyên được. Trong tùy hỷ thành tựu công đức, thiện duyên không khởi tham luyến. Không dẫn khởi tự tư tự lợi của chúng ta, không dẫn khởi danh văn lợi dưỡng của chúng ta, đây gọi là công đức. Nếu những thứ này mê hoặc chúng ta, ý niệm này của chúng ta lại sanh khởi, như vậy coi như xong. Quý vị xem là ma hay là Phật đều do tâm chúng ta, bên ngoài không có. Nếu khởi tham luyến, khởi tự tư tự lợi, như vậy bên ngoài là ma, cảnh giới này là ma cảnh, quý vị bị mắc lừa. Nếu cảnh giới bên ngoài là nghịch cảnh, là ép bức, tổn thương, chúng ta không có tâm oán hận, chứng minh công phu chúng ta không tệ. Không có oán hận, cảnh giới chúng ta nâng lên cao, họ làm thì họ đọa lạc. Thế nên thuận cảnh hay nghịch cảnh đều dùng tâm bình đẳng, đều dùng thái độ ôn hòa lương thiện. Như vậy thành tựu chính mình, nâng cao chính mình rất nhanh!

Hiện tại chúng ta có cơ hội này để rèn luyện, trong cuộc sống hằng ngày phải thường giữ lòng cảm ân. Thuận cảnh hay nghịch cảnh đều cảm ân như nhau, thiện duyên ác duyên cũng cảm ân như nhau, đây là nâng cao chính mình. Bản thân từ sáng đến tối được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, giống như Bồ Tát Di Lặc vậy. Quý vị xem tự tại biết bao, an vui biết bao. Giống như thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất của đời người không phải là của cải, không phải địa vị, không liên quan đến những thứ đó. Cảnh giới thiện ác đều không nhiễm, thuận nghịch đều không động tâm, đây mới là hưởng thụ cao nhất, là điều chúng ta phải học tập. Có hưởng thụ như vậy, thế nên phải học Phật, hạng người này học Phật rất nhanh!

“Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Đến khi rời thiện ác nhị biên, người này có phước, đại phước báo! Đây là hưởng thụ cao nhất của đời người, hưởng phước. Phước phải có tuệ, có phước báo phải cầu trí tuệ, cầu trí tuệ ở đâu? Trí tuệ phải theo học Phật, vì vậy phải thỉnh chuyển pháp luân. Thỉnh chuyển pháp luân là thỉnh Phật giảng kinh. Thỉnh Phật trú thế là thỉnh Phật kiến pháp tràng ở đây, đừng ra đi, dạy học trường kỳ ở đây, đó là thỉnh chuyển pháp luân.

Thông thường thỉnh chuyển pháp luân đều là giảng một bộ kinh, đại kinh thì hai ba năm giảng viên mãn, các kinh khác, đa phần là một hai tháng giảng xong. Như Kinh Vô Lượng Thọ, giảng như chúng ta phải mất một năm, một ngày bốn tiếng. Một năm khoảng 1200 tiếng có thể giảng xong, như vậy là mới ở một năm, bây giờ chúng ta sắp được 1000 tiếng.

Ba nguyện ở sau của 10 nguyện là hồi hướng, nguyện thật sự chính là bảy nguyện trước, ba nguyện sau là hồi hướng. Hồi hướng điều gì? Tâm nguyện chính mình, hồi hướng bồ đề, đây chính là vì sao tôi nỗ lực tu học? Chúng ta hy vọng đạt được điều gì? Đạt được trí tuệ, bồ đề là trí tuệ. Không vì thăng quan, không vì phát tài, chỉ cầu khai trí tuệ.

Thứ hai là hồi hướng cho chúng sanh, hy vọng mỗi chúng sanh đều sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn, đều có nhân duyên nghe được giáo huấn của thánh hiền. Đây là đối với chúng sanh.

Sau cùng là hồi hướng thực tế, điều này trong triết học gọi là bản thể, quy tất cả công đức về tự tánh. Đại viên mãn của tánh đức, trở về tự tánh. Hồi hướng sau cùng chính là hồi hướng tự tánh, hồi hướng thực tế, thực tế chính là tự tánh. Có thể thấy nó không phải vì điều gì khác.

Từ khi khai giảng bộ kinh này đến nay, chúng ta hồi hướng là hồi hướng cho địa cầu này, tất cả chúng sanh đau khổ, bao gồm sơn hà đại địa. Quý vị thấy, mỗi lần sau khi tôi giảng kinh xong, đứng trên bục giảng hồi hướng: Hy vọng mọi người đều nghe được kinh pháp, đều có thể khai ngộ, đều có thể quay đầu, không còn tạo ác nghiệp. Từ đây về sau đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Đem tâm mình trú trong luân lý, đạo đức, nhân quả. Sau cùng là đem chúng ta trú nơi Phật A di Đà, hướng đến thế giới Cực Lạc.

Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, quý vị xem “dĩ tối cực viên đốn chi pháp”. Câu này nói rất hay, không có gì viên mãn hơn điều này. Đốn là nhanh chóng, viên mãn nhanh chóng đạt đến phương pháp cực điểm này, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nên người niệm Phật chơn chánh nhất định phải nhớ: Mỗi ngày trong tâm tôi Phật hiệu nhiều hay tạp niệm nhiều? Nếu vọng tưởng tạp niệm nhiều hơn Phật hiệu, như vậy phải tự cảnh báo, đây không phải là tin tốt. Suốt ngày hôm nay, trong tâm tôi Phật hiệu nhiều, vọng niệm ít, là tin tốt.

Chúng ta có thể ngay trong đời này chắc chắn vãng sanh, không dựa vào người trợ niệm. Khi tôi vãng sanh rất rõ ràng minh bạch, không bệnh tật, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, đây là công phu gì? Nói thấu triệt chính là câu này: Trong một ngày trong lòng quý vị Phật hiệu nhiều hay vọng niệm nhiều? Phật hiệu nhiều hơn vọng niệm tức quý vị đã làm được, không khó!

Trong đời này chúng tôi nhìn thấy rất nhiều, đó đều là trường hợp hay, gương tốt. Quý vị tự thân nhìn thấy, có thể tin được chăng? Người đệ tử làm thợ hàn của hòa thượng Đế Nhàn, quý vị thấy ông niệm Phật ba năm đứng vậy vãng sanh. Sau khi vãng sanh còn đứng thêm ba ngày, đợi hòa thượng lo hậu sự cho mình, chết rồi còn đứng ba ngày! Chư vị đồng tu ở HongKong đều biết, đây là chuyện trước đây của đệ tử ngài Đế Nhàn. Ngài Đàm Hư thường nói\_pháp sư Sướng Hoài là đệ tử của Đàm Hư.

Trước đây, hơn 40 năm trước, tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, có một công nhân nói với tôi: Ở quê họ\_làng Tướng Quân, cách Phật Quang Sơn không xa. Ở đó có một bà cụ, niệm Phật ba năm đứng vậy vãng sanh, không hề sanh bệnh, biết trước giờ chết. Tôi ở Cựu Kim Sơn nước Mỹ, bà Cam nói với tôi. Bà có người bạn, cũng là một bà cụ, con và dâu đều ở Mỹ. Con trai đi học ở Mỹ, về sau ở bên đó kết hôn sanh con, đưa mẹ qua giữ cháu, còn hai vợ chồng đi làm việc.

Hoàn cảnh ở đó thanh tịnh, từ sáng đến tôi không có gì làm, nên bà niệm Phật, niệm được mấy năm bà đứng vậy vãng sanh, không nói với người nhà, người nhà cũng không biết. Chỉ là sáng sớm mỗi ngày bà cụ dậy nấu cơm sáng, hôm nay sáng sớm bà cụ không nấu cơm sáng, không dậy. Ở Mỹ phòng của người già không khóa, sợ có chuyện. Vì thế mở cửa xem, thấy bà cụ ngồi xếp bàng trên dường, mặc áo tràng rất trang nghiêm, đi vào xem thì bà cụ đã ra đi, không biết đi từ khi nào. Bà cụ quá tuyệt vời, đã viết trước thư di chúc để trước mặt, nhưng không nói với bất kỳ ai. Còn chuẩn bị sẵn tang phục của con, dâu và cháu, đều đặt bên cạnh dường. Những người bạn lớn tuổi của cụ nhìn thấy rất khâm phục, công phu thật sự! Không cần người trợ niệm.

Là bản lĩnh gì? Chính là lúc nãy tôi nói, bà cụ mỗi ngày Phật hiệu nhiều hơn tạp niệm. Nếu chúng ta muốn tương lai khi ra đi, cũng được tự tại như vậy, tiêu sái như vậy, nên nhớ phải buông bỏ vọng niệm. Đó là chướng ngại, đó là rác rưởi, phải dọn sạch nó. Chánh niệm, nhấc chánh niệm lên chính là một câu niệm Phật, từ sáng đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, đừng gián đoạn, sẽ có được sự thù thắng này. Khi chúng ta ra đi, khi nào muốn đi, Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn.

Chúng ta nhìn thấy rất nhiều trường hợp như vậy, có thể không tin được sao? Nhiều trường hợp hiển thị trước mắt chúng ta, đây là đại từ đại bi, làm gương cho chúng ta noi theo. Nói quý vị không tin, nên phải làm ra để quý vị thấy.

Mấy năm trước, Hoàng Trung Xướng ở Thẩm Quyến, tấm gương quá tốt! Ông nghe tôi giảng kinh, nghe nói trong Vãng Sanh Truyện nói, niệm Phật ba năm có thể vãng sanh, ông ta muốn thử xem. Ông ta ba mươi mấy tuổi, mới hơn 30 tuổi, tuổi trẻ. Hướng Tiểu Lợi hộ thất, chăm sóc ông, bế quan trong phòng. Mỗi ngày đọc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà. Chưa đến ba năm, còn thiếu hai tháng, hai năm mười tháng, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh. Chứng minh những ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện không phải giả.

Ba năm vãng sanh không phải thọ mạng đến, mà chúng ta không cần thọ mạng. Công phu của tôi đã thành tựu, tôi xin Phật A Di Đà, bây giờ con muốn đi, ngài đến tiếp dẫn con, có thể không cần thọ mạng. Phật sẽ đồng ý lời thỉnh cầu đó, ngài rất từ bi, khi điều kiện hoàn toàn đầy đủ muốn khi nào đi, ngài sẽ đến. Chúng ta vừa khởi ý niệm này ngài biết ngay, vậy tại sao không làm? Nếu tương lai chúng ta vãng sanh, có rất nhiều người trợ niệm, chốc chốc đến xem chỗ này, xem chỗ kia, đây là hạ hạ sách. Chúng tôi không hy vọng phát sinh điều này, như vậy chúng ta kém xa so với người thợ hàn và bà cụ ở làng Tướng Quân.

Vậy nên thật sự có chí khí, không thể để rớt lại sau những người này. Họ đều không được đi học, đều không biết chữ, chỉ dựa vào sự thật thà, nghe lời, hành trì, tức là sáu chữ này, họ đã thành công. Chúng ta tự cho mình thông minh, học điều này, học điều kia, đến lúc lâm chung lúng ta lúng túng, như vậy là sai, thế nên phải thực hành, không được lơ là. Phương pháp này quả thật là pháp tối cực viên đốn, chúng ta gặp được nhất định phải trân quý, nhất định phải y giáo phụng hành, không được bỏ lỡ. Nên đây gọi là đại đạo sư, nhất định giúp chúng sanh ngay trong đời này, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà.

“Điều phục tự tha. Điều là điều hòa, điều lý, điều thuận, điều phục tâm của mình và người”. Người tu hành phải coi trọng. Phục là hàng phục, hàng phục phiền não, tập khí\_ “hàng phục kỳ phi tâm dã”. Trong tập khí này quan trọng nhất chính là dục vọng, nhất định phải hàng phục dục vọng. Nên biết trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có dục vọng, dục vọng là luân hồi lục đạo. Nếu không buông bỏ dục vọng, vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Muốn ngay trong đời này, thoát ly luân hồi lục đạo, phải buông bỏ dục vọng, tham muốn đối với Phật pháp cũng không được.

Tôi muốn ở trong Phật pháp quảng học đa văn, tương lai làm đại pháp sư, đây vẫn là dục vọng, tương lai đi về đâu? Vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không ra khỏi được. Không có dục vọng, chỉ có tùy duyên, có duyên thì làm, không có duyên thì không làm, không có duyên nhất định không được phan duyên, phan duyên là dục vọng. Người không có dục vọng tâm thanh tịnh, người có dục vọng tâm buồn bực khó chịu. Buông bỏ dục vọng là cửa ải đầu tiên, tài sắc danh thực thùy đều buông bỏ, mới thật sự có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, sao cũng được. Sống chết cũng không để trong lòng, vậy còn có gì không buông bỏ? Buông bỏ là đúng!

Tôi cảm kích Chương Gia đại sư, tôi theo ngài, ngày đầu tiên gặp mặt ngài dạy tôi nhìn thấu, buông bỏ. Tôi thỉnh giáo đại sư một vấn đề: Phật pháp đại thừa có pháp môn nào khiến chúng ta nhanh chóng khế nhập chăng? Đại sư dạy tôi bốn chữ này: Nhìn thấu, buông bỏ. Tôi trải qua 60 năm học tập mới hoàn toàn thấu hiểu, trên thực tế tu học Phật pháp chính là hai chữ này. Nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ lại giúp nhìn thấu, hai phương pháp này hổ trợ lẫn nhau. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, đến Đẳng giác Bồ Tát, buông bỏ phẩm tập khí vô minh sau cùng, liền thành Phật, tất cả đều như vậy!

Nghe kinh nghe giảng giúp chúng ta nhìn thấu, vì sao? Hiểu rõ chân tướng mới chịu buông bỏ. Ví dụ nói dục vọng, nếu không hiểu được dục vọng, quý vị thích điều này biết bao, tham nhiều! Nếu biết dục vọng là nhân của luân hồi, không nên làm, làm điều này không thoát ra khỏi luân hồi lục đạo được. Buông được nó, sẽ có cách thoát ly lục đạo, chúng ta mới chịu buông xả, bằng không sao buông được? Ai không thích tài sắc danh thực thùy?

Đức Phật dạy, năm cái gốc của địa ngục: Tài sắc danh thực thù là năm cái gốc của địa ngục. Có một điều chúng ta sẽ có cơ hội đọa địa ngục, nếu có hết cả năm điều, nhất định đọa địa ngục, đây gọi là gì? Tạo nghiệp địa ngục. Thấu triệt chính là nhìn thấu, nhìn thấu đây là giả không phải thật, là có hại không phải có lợi. Trước mắt hình như có một chút ngọt ngào, về sau quá khổ, cái giá phải trả quá nghiêm trọng. Nếu có thể nghĩ đến hậu quả chắc chắn không làm.

Thế nên điều hòa, điều lý, điều thuận, điều kỳ tâm, đặc biệt trong xã hội động loạn ngày nay. Căn nguyên động loạn là gì? Là nhân tâm băng hoại, làm sao điều phục, làm thế nào chỉnh lý, làm thế nào điều thuận? Nếu hiểu được phương pháp này, trí tuệ sanh khởi, liền có phương pháp giúp chúng sanh giúp xã hội.

Vì vậy câu này nói về điều phục, phục rất quan trọng, phục là hàng phục. Hàng phục nói với chính mình, không phải nói người khác, đây là công đức không thể nghĩ bàn. Hàng phục vọng tâm của chính mình, tâm gì? Hàng phục tham tâm của mình, hàng phục sân nhuế của mình, hàng phục ngu si của mình, hàng phục ngạo mạn của mình, hàng phục hoài nghi của mình\_tham sân si mạn nghi, như vậy là thành công. Phải tu dưỡng đạo đức chân thật, mong cầu trí tuệ chân thật, nhưng có năm thứ này quấy phá, trí tuệ chân thật không sanh khởi được.

Nếu muốn sanh trí tuệ chân thật, nhất định phải hàng phục năm thứ đang quấy phá này. Chế phục tham sân si mạn nghi, luân lý, đạo đức, nhân quả, trí tuệ của chúng ta liền tăng trưởng, chắc chắn như vậy, chúng ta học tập sẽ thành công.

Kinh Kim Cang nói: “Ưng vân hà trú, vân hà hàng phục kỳ tâm?” Câu hỏi này là nói về điều phục. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói hai câu đó, chính là ý này, đây là công phu tu hành có được đắc lực không, cửa ải quan trọng nhất là có hàng phục được hay không.

“Nhược dẫn thân kỳ nghĩa, tắc khai hiển bổn tâm, thị điều chữ nghĩa”. Chính là điều phục. Hàng phục phi tâm, là nghĩa chữ phục. Làm bậc đại đạo sư, tâm mình tâm người đều phải điều phục được. Tự thân nhập đạo, cũng khiến tất cả chúng sanh nhập đạo. Tâm mình đại giác, cũng khiến cho tất cả chúng sanh đi vào con đường giác ngộ, đây gọi là đại đạo sư.

Nên điều là trí tuệ, phải biết điều thuận chính mình. Hàng sơ học chúng ta nói là điều phục tâm trạng của chính mình. Trong tâm trạng quan trọng nhất là một cái tốt, một cái ác, tốt là gì? một cái là thích, một cái là ghét, cả hai đều không tốt, đều là tập khí nghiêm trọng, vì sao? Vì thích thì tâm tham tăng trưởng, ghét thì sanh tâm sân nhuế, hai thứ này lôi kéo tham sân si của chúng ta, là duyên của tam độc. Tham sân si mạn nghi là nhân phiền não trong tâm chúng ta, nó có nhân tố này, đây là câu sanh phiền não.

Nếu không có duyên, nó tiềm ẩn, không khởi tác dụng. Tốt và xấu là duyên để lôi kéo nó khởi lên, lôi kéo nó khởi lên nó phát tác chính là tạo nghiệp. Tham sẽ giúp chúng ta điều gì? Giúp chúng ta tham luyến tình thân, rất phiền phức. Vướng mắc khiến chúng ta không ra khỏi luân hồi được. Tâm sân nhuế hùa theo oán hận của chúng ta, dẫn khởi báo phục của đối phương, tương lai ở trong lục đạo đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt. Quý vị nói như vậy phiền phức biết bao! Nên đây đều là khởi nguồn của điều gì? Tốt và xấu, không thể không dè dặt với nó, không thể không cẩn thận. Hầu như là mỗi người đều có, hơn nữa còn thường hay phạm, phạm nhưng tự mình không biết, tương lai quả báo hiện tiền hối hận cũng không kịp, quả thật đáng sợ!

Vậy công phu chân thật ở đâu? Dùng ở chỗ hỷ lạc, dùng ở chỗ tốt xấu, mới có ý niệm thích Phật A Di Đà, mới có ý niệm ghét Phật A Di Đà. Đến chỗ Phật A Di Đà là giải quyết tất cả, pháp môn niệm Phật này rất hay! Nên ngày nay gọi là tối cực viên đốn.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào tiện lợi hơn pháp môn này, pháp môn này quá tốt, chính là chúng ta phải nhanh chóng. Cổ nhân nói: không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, phải nhanh. Thuận ý mình tâm hoan hỷ vừa động: A Di Đà Phật, nhanh chóng niệm A Di Đà Phật, đánh tan ý niệm này. Gặp vấn đề mình ghét, không thích, lập tức niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, đánh tan ý niệm không thích đó. Mãi mãi duy trì sự ôn hòa, trung đạo, như vậy rất tốt. Từ trong ôn hòa, trung đạo sanh tâm từ bi chơn chánh, tâm từ bi là lòng thương yêu chân thật. Trong đó không mang theo tình cảm, trong đó là trí tuệ, nên từ bi là tình yêu của trí tuệ. Phàm phu nói yêu, trong đó có cảm tình, đó là ở trong luân hồi lục đạo. Từ bi không có luân hồi lục đạo, chỉ có yêu thương chân thật. Làm đại đạo sư quả thật không dễ!

“Tất ư tự tâm”, tự mình có thể điều phục, chính mình sẽ nhập đạo, khế nhập, họ mới có năng lực giúp người khác. Tự mình giác mà không mê, mới có thể giúp chúng sanh đi vào đường giác ngộ.

Câu ở dưới nói rất hay: Dẫn dắt chúng sanh, xả bỏ các thương yêu chấp trước. Ái chính là dục vọng, ái dục. Trước là chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Chỉ cần thật sự không chấp trước, như vậy thì chúc mừng, quý vị đã đạt được quả Tu đà hoàn của tiểu thừa, đại thừa chính là Bồ Tát sơ tín vị, đến gần hơn. Đoạn thật quý vị sẽ chứng được, chưa đoạn thật mới chỉ rất gần. Đây là việc tốt, ngày càng tiếp cận.

Nên “Ái” là của người thế gian. “Trước”, chấp trước\_chấp trước là kiến tư phiền não. Hiện nay người thế gian đều nói yêu, không nói yêu không được, nhưng trong chữ yêu này có tình. Chúng ta phải khuyên mọi người, yêu này là lý trí, không phải tình cảm, như vậy sẽ không sao. Nếu trong yêu có tình, rất phiền phức. Phật pháp thêm chữ trước vào sau chữ ái vào, chính là nhắc nhở mọi người nếu ái mà không trước, đó là đại từ đại bi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 489**

# Tập 490

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:11.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 606, bắt đầu xem giữa hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

“Cố hạ tục vân, dẫn đạo quần sanh, xả chư ái trước”. Ở trước chúng ta đọc đến câu “làm đại đạo sư”. Làm đại đạo sư đương nhiên họ muốn dẫn dắt quần sanh ly khổ đắc lạc. Thế nên tiếp theo ở dưới có bài kinh văn nhỏ:

“Trước là chấp trước, nhiễm trước. Ái là tham ái, hỷ ái, ân ái. Cho nên nói ái không nặng không đọa ta bà. Chúng sanh khó từ bỏ nhiễm trước, diệu đức Bồ Tát có thể khiến nó lìa xa vĩnh viễn”. Những điều trong mấy câu kinh văn này nói lên rằng: Gốc của luân hồi lục đạo, căn nguyên luân hồi sanh tử trong lục đạo chính là ái trước. Trước là chấp trước, chấp trước của Kinh Hoa Nghiêm, chính là kiến tư phiền não mà trong giáo lý đại thừa nói. Chúng ta cần phải hợp kinh luận lại để xem mới thật sự hiểu rõ, ý nghĩa của nó rất sâu rất rộng.

Cổ nhân nói: “Ái bất nhiễm bất sanh Ta Bà”, ở đây có thể dùng chữ bất đọa cũng được\_bất sanh Ta Bà. “Niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ”. Ta Bà, đặc biệt là trong thời đại chúng ta, cõi Ta bà hiện nay là gì? Ta Bà hiện nay khổ, khổ đến tột cùng. Quý vị thấy khắp nơi đều phát sinh thiên tai, quá khổ. Vì vậy chúng ta hy vọng lìa khỏi Ta Bà, ý niệm này rất sâu sắc, có thể dễ sanh khởi hơn. Nếu thế gian này là thái bình thịnh thế, người muốn xa lìa cõi Ta bà không nhiều, mọi người đều lưu luyến thế gian này. Thế giới này quá khổ, ép chúng ta không thể không từ bỏ, chúng ta mới nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Đối với người niệm Phật mà nói, đây là nghịch tăng thượng duyên rất tốt, lúc này chúng ta cần nên phát tâm.

Bồ Tát có phương pháp gì hay, giúp chúng sanh vĩnh viễn xa lìa ba cấu nhiễm. Ba cấu nhiễm là tham sân si, có phương pháp gì chăng? Trên thực tế phương pháp diệu đức chính là bộ kinh này. Sau khi thâm nhập bộ kinh này, sẽ hiểu rõ tất cả. Bộ kinh này rất hay, chúng ta xem nó như người hướng dẫn du lịch, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà, nói một cách tường tận tỉ mỉ, khi nghe rồi không thể không tin. Khi đã thật sự tin tưởng, tâm cầu sanh Tịnh độ tự nhiên sinh khởi, có thể vĩnh viễn lìa xa ba cấu nhiễm, vĩnh viễn xa lìa cái gọi là khó phân khó xả.

Nếu gia đình có nhân duyên tốt, gia thân quyến thuộc cùng nhau niệm Phật, cả nhà di dân đến thế giới Cực Lạc, đây là việc tốt. Không phải chúng ta đi một mình, mà cả gia đình cùng đi, đến thế giới Cực lạc thật sự vẫn ở cùng nhau. Nếu không đến thế giới Cực Lạc, nói đời sau có thể ở cùng nhau, điều này rất khó khăn, vì sao vậy? Vì mỗi người tạo nghiệp nhân khác nhau, trong lục đạo là tùy nghiệp lưu chuyển, tự mình không làm chủ được, điều này không thể không biết. Ba cấu nhiễm chính là tam độc, tham sân si là tam độc phiền não.

“Phục linh chúng sanh du hí ư thần thông chi trung”. Đây là Bồ Tát giúp chúng ta. Không những diệu đức của Bồ Tát có thể khiến xa lìa mãi mãi, Bồ Tát còn có thể khiến chúng sanh du hý thần thông.

Du là như dòng nước chảy, hý là an nhàn thong thả\_người tu hành thật sự, lời này là thật, hoàn toàn không phải giả. Tức là tùy ý vận dụng thần thông, tự tại vô ngại, nên gọi là “du hí thần thông”. Là thật ư? Là thật. Nếu chúng thật sự buông bỏ thế giới này, không còn để trong lòng, trong tâm chúng ta sẽ vô sự, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Trong cuộc sống hằng ngày, từ sáng sớm thức dậy đến tối đi ngủ, khởi tâm động niệm tạp niệm ít, niệm Phật nhiều. Nếu quả thật đạt được một ngày từ sáng đến tối, tạp niệm chỉ có hai phần mười, niệm Phật có tám phần mười, chúng ta sẽ lãnh hội được thần thông, vì sao vậy? Vì chúng ta thật sự ở trong đó, ở trong thế gian này là du hí, chúng ta không còn chấp trước, không còn được mất, không còn vướng bận, không còn lo lắng. Tâm khai ý giải, được đại tự tại. Trong tâm giữ lấy thế giới thế giới Cực Lạc, từng bước từng bước đến gần thế giới Cực Lạc, sao họ không vui được! Từng bước xa rời thế giới này.

Thế nên chúng ta có thể cảm nhận được du hí thần thông, cảm nhận được một cách rõ ràng. Chỉ cần niệm Phật nhiều hơn tạp niệm, cảnh giới này liền hiện tiền. Đoạn sau là Hoàng Niệm Tổ tổng kết đoạn lớn này: “Hữu văn đại ý”. Hữu văn này là tổng kết ở trước, văn tự trong đoạn lớn này:

“Bồ tát nhất tâm chánh trực, an trú nhất thừa pháp trung, phục cụ thiện xảo phương tiện, tinh cần cầu pháp, quảng vi nhân thuyết, tất vô yểm quyện”.

Cũng chính là nói, Bồ Tát phương tiện thiện xảo để tự tu hành và giáo hóa chúng sanh, đây là điều chúng ta cần nên học. Bất luận là tại gia hay xuất gia đều phải học Bồ Tát, không học Bồ Tát quý vị không thể tránh khỏi khổ nạn trước mắt, tương tai tự mình phải gánh lấy quả báo, khổ không sao nói hết!

Chúng ta học được Bồ Tát, đó chính là giải thoát, học như thế nào? Nhất tâm chánh trực, an trú trong pháp nhất thừa, đây chính là để Phật A Di Đà trong tâm. “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”, vấn đề này giải quyết hoàn toàn. Danh hiệu Phật A Di Đà là nhất thừa trong nhất thừa, là nòng cốt của nhất thừa. Chúng ta học kinh này từ đầu đến đây, lãnh hội một cách sâu sắc, cũng khẳng định nó một cách sâu sắc, đích thực là nhất thừa của trong nhất thừa, nòng cốt của nhất thừa.

Phục cụ\_đồng thời lại đầy đủ phương tiện thiện xảo, không hề phức tạp, không hề khó khăn. Bốn chữ A Di Đà Phật có thể giúp chúng ta vững vàng xa lìa thế giới Ta Bà này. Vĩnh viễn xa lìa thế giới Ta Bà, đến bên đó cũng vĩnh viễn sống ở thế giới Cực Lạc, an trú ở thế giới Cực Lạc, mãi đến khi thành Phật không bao giờ lìa xa. Tuy mỗi ngày đến mười phương thế giới để cúng dường Chư Phật, nghe giáo huấn của Chư Phật, đó là phân thân đi, bản thân mình không rời thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, thần thông của chúng ta giống Phật A Di Đà, đây là oai thần bổn nguyện Phật A Di Đà gia trì, cùng lúc đầy đủ tam minh lục thông.

Nếu dựa vào tự lực, phải là thập địa Bồ Tát trở lên, không phải Bồ Tát bình thường có thể làm được, Bồ Tát bình thường có lục thông không có tam minh. Chúng ta biết năng lực để đến thế giới Cực Lạc, là Phật A Di Đà gia trì, chúng ta là hưởng phước báo của Phật Di Đà, ngài là đại thí chủ của chúng ta. Không những cho chúng ta phước báo viên mãn, đồng thời ngày ngày giảng kinh giáo hóa, cho chúng ta trí tuệ viên mãn. Đến thế giới Cực Lạc là phước tuệ song tu, chúng ta phải tự ái, phải tự trọng.

Tự ái, tự trọng là hiện tượng gì? Chính là mỗi ngày niệm Phật nhiều hơn vọng niệm, đây chính là tự ái tự trọng. Mỗi ngày vọng niệm nhiều hơn Phật hiệu, như vậy là không tự ái, đời này chúng ta không chắc chắn được vãng sanh. Chân tướng sự thật này, đạo lý này không thể không thấu triệt, không thể không rõ ràng.

Tinh cần cầu pháp, rộng vì người khác giảng nói, tất cả đều không thấy chán ghét hay mệt mỏi. Chư vị đồng học trẻ phát tâm noi theo Bồ Tát, tinh tấn cầu học, sau khi học xong vì người khác giảng giải. Chỉ tu riêng cho chính mình, không bằng mọi người cùng nhau tu học, cùng tu tức là nương chúng nhờ chúng, không đến nỗi biếng nhác giải đãi. Sau khi học xong liền giảng, đây là việc tốt. Nếu chính mình không nói được, bây giờ chúng ta có đĩa có thể đem về, gia đình chính là đạo tràng. Người trong gia đình có thể cùng nhau học, bạn bè lân cận cũng có thể cùng nhau đến học. Không thể ngày nào cũng tu, mọi người công việc bận rộn, một tuần tu tập định kỳ một ngày nghe Kinh Vô Lượng Thọ. Sau khi nghe xong một đĩa, mọi người cùng nhau chia sẽ, điều này rất thù thắng.

Khi chúng ta học, chúng ta có thể làm chủ trì chia sẽ, xem cảm nhận và tâm đắc của mỗi người sau khi nghe xong, và báo cáo cho mọi người nghe, người chủ trì tổng kết. Học tập như vậy tiến bộ rất nhanh, chia sẻ xong lại cùng nhau niệm Phật. Học hiểu và tu hành đều quan trọng, một tuần một lần. Trong xã hội ngày nay làm được, nếu ở đây đạt được pháp hỷ, quý vị tự nhiên buông bỏ hết tất cả những thú vui khác, không còn xem ti vi nữa. Tâm chúng ta mới có thể chuyên nhất, nhất tâm chánh trực.

Giới đức của Bồ Tát thanh tịnh, tất cả những gì họ nói, có thể khiến người nghe sinh tâm hoan hỷ tín phục. Điểm này là mức độ học Phật thấp nhất, phải thực hành Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là giới, giới căn bản . Ngũ giới Thập thiện đều là lấy Đệ Tử Quy làm căn bản, mà Ngũ giới Thập thiện là căn bản của Phật pháp tam thừa. Ngày xưa cổ nhân học Phật không có vấn đề, thành tựu hiệu quả nhiều không kể xiết, thành tích tu học của người bây giờ thua xa ngày xưa. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là chúng ta không có căn bản của giới đức, nên môn học này nhất định phải bổ sung vào. Không được nói người khác không làm, tôi làm nó để làm gì? Người khác không muốn vãng sanh, chúng ta quả thật rất muốn, thật sự muốn đi, điều kiện này không thể không đầy đủ. Thế nên người thật sự muốn đi nhất định phải làm, phải thực hành Đệ Tử Quy, biến thành tiêu chuẩn khởi tâm động niệm ngôn ngữ hành động trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, không thể trái lại. Thực hành được Đệ Tử Quy rồi, tốt nhất phải thuộc Cảm Ứng Thiên, Cảm Ứng Thiên là giáo dục nhân quả, nhất định có tác dụng khích lệ rất lớn đối với chúng ta. Dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, biết được như thế nào là ác, như thế nào là thiện, biết được thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Nó cũng đốc thúc chúng ta cầu sanh Tịnh độ.

Có đức hạnh tu học tốt như vậy, đây là tiểu đức hạnh, vì người hiện nay không tu nữa. Được một chút như vậy, lại cảm thấy rất đáng được người cung kính. Nếu chúng ta cầu sanh Tịnh độ, đầy đủ giới đức này, đây mới là thật sự điều trong kinh điển nói: Thiện nam tử thiện nữ nhơn\_chúng ta cũng có phần.

Nếu Đệ Tử Quy cũng không làm được, như vậy không phải là thiện nam tử thiện nữ nhơn. Trong kinh Phật nói điều này, không liên quan đến chúng ta. Nếu chúng ta muốn gia nhập pháp hội này, thì nhất định phải làm được, phải làm tốt căn bản giới luật. Tất cả lời nói chúng ta, có thể khiến tâm người khác hoan hỷ tín phục. Người khác tin tưởng quý vị, người khác phục quý vị, vì sao? Chúng ta đã làm được.

“Ư thị tắc đại minh pháp cổ, cao kiến pháp tràng, đại phóng tuệ quang, quảng hoằng diệu pháp, phá trừ chúng sanh vô minh si ám”.

Đây là nói hiện có thành tựu nhỏ, sau đó nhân duyên thành thục, bạn đồng tu nhiều hơn, có thể có mấy trăm người, mấy ngàn người, chúng ta có thể kiến lập đạo tràng. Cư sĩ tại gia kiến lập Liên xã, bây giờ chúng ta gọi là Tịnh Tông Học Hội. Kiến lập Cư Sĩ Lâm, kiến lập Niệm Phật Đường, đây chính là cao kiến pháp tràng.

Đại phóng tuệ quang, là giảng kinh thuyết pháp. Hiện nay khoa học phát triển, kỷ thuật không ngừng tiến bộ, giá cả ngày càng rẻ, chúng ta có thể nghĩ đến truyền hình, mạng internet. Giá truyền hình, mạng internet rẻ, hiện nay giá vệ tinh cũng không cao. Loại công cụ hoằng pháp này, thật sự là cao kiến pháp tràng. Một nơi dạy học, tu tập, toàn thế giới đều có thể xem được. Người có duyên đều có thể tập trung một nơi, tuy thân thể không ở một nơi, nhưng ý niệm chúng ta ở cùng nhau, sức mạnh này vô cùng lớn\_đây là quảng hoằng diệu pháp.

Mục đích giảng kinh thuyết pháp không có gì khác, mục tiêu thứ nhất chính là giúp mọi người phá mê khai ngộ, có lòng tin với chánh pháp, có nhận thức đúng đắn. Thêm một bước nữa là khuyến khích mọi người phát nguyện, chúng ta cùng nhau đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta làm rất siêng năng, rất nỗ lực, mọi người tin tưởng. Nếu bản thân không làm, khuyên người khác, thì đây là giả không phải thật. Bản thân phải là người dẫn đầu giỏi, thực hành, không mơ hồ.

Bồ Tát nội tâm thuần chánh, hình thái ôn hòa, được bên trong mà thể hiện ra bên ngoài, trong ngoài giống nhau. Đây là điều kiện cơ bản của Bồ Tát, không thể không làm được.

Nội tâm thuần tịnh chính là thâm nhập một môn, không tạp không loạn. Hành môn chính là niệm rốt ráo một câu Phật A Di Đà, biểu hiện hình thái bên ngoài, ít nhất cũng có thể sánh với Khổng Tử: “Ôn lương cung kiệm nhường”, thật sự làm được như vậy. Người khác tranh, tôi nhường. Thật sự làm được không tranh với người, không cầu đối với thế gian, chúng ta sống với bất kỳ ai cũng hài hòa, vì sao vậy? Vì không có xung đột.

Trước đây tôi sống với Phật tử Hàn 30 năm, có nhiều người nói Phật tử Hàn là người rất khó gần, là một phụ nữ cứng rắn. Tôi nói không sao, bà ta cần tôi không cần, tôi cần bà không cần. Nên chúng tôi sống với nhau rất tốt, không có xung đột. Tôi cần là giảng kinh dạy học, điều này bà ta không cần. Bà ta cần là danh văn lợi dưỡng, vấn đề này tôi không cần. Bà làm quản trưởng có danh, có quyền, có thế. Bà ta quản lý người, quản lý tiền, quản lý việc. Bà đều quản lý hết, như vậy tôi không cần quan tâm, vì vậy tôi trở thành “tam bất quản”. Bà ta là “tam quản”, còn tôi là “tam bất quản”, vì vậy không có xung đột. Nếu tôi cũng muốn quản lý, liền khởi lên xung đột, như vậy không thể sống với nhau.

Nên chúng ta nghĩ đến Khổng tử, sống với bất kỳ ai cũng đều hài hòa, vì ông là “ôn lương cung kiệm nhường”. Đây là điều chúng ta cần nên học. Chúng ta tôn trọng tất cả mọi người, tất cả mọi người đều là Phật. Đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trong mắt chúng ta họ đều là Phật, nên chúng ta luôn luôn kính lễ đối với tất cả chúng sanh. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta lễ kính Chư Phật, họ là Phật thật không phải giả. Chính họ không biết, nhưng Phật Bồ Tát biết, Phật Bồ tát dạy chúng ta, nên chúng ta cũng biết.

“Lễ kính Chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng”. Quý vị xem người như vậy ai mà không thích, ai không tôn trọng, ai không yêu kính họ!

Những năm gần đây, chúng tôi đi đến rất nhiều quốc gia trên thế giới, mọi người đều biết. Ở Trung quốc có vài ngộ nhận, là gì? Họ chưa từng sống với tôi, mà chỉ đoán mò, đại khái tôi cũng là người thích tranh giành. Họ đoán sai, tôi không tranh với người khác, quý vị cần tôi đều không cần. Tôi cần, tin rằng quý vị cũng không cần. Nhưng nếu quý vị cần, tôi đều nhường quý vị làm. Quý vị nói: ông đừng giảng kinh thuyết pháp nữa, để đó tôi giảng. Được thôi! Tôi sẽ nhường cho quý vị giảng. Làm thính chúng có phước hơn làm giảng sư, giảng sư rất khổ, rất mệt. Thính chúng thoải mái biết bao, chỉ ở đó hưởng thụ. Nên quý vị muốn lên bục giảng, tôi cũng nhường cho quý vị, tôi có thể nhường hết tất cả, không xung đột với bất kỳ ai.

Xung đột đó là do bản thân họ hoài nghi mà sanh ra, không phải chân tướng sự thật. Chúng ta không tranh danh, cũng không tranh lợi với quý vị. Đến hoằng pháp lợi sanh tôi cũng không tranh, quý vị muốn tôi đều nhường hết, tôi còn cảm ân, cúi đầu lạy tạ quý vị, vì sao? Vì quý vị đã đỡ gánh nặng giùm tôi, tôi rất nhẹ nhàng giải thoát. Đây là được bên trong mà biểu hiện ra bên ngoài, trong ngoài như nhau.

Bồ Tát tịch định thấu suốt, định tuệ quân bình, tịch chiếu cùng lúc. Tịch định thấu suốt, ở trước chúng ta đã học. Định tuệ quân bình, tịch chiếu cùng một lúc, đây là họ khởi tác dụng. Do đó làm đại đạo sư của chúng sanh, tự giác giác tha. Đại đạo sư là một cái danh, nếu quý vị thích nó, cho quý vị cái danh đại đạo sư này, chúng tôi bằng lòng làm tiểu học sinh, chúng tôi không thích cái danh này.

Khiến cho tất cả chúng sanh đều đoạn ác sanh thiện, thuận theo Phật pháp, hàng phục phi tâm. Phi tâm chính là tà niệm, tà tri tà kiến gọi là phi tâm. Tâm\_trong tâm là chánh tri chánh kiến, tà tư tà niệm không phải chân tâm. Tham sân si mạn nghi không phải chân, nó đều là phi tâm. Danh văn lợi dưỡng không phải chân tâm, trong chân tâm không có, đều là phi tâm, tự tư tự lợi cũng là phi tâm. Nhất định phải hàng phục những tri kiến sai lầm và vọng tưởng phân biệt chấp trước này. Lấy gì để hàng phục? Tịnh độ tông, một câu niệm Phật cực viên cực đốn, A Di Đà Phật là hàng phục được tất cả. Mỗi niệm đều niệm Phật A Di Đà chắc chắn được vãng sanh.

“Xả chư ái trước”, buông bỏ tất cả mọi tham ái và chấp trước. “Vĩnh đoạn tam độc”, bây giờ chúng ta thêm vào hai cái thành ngũ độc. Tam độc là tham sân si, sau tham sân si có ngạo mạn, có hoài nghi. Phải vĩnh viễn đoạn trừ tham sân si mạn nghi, đoạn bằng cách nào? Học tập kinh giáo, chỉ một bộ kinh này là đủ. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch, học thông suốt bộ kinh này, tham sân si mạn nghi tự nhiên sẽ không còn. Thế giới Cực Lạc trong tự tánh dần dần hiện ra.

Hiển lộ bản tánh, an trú thần thông, tự tại vô ngại. Chúng ta có thể làm được ngay trong đời này, chỉ cần thật sự tinh tấn nỗ lực, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, mười năm, hai mươi năm cảnh giới này liền hiện tiền.

Đoạn sau cùng: “Nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn, thôi phục nhất thiết ma quân, tôn trong phụng sự chư Phật, vi thế minh đăng, tối thắng phước điền, thù thắng kiết tường, kham thọ cúng dường, hách dịch hoan hỷ, hùng mãnh vô úy, thân sắc tướng hảo, công đức biện tài, cụ túc trang nghiêm, vô dữ đẳng giả”.

Đoạn này trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: Đoạn này nói rộng hơn, rõ ràng hơn công đức chân thật của Bồ Tát.

“Nhân duyên nguyện lực”\_nhân duyên, Ngụy Dịch gọi là nhân lực, duyên lực. Hai sức mạnh này, trong Tịnh Ảnh Sớ nói: Nhân lực và duyên lực là pháp môn đầu tiên, hàng sơ học đều phải nương theo. Quá khứ tu được tất cả thiện hạnh, có thể sanh quả báo thiện ngày nay, gọi là nhân lực. Đây là nhân, nhân là những gì tu được trong quá khứ. Gần gũi thiện tri thức để nghe chánh pháp, gọi là duyên lực.

Nhân duyên đầy đủ, sẽ thành tựu sự tu học cho chúng ta. Nếu không có nhân duyên, chúng ta không biết bắt đầu học từ đâu. Vì thế mỗi người đồng tu, quý vị nghe đến Phật A Di Đà liền sanh tâm hoan hỷ. Nghe đến bộ kinh này, hoặc là nghe Kinh A Di Đà, nghe đến Tịnh độ có thể sanh tâm hoan hỷ, đều là trong đời quá khứ từng học qua. Trong đời quá khứ không có thiện căn, đời này sẽ khó khăn hơn, quý vị không tin tưởng. Vấn đề này nếu quý vị quan sát tường tận một chút, người không học Phật không tính. Người học Phật, ngay cả người xuất gia, họ học pháp môn khác, không tin vào Tịnh độ. Là do nguyên nhân gì? Trong quá khứ không có nhân, đời này gặp thiện tri thức, nghe được bộ kinh này, họ cũng không tin. Họ không thích nghe, không nghe nổi, hai tiếng đồng hồ chỉ nghe vài phút là đi. Có đấy, mà còn không ít.

Vì vậy pháp thế xuất thế gian, đều coi trọng nhân duyên, pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Trong đời quá khứ từng làm, đời này làm hình như mọi việc như ý, rất thuận lợi. Trong đời quá khứ chưa từng làm, cảm thấy rất xa lạ, nên làm rất khó khăn. Phải cần một thời gian dài, mới dần dần quen thuộc. Chúng ta tu học Tịnh độ cũng không ngoại lệ, duyên lớn mạnh còn có cách.

Chính bản thân tôi mà nói, duyên của tôi rất lớn mạnh, nhưng nhân rất yếu, vì thế mới học Phật không tin Tịnh độ. Bản thân rất ngạo mạn, tự cho rằng thông minh trí tuệ. Tịnh độ hình như là Đức Thế Tôn độ những bà cụ không có tri thức, đại khái là dành riêng cho họ. Đến thầy Lý khuyên tôi không biết bao nhiêu lần, tôi không phản đối, nhưng tôi không tiếp thu. Tôi từng nói với chư vị, nguyên nhân nào khiến tôi tiếp thu Tịnh độ? Giảng Kinh Hoa Nghiêm, lúc đó đã học Phật mười mấy năm. Có một lần giảng Kinh Hoa Nghiêm đột nhiên chợt nghĩ đến Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, các ngài tu pháp môn gì? Thiện Tài Đồng Tử tu pháp môn gì? Trong kinh không nói đến, nó ở sau, lật ở sau ra xem, mở đến quyển thứ 39 Tứ Thập Hoa Nghiêm\_Tứ Thập Hoa Nghiêm có 40 quyển. Quyển 38, 39 thấy Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đều niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, điều này khiến tôi rất ngạc nhiên. Trong hội Hoa Tạng hai vị đại Bồ Tát này là trợ giáo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, sao họ lại niệm Phật cầu sanh Tịnh độ? Mà còn dẫn theo tất cả 41 vị pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng đến thế giới Cực Lạc tham học, điều này ở nhân gian chúng ta là chuyện không thể.

Nếu quý vị ở trong đạo tràng này, dẫn tất cả những người tu tập nơi đạo tràng này đi, hòa thượng trú trì ở đó không nỗi giận ư? Nhất định rất giận! Nhưng đức Phật Tỳ Lô Giá Na không những không nỗi giận, còn tán thành, hoan hỷ, nói hai vị Bồ Tát này làm rất đúng. Không giống nhau! Từ chỗ này mới thật sự nhận thức được Tịnh độ, bắt đầu nhận thức Phật A Di Đà, nên đây chính là lòng tin trong quá khứ không sâu sắc.

Nhân duyên lần này rất thù thắng, thầy có thể tùy thuận tôi, tôi thích kinh giáo, được! Con cứ học kinh giáo, không thích niệm Phật thì đừng niệm, thầy thuận theo ý tôi. Nên tôi đã nhận thức pháp môn Tịnh độ trong Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm. Chương Viên Thông thứ 25 trong Kinh Lăng Nghiêm, đó là ví dụ, là gương mẫu tu hành, đem Quan Âm Thế Chí đặt ở vị trí đặc biệt, đây là biểu pháp.

Chương Quan Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông, chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông. 25 pháp môn, nhưng hai pháp môn này là pháp môn đặc biệt.

Quan Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông, lịch đại tổ sư đều khẳng định, đều nói rất roz ràng. Bồ Tát Đại Thế Chí nói không rõ ràng, nên rất nhiều người sơ ý, cho rằng 25 pháp môn viên thông, chỉ có một pháp môn đặc biệt.

Ban đầu tôi cũng không nhận ra, do một người Nhật hỏi mà phát hiện ra. Năm đó Chùa Lâm Tế mở giới đàn, tôi làm thư ký ở giới đàn. Đại học Đài Loan có bốn sinh viên, đều là sinh viên năm thứ tư. Họ đưa thầy giáo mình\_Thầy giáo này là người Nhật, hòa thượng người Nhật bản, là giáo thọ khách mời của trường đại học Đài Loan\_Họ đến phỏng vấn tôi. Vị hòa thượng người Nhật này hỏi tôi đang nghiên cứu gì? Lúc đó tôi đang học Kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý, tôi nói: Tôi đang học Kinh Lăng Nghiêm. Ông ta hỏi tôi, ông tu pháp môn gì? “Tôi tu pháp môn niệm Phật”, ông ta cảm thấy rất ngạc nhiên, pháp môn niệm Phật có liên quan gì với Kinh Lăng Nghiêm?

Câu hỏi này của ông ta, đã hỏi ra được vấn đề của tôi. Tôi lập tức nghĩ đến, và hỏi lại ông ta, tôi nói: Đại Thế Chí, Quan Thế Âm có liên quan gì với pháp môn niệm Phật? Khi hỏi câu này, vì trong Kinh Lăng Nghiêm nói pháp môn tu hành, hai pháp môn này là cao nhất. Quý vị nói Kinh Lăng Nghiêm không liên quan với Pháp môn Tịnh độ, vậy Quan Âm, Thế Chí nói lên điều gì? Liên quan rất lớn. Biểu pháp của Bồ Tát Quan Âm rất rõ ràng. Vì sắp xếp thứ tự của ngài là thứ hai, từ thứ hai đưa đến sau cùng. Điều này quá rõ ràng, nên ai cũng nhận ra.

Còn Bồ Tát Đại Thế Chí và Bồ Tát Di Lặc chỉ thay đổi một vị trí, không dễ nhận ra. Đại Thế Chí sắp ở thứ 23, ngài Di Lặc sắp ở vị trí thứ 24, ngài Di Lặc và ngài Đại Thế Chí thay đổi một chút. Ngài Di Lặc trở thành 23, ngài Đại Thế Chí trở thành 24, 24 cũng là pháp môn đặc biệt. Vấn đề này đến lúc hòa thượng Nhật bản hỏi tôi mới phát hiện ra, không hỏi đến nên sơ ý, không chú ý. Họ hỏi khiến tôi phát hiện được vấn đề này. Tôi rất hoan hỷ, may có ông ta hỏi, khiến tôi rất cẩn thận phát hiện ra vấn đề này\_Hai pháp môn đặc biệt.

Hai pháp môn đặc biệt, vì sao không xếp Bồ Tát Đại Thế Chí sau cùng? Đây là phương tiện thiện xảo của việc dạy học. Pháp môn niệm Phật của Đại Thế Chí là thông biến pháp giới hư không giới. Pháp môn nhĩ căn của Bồ Tát Quan Thế Âm là chỉ có nơi địa cầu này.

Căn tánh nhĩ căn của chúng sanh trên địa cầu này rất sắc bén, nghe rất rõ ràng. Có khi thấy không rõ, nhưng nghe rất rõ, năng lực nghe mạnh hơn thấy. Nên đặc biệt là chúng sanh trên địa cầu, nhĩ căn tương ưng với Bồ Tát Quan Thế Âm. Cũng chính là Bồ Tát Quan Thế Âm khế hợp với căn cơ của chúng sanh trên địa cầu này, còn Bồ Tát Đại Thế Chí niệm Phật viên thông, là khế hợp với căn cơ với cõi nước của tất cả chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, điều này quá thù thắng. Trong chú giải của các bậc cổ đức, không nói rõ ràng tỉ mỉ vấn đề này, điều này rất quan trọng.

Vị pháp sư Nhật bản đó không nhận ra, nên đã hỏi tôi một câu như vậy. Nếu ông ta hiểu rỏ sẽ nhận ra, sẽ không đưa ra vấn đề này. Nhưng đưa ra vấn đề này ảnh hưởng đến tôi rất lớn, khiến tôi lập tức tìm ra đáp án. Vì vậy mới tu phải nương vào nhân và duyên, nhân duyên này vô cùng thù thắng.

Vọng Tây nói: Thiện căn trong đời quá khứ gọi là nhân lực, thân cận tri thức gọi là duyên lực, nhân duyên hòa hợp có thể khởi hiện hành. Có nhân có duyên, hành động của quý vị liền khởi lên.

Hai thuyết trên tương đồng, ý nghĩa gần giống nhau. Nhưng Hội Sớ có khác một chút\_Hội Sớ là trước tác của tổ sư người Nhật bản, tư tưởng của ngài có khác ở trước một chút.

Nhân lực, tâm bồ đề chính là nhân căn bản của Phật đạo, có thể thông triệt mười phương ba đời, khiến chúng ma vô cùng sợ hãi. Đây là nói, nhân lực là tâm bồ đề, cách nói này chỉ giới hạn trong đại thừa, nhân của đại thừa đích thực là tâm bồ đề. Chúng ta niệm Phật, quý vị xem, thật sự muốn cầu thế giới tây phương Cực Lạc, ở trước kinh này chúng ta có học đến: “Tam bối vãng sanh”, “Vãng sanh chánh nhân”. Hai phẩm này rất quan trọng, nó là phương pháp tu hành. Nhân chính của tam bối vãng sanh toàn là phát tâm bồ đề\_Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, nói một cách rõ ràng. Đến nhất tâm tam bối, cũng không thể rời nguyên tắc này.

Tâm bồ đề là gì? Chân tâm, trái với tâm bồ đề là vọng tâm. Tâm bồ đề rất khó nói, cũng rất khó hiểu. Các bậc cổ đức dạy chúng ta rất đơn giản, trong khởi Tín Luận nói: Trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Trong Quán Kinh nói: Chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. Hợp cả kinh và luận lại xem, ý nghĩa sẽ rõ ràng hơn. Chí thành tâm và trực tâm, chí thành tâm chính là trực tâm, trực tâm chính là chí thành tâm, đây là thể của tâm bồ đề\_chân tâm!

Về sau tôi giới thiệu với mọi người, tôi đem chân thành tâm này, chỉ dùng hai chữ chân thành. Chí thành tâm và trực tâm, tôi dùng chân thành\_chân thành tâm. Chân thành tâm khởi tác dụng, đối với bản thân, dùng chân tâm đối đãi chính mình, đây gọi là thâm tâm. Dùng chân tâm đối đãi người khác, gọi là tâm từ bi, tâm đại bi. Nên tôi đã dùng 10 chữ, lấy đề kinh của bổn kinh này\_thâm tâm, mọi người dể hiểu. Dùng tâm như thế nào đối đãi chính mình? Thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, giác tâm, trên đề kinh là: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, là tự thọ dụng.

Tâm chân thành đối đãi chính mình chính là thanh tịnh bình đẳng giác, đối đãi người khác chính là từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm, tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác, chính là tâm bồ đề. Nghiên cứu giáo lý, tu hành, bất luận là bộ kinh luận nào, bất luận là pháp môn gì đều phải nhớ, học tập nhất định phải đạt được tâm thanh tịnh, như vậy là đúng. Chúng ta đạt được là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tự thọ dụng, trong này có định có tuệ, định tuệ đều học chính là thanh tịnh bình đẳng giác.

Nếu định tuệ không song hành, định nhiều tuệ ít hoặc tuệ nhiều định ít, đều không phải là tâm bồ đề. Nhất định phải định tuệ quân bình, định tuệ mới có thể khởi tác dụng tịch chiếu. Nó không bình đẳng, không có tác dụng tịch chiếu. Tịch là căn bản trí, chiếu là hậu đắc trí. Nên ngài nói tâm bồ đề là nhân căn bản của Phật đạo, lời nói này không sai.

Có thể thông triệt ba đời mười phương, vừa phát tâm bồ đề, ma sợ hãi, tức là ma khiếp sợ, vì sao? Vì ma sợ quý vị thành Phật. Vừa phát tâm bồ đề, là thấy quý vị sắp thành Phật, họ không ngăn cản, không chướng ngại được.

Duyên lực là rộng cầu tri thức, tập hợp các điều thiện lớn, duyên này có oai lực lớn chuyển phàm thành thánh. Rộng cầu tri thức là gì? 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử là rộng cầu tri thức. Mỗi vị thiện tri đều dạy pháp môn cho ngài, pháp môn gì? Pháp môn đoạn ác tu thiện. “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, nên ngài tụ hội các điều thiện lớn. Điều này dùng 53 lần tham bái để giải thích sẽ rất dễ hiểu.

Duyên này có oai lực lớn chuyển phàm thành thánh. Thiện Tài Đồng Tử là biểu pháp tốt nhất cho mấy câu nói này. Hai thuyết này chữ nghĩa có khác, nhưng thực tế không trái nhau\_cách nói không giống nhau, nhưng lại không trái nhau.

Tịnh Ảnh lấy thiện trong quá khứ làm nhân của ngày hôm nay. Hội Sớ lại lấy tâm bồ đề của ngày hôm nay làm nhân để thành Phật. Thực tế nếu không có thiện hành trong nhiều kiếp quá khứ, thì ngày nay không thể phát khởi tâm bồ đề, lời nói này rất có đạo lý. Nếu không phát tâm bồ đề, thì không có nhân để thành Phật, nên cả hai thuyết có thể hổ tương bổ sung lẫn nhau.

Trong hai thuyết này, Hội Sớ gần với bản kinh này hơn, vì sao? Vì những gì trong kinh này nói: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm là tông chỉ của kinh này\_tông là tông chỉ tu hành, nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất. Vì thế Hội Sớ rất tương ưng với kinh này.

Lại trong Hội Sớ nói, trong này còn có một hàng. Tịnh Ảnh nói: Nguyện lực là nguyện bắt đầu tu hành, gọi là nguyện lực. Nguyện rất quan trọng, không có nguyện, hành không đắc lực. Nguyện là hy vọng của chúng ta, là phương hướng, là mục tiêu của chúng ta. Không có nguyện, tức là quý vị không có phương hướng, không có mục tiêu, công phu của quý vị không đắc lực.

Vọng Tây nói: Cầu tâm bồ đề gọi là nguyện lực. Vì sao chúng ta đến thế giới Cực Lạc? Cầu đại bồ đề, cầu đại bồ đề chính là cầu thành Phật, là cầu tìm về tự tánh, là cầu trí tuệ đức tướng viên mãn, đây là nguyện lực.

Lại trong Hội Sớ nói: Nguyện lực là tứ hoằng thệ nguyện có thể tịnh cõi nước Phật, thành tựu chúng sanh. Cả ba thuyết trên, hợp ba loại kiến giải này để xem: Lấy tứ hoằng thệ nguyện trang nghiêm cõi nước, thành tựu chúng sanh. Chí cầu tâm bồ đề vốn có, lại tùy nguyện khởi hiện hành, gọi là nguyện lực. Đây là đem ba tư tưởng của ba vị tổ sư hợp lại.

Tứ hoằng thệ nguyện vô cùng quan trọng, là cương lĩnh chung của hoằng nguyện trong nhà Phật, người học Phật ngày ngày đều đọc nó:

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

Phật đạo vô lượng thệ nguyện thành”.

Nếu nói tường tận về tứ nguyện này, thật sự mà nói thì nguyện chỉ có một điều: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đây là một nguyện, ba điều sau cùng là một nguyện. Không có ba điều sau thì nguyện này là giả, quý vị dựa vào điều gì để độ chúng sanh? Vì muốn độ chúng sanh mới đoạn phiền não, mới học pháp môn, mới thành Phật đạo. Cho thấy đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo đều không phải vì mình, ý nghĩa này rất sâu! Nếu vì chính mình thì hoàn toàn không có tứ hoằng thệ nguyện này, nhất định không cầu được. Vì sao? Vì mình, vậy chúng ta bịphiền não dẫn đầu, như vậy làm sao có thành tựu? Thành tựu của người ta là lấy chúng sanh làm đầu: “Chúng sanh vô biên thề nguyện độ”, là vì chúng sanh, không phải vì mình. Vì mình có thể giãi đãi biếng nhác không sao, vì người khác thì không thể. Chúng ta sớm thành tựu một ngày, chúng sanh chịu khổ ít một ngày. Chúng ta thành tựu chậm một ngày, chúng sanh chịu khổ nhiều hơn một ngày. Quý vị xem, sức mạnh lớn như vậy đang thúc đẩy quý vị.

Động lực pháp thế gian là gì? Danh lợi, có danh có lợi thì làm, liều mình để làm. Không có danh lợi ai làm, không ai làm. Phật pháp không cần cả danh lẫn lợi, nhưng họ vẫn làm rất hăng say, đó là sức mạnh gì thúc đẩy? Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, sức mạnh này rất lớn! Vì sao Chư Phật Bồ Tát có thể tu thành Phật đạo? Chính là sức mạnh này, nhưng rất nhiều người không biết, vậy những người học Phật rốt cuộc làm những gì. Không cần danh cũng không cần lợi, lại không cần ăn ngon, cơm rau đơn sơ đạm bạc đều sống được. Nhưng vẫn làm rất hoan hỷ, rốt cuộc là vì sao? Đầu óc có vấn đề rồi sao.

Họ không biết, trong Phật pháp có tứ hoằng thệ nguyện này thôi thúc họ. Tứ hoằng thệ nguyện chính là một nguyện, và ba nguyện ở sau phải hoàn thành nó. Muốn độ người khác, đầu tiên phải có đức hạnh. Đức hạnh là gì? Đức hạnh chính là buông bỏ phiền não\_ “phiền não vô biên thệ nguyện đoạn”. Phải buông bỏ tất cả kiến tư phiền não, trần sa phiền não và vô minh phiền não, thành tựu đức hạnh. Sau khi thành tựu đức hạnh mới học pháp môn, như vậy là đúng.

Pháp môn tu học kiến lập trên nền tảng của đức hạnh, nếu pháp môn vô lượng thệ nguyện học không có đức hạnh ở trước, thì sau khi pháp môn thành tựu, rất dễ lạc vào danh văn lợi dưỡng, đến cuối cùng tự mình chẳng những không thể độ người khác, mà còn sợ bị đọa lạc. Nền móng đạo đức quả thật rất quan trọng!

Đối với hàng sơ học, chúng tôi cũng nói: thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, không phải cũng đang học pháp môn sao? Đúng. Học pháp môn này trên thực tế là đặt nền móng, vì một pháp môn dễ được định, định có thể khai trí tuệ. Nên không phải như thông thường chúng ta nói: quảng học đa văn, không phải vậy. Thâm nhập một môn là thành tựu đức hạnh của quý vị, thành tựu định tuệ của quý vị. Định vị hiện tiền mới có thể quảng học đa văn. Quảng học đa văn không phí sức lực, vì quý vị đã đạt được căn bản trí. Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu là căn bản trí, căn bản trí chính là tâm tịch tịnh, chính là thanh tịnh bình đẳng giác, đó là căn bản trí. Nó khởi tác dụng là khai trí tuệ, nên chúng ta cần phải làm theo thứ tự này, không thể làm đảo ngược.

Người học Phật hiện nay thành tựu không giống như cổ nhân, nguyên nhân là gì? Điên đảo, vì sao vậy? Vì họ không cần đoạn phiền não, họ chỉ nói học pháp môn, thành Phật đạo, độ chúng sanh. Sau cùng chúng sanh cũng không độ được, mà tự mình cũng đọa lạc.

Từ đó cho thấy, đoạn phiền não là mấu chốt trong việc tu học Phật pháp, then chốt thành công hay thất bại. Thành công hay thất bại của tự hành, thành công hay thất bại của việc độ tha. Then chốt đều là ở chỗ đoạn phiền não, nhưng người hiện nay lại vứt bỏ vấn đề then chốt nhất này.

Khi tôi mới học Phật, nghe người ta nói, giới luật áp bức người, giới luật không phải là điều hay, nó trói buộc con người, khiến người khác không tự do, không nhúc nhích được. Có thể học Phật pháp, nhưng có thể không cần giới luật. Trước đây chúng tôi học Phật, thường nghe cách nói này trong nhà Phật. Sai, sai hoàn toàn!

Tôi rất cảm kích Chương Gia đại sư, tôi theo đại sư ba năm, một tuần gặp một lần, hơn 100 lần. Mỗi lần đến, và khi ra về đại sư đều đưa tôi đến cửa, nói với tôi một câu, âm thanh rất nhẹ rất thấp: “Giới luật rất quan trọng”. Chỉ một câu đơn giản như vậy, tôi nghe rất quen thuộc nên không để ý. Tôi cũng không hỏi đại sư, đại sư cũng không nói. Đại sư biết thái độ lớp thanh niên chúng tôi, chỉ dùng câu nói này làm sâu thêm ấn tượng của chúng tôi. Đến khi đại sư vãng sanh, tôi nổ lực phản tỉnh: Tôi theo ngài ba năm, đại sư dạy tôi điều gì? Khi phản tỉnh, ấn tượng đầu tiên chính là câu nói: “Giới luật rất quan trọng”. Vì sao đại sư nói câu này? Trong quan niệm ban đầu của tôi, giới luật là đời sống quy phạm, cũng đích thực là như vậy. Chúng ta là người trong thời hiện đại, Đức Thế Tôn là người hai ba ngàn năm trước, thời đại khác nhau, quy phạm này vẫn dùng được chăng? Lại nói, chúng ta là người Trung quốc, có truyền thống văn hóa của riêng mình. Nó là Ấn độ, đời sống quy phạm của Ấn độ cổ 3000 năm trước, chúng ta học nó làm gì? Chúng tôi có lý do không tiếp thu.

Phản tỉnh ba ngày, phát hiện được, có thể là nhà Phật nói pháp xuất thế gian, truyền thống Trung quốc nói pháp thế gian. Nhưng quy củ của pháp thế gian, cách một thời kỳ là cần phải cải sửa, giống như pháp luật định ra vậy. Qua mấy năm không còn thích ứng nữa, phải sửa đổi lại, đây là pháp thế gian. Nên lễ của ba đời có hưng thịnh có cải cách, chính là trải qua sửa đổi. Giới luật của Phật là pháp xuất thế gian, nếu muốn ra khỏi thế gian thì phải học nó, không muốn ra khỏi thế gian, như vậy không cần học nó. Tôi nghĩ thông đạo lý này, ở nơi tháp hỏa thiêu Chương Gia đại sư, tôi ở đó ba ngày ba đêm, nghĩ ra kết luận này, đã minh bạch. Giới luật và lễ của thế gian khác nhau, không thể đem ra cùng bàn luận, đó là tiêu chuẩn của pháp thế xuất thế gian, nên nó không thể thay đổi.

Từ tư duy mới này, tôi bắt đầu xem sách về giới luật, trước đây không xem sách về giới luật. Đến lúc lớn tuổi mới phát hiện Đệ Tử Quy là giới luật, Cảm Ứng Thiên là giới luật, trong rất nhiều Tôn giáo đều có giới luật, đều có luân lý đạo đức. Giới luật không những lợi ích đối với pháp xuất thế, pháp thế gian cũng rất lợi ích. Vì có nó, những lễ nghi quy cũ của thế gian, mới thật sự làm tốt được, rất lợi ích, mới coi trọng giới luật.

Thầy thật sự dụng tâm rất khổ, nhất định để tôi ngộ được mới tin, nên đại sư không nói gì với tôi, vì sao? Nói, tâm tôi không phục, trái lại còn chặn đứng sự khai ngộ của bản thân, đây là kỹ xảo cao nhất trong việc dạy học. Vì sao không nói với quý vị? Nói sẽ làm chặn đứng cửa ngộ, khiến quý vị không ngộ được. Không nói, chỉ nhắc nhở nhẹ nhàng, để quý vị giác ngộ từ từ. Dùng phương pháp này dạy học, là sở trường của Thiền tông, họ không nói rõ ra, nhất định để quý vị tự ngộ, sau đó đem điều mình ngộ báo cáo lại với họ, họ ấn chứng cho chúng ta. Thế nên giới luật vô cùng quan trọng, giới luật là đoạn phiền não. Sau khi đoạn sạch phiền não mới có thể học pháp môn, vì sao? Học pháp môn mới có chỗ ngộ. Nếu có phiền não, học pháp môn sẽ không khai ngộ, mà đạt được là gì? Là thường thức, người hiện nay nói quý vị đạt được là tri thức, không được trí tuệ. Trí tuệ mới có lợi ích, tri thức không có lợi ích.

Trong xã hội ngày nay, tri thức không thể giải quyết, trên địa cầu nhiều thiên tai thảm họa như vậy, tri thức không giải quyết được, khoa học kỹ thuật đều không giải quyết được, nhưng trí tuệ có thể giải quyết. Trí tuệ sanh ra từ trong thanh tịnh bình đẳng giác, không phải từ phiền não, không phải sanh ra từ tri thức, tri thức không sanh khởi được. Đây là hai phương pháp hoàn toàn khác nhau, nên chúng ta không được dùng tâm thái của pháp thế gian để học Phật, như vậy quý vị sẽ hoàn toàn sai, quý vị vừa học vừa phê bình nó.

Phiền não phá xong, quý vị xem Đức Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy: 19 tuổi từ bỏ vương vị, từ bỏ cuộc sống giàu sang trong cung đình, ra đi cầu học làm khổ hạnh tăng. Thị hiện này là buông bỏ phiền não chướng. Mục đích của ngài là nhìn thấy tật bệnh đau khổ của chúng sanh, khổ vì sanh lão bệnh tử mới phát tâm. Ngài đầy đủ điều nguyện thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Từ bỏ gia đình, buông bỏ phiền não đi cầu tri thức, cầu học suốt 12 năm. Đến năm 30 tuổi ngài cũng buông bỏ hết sở học này, đây là thị hiện cho chúng ta thấy. Sở học là gì? Sở tri chướng, những thứ quý vị học được, làm chướng ngại quý vị khai ngộ.

Vì vậy dưới cội Bồ Đề, ngài buông bỏ tất cả sở học 12 năm, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác. Cũng chính là nói buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là đại triệt đại ngộ, trí tuệ, đức năng, tướng hảo viên mãn hiện tiền.

Ngài biểu diễn dưới cội bồ đề cho chúng ta thấy là: Đốn xả, đốn tu, đốn ngộ, đốn chứng. Đích thực phiền não đoạn rồi, pháp môn cũng đạt được, tất cả đều là tự tánh. Thành Phật đạo, bắt đầu độ chúng sanh.

Sau khi xuất định, đầu tiên ngài đến vườn Lộc Uyển, năm người này thiện căn thuần thục, nên độ họ trước. Năm vị đệ tử xuất gia đầu tiên tiên, thứ nhất là tôn giả Kiều Trần Như. Đức Phật làm gương cho chúng ta, làm gương của tứ hoằng thệ nguyện, thệ nguyện thành tựu viên mãn độ chúng sanh.

Ở Trung quốc, Lục tổ Huệ Năng, ngài thị hiện một phương thức khác. Cũng là đốn xả, đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng, giống như Đức Thế Tôn vậy. Ngài thị hiện là người không biết chữ, còn Đức Thế Tôn thị hiện là phần tử tri thức. Ngài Huệ Năng thị hiện khai ngộ này, không liên quan gì đến tri thức, khiến chúng ta nhìn thấy càng thù thắng!

Tất cả các kinh mà Đức Phật giảng trong suốt 49 năm, không có kinh nào ngài Huệ Năng không biết, ngài thấu triệt hoàn toàn, đều có thể giảng, tuyệt đối không thua gì Đức Phật. Vì ngài nói có thể giúp người khác đại triệt đại ngộ, có thể giúp người khác kiến tánh thành Phật, không thể nghĩ bàn. Chứng minh điều gì? Nói lên tất cả đều là tự tánh đầy đủ viên mãn, hà tất cầu bên ngoài? Cầu bên ngoài lãng phí biết bao nhiêu thời gian, lãng phí tinh thần. Chịu nhiều khổ cực như vậy, nhưng lại không học được gì. Như thế nào mới học được? Thì ra buông bỏ là học được. Ngài Huệ Năng nói với chúng ta như vậy, buông bỏ là được.

Chúng ta thấy hai tấm gương này, phải cố gắng nổ lực tư duy quan sát, tìm khuyết điểm của mình rốt cuộc là ở đâu, chúng ta phải như thế nào mới làm được như các ngài vậy. Buông bỏ, câu này nói rất dễ, nhưng làm rất khó. Nhưng nếu không được phải làm sao? Đức Phật lưu lại bộ kinh này, niệm Phật vãng sanh. Pháp môn niệm Phật thành Phật này rất gần với viên đốn. Tuy không thể lập tức thành tựu như họ, nhưng pháp môn niệm Phật này có thể thành tựu ngay trong đời này. Nhanh thì bảy ngày, nếu một ngày cho đến bảy ngày, hàng thượng thượng căn, căn tánh như ngài Huệ Năng vậy, bảy ngày quả thật có thể thành tựu. Hàng trung căn, năm ba năm chắc chắn thành công.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện nói rằng, hầu như người thường là ba năm. Ba năm niệm Phật thành công, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, người thường đều làm được.

Mấy năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xướng ở Thẩm Quyến, cũng biểu diễn cho chúng ta thấy, một thanh niên ba mươi mấy tuổi. Nghe đến pháp môn này, nghe được như vậy, anh ta thử xem rốt cuộc là thật hay giả, liền phát tâm bế quan. Bế quan ở Thẩm Quyến, Hướng Tiểu Lợi hộ thất. Phước báo ngày nay của Hướng Tiểu Lợi từ đâu đến? Do hộ thất mà có. Hoàng Trung Xướng quả thật đã vãng sanh, công đức hộ thất này rất lớn, ngày nay cô ta hưởng phước chính là do hộ thất này. Anh ta chưa đến ba năm, hai năm mười tháng, còn thời gian hai tháng nữa mới ba năm, anh ta biết trước giờ chết và đã vãng sanh. Không hề sanh bệnh, đây là hiện thân thuyết pháp, là thật không phải giả.

Chúng ta xem tiếp câu bên dưới: Có nguyện mà không hành, gọi là hư nguyện, tức không có lực. Có nguyện không có hành không thể thành tựu, nguyện này là không nguyện. Do đó nhân duyên hòa hợp, lại đầy đủ nguyện lực, tự nhiên sẽ sanh ra thiện căn. Đại sư La Thập nói: Thiện căn là thiện tâm kiên cố, thâm sâu không thể bạt trừ, gọi là căn. Trong Phật pháp, Tỳ Bà Sa Luận nói: Thiện căn là không tham không sân không si, tất cả thiện pháp đều sanh ra từ ba điều này. Đây là ba thiện căn mà trong nhà Phật thường nói, tất cả thiện pháp của thế gian đều từ đây sanh ra: Không tham không sân không si. Ngược lại, tham sân si gọi là tam độc, tam độc là gì? Tất cả những gì độc hại đều từ nó sanh ra, sanh ra từ tham sân si. Nội tâm chúng ta có tam độc, đây là gì? Nguồn gốc của tất cả tội nghiệt sanh tử tật bệnh, nó đang tạo ra. Nếu nhổ sạch tham sân si, không có tham sân si, trong tâm chúng ta chỉ sanh thiện pháp, chỉ sanh công đức, không sanh phiền não, không sanh ác nghiệp, nên gọi là ba thiện căn. Đây là thiện tâm kiên cố, sâu không thể bạt trừ. Ngài Cưu Ma La Thập nói: Thiện có thể sanh diệu quả, lại sanh dư thiện, nên gọi là thiện căn. Diệu quả, trong Tịnh độ tông nói là vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, đây là diệu quả. Ngoài diệu quả ra, nó đều có thể sanh ra tất cả điều thiện, nên gọi là thiện căn.

Trong Kinh Di Đà dạy rằng: “Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi nước này”. Điều kiện đầu tiên chính là thiện căn. Trong giáo lý đại thừa nói: Thiện căn của Bồ Tát chỉ có một là tinh tấn, tinh tấn là thiện căn của Bồ Tát. Bồ Tát có chướng ngại nghiêm trọng nhất là hoài nghi, nghi là chướng ngại nghiêm trọng nhất của Bồ Tát, tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát, nghi làm chướng ngại tinh tấn.

Pháp thế gian không tham không sân không si, đầy đủ viên mãn tất cả thiện pháp, không thể không đoạn tận tham sân si. Thế nên tham sân si, chúng ta phải nổ lực phản tỉnh, nếu năm này nhẹ hơn năm trước, hiện tượng này tốt, chứng minh công phu tu học của chúng ta đắc lực. Nếu năm này như năm trước, thậm chí năm này còn nghiêm trọng hơn năm trước, điều này rất phiền phức, phải tự mình cảnh giác cao độ vấn đề này, vì sao? Vì đạo nghiệp quý vị không có tiến triển, chỉ dừng lại một chỗ. Nếu năm này còn nghiêm trọng hơn năm trước, coi như xong, quý vị đã thoái chuyển, thoái chuyển là gì? Chính là trở lại ba đường ác. Nên biết, tâm tham đoạ vào ngạ quỷ, sân nhuế đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh, quý vị nghĩ đến đây sẽ sợ hãi. Tham sân si không sao, nhưng nghĩ đến ba loại quả báo của tham sân si liền sợ hãi, như vậy có thể làm ư? Đời sau đồng ý vào tam đồ sao? Không muốn đọa vào tam đồ, thì phải nhổ tận nguồn gốc của tam đồ. Tham sân si là gốc của tam đồ, là nhân của tam đồ.

Di Đà Yếu Giải nói: Bồ đề chánh đạo là thiện căn, tức thân nhân. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải: Bồ đề chánh đạo là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây tức là thân nhân để thành tựu bồ đề. Nhân là chủng tử, là chủng tử thành tựu quả bồ đề, gọi là thiện căn. Ngẫu Ích đại sư nói trong yếu giải, chuyên đối với những người tu Tịnh độ, chuyên dành cho những người cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ngài nói với hạng người này.

Thế nên khuyên chúng ta phát tâm, phát tâm bồ đề. Bồ đề tâm chính là tâm thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta thêm chân thành vào ở trước, thêm từ bi vào ở sau\_Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm tương ưng với nó, không trái với nó, đây chính là tâm bồ đề, đương nhiên quan trọng nhất là điều đầu tiên: Chân thành. Nếu chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật mà hư ngụy là sai. Thế nên tâm bồ đề không phải nói: khi tôi niệm Phật dùng tâm chân thành, còn tôi đối với người, người ta dùng thái độ như thế nào đối với tôi, tôi sẽ dùng thái độ đó đối với họ, như vậy là sai. Người khác gạt tôi, lừa dối tôi, hại tôi, tự tự tự lợi, tổn người lợi mình, đều là tâm này. Chúng ta học được chăng? Không nên học, nên biết đó là tâm luân hồi, dùng tâm này là trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Họ lặn ngụp trong luân hồi lục đạo, tôi muốn đến thế giơi Cực Lạc. Nhưng mình vẫn dùng tâm giống họ, đây gọi là có nguyện mà không hành. Quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng không tạo nhân của thế giới Cực Lạc, không đi được! Không phải Phật pháp không linh, mà chính chúng ta đã sai. Vì thế người khác lừa gạt mình, nhưng mình không nên lừa gạt họ, nên dùng tâm chân đối đãi họ. Người khác hãm hại chúng ta, ta nên dùng tâm từ bi đối đãi họ, vì sao vậy? Vì họ là người trong luân hồi lục đạo, ta là người của thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc sao có thể giống như người thế gian này? Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch những vấn đề này, sẽ hồi tâm chuyển ý.

Thế gian này dùng tâm thái gì đối với tôi cũng không sao. Vì sao? Vì chúng ta ở thế gian này, đời này là thân sau cùng, lần sau không đến nữa\_thân sau cùng. Đời sau đến thế giới Cực Lạc, không ở cõi Ta Bà, cáo biệt Ta Bà, như vậy là đúng. Chúng ta vẫn lưu luyến thế gian này, còn kết duyên với người thế gian, quá phiền phức. Chúng ta chỉ kết pháp duyên với người thế gian, tương lai sau khi tôi thành Phật, tôi trở lại độ quý vị, kết pháp duyên là đúng. Duyên này không có quả báo thiện ác, hóa giải tất cả, hiện tại chúng ta phải được thanh tịnh tự tại. Nên nhất định phải hiểu, tâm là Phật A Di Đà, tâm là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đối đãi người khác đều dùng một vị từ bi, bình đẳng từ bi, thanh tịnh từ bi, như vậy là đúng.

Nhất hướng chuyên niệm, điều này vô cùng quan trọng, đây thuộc về hành môn. Phát tâm bồ đề là nguyện, có nguyện có hành, dùng hành để thực tiễn lời nguyện, thực tiễn nguyện vọng của chúng ta. Đây là nhất hướng chuyên niệm, nên nhất định phải học. Trong một ngày, ngủ không tính, một ngày từ khi thức dậy cho đến lúc đi ngủ, niệm Phật nhiều hơn tạp niệm, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì? Nếu trường hợp của chúng ta, có thể niệm Phật được 8 phần mười, tạp niệm chỉ hai phần, như vậy nhất định được vãng sanh. Không những chắc chắn được vãng sanh, mà muốn khi nào đi thì lúc đó có thể đi, muốn sống thêm vài năm cũng không sao, công phu niệm Phật của quý vị đã thành tựu. Nếu tạp niệm và niệm Phật bằng nhau, 50% so với 50%, nửa này nửa kia, chưa chắc được vãng sanh, còn phải dựa vào nhân duyên khi lâm chung. Nếu công phu của chúng ta là 6 so với 4, mỗi ngày tôi niệm Phật là 60%, tạp niệm 40%, có thể vãng sanh. Cao hơn nữa, niệm Phật 80%, vọng niệm 20%, sẽ tự tại vãng sanh. Nên làm điều này, vì nó là thật, những việc thế gian khác đều là giả. Có thể xả thì nên xả, đáng xả thì phải xả, không còn làm những việc hồ đồ nữa, nhất tâm nhất ý chỉ cầu vãng sanh. Ngoài vãng sanh ra, không có ý niệm nào nữa cả, đây chính là thân nhân thành tựu bồ đề. Thân nhân chính là chủng tử, chủng tử thành tựu quả bồ đề, gọi là thiện căn.

Lại trong Kinh Đại Bi nói: Nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật, là lấy thiện căn đi vào thế giới niết bàn, không thể cùng tận. Đây là nói đến người niệm Phật, thiện căn của Tịnh độ tông là gì? Chính là niệm Phật. Các bậc cổ đức có một ví dụ, công phu niệm Phật phải đến trình độ nào? Trong ví dụ nói: “Sanh xứ chuyển thành thục, thục xứ chuyển thành sanh, như vậy là thành tựu”.

Hiện nay thục của chúng ta là gì? Là tạp niệm, từ sáng đến tối tạp niệm khởi lên không hề hay biết, vì đã thuần thục. Phật hiệu, Phật hiệu mới mẻ, thường hay quên mất, không nhớ được. Phật hiệu mới mẻ, vọng niệm thuần thục. Bây giờ thay đổi nó một chút, làm sao để niệm Phật được thuần thục, và tập khí của mình thành mới mẻ. Thay đổi được như vậy, công phu liền thành tựu, cách nói này rất hay. Thuần thục chuyển thành mới mẻ, mới mẻ chuyển thành thuần thục, đem nó thay đổi thành như vậy.

Thay đổi này, đầu tiên phải buông bỏ dục vọng, không có tham muốn đối với thế gian này, mới có thể chuyển được. Nếu có tham vọng đối với thế gian này, có tham luyến dục vọng, như vậy thì vô cùng khó khăn. Còn phải trả thù oán hận, ghi hận trong lòng, điều này rất khó chuyển. Phải vứt bỏ hết tất cả những ân oán thế gian này, buông bỏ tất cả. Dùng một tâm cảm ân đối với những thân oán này, dùng tâm cảm ân thanh tịnh bình đẳng để đối đãi.

Ở thế giới Ta Bà, chúng ta đã vướng víu không biết bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp, bây giờ tôi giác ngộ, không làm nữa. Cám ơn mọi người, tôi đi đây. Phải có thái độ này, phải có tâm tình này, thật sự buông bỏ. Niệm Phật bằng tâm tình đó, có thể chuyển Phật từ mới mẻ thành thuần thục. Vì vậy phải luôn nghĩ cách, nghe kinh giáo, rất hay, vì sao? Giúp chúng ta giác ngộ. Nghe kinh chính là tu hành, nghe kinh cũng chính là niệm Phật.

Bồ Tát Đại Thế Chí dạy rằng: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”. Nhớ Phật niệm Phật là nhân, nhất định thấy Phật là quả. Nhớ Phật, đọc kinh là nhớ Phật, chúng ta thường nghĩ đến sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thường nghĩ đến ân đức của Phật A Di Đà, đây là nhớ Phật.

Niệm Phật chính là xưng câu Phật hiệu này: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cứ niệm như vậy, đừng để gian đoạn, vì sao? Gián đoạn, tạp niệm sẽ khởi lên. Dùng phương pháp này để buông xả tạp niệm, vì tạp niệm quá thuần thục, không niệm Phật nó sẽ lập tức khởi lên. Nên dùng phương pháp niệm Phật, niệm sạch tạp niệm. Không niệm nó lại đến, như vậy cần phải niệm thường xuyên, niệm đến thuần thục, thuần thục là sao? Không có tạp niệm gọi là thuần thục, không có tạp niệm chỉ có niệm Phật.

Giống như trong Kinh Đại Bi nói: “Nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật”, nhất tâm xưng niệm chính là nhất hướng chuyên niệm. “Lấy thiện căn đi vào thế giới niết bàn”, sanh đến thế giới Cực Lạc chính là nhập thế giới niết bàn, sanh đến thế giới Cực Lạc rất thù thắng nói không cùng tận. Đến đó được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đãi ngộ sinh hoạt ở thế giới Cực Lạc\_chúng ta nói là đời sống vật chất, đời sống tinh thần\_Đãi ngộ trong đời sống bình đẳng với pháp thân Bồ Tát, hơn cả tầng trời thứ 6 Dục giới. Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiện không thể sánh được, Tứ thiền thiên cũng không thể sánh được.

Những hưởng thụ về sinh hoạt vật chất, sinh hoạt tinh thần, là Phật A Di Đà cho chúng ta. Phước đức của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Trong kinh này Đức Phật nói: công đức tu học từ vô lượng kiếp, công hạnh vô lượng kiếp trong đời quá khứ. Ngài trở thành Thế Nhiêu Vương, đại quốc vương của thế gian này. Làm quốc vương, gặp được Tự Tại Vương Phật, nghe kinh pháp giác ngộ, liền từ bỏ vương vị, xuất gia tên là tỳ kheo Pháp tạng. Thiện căn, thân nhân từ vô lượng kiếp đó, phát khởi 48 lời nguyện của ngài. Sau khi phát 48 lời nguyện, lại dùng thời gian năm kiếp tinh tấn tu hành, dõng mãnh tinh tấn, thực hiện thành tựu 48 lời nguyện.

Công đức thành tựu 48 nguyện, cảm ứng được thế giới Cực Lạc. Nên thế giới Cực Lạc là nguyện lực, hạnh lực của Phật A Di Đà, công đức tu hành thành tựu. Nó không phải nhân công thiết kế, ở đó cũng không phải như chỗ của chúng ta, là do thi công kiến tạo thành, nó không phải. Thế giới Cực Lạc là tự nhiên cảm ứng nên, tự nhiên cảm ứng được này, chúng tôi có chứng cứ.

Chúng ta biết rõ, không hoài nghi đối với điều này, vì sao? Dục giới thiên, Tha hóa tự tại thiên, Hóa lạc thiên đều là cảm ứng, đó là gì? Là công đức hành thiện của chính mình thành tựu nê. Có câu: nhà tích đức hành thiện nhất định luôn an vui, nó tự nhiên cảm ứng. Quý vị tạo tội nghiệp, cảm ứng tội nghiệp tạo thành địa ngục. Địa ngục cũng là hóa sanh, không có ai thiết kế, không có người kiến tạo. Câu chuyện này trước đây chúng tôi nghe cư sĩ Chu Kính Trụ kể, ông là ba vợ của ông Chương Thái Viêm. Đầu năm Dân quốc, mọi người đều biết ông, ông làm phán quan của Đông Ngạc đại đế. Một hôm ông cảm thấy hình phạt ôm cột đồng cháy quá tàn khốc, không phù hợp nhân đạo, nên thỉnh cầu Đông Ngạc đại đế hủy bỏ hình phạt này. Đông Ngạc đại đế rất thông minh, phái hai tiểu quỷ dẫn ông đi xem\_ông đến hiện trường xem thử. Đến hiện trường, tiểu quỷ nói đến rồi, ông không thấy gì, mới đột nhiên giác ngộ: là nghiệp lực bất thiện của chính mình biến hiện ra, không phải do con người làm, nếu do Đông Ngạc đại đế tạo nên, ông có thể hủy bỏ. Không phải ông tạo thành, là bản thân chúng ta cảm ứng, như vậy có cách nào chăng? Từ đó mới hoàn toàn thấu triệt, nghiệp lực cảm ứng quả thật không thể nghĩ bàn.

“Thế mới biết, thiện căn là thân nhân, từ nhân được quả, quả đầy đủ chủng tử, lại tạo thành thắng nhân. Nếu như triển chuyển, thiện căn vô tận, nên Bồ Tát đầy đủ chủng chủng diệu đức như thế”. Đầu tiên giới thiệu về trí tuệ, đức năng của Bồ Tát từ đâu mà cs. Thực tế mà nói thì không phải từ bên ngoài đến, tất cả đều từ trong tánh đức của mình tự nhiên hiển lộ ra.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 490**